

Nội dung

QUYỂN NĂM MƯỜI

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy.....9

QUYỂN NĂM MƯỜI MỐT

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy
Tướng âm thanh của Như Lai xuất hiện.....118

QUYỂN NĂM MƯỜI HAI

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy
Cảnh giới của Như Lai.....206

QUYỂN NĂM MƯỜI BA

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần một.....295

QUYỂN NĂM MƯỜI BỐN

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần hai.....390

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN NĂM MƯỜI PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯỜI BẢY

Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Mười danh hiệu tức là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Thế nào là Như Lai? Tức là thừa như thật đạo, lai thành chánh giác. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Như Lai giả
Vô sở tùng lai
Diệt vô sở khứ
Cố danh Như Lai ».

Vô sở tùng lai, tức là chẳng sinh, diệt vô sở khứ, tức là chẳng diệt. Cũng có thể nói phiền não chẳng sinh, giác ngộ chẳng diệt.

Xuất hiện tức là ý nghĩa Như Lai xuất hiện ra đời. Như Lai đến thế giới Ta Bà để vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ, thoát

khỏi ba cõi, đến được bờ bên kia. Phẩm này là Phẩm ba mươi bảy trong ba mươi chín phẩm của Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, trong tướng hào quang trắng giữa lông mày của đức Thế Tôn, phóng ra đại quang minh, tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương, tận hư không pháp giới tất cả thế giới. Nhiều bên phải mười vòng, hiển hiện vô lượng tự tại của Như Lai. Giác ngộ vô số các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả các khổ đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma. Hiển bày tất cả chư Phật Như Lai ngồi toà bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả đạo tràng chúng hội. Làm việc đó rồi, đến nhiều bên phải chúng hội Bồ Tát, nhập vào danh Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức.

Lúc đó, trong tướng hào quang trắng, giữa lông mày của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra đại quang minh, tên là quang minh Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc,

chiếu sáng khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới. Quang minh đó nhiều quanh bên phải mười vòng. Tại sao phải nhiều bên phải mười vòng ? Vì vòng bên phải là thuận hành. Mười vòng là ý nghĩa đại biểu vô lượng vô tận, vô tận trùng trùng. Hiện hiện vô lượng tự tại của Như Lai, giác ngộ vô số tất cả chúng Bồ Tát. Bồ Tát tu hành đến Sơ địa, chẳng biết cảnh giới của bậc Nhị địa, cho đến Bồ Tát Thập địa cũng chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng Giác. Do đó, tuy Bồ Tát đắc được quang minh trí huệ Thập lực của Như Lai, nhưng chỉ có thể tương tự Phật mà thôi, kỳ thật còn cách xa Phật rất xa. Đó là lý do tại sao Bồ Tát chưa gọi là Phật. Cho nên Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa biết cảnh giới của bậc Diệu Giác (Phật).

Lúc đó, đại địa trong mười phương thế giới có sáu thứ chấn động. Biểu thị cảnh giới chư Phật sắp muốn nói diệu pháp, hoặc chư Bồ Tát, hoặc Thánh nhân chứng quả, khi thuyết pháp thì có sự kiện đất chấn động, nhưng không có tai hại, đó là khiến cho chúng sinh khai ngộ.

Khi Như Lai chuẩn bị nói pháp thì có sự chấn động, tuy chấn động tất cả mười phương thế giới, nhưng chẳng có tai nạn, đều bình an vô sự. Chúng sinh thấy được quang minh đó của Như Lai, sẽ trừ diệt được tất cả các khổ đường ác, đắc được an lạc.

Chúng ta mỗi ngày nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, ai thân tâm thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, thì người đó thấy được quang minh của Phật. Vì quang minh của Phật chiếu khắp, chỉ cần người có căn lành, thì bất cứ lúc nào cũng đều có cơ hội thấy được quang minh của Phật. Nếu vọng tưởng lẫn xăn, tà kiến đa đoan, thì sẽ không thấy được quang minh của Phật.

Quang minh đó, chiếu sáng tất cả các cung ma. Tuy ma có quang minh, nhưng không bằng quang minh của Phật. Khi quang minh của ma gặp quang minh của Phật, thì quang minh của ma ẩn tàng mất, không dám hiển hiện, vì tà không thắng chánh.

Khi tôi còn ở tại quê hương đông bắc Trung Quốc, thường có một nhóm người đệ tử quy y theo tôi đi khắp nơi hoằng dương Phật pháp, giáo hoá người có duyên. Trong những đệ tử đó, có người lúc nào cũng xuất thần nhập hoá, không bị giới hạn. Chẳng giống như người tu hành Đạo Giáo, trước hết phải ngồi ở đó, mới có thể xuất thần nhập hoá. Trong nhóm đệ tử, có người đệ tử rất trẻ tuổi ham chơi. Cậu ta có thể hoá thân bay lên trời, đi vào đất. Một lần nọ, gặp thiên ma ở trên trời, thiên ma rủ cậu ta lên thiên cung ma dạo chơi xem cho biết. Cậu ta bị tâm háo kỳ sai khiến, bèn theo thiên ma đi, ai ngờ bị thiên ma trói nhốt lại, cậu ta chẳng làm gì được.

Lúc đó, cậu ta sinh tâm sợ hãi, bèn đến nói với tôi : - « Sư phụ ơi ! Con bị thiên ma trói nhốt lại ở trong cung điện của chúng, không cho con trở về ».

Tôi nói với cậu ta : - « Con có muốn ở lại đó chẳng ? »

Cậu ta nói : - « Con không muốn ở lại đây ».

Tôi nói : - « Nếu con không muốn, thì ta sẽ đưa con trở về đây ».

Lúc đó, tôi bèn dùng Chú Lăng Nghiêm phá lưới ma la, hàng phục được pháp thuật của ma, đập tan cung điện của ma, cậu ta được bình an trở về ». Lần đó dạy dỗ rồi, cậu ta không dám đi lên trời chơi nữa, từ đó giữ gìn quy cụ

tu đạo. Do đó có thể thấy, nếu người tu đạo không cẩn thận, lập tức gặp sự nguy hiểm.

Tại sao thiên ma nhốt cậu ta ở lại trong cung điện ma ? Vì cậu đệ tử này có thần thông, thiên ma muốn cậu ta biến thành quyền thuộc của ma vương, có thể tăng thêm thế lực của chúng. Ma vương quỷ kế đa đoan, dùng trăm phương ngàn kế, muốn bắt người tu đạo, để làm quyền thuộc của chúng. Cho nên người tu hành phải cẩn thận, tu hành chân chánh thì mới phá được pháp thuật của ma.

Ở trong đại quang minh này, hiển bày tất cả chư Phật ngồi dưới cội bồ đề, trên toà báu sư tử, thành Chánh Đẳng Chánh Giác, và tất cả chúng hội đạo tràng thuyết pháp của Như Lai. Làm những cảnh giới đó rồi, quang minh lại đến đạo tràng, nhiều vòng bên phải chúng hội Bồ Tát. Sau đó nhập vào đỉnh Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát. Diệu Đức tức là Bồ Tát Văn Thù. Dùng Bồ Tát Đại Trí Văn Thù làm năng hiển, Bồ Tát Phổ Hiền pháp giới làm sở hiển, cộng thành xuất hiện Tỳ Lô Giá Na, cho nên gọi là Hoa Nghiêm Tam Thánh.

Bấy giờ, tất cả đạo tràng chúng hội, thân tâm hớn hở, sinh đại hoan hỷ, bèn nghĩ như vậy : Rất kỳ lạ hỉ hữu, hôm nay Như Lai phóng đại quang minh, chắc sẽ diễn nói pháp lớn thâm sâu.

Lúc đó, hết thấy tất cả chúng hội trong đạo tràng, thân tâm của các Ngài rất hớn hở vui mừng, đều sinh tâm đại hoan hỷ, đều nghĩ như vậy : Rất kỳ lạ thay ! Rất là hỉ hữu, hôm nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra vô

lượng đại quang minh, chắc sẽ diễn nói pháp lớn vi diệu thâm sâu vô thượng.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, ngồi trên hoa sen, hở bày vai bên phải, quỳ gối bên phải chấp tay lại, một lòng hướng về Đức Phật mà nói kệ rằng :

Lúc đó, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, ngồi trên hoa sen, hở bày vai bên phải, biểu thị cung kính Phật. Quỳ gối bên phải chấp tay lại, một lòng hướng về Đức Phật mà nói ra mười bài kệ dưới đây. Năm bài kệ trước là tán thán khen ngợi Phật, năm bài kệ sau là hướng về Đức Phật thỉnh pháp.

**Chánh giác công đức bậc đại trí
Đạt khắp cảnh giới đến bờ kia
Đồng với các Như Lai ba đời
Thế nên con nay cung kính lễ.**

Như Lai là bậc Chánh giác đại trí huệ, tức cũng là người có đại công đức. Thông đạt khắp cảnh giới, đến được bờ bên kia. Đồng với tất cả Như Lai mười phương ba đời, bởi nhân duyên đó, cho nên con (Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát) nay cung kính lễ Phật.

**Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện tướng tốt trang nghiêm thân
Phóng ngàn quang minh là cầu bản**

Phá sạch tất cả chúng ma quân.

Như Lai đã thăng đến bờ cảnh giới vô tướng là tướng, thân tướng của Như Lai hiện tại vi diệu không thể nghĩ bàn – pháp thân trang nghiêm. Phóng ra ngàn luồng quang minh thanh tịnh chẳng có cấu bẩn. Quang minh đó, hay phá trừ tất cả chúng ma quân, hoàn toàn tiêu diệt sạch thể lực của ma.

Mười phương hết thấy các thế giới Đều chấn động khắp không thừa sót Chưa từng làm một chúng sinh sợ Oai thần lực Thiện Thệ như vậy.

Mười phương hết thấy tất cả thế giới, đều chấn động, chẳng có nơi nào mà chẳng chấn động. Tuy chấn động, nhưng chẳng có sự tai hại, không làm cho tất cả chúng sinh sợ hãi, cho đến một chúng sinh cũng không sinh tâm sợ hãi. Tại sao? Vì đó là sức oai thần của đấng Thiện Thệ, nên không thể gây ra tai hại.

Tánh hư không pháp giới bình đẳng Đã được như vậy mà an trụ Tất cả đều sinh vô số lượng Đều khiến diệt ác trừ cấu bẩn.

Tánh Như Lai và hư không pháp giới đều bình đẳng, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng lớn chẳng nhỏ. Như Lai với pháp giới là một thể, hay an trụ trong tất cả thế giới. Hết thấy tất cả chúng sinh nhiều chẳng có số lượng, nhưng

Như Lai hay khiến cho tất cả chúng sinh, không làm các điều ác, mà làm các việc lành, tiêu diệt tất cả các ác, trừ sạch tất cả sự cấu bẩn.

**Khổ hạnh siêng năng vô số kiếp
Thành tựu bồ đề đạo tối thượng
Nơi các cảnh giới trí vô ngại
Với tất cả Phật đồng thể tánh.**

Tại sao Phật đã được thành Phật? Vì siêng tu khổ hạnh, chẳng có khi nào giải đãi lười biếng. Trải qua vô số đại kiếp, thành tựu bồ đề giác đạo tối thượng. Đối với tất cả cảnh giới, dùng trí huệ vô ngại để giải quyết mọi vấn đề. Đồng một thể tánh với mười phương ba đời tất cả chư Phật, do đó có câu: “Phật Phật đạo đồng”, tức cũng là đồng một pháp thân.

**Đạo Sư phóng đại quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Mà còn đến nhập vào thân con.**

Đạo Sư phóng đại quang minh này, chấn động mười phương tất cả thế giới, đã hiện ra vô lượng vô biên sức thần thông. Quang minh đó lại trở lại, nhập vào đỉnh đầu của con (Bồ Tát Diệu Đức).

**Trong pháp quyết định hay khéo học
Vô lượng Bồ Tát đều tụ đến
Khiến con phát khởi tâm hồi pháp**

Thế nên nay con thỉnh Pháp Vương.

Như Lai quyết định ở trong pháp đại bồ đề, hay khéo học. Có vô lượng vô biên Bồ Tát, từ bốn phương tám hướng đều đến tụ tập. Sức lực của họ khiến cho con sinh khởi tâm thỉnh hỏi Phật pháp. Nhờ vậy, cho nên hiện tại con thỉnh bậc Pháp Vương, vì đại chúng nói diệu pháp, khai thị để khiến cho người nghe có cơ hội khai ngộ.

**Khiến chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo hay độ thoát các thế gian
Trí huệ vô biên không nhiễm trước
Như vậy hiển thắng đều tụ đến.**

Hiện tại đại chúng ở trong chúng hội, đều được thanh tịnh, khéo độ thoát hết khỏi chúng sinh thế gian. Trí huệ của Như Lai không có bờ mé, không có nhiễm ô, không có chấp trước. Hiện tại Bồ Tát đến tụ tập cũng là bậc có trí huệ không bờ mé, không nhiễm trước, đều là bậc Hiền nhân, đều có đạo quả thù thắng, đều là Thánh nhân chứng quả, đều đến tụ hội ở đây.

**Đấng Đạo Sư lợi ích thế gian
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng
Nay dùng quang minh chiếu đại chúng
Khiến con thỉnh hỏi pháp vô thượng.**

Các Ngài là đấng Đạo Sư lợi ích thế gian, trí huệ vô lượng, tinh tấn vô lượng. Hiện tại Như Lai dùng đại quang minh để chiếu khắp đại chúng, khiến cho con thỉnh hỏi

Phật pháp vô thượng. Xin Đức Thế Tôn từ bi, vì chúng con mà diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

**Ai rõ cảnh giới bậc Đại Tiên
Mà hay chân thật khai diễn đủ
Ai là pháp trưởng tử Như Lai
Đạo Sư thế gian nguyện hiển bày.**

Ai có thể thấu rõ cảnh giới thâm sâu của Đại Giác Kim Tiên, chân thật không hư, đầy đủ viên mãn, đến khai thị tất cả chúng sinh, diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được giác ngộ, ai tức là pháp trưởng tử của Như Lai. Đấng Đạo Sư thế gian, nguyện vì chúng con đại chúng hiển bày.

**Bấy giờ, ở trong miệng của Như Lai
liền phóng ra đại quang minh, tên là Vô
ngại vô úy. Có trăm ngàn ức A tăng kỳ
quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu
khắp mười phương, tận hư không khắp
pháp giới tất cả thế giới. Nhiễm bên phải
mười vòng, hiển hiện đủ thứ tự tại của Như
Lai. Khai ngộ vô lượng các chúng Bồ Tát.
Chấn động tất cả mười phương thế giới.
Diệt trừ tất cả các khổ đường ác, chiếu
sáng tất cả các cung điện ma. Hiển bày tất**

cả chư Phật Như Lai ngồi dưới toà bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả chúng hội đạo tràng. Làm những việc đó rồi, đến nhiều bên phải chúng hội Bồ Tát, rồi nhập vào miệng đại Bồ Tát Phổ Hiền.

Quang minh đó nhập vào rồi, thân và toà sư tử của Bồ Tát Phổ Hiền hơn lúc bình thường, gấp trăm lần so với thân và toà của các Bồ Tát khác, chỉ trừ toà sư tử của Như Lai.

Lúc đó, ở trong miệng của Như Lai liền phóng ra đại quang minh, tên là quang minh Vô ngại vô úy. Có trăm ngàn ức A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu sang khắp mười phương, tận hư không khắp cùng pháp giới tất cả thế giới. Nhiều bên phải mười vòng, hiển hiện đủ thứ tự tại của Như Lai. Khai ngộ vô lượng các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Diệt trừ tất cả các khổ não đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma. Hiện bày tất cả chư Phật Như Lai ngồi dưới toà bồ đề, trên toà kim cang báu, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả chúng hội đạo tràng. Làm những việc đó rồi, đến nhiều bên phải chúng hội Bồ Tát, rồi nhập vào trong miệng của đại Bồ Tát Phổ Hiền. Quang minh đó nhập vào trong miệng của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, thân và toà sư tử của Bồ Tát Phổ Hiền trang nghiêm hơn lúc bình thường, gấp trăm lần so với thân và toà của tất cả các Bồ Tát khác, ngoại trừ toà sư tử của Như Lai.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Đức Phật thị hiện thần biến rộng lớn, khiến cho các Bồ Tát đều sinh hoan hỷ, không thể nghĩ bàn. Thế gian không thể biết được, đó là tướng tốt lành gì?

Đại Bồ Tát Phổ Hiền nói: Phật tử! Thuở xưa tôi đã từng thấy các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thị hiện thần biến rộng lớn như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Như chỗ tôi nghĩ, thì nay hiện tướng này, sẽ nói pháp đó. Khi nói lời đó, thì tất cả mặt đất thấy đều chấn động, sinh ra vô lượng quang minh hải pháp.

Lúc đó, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: “Phật tử! Đức Phật thị hiện tướng luồng hào quang trắng phóng quang minh và trong miệng phóng quang minh. Đại thần thông biến hoá rộng lớn đó, khiến cho tất cả Bồ Tát đều sinh hoan hỷ. Cảnh giới đó thật không thể nghĩ bàn. Chúng sinh thế gian không thể biết được, đó là tướng tốt lành gì”?

Đại Bồ Tát Phổ Hiền đáp rằng: “Phật tử! Lúc thuở xưa, tôi đã từng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều thị hiện thần thông biến hoá rộng lớn như vậy, lập tức liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Như chỗ tôi

nghe kỹ càng, thì nay Như Lai thị hiện tướng này, sẽ nói diệu pháp”.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói lời đó, thì tất cả mặt đất thấy đều chấn động, sinh ra vô lượng quang minh hỏi pháp. Quang minh đó hay tăng thêm trí huệ, trợ giúp thừa hỏi.

Bấy giờ, Bồ Tát Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát làm sao biết pháp của tất cả chư Phật Như Lai xuất hiện? Xin Ngài hãy vì tôi nói.

Lúc đó, Bồ Tát Tánh Khởi Diệu Đức, lại hỏi Bồ Tát Phổ Hiền rằng: “Phật tử! Đại Bồ Tát làm sao biết pháp của tất cả chư Phật Như Lai xuất hiện? Xin Ngài hãy vì tôi nói rõ.

Phật tử! Vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng hội Bồ Tát này, thuở xưa đều đã tu tịnh nghiệp. Niệm huệ thành tựu đến nơi bờ rốt ráo đại trang nghiêm. Đầy đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật. Chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất. Đại bi quán sát tất cả chúng sinh, quyết định biết rõ cảnh giới thần thông của các đại Bồ Tát. Đã được thần lực của chư Phật gia trì. Thọ được diệu pháp của tất cả Như Lai. Đầy đủ vô lượng công đức như vậy, đều đến tụ tập.

Phật tử! Các đại Bồ Tát ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng hội Bồ Tát này, ở trong vô lượng kiếp về trước, đều đã tu hành nghiệp thanh tịnh, cho nên niệm huệ thành tựu. Đạt đến nơi bờ rốt ráo đại trang nghiêm. Đầy đủ tất cả hạnh oai nghi của chư Phật. Chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất. Dùng tâm đại bi để quán sát tất cả chúng sinh, quyết định biết rõ cảnh giới thần thông của tất cả các đại Bồ Tát. Đã được đại oai thần lực của chư Phật gia trì, tiếp thọ được diệu pháp của tất cả Như Lai, đầy đủ vô lượng công đức như vậy, đều đến tụ tập ở trong Bồ Tát chúng hội đạo tràng.

Phật tử! Ngài đã từng ở tại vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chỗ Đức Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát. Nơi môn tam muội, đều đắc được tự tại, nhập vào nơi bí mật của tất cả chư Phật. Biết các Phật pháp, dứt các nghi hoặc. Nhờ thần lực của các Như Lai gia trì, mà biết được căn tánh của chúng sinh, tùy theo sở thích của họ, để vì họ nói pháp giải thoát chân thật. Tùy thuận trí của Phật, diễn nói Phật pháp, đến bờ bên kia. Có vô lượng công đức như vậy.

Phật tử! Ngài đã từng ở tại vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chỗ đức Phật, thừa sự Phật, cúng dường Phật, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát. Đối với pháp

môn tam muội (chánh định chánh thọ), đều được nhậm vận tự tại, có thể nhập vào nơi bí mật của tất cả chư Phật. (Tức là nơi chúng sinh không thể biết được, đây chẳng phải là chư Phật không cho chúng sinh biết, mà do chúng sinh chẳng có đại trí huệ, nên không minh bạch được cảnh giới của Phật, kỳ thật Phật chẳng có gì bí mật để nói). Có thể biết tất cả các pháp của Phật nói, hay dứt trừ các nghi hoặc của chúng sinh. Đó là nhờ đại oai thần lực của tất cả chư Phật gia trì cho Ngài, khiến cho Ngài biết được căn tánh của tất cả chúng sinh, tùy theo sự hoan hỷ của chúng sinh, mà vì chúng sinh nói pháp chân thật giải thoát. Tùy thuận trí huệ của Phật, diễn nói Phật pháp, đến được bờ bên kia. Có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện: Thân tướng, tiếng nói, tâm ý, cảnh giới, hạnh tu, thành đạo, chuyển pháp luân, cho đến thị hiện vào Bát Niết Bàn, thấy nghe, gần gũi sinh ra căn lành. Các việc như vậy, xin Ngài hãy nói.

Lành thay! Phật tử! Xin Ngài hãy vì chúng tôi đại chúng nói pháp sau khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

1. Pháp tướng Như Lai xuất hiện.
2. Thân tướng Như Lai xuất hiện.
3. Tướng tiếng nói của Như Lai xuất hiện.
4. Tướng tâm ý Như Lai xuất hiện.
5. Cảnh giới Như Lai xuất hiện.

6. Hạnh tu Như Lai xuất hiện.
7. Như Lai xuất hiện thành đạo.
8. Như Lai xuất hiện chuyển pháp luân.
9. Như Lai xuất hiện vào Bát Niết Bàn.
10. Thấy được thân Như Lai, nghe được tiếng của Như Lai, gần gũi Như Lai, cúng dường Như Lai sinh ra căn lành.

Mười thứ tướng việc như vậy, xin Ngài Bồ Tát Phổ Hiền hãy vì đại chúng nói rõ ràng.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, muốn thuật rõ lại nghĩa này, bèn hướng về Bồ Tát Phổ Hiền mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, muốn thuật rõ lại nghĩa này, bèn hướng về Bồ Tát Phổ Hiền mà nói mười bài kệ dưới đây.

**Lành thay đại trí huệ vô ngại
Khéo ngộ vô biên cảnh bình đẳng
Xin nói vô lượng hạnh Phật tu
Phật tử nghe rồi đều vui mừng.**

Lành thay! Lành thay! Ngài là vị đại Bồ Tát đại trí huệ vô ngại, khéo giác ngộ vô biên cảnh giới bình đẳng. Xin Ngài hãy nói vô lượng hạnh của chư Phật tu hành. Phật tử trong chúng hội lắng nghe rồi, thì chắc chắn sẽ rất vui mừng.

Bồ Tát tùy thuận vào thế nào

**Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân miệng ý thế nào
Với chỗ tu hành đều xin nói.**

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo như thế nào? Làm thế nào có thể tùy thuận nhập vào Phật pháp? Nhân duyên mười phương chư Phật Như Lai hiện ra đời như thế nào? Cảnh giới thân miệng ý của Như Lai như thế nào? Cùng với hạnh của Như Lai tu hành, xin Ngài hãy vì chúng tôi nói rõ.

**Chư Phật thành Chánh Giác thế nào
Như Lai chuyển pháp luân thế nào
Thiện Thệ vào Niết Bàn thế nào
Đại chúng nghe rồi tâm hoan hỉ.**

Mười phương chư Phật thành Chánh Giác như thế nào? Như Lai chuyển bánh xe pháp như thế nào? Như Lai vào Niết Bàn như thế nào? Đại chúng nghe rồi nhất định sẽ sinh tâm hoan hỉ.

**Nếu ai thấy Phật đại Pháp Vương
Gần gũi tăng trưởng các căn lành
Xin nói các tạng công đức đó
Chúng sinh thấy rồi đắc được gì?**

Nếu chúng sinh thấy Phật (đại Pháp Vương), hay gần gũi Phật, hay cúng dường Phật, thì sẽ tăng trưởng tất cả căn lành. Xin hãy nói tất cả tạng công đức của Phật đã làm. Chúng sinh thấy rồi sẽ đắc được trí huệ gì?

**Nếu ai nghe được danh Như Lai
Hoặc đời hiện tại hoặc vị lai
Đối Phật phước tạng sinh tin sâu
Có lợi ích gì xin hãy nói?**

Nếu chúng sinh nghe được danh hiệu của Như Lai, hoặc đời hiện tại, hoặc đời vị lai, đối với phước huệ hai tạng của Phật sinh tâm tin sâu. Chúng sinh thấy được thân Phật, nghe được tiếng của Phật, rốt ráo có lợi ích gì? Xin Ngài hãy vì đại chúng diễn nói.

**Các Bồ Tát đó đều chấp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai Ngài và tôi
Cảnh giới biển cả đại công đức
Bậc tịnh chúng sinh xin hãy nói.**

Tất cả Bồ Tát ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, đều đã chấp tay lại, chiêm ngưỡng Như Lai, chiêm ngưỡng Ngài, chiêm ngưỡng tôi (Bồ Tát Diệu Đức), cảnh giới biển đại công đức, khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh, xin Ngài hãy vì đại chúng diễn nói.

**Xin dùng nhân duyên và ví dụ
Diễn nói nghĩa diệu pháp tương ưng
Chúng sinh nghe rồi phát tâm lớn
Nghị sạch trí tịnh như hư không.**

Xin Ngài hãy dùng đủ thứ nhân duyên và đủ thứ ví dụ, để diễn nói nghĩa lý diệu pháp Như Lai xuất hiện ra

đời, và đạo lý tương ứng, khiến cho chúng sinh nghe rồi, phát tâm đại bồ đề. Nghi hoặc của họ diệt trừ sạch, trí huệ thanh tịnh như hư không.

**Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật thị hiện thân trang nghiêm
Xin dùng diệu âm và nhân dụ
Cũng như chỉ bày Phật bồ đề.**

Như khắp cùng trong tất cả cõi nước, chư Phật thị hiện thân tướng tốt trang nghiêm, xin Ngài hãy dùng âm thanh vi diệu và pháp nhân duyên ví dụ, cũng như chỉ bày giác đạo của Phật và nhân duyên thành Phật.

**Mười phương ngàn vạn cõi chư Phật
Úc Na do tha vô lượng kiếp
Như nay chúng Bồ Tát tụ tập
Tất cả như vậy đều khó gặp.**

Mười phương ngàn vạn cõi nước chư Phật, trải qua ức Na do tha vô lượng kiếp. Hiện tại Bồ Tát từ mười phương thế giới đến tụ tập, đối với pháp Như Lai xuất hiện, chưa từng gặp qua.

**Các Bồ Tát này đều cung kính
Nghĩa lý vi diệu sinh khát ngưỡng
Xin dùng tịnh tâm để diễn nói
Pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.**

Các Bồ Tát này đều cung kính đợi Ngài diễn nói diệu pháp Như Lai xuất hiện ra đời. Đối với nghĩa lý vi diệu thâm sâu vô thượng, sinh tâm khát ngưỡng. Xin Ngài hãy dùng tâm thanh tịnh, để khai thị diễn nói pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Bảy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức và các đại chúng Bồ Tát rằng: Phật tử! Chỗ này không thể nghĩ bàn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhờ vô lượng pháp mà được xuất hiện. Tại sao? Vì Như Lai xuất hiện, chẳng phải nhờ một duyên, chẳng phải nhờ một việc, mà thành tựu được. Nhờ mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ việc mà thành tựu được.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức và các đại chúng Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm rằng: Các vị Phật tử! Nơi này không thể nghĩ bàn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhờ vô lượng pháp mà được xuất hiện ra đời. Tại sao? Vì Như Lai xuất hiện ra đời, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một thứ việc, mà là rất nhiều sự việc, cho nên Như Lai mới xuất hiện ra đời, để thành Phật. Nhờ mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ việc mà thành tựu được.

Những gì là mười? Đó là: Vì quá khứ vô lượng nhiếp thọ tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh ý chí ưa thích thù thắng mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng cứu hộ tất cả chúng sinh đại từ đại bi mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng hạnh nguyện liên tục mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hoá chúng sinh mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa mà thành tựu.

Phật tử! Vô lượng A tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy, mà thành tựu Như Lai.

Những gì là mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ việc ? Đó là:

1. Vì quá khứ vô lượng nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề mà thành tựu.

2. Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh ý chí ưa thích thù thắng mà thành tựu.

3. Vì quá khứ vô lượng cứu hộ tất cả chúng sinh đại từ đại bi mà thành tựu.

4. Vì quá khứ vô lượng hạnh nguyện liên tục không gián đoạn mà thành tựu.

5. Vì quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ mà thành tựu.

6. Vì quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật và giáo hoá chúng sinh mà thành tựu.

7. Vì quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện để tu thanh tịnh đạo mà thành tựu.

8. Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng mà thành tựu.

9. Vì quá khứ vô lượng trí huệ trang nghiêm đạo mà thành tựu.

10. Vì quá khứ vô lượng thông đạt nghĩa lý của pháp mà thành tựu.

Các vị Phật tử! Vô lượng A tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy, tu hành viên mãn, mới thành tựu Như Lai.

Phật tử! Ví như ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một sự việc, mà thành tựu được. Nhờ vô lượng duyên, vô lượng việc, mới thành tựu được. Đó là: Nổi mây bủa khắp, mưa lớn xuống. Bốn thứ phong luân liên tục chi trì. Bốn Phong luân đó là gì? Một tên là Năng Trì, vì hay giữ gìn nước lớn. Hai tên là Năng Tiêu, hay tiêu nước lớn. Ba tên là Kiến Lập, vì kiến lập tất cả các xứ sở. Bốn tên là Trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều khéo léo.

Các vị Phật tử! Ví như ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng phải nhờ một nhân duyên, cũng chẳng phải nhờ một việc, mà thành tựu được ba ngàn đại thiên thế giới. Mà là nhờ vô lượng nhân duyên, vô lượng sự việc, mới thành tựu được ba ngàn đại thiên thế giới. Đó là: Nổi mây bủa khắp, mưa lớn xuống. Phải có bốn thứ Phong luân liên tục chi trì. Bốn phong luân đó là gì? : Một thứ Phong luân tên là Năng Trì, vì hay giữ gìn nước lớn. Phong luân thứ hai tên là Năng Tiêu, vì hay tiêu nước lớn. Phong luân thứ ba tên là Kiến Lập, vì hay kiến lập tất cả các xứ sở. Phong luân thứ tư tên là Trang nghiêm, vì hay trang nghiêm phân bố đều khéo léo. Phong luân tức là chúng ta thường gọi là Địa tâm hấp dẫn lực (sức hút địa tâm). Nhưng chúng ta chỉ có thể

nhìn thấy đất (địa), cho rằng sức hút từ địa tâm sinh ra, kỳ thật là từ phong luân hoá ra.

Như vậy đều do cộng nghiệp chúng sinh, và căn lành của các Bồ Tát sinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều tùy nghi mà được thọ dụng.

Đủ thứ nhân duyên và sự tướng đã nói ở trên, đều do cộng nghiệp của tất cả chúng sinh, và căn lành của tất cả Bồ Tát tu hành sinh ra. Khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đắc được lợi ích đáng đắc được. Giống như mưa nước xuống, cây lớn thì hút lượng nước nhiều, cỏ nhỏ thì hút lượng nước ít. Phật pháp cũng như vậy, đều tùy nghi của mình mà được thọ dụng.

Phật tử! Vô lượng nhân duyên như vậy, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy, chẳng có ai sinh ra, chẳng có ai làm ra, chẳng có ai biết được, chẳng có ai thành. Ba ngàn đại thiên thế giới tự nhiên được thành tựu.

Các vị Phật tử! Vô lượng nhân duyên như vậy, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới. Bản tánh của pháp, phải như vậy. Chẳng có ai sinh ra ba ngàn đại thiên thế giới hoặc chủ nhân, cũng chẳng có ai làm ra ba ngàn đại thiên thế giới, cũng chẳng có ai biết được ba ngàn đại thiên thế

giới là như thế nào? Cũng chẳng có ai có thể thành ba ngàn đại thiên thế giới. Song, ba ngàn đại thiên thế giới, nó tự nhiên được thành tựu, chẳng phải miễn cưỡng mà thành tựu.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một sự việc, mà được thành tựu. Nhờ vô lượng nhân duyên, vô lượng sự tướng mới được thành tựu.

Đó là quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật, lắng nghe thọ trì mây mưa pháp lớn. Nhờ đó mà hay khởi bốn thứ Đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn?

Một là Đại trí phong luân nhớ giữ không quên đà la ni. Vì hay giữ tất cả mây mưa pháp lớn của tất cả Như Lai.

Hai là Đại trí phong luân sinh ra chỉ quán, vì hay tiêu sạch tất cả phiền não.

Ba là Đại trí phong luân khéo léo hồi hướng, vì hay thành tựu tất cả căn lành.

Bốn là Đại trí phong luân sinh ra lia cầu trang nghiêm khác biệt, vì khiến cho tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh, đã

giáo hoá trong quá khứ, thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai.

Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy. Pháp tánh như vậy, không sinh không làm, mà được thành tựu.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ nhất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế, chẳng phải nhờ một nhân duyên, cũng chẳng phải nhờ một sự việc, mà được thành tựu. Mà là nhờ vô lượng nhân duyên, và vô lượng sự tướng, mới được thành tựu. Đó là quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật, lắng nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe pháp Hoa Nghiêm, nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, thọ trì Kinh Hoa Nghiêm, cho nên đắc được sự thấm nhuần mây mưa pháp lớn. Nhờ đó, mà mới sinh ra được bốn thứ Đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn thứ Đại trí phong luân?

Một là Đại trí phong luân nhớ thọ trì không quên đà la ni (tổng trì : tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa). Vì hay thọ trì tất cả mây mưa pháp lớn của tất cả Như Lai nói.

Hai là Đại trí phong luân sinh ra chỉ quán (Chỉ là ngừng tất cả vọng, quán là quán tất cả chân), vì hay tiêu sạch tất cả phiền não của chúng sinh, hay cạn sạch sông nước ái dục của chúng sinh.

Ba là Đại trí phong luân khéo léo hồi hướng (phương tiện khéo léo, hồi tiểu hướng đại), vì hay thành tựu tất cả căn lành của chúng sinh.

Bốn là Đại trí phong luân sinh ra lìa cấu trang nghiêm khác biệt (lìa khỏi tất cả trần cấu, phân biệt trang nghiêm trí luân), vì khiến cho tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh, đã giáo hoá trong quá khứ, thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai.

Vô lậu là gì ? Nói đơn giản là chẳng còn dục niệm. Nếu còn một phần dục niệm, thì là hữu lậu. Chân chánh vô lậu thì đoạn trừ được phiền não, trừ khử được dục niệm. Làm thế nào để được vô lậu ? Thì phải nhiếp thọ thân tâm, đừng khởi vọng tưởng dục niệm. Phương pháp tốt nhất là ngồi thiền tập định, hoặc tu chỉ quán. Trạo cử đến thì tu pháp môn chỉ, dừng lại tất cả ác. Hôn trầm đến thì tu pháp môn quán, quán tất cả thiện. Tu pháp như vậy thì mới có thể khiến cho thân tâm phát triển bình thường, đó là trung đạo, do đó : « Thân tại trần, mà tâm xuất trần, trong giếng trồng hoa không nhiễm trần ». Phải có cảnh giới như vậy, mới có sự thành tựu.

Như Lai thành Đẳng Chánh Giác là như vậy. Pháp tánh là như vậy, cũng chẳng có ai sinh ra, cũng chẳng có ai làm ra, mà là tự nhiên được thành tựu. Chẳng phải Thượng đế tạo ra ba ngàn đại thiên thế giới.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ nhất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết rõ ràng Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa Phật tử ! Ví như, khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành, thì nổi mây lớn mưa xuống, tên là Hồng chú. Tất cả phương hướng xứ sở không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ khi cõi đại thiên sắp thành.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, tên là Thành tựu Như Lai xuất hiện. Tất cả nhị thừa, tâm chí nhỏ hẹp hạ liệt, không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ các đại Bồ Tát sức tâm liên tục.

Phật tử ! Đó là tướng thứ hai xuất hiện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành, thì trong hư không nổi mây lớn, mưa xuống như trút nước, tên là Hồng chú. Tất cả phương hướng xứ sở, đều không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành.

Các vị Phật tử ! Khi Như Lai sắp thành Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, tên là Thành tựu Như Lai xuất hiện. Tất cả người nhị thừa, tâm chí của họ nhỏ hẹp hạ liệt, chẳng phải chí nguyện

lớn, nên họ không thể tiếp thọ được, không thể tu trì được pháp lớn này. Chỉ trừ tất cả đại Bồ Tát, nhờ tu lục độ vạn hạnh, căn lành sâu dày, có sức tâm liên tục không gián đoạn, để tu hành pháp lớn này.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ hai xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa Phật tử ! Ví như chúng sinh do nghiệp lực, mây lớn mưa xuống, chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Vì nhờ sức căn lành của các Bồ Tát, nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, chẳng từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ ba của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như tất cả chúng sinh do nghiệp lực, nổi mây lớn mưa xuống, mây đó chẳng biết từ đâu đến ? Cũng chẳng biết đi về đâu ? Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Vì nhờ sức căn lành của các Bồ Tát, nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, cũng chẳng biết từ đâu đến ? Cũng chẳng biết đi về đâu ?

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ ba của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các

Ngài nên biết như vậy, Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mây lớn, đổ mưa lớn xuống. Tất cả chúng sinh trong đại thiên thế giới không biết được số giọt nước mưa. Nếu muốn tính toán, sẽ khiến cho họ phát cuồng, chỉ có Ma Hê Thủ La chủ đại thiên thế giới, vì nhờ sức căn lành đã tu trong quá khứ, cho đến một giọt, thấy đều biết rõ.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Tất cả chúng sinh, Thanh Văn Duyên Giác, không thể biết được. Nếu muốn suy lường, tâm sẽ cuồng loạn, chỉ có đại Bồ Tát chủ tất cả thế gian, vì nhờ sức tu giác trí huệ trong quá khứ, cho đến một câu văn, nhập vào tâm chúng sinh, thấy đều thấu rõ.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ tư của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như mây lớn, đổ mưa lớn xuống. Tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới không biết được số giọt nước mưa. Nếu như có người muốn tính toán biết rốt ráo có bao nhiêu giọt nước mưa, thì sẽ khiến cho họ phát cuồng. Chỉ có Ma Hê Thủ La chủ của ba ngàn đại thiên thế giới, vì nhờ sức căn lành đã tu trong quá khứ, mới tính biết được số lượng từng giọt nước mưa.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Tất cả chúng sinh, Thanh Văn và Duyên Giác không thể biết được. Họ muốn biết Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào ? Thuyết pháp giáo hoá chúng sinh ra sao ? Nếu họ suy lường về những vấn đề này, tâm của họ cũng sẽ cuồng loạn. Chỉ có đại Bồ Tát chủ của tất cả thế gian, vì nhờ sức tu giác quán trí huệ trong quá khứ, do đó, cho đến một câu văn của Phật nói, nhập vào tâm chúng sinh như thế nào, khiến cho chúng sinh minh bạch Phật pháp, đại Bồ Tát thấy đều thấu rõ.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ tư của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi mây lớn mưa xuống. Có mây lớn mưa, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt nạn lửa. Có mây lớn mưa, tên là Năng khởi. Hay khởi nước lớn. Có mây lớn mưa, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại nước lớn. Có mây lớn mưa, tên là Năng thành. Hay thành tất cả ma ni các

thứ báu. Có mây lớn mưa, tên là Phân biệt. Phân biệt ba ngàn đại thiên thế giới.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn. Có mưa pháp lớn, tên là Năng diệt. Hay diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng khởi. Hay khởi căn lành của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại kiến hoặc của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng thành. Hay thành nhất thiết trí huệ pháp bảo. Có mưa pháp lớn, tên là Phân biệt. Phân biệt tâm vui thích của tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng thứ năm xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi mây lớn mưa xuống. Có mây lớn mưa, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt tất cả nạn lửa lớn của thế gian. Có mây lớn mưa, tên là Năng khởi. Hay khởi tất cả nước lớn của thế gian. Có mây lớn mưa, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại tất cả nạn nước lớn của thế gian, khiến cho nó không tăng thêm. Có mây lớn mưa, tên là Năng thành. Hay thành tựu tất cả ma ni các báu. Có

mây lớn mưa, tên là Phân biệt. Hay phân biệt cảnh giới của ba ngàn đại thiên thế giới.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn. Có mưa pháp lớn, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Muốn diệt trừ phiền não, thì trước hết phải minh bạch Phật pháp, do đó có câu: « Phiền não vô tận thế nguyện đoạn », diệt trừ hết phiền não, thì tâm sẽ được thanh tịnh. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng khởi. Hay khởi căn lành của tất cả chúng sinh, người chẳng có căn lành thì khiến cho họ sinh ra căn lành, người đã có căn lành thì khiến cho tăng trưởng căn lành, người căn lành đã tăng trưởng thì khiến cho căn lành thành thực, người căn lành đã thành thực thì khiến cho được giải thoát. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại kiến hoặc và tư hoặc của tất cả chúng sinh.

Kiến hoặc là gì ? Tức là đôi cảnh khởi tham ái. Giống như mắt nhìn thấy sắc đẹp, thì bị dính vào sắc đẹp. Ví dụ như tại sao người nam thích nhìn người nữ ? Tại sao người nữ thích nhìn người nam ? Đó là bị dính vào sắc đẹp. Con mắt nhìn thấy sắc đẹp, lập tức nói với tâm, còn nhanh hơn là điện, nói rằng : « Ô ! Đẹp quá » ! Đó là sinh ra hoặc. Khởi hoặc thì sinh ra tham, có tham thì có ái. Đối với cảnh giới liền sinh ra tâm tham ái, tâm dục niệm, đó tức là kiến hoặc.

Tư hoặc là gì ? Tức là mê lý khởi phân biệt. Dù cảnh giới đã qua rồi, tình ái vẫn lẫn lẫn, tư tưởng trong tâm vẫn chưa dứt, suy nghĩ rồi suy nghĩ, đối với lý luận chẳng rõ ràng. Tại sao chẳng rõ ràng ? Vì dùng « Vô minh » làm chủ, nó chỉ huy bạn chạy về hướng đông, cũng chẳng hợp

lý, chỉ huy bạn chạy về hướng tây cũng chẳng hợp lý, vì mê lý luận này, bèn sinh ra một thứ tâm phân biệt, đó tức là tư hoặc.

Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng thành. Hay thành tựu nhất thiết trí huệ pháp bảo của tất cả chúng sinh. Lại có mưa pháp lớn, tên là Phân biệt. Hay phân biệt sự vui thích trong tâm của tất cả chúng sinh là gì ?

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ năm xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tùy theo sự mưa xuống, có vô lượng sự khác nhau. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Mưa nước pháp đại bi một vị. Tùy nghi nói pháp, có vô lượng sự khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu xuất hiện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như vàng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tùy theo sự mưa xuống, có vô lượng sự khác nhau. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Mưa nước pháp đại bi một vị. Tùy theo tâm nguyện của chúng sinh, diễn nói tất cả pháp, có vô lượng sự khác nhau.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như lúc ban đầu ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu, thì trước hết tạo thành các cung điện cõi trời sắc giới. Lần lượt tạo thành các cung điện cõi trời dục giới. Sau đó tạo thành người, và các chỗ ở của các chúng sinh khác.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Trước hết khởi các hạnh trí huệ của Bồ Tát, lần lượt khởi các hạnh trí huệ của Duyên Giác. Lần lượt khởi các hạnh trí huệ căn lành của Thanh Văn. Lần lượt khởi các hạnh trí huệ căn lành hữu vi của các chúng sinh khác.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như lúc ban đầu ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu, thì trước hết tạo thành các cung điện cõi trời sắc giới. Sau đó tạo thành các cung điện cõi trời dục giới. Tiếp theo tạo thành người nhân gian, và cung điện của vua, và các chỗ ở của các chúng sinh khác.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Trước hết khởi các hạnh trí huệ của Bồ Tát, lần lượt khởi các hạnh trí huệ của Duyên Giác. Sau đó khởi các hạnh trí

huệ căn lành của Thanh Văn. Tiếp theo khởi các hạnh trí huệ căn lành hữu vi của các chúng sinh khác.

Phật tử ! Ví như vàng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tùy theo căn lành của các chúng sinh khác nhau, nên khởi đủ thứ cung điện khác nhau. Như Lai mưa nước pháp đại bi một vị, tùy theo khí của chúng sinh mà có sự khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy xuất hiện của Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như vàng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tùy theo căn lành của tất cả chúng sinh khác nhau, nên khởi đủ thứ cung điện khác nhau. Như Lai mưa nước pháp đại bi một vị, tùy theo khí huyết của chúng sinh khác nhau, mà có sự khác biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy xuất hiện của Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi thế giới ban đầu sắp thành, thì có nước lớn sinh, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Sinh ra hoa sen lớn, tên là Như Lai xuất hiện công đức bảo trang nghiêm. Phủ khắp trên

nước, ánh sáng chiếu mười phương tất cả thế giới. Khi Ha Hê Thủ La Trời Tịnh Cư, thấy hoa sen đỏ rồi, liền biết chắc chắn rằng, trong kiếp này sẽ có Phật xuất hiện ra đời.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi thế giới ban đầu sắp thành, thì có nước lớn sinh ra, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến tận hư không khắp pháp giới đều có nước lớn. Trong nước lớn đó, sinh ra hoa sen lớn, tên là Như Lai Xuất Hiện Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Phủ đầy khắp trên nước, hoa sen đỏ, phóng ra ánh sáng chiếu mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, Ha Hê Thủ La Thiên Vương và Thiên Vương Trời Tịnh Cư, thấy đoá hoa sen đỏ rồi, liền biết chắc chắn rằng, trong kiếp này sẽ có nhiều vị Phật xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Lúc đó, trong đoá hoa sen có phong luân khởi lên, tên là Thiện Tịnh Quang Minh, hay thành tựu các cung điện cõi trời sắc giới.

Có phong luân khởi lên, tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, hay thành tựu các cung điện cõi trời dục giới.

Có phong luân khởi lên, tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, hay thành tựu các núi Luân Vi lớn nhỏ, và núi Kim Cang.

Có phong luân khởi lên, tên là Thắng Cao, hay thành tựu núi chúa Tu Di.

Có phong luân khởi lên, tên là Bất Động, hay thành tựu mười núi chúa lớn. Những gì là mười ? Đó là : Núi Khư Đà La, núi Tiên Nhân, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mục Chân Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chân Lân Đà, núi Hương, núi Tuyết.

Các vị Phật tử ! Lúc đó trong đoá hoa sen báu lớn, có phong luân sinh khởi, tên là Thiện Tịnh Quang Minh, hay thành tựu các cung điện cõi trời sắc giới. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, hay thành tựu các cung điện cõi trời dục giới. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, hay thành tựu các núi đại Luân Vi, núi tiểu Luân Vi, và núi Kim Cang. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Thắng Cao, hay thành tựu núi Chúa Tu Di. Lại có phong luân khởi lên, tên là Bất Động, hay thành tựu mười núi chúa lớn. Những gì là mười núi chúa? Đó là : Núi Chúa Khư Đà La, núi Chúa Tiên Nhân, núi Chúa Phục Ma, núi Chúa Đại Phục Ma, núi Chúa Trì Song, núi Chúa Ni Dân Đà La, núi Chúa Mục Chân Lân Đà, núi Chúa Ma Ha Mục Chân Lân Đà, núi Chúa Hương, núi Chúa Tuyết.

Có phong luân khởi lên, tên là An Trụ, hay thành đại địa. Có phong luân khởi lên,

tên là Trang Nghiêm, hay thành tựu cung điện nhân gian, cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Càn Thát Bà. Có phong luân khởi lên, tên là Vô Tận Tạng, hay thành tựu tất cả biển cả của ba ngàn đại thiên thế giới. Có phong luân khởi lên, tên là Phổ Quang Minh Tạng, hay thành tựu báu ma ni của ba ngàn đại thiên thế giới. Có phong luân khởi lên, tên là Kiên Cố Căn, hay thành tựu tất cả cây Như ý.

Phật tử ! Vàng mây lớn mưa xuống nước một vị, không có sự phân biệt. Vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên phong luân cũng khác nhau. Vì phong luân khác nhau, nên thế giới khác nhau.

Trong hoa sen báu lớn, lại có phong luân khởi lên, tên là An Trụ, hay thành đại địa (địa cầu). Lại có phong luân khởi lên, tên là Trang Nghiêm, hay thành tựu cung điện nhân gian, cung điện trên trời, cung điện rồng trong biển, cung điện Càn Thát Bà. Lại có phong luân khởi lên, tên là Vô Tận Tạng, hay thành tựu tất cả biển cả của ba ngàn đại thiên thế giới. Lại có phong luân khởi lên, tên là Phổ Quang Minh Tạng, hay thành tựu tất cả báu ma ni của ba ngàn đại thiên thế giới. Lại có phong luân khởi lên, tên là Kiên Cố Căn, hay thành tựu tất cả cây Như ý.

Các vị Phật tử ! Vàng mây lớn mưa xuống nước chỉ có một vị, không có sự phân biệt. Vì căn lành của chúng sinh khác nhau, có người đã phát bồ đề tâm, có người chưa phát bồ đề tâm, có người bồ đề tâm đã tăng trưởng, có người bồ đề tâm chưa tăng trưởng, có người bồ đề tâm đã thành thực, có người bồ đề tâm chưa thành thực, có người đã chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có người chưa chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sở dĩ chúng sinh mỗi người có căn lành khác nhau, nên mỗi người nhân duyên khác nhau. Làm sao chứng minh sự khác nhau ? Chỉ cần nhìn mặt mỗi người thì đủ biết sự khác nhau. Con cái cùng một cha mẹ sinh ra, mà có đứa thông minh, đứa ngu si, có đứa đẹp, có đứa xấu. Quả trên cùng một cây, mà có chua có ngọt, có lớn có nhỏ. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, cho nên nước từ một vị, đều đắc được lợi ích khác nhau. Do đó, phong luân cũng khác nhau. Vì phong luân khác nhau, nên thể giới khác nhau.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Đầy đủ tất cả căn lành công đức. Phóng ra quang minh đại trí vô thượng, tên là Chủng Dứt Giống Như Lai, trí huệ không nghĩ bàn. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, thọ ký tất cả Như Lai quán đảnh cho các Bồ Tát, sẽ thành Chánh Giác, xuất hiện ra đời.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời, cũng lại như thế. Đây đủ tất cả căn lành công đức. Phóng ra quang minh đại trí vô thượng, tên là Chăng Dứt Giống Như Lai (tiếp tục hạt giống huệ mạng của Phật), có trí huệ không thể nghĩ bàn. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, thọ ký tất cả Như Lai quán đảnh cho các Bồ Tát, nói vị Bồ Tát nào đó, ở kiếp nào đó, trong thế giới nào đó sẽ thành Phật, Phật hiệu là gì, cõi nước tên gì, đến lúc nào đó sẽ xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện, lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, hay thành tựu trí vô tận vô lậu của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ Chiếu, hay thành tựu trí vào khắp pháp giới không nghĩ bàn của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Giữ Giống Tánh Phật, hay thành tựu sức không khuynh động của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Hồi Xuất Không Thể Hoại, hay thành tựu trí không sợ hãi không hoại của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Tất Cả Thần Thông, hay thành tựu trí nhất thiết trí các pháp bất cộng của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Sinh Biến Hoá, hay thành tựu trí huệ, khiến cho người thấy nghe gần gũi Như Lai, sinh ra căn lành không mất hoại.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời, lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, hay thành tựu trí huệ vô tận vô lậu của Như Lai. Con người hữu lậu là vì còn « vô minh », vô lậu vì không còn « vô minh ». Vô minh tức là chẳng hiểu biết, tức cũng là hồ đồ, chẳng rõ thị phi, chẳng rõ trắng đen. Lậu lớn nhất tức là dục lậu. Nếu còn dục niệm, thì giống như bọn cướp đi trộm cướp, tài sản châu báu bị cướp đi mất. Lại giống như trong lõi cây bị một ăn, chẳng còn dùng được nữa. Lại giống như bỏ phân vào thức ăn ngon, khiến cho mọi người phải ói ba ngày. Có người nói : « Ai ai cũng đều còn dục niệm mà » ! Bởi vì nguyên nhân này, cho nên mới phải tu hành. Nếu không còn dục niệm, thì trí huệ quang minh mới hiện ra, cho nên « Vô lậu » là châu báu mà người tu hành mong cầu đạt được.

Các vị ! Phải đặc biệt chú ý, trong sáu thần thông, tại sao có lậu tận thông ? Vì chẳng còn hữu lậu, tức cũng là hoàn toàn chẳng còn dục niệm, do đó có câu : « Đoạn dục khứ ái ». Người tu hành đến « lục hoả thuần thanh », thì đắc

được tự tại. Nếu chẳng đoạn dục khởi ái, thường bị vô minh chi phối, thì khiến cho bạn làm việc điên đảo, suốt ngày đến tối chẳng được tự tại, chẳng thoải mái, đó là dục niệm đang tác quái.

Các vị thiện tri thức ! Ở tại đây phải đặc biệt dụng công, trở về nguồn cội, khôi phục lại bộ mặt thật vốn có của mình. Lúc đó, sẽ đắc được trí huệ vô tận, từ nguồn gốc mà ra, dùng không cạn, lấy không hết. Các vị phải phát bồ đề tâm, thì mới vượt qua cửa ải sinh tử được. Mình phải phản tỉnh, tự hỏi mình rằng: « Tại sao phải tin Phật ? Tại sao phải xuất gia ? Tại sao xuất gia chẳng tu hành ? Tại sao xuất gia rồi, vẫn còn khởi nhiều vọng tưởng như thế ? Những vấn đề này không nên bỏ qua, phải nghĩ nó cho thông suốt, thì sẽ thoát khỏi được ba cõi, chấm dứt sinh tử, đắc được ai vui Niết Bàn.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ Chiếu, hay thành tựu trí huệ vào khắp pháp giới của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Giữ Giống Tánh Phật, hay thành tựu sức không khuynh động của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Hồi Xuất Không Thê Hoại, hay thành tựu trí huệ không sợ hãi không hoại của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Tất Cả Thần Thông, hay thành tựu trí huệ Nhất Thiết Trí và mười tám pháp bất cộng của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Sinh Biến Hoá, hay thành tựu trí huệ, khiến cho người thấy nghe

gần gũi Như Lai, sinh ra căn lành vĩnh viễn không bị hư hoại.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ tùy thuận, hay thành tựu thân Như Lai vô tận phước đức trí huệ, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể rốt ráo, hay thành tựu trí huệ vi diệu thâm sâu của Như Lai, tùy sự khai ngộ, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Đủ thứ trang nghiêm, hay thành tựu thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể hoại, hay thành tựu thọ mạng của Như Lai thù thắng cõi hư không pháp giới, không có cùng tận.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ tùy thuận, tức là tùy thuận khắp chúng sinh. Hay thành tựu thân Như Lai vô tận phước đức trí huệ, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là

Không thể rốt ráo, hay thành tựu trí huệ vi diệu thâm sâu của Như Lai, tuy sự khai ngộ, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Đủ thứ trang nghiêm, hay thành tựu thân Như Lai tướng tốt trang nghiêm, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể hoại, hay thành tựu thọ mạng của Như Lai thù thắng cõi hư không pháp giới, không khi nào cùng tận.

Phật tử ! Nước đại bi một vị của Như Lai, không có sự phân biệt. Vì sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau, căn tánh mỗi người khác nhau, mà khởi lên đủ thứ đại trí phong luân, khiến cho các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Phật tử ! Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại trí luân, sinh ra đủ thứ trí huệ quang minh.

Phật tử ! Các ông nên biết một vị giải thoát của Như Lai, sinh ra vô lượng đủ thứ công đức không thể nghĩ bàn, chúng sinh nghĩ rằng : Đó là nhờ thần lực của Như Lai tạo ra.

Các vị Phật tử ! Nước đại bi một vị của Như Lai, không có sự phân biệt. Vì sự ưa thích của các chúng sinh

khác nhau, căn tánh mỗi người khác nhau, mà khởi lên đủ thứ đại trí phong luân. Khiến cho hết thấy Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện ra đời.

Các vị Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Từ trong đại trí luân, sinh ra đủ thứ trí huệ quang minh.

Phật tử ! Các ông nên biết trong một vị giải thoát của Như Lai, hay sinh ra vô lượng đủ thứ công đức không thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh đều nghĩ rằng : Đó là nhờ thần lực của Như Lai tạo ra.

Phật tử ! Đó chẳng phải là thần lực Như Lai tạo ra.

Phật tử ! Cho đến một Bồ Tát, không từng ở chỗ đức Phật trồng căn lành, mà đắc được chút phần trí huệ của Như Lai, thì không có lý nào. Đều do nhờ oai thần lực của chư Phật, khiến cho các chúng sinh đầy đủ công đức của Phật, mà Phật Như Lai không có sự phân biệt, không thành, không hoại, không có người làm, cũng không có pháp làm.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ tám của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Đó chẳng phải là thần lực Như Lai tạo ra. Phật tử ! Cho đến một Bồ Tát, không từng ở trong

đạo tràng của Phật trông căn lành, mà đắc được chút phần trí huệ của Như Lai, thì không có lý nào. Nếu có thì không đúng, Đó đều do nhờ đại oai thần lực của mười phương chư Phật gia trì, khiến cho các chúng sinh đầy đủ công đức của Phật, mà Phật Như Lai không có sự phân biệt, không thành, cũng không hoại, không có người tạo, cũng không có pháp tạo tác.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ tám xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết Như Lai xuất hiện ra đời là như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như nương hư không mà khởi bốn phong luân, hay giữ gìn thủy luân.

Những gì là bốn ? Một là An trụ. Hai là Thường trụ. Ba là Cứu kính. Bốn là Kiên cố. Bốn phong luân này hay nhiếp trì đại địa, khiến cho không tan hoại. Cho nên nói địa luân nương thủy luân. Thủy luân nương phong luân. Phong luân nương hư không. Hư không không chỗ nương. Tuy không chỗ nương, mà hay khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới được an trụ.

Lại nữa các vị Phật tử ! Như nương hư không mà sinh khởi bốn thứ phong luân. Phong luân hay giữ gìn thủy luân.

Những gì là bốn thứ phong luân? Một là An trụ. Hai là Thường trụ. Ba là Cứu kính. Bốn là Kiên cố. Bốn phong luân này hay nhiếp trì thủy luân. Thủy luân hay nhiếp trì đại địa (địa cầu), khiến cho đại địa không tan hoại. Bởi vậy, cho nên nói địa luân nương thủy luân. Thủy luân nương phong luân, phong luân nương hư không. Hư không không chỗ nương. Tuy không chỗ nương tựa, mà hư không hay làm cho ba ngàn đại thiên thế giới được an trụ.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Nương huệ quang minh vô ngại, khởi bốn thứ đại trí huệ phong luân của Phật, hay nhiếp trì căn lành của tất cả chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là:

Đại trí phong luân Nhiếp khắp chúng sinh, đều khiến cho hoan hỷ. Đại trí phong luân Kiến lập chánh pháp, khiến cho các chúng sinh đều sinh ái lạc. Đại trí phong luân Giữ gìn căn lành của tất cả chúng sinh. Đại trí phong luân Đủ tất cả phương tiện thông đạt cõi vô lậu. Đó là bốn.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nương huệ quang minh vô ngại, sinh khởi bốn thứ

đại trí huệ phong luân của Phật, hay nhiếp trì căn lành của tất cả chúng sinh. Những gì là bốn thứ phong luân ? Đó là :

Thứ nhất là đại trí phong luân Nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho đại hoan hỉ.

Thứ hai là đại trí phong luân Kiến lập tất cả chánh pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh ái lạc.

Thứ ba là đại trí phong luân Giữ gìn căn lành của tất cả chúng sinh.

Thứ tư là đại trí phong luân Đủ tất cả phương tiện thông đạt cõi vô lậu.

Đó là bốn thứ đại trí phong luân.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh. Đại bi độ thoát tất cả chúng sinh. Đại từ đại bi lợi ích khắp cùng. Đại từ đại bi nường đại phương tiện thiện xảo. Đại phương tiện thiện xảo nường Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện nường trí huệ quang minh vô ngại. Trí huệ quang minh vô ngại không chỗ nường.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ chín của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Mười phương chư Phật Thế Tôn đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh, đại bi độ thoát tất cả chúng sinh, đại từ đại bi lợi ích khắp cùng tất cả chúng sinh. Đại từ đại bi nường đại phương tiện thiện xảo, nường Như Lai

xuất hiện mà sinh ra. Như Lai xuất hiện là nương trí huệ quang minh vô ngại mà sinh ra. Trí huệ quang minh vô ngại không có chỗ nương.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ chín của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu rồi, thì lợi ích vô lượng đủ thứ chúng sinh. Như chúng sinh sống dưới nước, thì được lợi ích của nước. Chúng sinh sống trên đất, thì được lợi ích của đất đai. Chúng sinh sống trong cung điện, thì được lợi ích của cung điện. Chúng sinh sống trong hư không, thì được lợi ích của hư không.

Như Lai xuất hiện cũng lại như thế, đủ thứ lợi ích vô lượng chúng sinh. Như người thấy Phật sinh tâm hoan hỷ, thì được lợi ích hoan hỷ. Người an trụ giới thanh tịnh, thì được lợi ích của giới thanh tịnh. Người an trụ các thiền định và vô lượng tâm, thì được lợi ích của Thánh nhân xuất thế đại thần thông. Người an trụ pháp môn quang minh, thì được lợi ích nhân quả bất hoại.

Người trụ vô sở hữu quang minh, thì được lợi ích tất cả pháp bất hoại. Cho nên nói Như Lai xuất hiện, thì lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ mười của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu rồi, thì lợi ích vô lượng đủ thứ chúng sinh. Như chúng sinh sống dưới nước, thì đều được lợi ích của nước. Chúng sinh sống trên đất, thì đều được lợi ích của đất đai. Chúng sinh sống trong cung điện, thì đều được lợi ích của cung điện. Chúng sinh sống trong hư không, thì đều được lợi ích của hư không.

Như Lai xuất hiện cũng lại như thế, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, lợi ích vô lượng vô biên chúng sinh. Phạm là người thấy được Phật, mà sinh tâm hoan hỉ, thì đều được lợi ích của sự hoan hỉ. Chúng sinh tu trụ giới thanh tịnh, thì được lợi ích của giới thanh tịnh. Chúng sinh an trụ tại các thiền định và bốn vô lượng tâm, thì được lợi ích của Thánh nhân xuất thế đại thần thông. Chúng sinh an trụ pháp môn quang minh, thì được lợi ích nhân quả bất hoại. Chúng sinh trụ vô sở hữu quang minh, thì được lợi ích tất cả pháp bất hoại. Vì vậy, cho nên nói Như Lai xuất hiện, thì lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ mười của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện, liền biết vô lượng. Vì biết thành tựu vô lượng hạnh, liền biết rộng lớn. Vì biết khắp cùng mười phương, liền biết không đến đi. Vì biết là sinh trụ diệt, liền biết không làm, không chỗ làm. Vì biết là tâm ý thức, liền biết không có thân. Vì biết như hư không, liền biết bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sinh đều vô ngã, liền biết vô tận. Vì biết khắp tất cả cõi không cùng tận, liền biết không thôi chuyển. Vì biết hết thuở vị lai không đoạn tuyệt, liền biết không hoại. Vì biết trí Như Lai không đối đãi, liền biết không hai. Vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi, liền biết tất cả chúng sinh đều được lợi ích. Vì nguyện xưa hồi hướng, nên tự tại đầy đủ.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát biết được nhân duyên Như Lai xuất hiện, liền biết vô lượng sự việc. Vì biết thành tựu vô lượng hạnh, liền biết cảnh giới rộng lớn. Vì biết khắp cùng mười phương, liền biết không chỗ đến, cũng không chỗ đi. Vì biết là sinh trụ dị diệt, liền biết không làm không chỗ làm. Vì biết là tâm ý thức, liền biết không có thân. Vì biết như hư không, liền biết bình đẳng. Vì biết

tất cả chúng sinh đều vô ngã, liền biết vô cùng tận. Vì biết khắp tất cả cõi không cùng tận, liền biết không thối chuyển. Vì biết hết thuở vị lai không đoạn tuyệt, liền biết không hoại. Vì biết trí Như Lai không đối đãi, liền biết pháp môn không hai. Vì biết bình đẳng quán sát tất cả pháp hữu vi và vô vi, liền biết tất cả chúng sinh đều được lợi ích. Vì Phật thuở xưa đã phát nguyện, hồi hướng chúng sinh, nên tự tại đầy đủ.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật rõ lại ý nghĩa trên, bèn dùng ba mươi bảy bài kệ để nói ra.

**Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhất
Ví như hư không chẳng gì bằng
Cảnh giới rộng lớn không thể lường
Công đức bậc nhất vượt thế gian.**

Thập Lực Đại Hùng (Phật) vô thượng nhất, ví như hư không, chẳng có gì có thể bằng hư không. Cảnh giới hư không rộng lớn không có bờ mé, không thể dò lường được. Công đức của Phật là bậc nhất, vượt qua thế gian. Tóm lại, công đức thế gian không thể nào so sánh với công đức của Phật. Thập lực chỉ có Phật mới có đủ, Bồ Tát tựa như có, nhưng chẳng phải thật có, chỗ khác của các Ngài bất quá là mười thứ trí huệ mà thôi. Phải đạt đến quả vị Phật, mới xưng là Thập lực. Thập lực tức là :

1. Trí lực biết xứ phi xứ.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
3. Trí lực biết các thiên giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết căn thẳng liệt.
5. Trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết của chúng sinh.
6. Trí lực biết đủ thứ cõi.
7. Trí lực biết tất cả chỗ tái sinh.
8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
9. Trí lực biết túc mạng vô lậu.
10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

**Công đức Thập Lực vô biên lượng
Tâm ý suy lường không đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sinh ức kiếp không biết được.**

Công đức của đấng Thập Lực (Phật) chẳng có bờ mé, chẳng có số lượng. Dùng tâm ý để suy lường, cũng nghĩ không được rốt ráo, thật là không thể nghĩ bàn. Phật là Pháp chủ của tất cả pháp môn. Chúng sinh trải qua thời gian ức kiếp, cũng không biết được cảnh giới của Phật.

**Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Hoặc có toán số biết số bụi
Lượng công đức một lông của Phật
Ngàn vạn ức kiếp nói không hết.**

Nếu đem mười phương tất cả thế giới nghiền nát ra làm bụi, hoặc còn có người có thể tính toán được số lượng hạt bụi, rốt ráo có bao nhiêu? Nhưng lượng công đức của

một chân lông của Phật, dù trải qua ngàn vạn ức kiếp thời gian, cũng không thể nói hết được.

**Như người cảm thước lường hư không
Lại có người theo đếm số đó
Bờ mé hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.**

Giả như có người cảm thước để đo lường hư không, có người ở phía sau chuyên ghi đếm số thước đo đạt. Nhưng vì hư không chẳng có bờ mé, cho nên không thể biết được số lượng. Cảnh giới của Như Lai cũng giống như hư không, chẳng có ai có thể độ lường được bờ mé của Ngài.

**Hoặc có người trong khoảng sát na
Đều biết tâm chúng sinh ba đời
Như trải số kiếp đồng chúng sinh
Không biết được một niệm tánh Phật.**

Hoặc có người, ở trong khoảng thời gian rất ngắn, hoàn toàn biết được đủ thứ tâm của tất cả chúng sinh ba đời. Giả như trải qua số kiếp nhiều bằng số chúng sinh, thì người đó tuy biết được nhiều cảnh giới như vậy, nhưng họ không biết được tánh trong một niệm của Phật.

**Ví như pháp giới khắp tất cả
Không thể thấy lấy làm tất cả
Cảnh giới Thập Lực cũng như vậy**

Khấp hết tất cả chẳng tất cả.

Ví như pháp giới khấp cùng tất cả, nhưng không thể thấy lấy làm tất cả, tức cũng là không thể nói pháp giới tức là tất cả. Cảnh giới mười lực của Phật cũng như vậy, khấp cùng tất cả, nhưng nó chẳng phải tất cả.

**Chân như lìa vọng luôn tịch tĩnh
Không sinh không diệt khấp cùng hết
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy
Khấp trong ba đời đều vô ngại.**

Bản thể chân như là lìa hư vọng, thường thường tịch tĩnh. Nó cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt, nhưng khấp cùng tất cả mọi nơi. Cảnh giới mười phương chư Phật cũng như vậy, thể tánh bình đẳng, cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm.

**Pháp tánh không làm không biến đổi
Giống như hư không vốn thanh tịnh
Tánh tịnh chư Phật cũng như vậy
Bổn tánh vô tánh lìa có không.**

Tánh của pháp chẳng có một tác giả nào, cũng chẳng có sự biến đổi nào. Giống như hư không, vốn thanh tịnh. Tánh của mười phương chư Phật là thanh tịnh, cũng như vậy. Bản tánh của Phật là vô tánh, đã lìa khỏi có, không, hai bên, tức cũng là đoạn, thường, hai bên.

Pháp tánh chẳng ở tại lời nói

**Không nói là nói luôn tịch diệt
Tánh cảnh giới Thập Lực cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng làm được.**

Pháp tánh chẳng ở tại lời nói, do đó có câu:

“Lìa tướng lời nói,
Lìa tướng văn tự,
Lìa tâm duyên tướng”.

Vốn chẳng có nói, cho nên lìa khỏi nói, thường là tịch diệt. Do đó có câu:

“Các pháp từ xưa nay,
Thường là tướng tịch diệt,
Không thể dùng lời nói”.

Tánh cảnh giới Thập lực của Phật cũng như vậy, tất cả văn từ và lời lẽ không cách chi hình dung được, không cách chi biện luận.

**Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng dấu vết.
Dùng nguyện lực xưa hiện sắc thân.
Khiến thấy Như Lai đại thần biến.**

Thấu rõ các pháp bản tánh là tịch diệt, giống như chim bay ở trong hư không, chẳng có dấu đường chim bay, khi bay qua rồi, chẳng để lại dấu vết. Do đó có câu:

“Chim bay hư không chẳng có dấu vết
Đao bén chém nước nước không vết”.

Nguyên lực thuở xưa của Phật đã phát ra, nên mới thị hiện sắc thân, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được cảnh giới đại thần thông biến hoá của Như Lai.

**Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng và chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.**

Nếu có ai muốn biết cảnh giới của Phật, nên thanh tịnh tâm ý của mình như hư không. Xa lìa tất cả vọng tưởng và tất cả chấp lấy, khiến cho chỗ tâm hướng đến chẳng có chướng ngại, nếu không khởi vọng tưởng, thì bản tánh chân như sẽ hiện tiền.

**Do đó Phật tử nên khéo nghe
Tôi dùng ít dụ rõ cảnh Phật
Công đức Thập Lực không thể lường
Vì ngộ chúng sinh nay lược nói.**

Bởi vậy cho nên các vị Phật tử! Nên dụng tâm để nghe. Hiện tại tôi dùng chút ít ví dụ để nói rõ cảnh giới của Phật. Phật có công đức mười lực, không thể nào đo lường được. Nhưng vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được giác ngộ, cho nên mới lược nói một phen.

**Đạo Sư thị hiện nơi nghiệp thân
Nghiệp lời nghiệp ý các cảnh giới
Chuyển bánh xe pháp Bát Niết Bàn**

Tất cả căn lành nay tôi nói.

Đạo Sư thị hiện tất cả cảnh giới nghiệp thân, nghiệp lời, nghiệp ý. Hoặc chuyển bánh xe pháp vi diệu, hoặc thị hiện vào Niết Bàn. Hết thấy tất cả căn lành của Phật, hiện tại tôi nói ít phần.

**Ví như thế giới mới an lập
Chẳng một nhân duyên có thể thành
Vô lượng phương tiện các nhân duyên
Thành ba ngàn đại thiên thế giới.**

Giống như khi ba ngàn đại thiên thế giới mới thành lập, chẳng phải do một nhân duyên mà được thành lập, mà là do đủ thứ nhân duyên mà được thành lập. Chẳng phải do một sự việc, mà là nhờ đủ thứ sự việc mới thành tựu. Nhờ có vô lượng vô biên phương tiện, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới.

**Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới thành được
Cõi bụi tâm niệm còn biết được
Nhân Thập Lực sinh không dò được.**

Như Lai xuất hiện ra đời cũng như thế, vì thuở xưa tu vô lượng công đức, mới được thành tựu. Cõi nước mười phương chư Phật, nghiền nát ra làm bụi, số lượng còn có thể biết được, nhưng nhân duyên của Phật Thập Lực sinh, chẳng có ai dò lường được.

Các vị hãy nghĩ xem, thuở xưa đức Phật tu vô lượng vô biên công đức, mới thành Phật được. Tại sao chúng ta chẳng thành Phật? Vì chẳng tu vô lượng vô biên công đức. Sự khác biệt công đức của chúng ta quá xa, vì một mặt tu hành, một mặt thì tạo nghiệp, tu chẳng được bao nhiêu, ngược lại từ sáng đến tối tạo nghiệp thân, tạo nghiệp miệng, tạo nghiệp ý.

Trong ý niệm, thường nghĩ người khác chẳng tốt, nghĩ người khác đối với mình không tốt, nghĩ người khác chẳng bằng mình, đủ thứ vọng tưởng. Ở trong ý niệm tạo biết bao là nghiệp ác tham sân si. Miệng cũng tạo nghiệp, thường nói thị phi, cứ nói dối, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi. Có những người, nếu ngày nào đó không nói thị phi, thì ngày đó không thể sống được. Ngày nào không khởi vọng tưởng, thì chẳng được tự tại giống như chẳng ăn cơm. Suốt ngày đến tối dựa vào nói thị phi khởi vọng tưởng để sinh tồn, chúng ta nói có kỳ quái chẳng!

Có người có những mao bệnh, mà chính mình không thừa nhận, vẫn cứ muốn che đậy nó, còn nói mình chẳng khởi vọng tưởng, chẳng có dục niệm, đeo mặt nạ, đi khắp nơi lường gạt người. Kỳ thật, ở trên thế giới này, sao có thể lường gạt được người? Chẳng những lường gạt chẳng được người, mà cũng chẳng lường gạt được chính mình. Tại sao? Vì mình khởi vọng tưởng, tự hỏi mình có biết chẳng? Nếu biết, thì chẳng thể lường gạt được mình rồi đó. Tức nhiên chẳng lường gạt được mình, sao lại lường gạt người! Người ngu si mới có những hành vi như thế. Người chẳng tu hành, đeo mặt nạ lên, tâm ngu muội chuyên làm những việc chẳng giữ quy cụ, chẳng quang minh chánh đại, tự mình còn không thừa nhận. Do đó, suốt ngày sống say chết

mộng, chẳng tu chút công đức nào cả, thì làm sao mà thành Phật? Xa cách biệt Phật mười vạn tám ngàn dặm.

Tóm lại, công đức của chúng ta tu, chẳng bằng tạo nghiệp. Cũng có thể nói: “Những gì đắc được chẳng bằng sự mất mát đi”, thì làm sao có sự thành tựu?

**Ví như kiếp sơ mây đổ mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Căn lành chúng sinh lực Bồ Tát
Thành tam thiên này đều an trụ.**

Giống như lúc kiếp sắp thành, thì khởi mây lớn tuôn mưa lớn xuống, tự nhiên khởi lên bốn thứ đại phong luân. Đây là nguyên nhân gì? Vì cảm ứng của tất cả chúng sinh tạo nghiệp và thần lực thành tựu của các Bồ Tát, cho nên mới thành Ba ngàn đại thiên thế giới, đều an trụ sống với nhau.

**Mây pháp Thập Lực cũng như thế
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Thuở xưa hồi hướng các chúng sinh
Dẫn khắp khiến thành quả vô thượng.**

Mây pháp của Thập Lực cũng lại như thế. Sinh khởi đại trí phong luân, thanh tịnh tâm ý. Thuở xưa Phật tu tất cả căn lành, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, dẫn dắt khắp, khiến cho hết thấy chúng sinh đều thành tựu quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như có mưa lớn tên Hồng Chú

**Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ lúc thế giới sắp thành
Sức gió lớn hư không thanh tịnh.**

Giống như có một trận mưa lớn, tên là Hồng Chú, không có chỗ nào có thể dung chứa được lượng nước mưa này. Chỉ trừ lúc thế giới sắp thành tựu, mới dung chứa được trận mưa lớn đó, dùng trận mưa lớn đó để thanh tịnh sức gió lớn trong hư không. Sức gió lớn đó thổi bay tiêu diệt hết khí độc nhiễm ô trong hư không, sinh ra không khí mới tươi mát, vạn vật bắt đầu sinh ra.

**Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Tất cả liệt ý không trì được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh rộng lớn.**

Như Lai xuất hiện cũng như vậy, mưa xuống khắp cùng, đầy khắp pháp giới. Đức Phật chuyển bánh xe pháp khắp cùng, diễn nói diệu pháp, giống như mưa xuống, chúng sinh đều được pháp hỷ sung mãn. Pháp vũ này, có người căn lành lập chí, mới tu trì được. Người chẳng có trí huệ, không thể tu trì được. Chỉ có người có tâm thanh tịnh rộng lớn, mới có thể tu trì pháp đại thừa này.

**Ví như trong không đồ mưa lớn
Không từ chỗ đến không chỗ đi
Kẻ làm kẻ thọ cũng đều không
Tự nhiên như vậy thấm ướt khắp.**

Giống như trong hư không đổ mưa lớn xuống, mây mưa đó từ đâu đến? Lại đi về đâu? Chẳng biết. Chẳng có kẻ làm, chẳng có kẻ thọ, đó là sức tự nhiên, thấm ướt khắp hết thấy pháp giới.

**Thập Lực mưa pháp cũng như vậy
Không đến không đi không tạo tác
Hạnh xưa là nhân lực Bồ Tát
Tất cả tâm lớn đều nghe thọ.**

Thập Lực (Phật) mưa pháp cũng như vậy, không từ đâu đến, cũng không về đâu, chẳng có kẻ tạo tác. Nhờ hạnh tu thọ xưa là nhân duyên, cũng là đại oai thần lực của Bồ Tát, hết thấy tất cả Bồ Tát tâm rộng lớn, đều nghe thọ pháp này.

**Ví như hư không mây mưa lớn
Tất cả không thể đếm số giọt
Chỉ trừ tam thiên Tụ Tại Vương
Đủ sức công đức đều thấu rõ.**

Giống như mây trong hư không tuông mưa xuống, bất cứ người nào, cũng không thể đếm được số giọt nước mưa. Chỉ trừ chủ của tam thiên đại thiên thế giới là Đại Tụ Tại Thiên Vương, ông ta đầy đủ sức lực công đức, mới biết rõ được bao nhiêu số giọt nước mưa.

**Thiện Thệ mưa pháp cũng như vậy
Tất cả chúng sinh không dò được**

Chỉ trừ chủ ba ngàn thế giới Thấy rõ như xem báu trong tay.

Đang Thiện Thệ mưa pháp cũng như vậy. Hết thấy tất cả chúng sinh, không cách chi dò lường được có bao nhiêu giọt nước mưa. Chỉ trừ chủ của đại thiên thế giới, mới biết được cảnh giới này, như xem báu ở trong lòng bàn tay.

Ví như hư không mây mưa lớn Hay diệt hay khởi cũng hay đoạn Nhất thiết trí báu đều thành tựu Tam thiên hết thấy đều phân biệt.

Giống như mây ở trong hư không, đổ xuống một trận mưa lớn, hay diệt tất cả sự khô khan, hay sinh khởi căn lành của chúng sinh, lại hay đoạn tuyệt tất cả tà kiến. Nhất thiết trí báu đều được thành tựu. Trong tâm chúng sinh hoan hỷ, họ có căn lành đó, loại chúng sinh đó, ứng dụng pháp môn nào để độ, Phật đều phân biệt được rất rõ ràng.

Thập Lực mưa pháp cũng như vậy Diệt hoặc sinh thiện dứt các kiến Tất cả trí báu đều khiến thành Sở thích chúng sinh phân biệt được.

Thập Lực của Phật mưa pháp cũng như vậy, hay diệt trừ nghi hoặc của chúng sinh, hay sinh ra căn lành của chúng sinh, lại hay đoạn tuyệt tất cả tà kiến. Báu nhất thiết trí huệ đều được thành tựu. Trong tâm chúng sinh hoan hỷ

gì, thì họ có căn lành đó. Loài chúng sinh nào, đáng dùng pháp môn gì độ được, thì Phật đều phân biệt được rõ ràng, biết được rõ ràng.

**Ví như hư không mưa một vị
Tuỳ chỗ được mưa đều khác nhau
Tánh của mưa đó chẳng phân biệt
Tuỳ vật khác nhau pháp như vậy.**

Ví như hư không mưa xuống, vốn là một vị. Nhưng tuỳ theo mỗi loài sinh vật, tiếp thụ lượng nước đều khác nhau. Đó chẳng phải là bản tánh của mưa có sự phân biệt, ở đây cho nhiều, ở kia cho ít, mà là tuỳ theo mỗi vật khác nhau, nên có sự phân biệt, pháp cũng như vậy.

**Như Lai mưa pháp cũng như vậy
Bình đẳng tịch tĩnh là phân biệt
Tuỳ sự giáo hoá đủ thứ khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.**

Như Lai mưa pháp cũng như vậy, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải nhiều. Vốn là bình đẳng mà tịch tĩnh, là khỏi tất cả sự phân biệt. Tuỳ theo sự giáo hoá đủ thứ sự khác nhau, tự nhiên có vô biên tướng như vậy.

**Ví như lúc thế giới mới thành
Trước thành cung điện trời cõi sắc
Sau đó cõi dục kế nhân gian
Cung Càn Thát Bà thành sau cùng.**

Giống như lúc thế giới mới thành tựu, trước hết thành tựu cung điện chư Thiên cõi trời sắc giới, kế tiếp thành tựu cung điện chư Thiên cõi trời dục giới, sau đó thành tựu cung điện nhân gian, kế tiếp thành tựu cung điện Càn Thát Bà, tóm lại, lần lượt mà thành tựu.

**Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên hạnh Bồ Tát
Kế hoá ra tịnh các Duyên Giác
Kế chúng Thanh Văn rồi chúng sinh.**

Như Lai xuất hiện cũng như vậy, trước hết khởi vô biên hạnh môn của Bồ Tát tu, nghĩa là trước hết diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, sau đó giáo hoá tất cả Duyên Giác hoan hỷ thanh tịnh, kế đó giáo hoá chúng Thanh Văn, cuối cùng giáo hoá tất cả chúng sinh.

**Chư Thiên mới thấy diêm hoa sen
Biết Phật ra đời sinh hoan hỷ
Nước duyên sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.**

Tất cả chư Thiên ban đầu mới thấy được diêm hoa sen, liền biết được sẽ có Phật xuất hiện ra đời, mà sinh đại hoan hỷ. Nhờ nước duyên với sức gió, tạo thành được thế gian. Hết thủy cung điện, hết thủy đất đai núi sông, hoàn toàn được thành lập nên.

**Phật xưa tu thiện đại quang minh
Khéo biết Bồ Tát thọ ký cho**

Hết thấy trí luân thể đều tịnh Đều hay khai thị các Phật pháp.

Thuở xưa Như Lai tu căn lành, trí huệ quang minh, hay khéo léo phân biệt được tất cả căn tánh và nhân duyên của đại Bồ Tát, thọ ký bồ đề cho các Ngài. Hết thấy trí huệ luân thể, đều thanh tịnh, đều có thể khai thị hết thấy Phật pháp.

**Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nước nên không bị hoại
Nước nương gió gió nương hư không.
Mà hư không đó chẳng chỗ nương.**

Ví như hết thấy rừng cây, đều nương đất mà có. Đất đai nương tựa nước để chi trì, cho nên không thể bị phá hoại. Nước nương gió, gió thì nương hư không, hư không thì chẳng có chỗ nương, tại sao ? Vì hư không là không, chẳng có một vật gì hết.

**Tất cả Phật pháp nương từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí trí nương huệ
Huệ thân vô ngại không chỗ nương.**

Hết thấy tất cả Phật pháp, đều nương từ bi mà sinh khởi. Từ bi lại nương phương tiện mà thành lập, phương tiện khéo léo nương tựa trí Bát Nhã, trí Bát Nhã nương tựa huệ. Trí huệ là gì ? Chưa nghĩ mà biết là huệ, nghĩ rồi mà biết là trí, tức là văn tư tu. Cầu trí huệ có ba bước : Văn

thành tựu huệ, tư thành tựu huệ, tu thành tựu huệ. Đầy đủ trí huệ, thì có thần thông, cho nên gọi là trí huệ giải thoát. Lại có thể nói tư duy tu (thiền định), tư duy tức là khiến cho trí phát sinh ra, mà huệ là theo tự nhiên mà sinh ra. Do đó, huệ thân vô chướng ngại không chỗ nương.

**Ví như thế giới mới thành lập
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Ở nơi đất nước và cung điện
Hai chân bốn chân đều được lợi.**

Ví như thế giới vừa thành lập rồi, thì tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Chúng sinh ở tại đất, chúng sinh ở trong nước, chúng sinh ở trong hư không, hoặc là loài hai chân, hoặc chúng sinh bốn chân, đều đắc được lợi ích của họ.

**Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Nếu người thấy nghe và gần gũi
Đều khiến diệt trừ các hoặc não.**

Đấng Pháp Vương (Phật) xuất hiện ra đời, cũng như vậy. Tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của Phật, hoặc có người thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng của Phật, hoặc gần gũi Phật. Vì Phật thấy được tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, rất là minh bạch. Nếu tất cả chúng sinh thấu hiểu được tất cả hoặc, thì chẳng còn điên đảo nữa, chẳng còn điên đảo thì chẳng còn phiền não, chẳng còn phiền não thì sẽ đắc được giải thoát.

**Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê hoặc không biết được
Vì muốn khai ngộ các chúng sinh
Trong không ví dụ nói ví dụ.**

Như Lai xuất hiện ra đời, diễn nói diệu pháp vô biên vô lượng. Người thế gian mê chẳng ngộ, khởi hoặc tạo nghiệp, chẳng ai biết được diệu pháp của Phật nói. Phật muốn khai ngộ tất cả chúng sinh, vốn chẳng có ví dụ nào có thể nói được, cũng chẳng có gì có thể giảng được. Tuy nhiên không cách gì để nói, nhưng miễn cưỡng ở trong không ví dụ nói đủ thứ ví như, nói đủ thứ pháp. Dùng pháp phương tiện khéo léo để giáo hoá chúng sinh.

Chúng ta giảng đến đoạn Kinh văn này, đáng khóc lóc rơi lệ ! Thấy Phật tâm từ bi tha thiết, dần dần khéo dạy để tiến lên, để khiến cho chúng ta chúng sinh phát tâm bồ đề, nhưng chúng ta vẫn ở đây lãng phí thời gian, chẳng biết tu hành, do đó có câu :

« Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na,
Có tai chẳng nghe giáo viên đồn ».

Vẫn ở đây giải đãi, chẳng chịu dụng công tu hành, không biết khi nào mới được giải thoát giác ngộ.

**Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào
thấy được thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng
Giác ?**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Các đại Bồ Tát, các vị nên biết, làm thế nào thấy được thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ? Xin các vị lắng nghe cho kỹ, gồm có mười pháp thân tướng.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên ở nơi vô lượng xứ thấy thân Như Lai. Tại sao ? Vì các đại Bồ Tát không nên ở nơi một pháp, một việc, một thân, một cõi nước, một chúng sinh, mà thấy Như Lai, nên khắp tất cả mọi nơi thấy Như Lai.

Các vị Phật tử ! Hết thấy các đại Bồ Tát, các vị nên ở nơi vô lượng xứ thấy được thân Như Lai. Thân Như Lai là vô tại vô bất tại (chẳng có chỗ nào mà chẳng có); bất cứ ở chỗ nào cũng đều là thân Như Lai ở tại chỗ đó. Tại sao vậy ? Các đại Bồ Tát ! Đừng nên ở nơi một pháp, một sự việc, một thân, một cõi nước, và một chúng sinh, mà thấy Như Lai. Nên khắp tất cả mọi nơi thấy được chân thân của Như Lai, hết thấy mọi nơi, tất cả pháp, đều hay hiện tiền. Mười phương tất cả chư Phật cũng hay hiện tiền.

Nếu chúng ta minh bạch Phật pháp, thì vạn sự vạn vật đều đang nói pháp, chỉ vì chúng ta bị vô minh che đậy, cho nên chẳng nhận thức được. Phật càng nói pháp thì chúng ta càng chẳng nghe pháp, do đó mà bị đoạ lạc. Đoạ lạc ! Đoạ lạc ! Một đời so với một đời đoạ lạc hơn ! Một đời so với một đời ngu si hơn ! Cho đến gì cũng chẳng biết.

Phật tử ! Ví như hư không, khắp cùng tất cả chỗ sắc, không sắc, chẳng đến, chẳng không đến. Tại sao ? Vì hư không chẳng có thân.

Thân Như Lai cũng như vậy. Khắp cùng tất cả mọi nơi, khắp cùng tất cả chúng sinh, khắp cùng tất cả pháp, khắp cùng tất cả cõi nước, chẳng đến, chẳng không đến. Tại sao ? Vì thân Như Lai không có thân. Vì chúng sinh mà thị hiện thân.

Phật tử ! Đó là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như hư không, khắp cùng hết thảy tất cả chỗ có sắc và chỗ không có sắc, chẳng có cái đến, cũng chẳng có cái không đến. Tại sao vậy ? Vì hư không vốn chẳng có thân, cho nên hư không chẳng thể đến, cũng chẳng có tình hình phát sinh không thể đến.

Thân Như Lai cũng như vậy. Khắp cùng tất cả mọi nơi, khắp cùng tất cả tâm chúng sinh, khắp cùng tất cả pháp, khắp cùng tất cả cõi nước, nhưng cũng chẳng đến, cũng chẳng không đến. Tại sao vậy ? Vì pháp thân của Như Lai không có hình tướng để thấy. Chỉ vì chúng sinh nên Như Lai thị hiện pháp thân, báo thân, ứng thân.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như hư không rộng lớn, chẳng có sắc mà hay hiển hiện tất cả các sắc, mà hư không chẳng có sự phân biệt, cũng không có hí luận.

Thân Như Lai cũng lại như thế, dùng trí huệ quang minh chiếu sáng khắp, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian xuất thế gian, các nghiệp căn lành, đều được thành tựu, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, cũng không có hí luận. Tại sao ? Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hí luận, đều đã vĩnh viễn dứt trừ.

Phật tử ! Đó là tướng thứ hai của thân Như Lai. Các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như hư không rất rộng lớn, tuy nhiên hư không chẳng phải sắc, mà hay hiển hiện tất cả chúng sinh và sự vật có sắc. Bản thân hư không chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng có hí luận. Thân của Như Lai cũng lại như thế, dùng trí huệ quang minh chiếu sáng khắp, khiến cho tất cả nghiệp căn lành của tất cả chúng sinh thế gian, hoặc xuất thế gian, đều được thành tựu, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, cũng không

có hí luận. Tại sao vậy ? Vì từ xưa đến nay, chẳng chấp trước về người, cũng chẳng chấp trước về pháp, cũng chẳng chấp về cái ta, cũng chẳng chấp về của ta, tất cả hí luận không thật, đều đã vĩnh viễn dứt trừ.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ hai của thân Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, vô lượng chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, đều được lợi ích. Đó là : Phá tối chiếu sáng, biến ẩm ướt thành khô ráo, sinh trưởng cỏ cây, thành thực lúa mạ, chói sáng hư không, nở hoa kết trái, người đi thấy đường, người ở lập nghiệp. Tại sao ? Vì mặt trời toả khắp vô lượng ánh sáng.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi mặt trời mọc lên, đối với vô lượng chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, đều đắc được lợi ích. Như phi tiềm động thực, hết thấy hữu tình chúng sinh và vô tình chúng sinh, đều đắc được lợi ích. Khi mặt trời mọc lên thì chiếu phá tối tăm, hiển hiện ra sự vật, ướt thành khô ráo, hay khiến cho các thứ cỏ cây, đều được sinh trưởng, lại hay thành thực lúa mạ. Khi mặt trời mọc lên rồi, thì hư không chói sáng trong suốt, hiển hiện ra rất thanh tịnh. Hoa sen được mặt trời chiếu đến, nở ra rất đẹp. Người đi bộ thì thấy rõ đường xá, người sĩ nông công thương rất thuận lợi lập nghiệp làm ăn. Tại sao vậy ? Vì mặt trời toả khắp vô lượng ánh sáng, lợi ích tất cả chúng

sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, đều được sinh trưởng.

Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế. Dùng vô lượng sự việc lợi ích khắp chúng sinh. Đó là : Diệt ác sinh thiện, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát. Khiến cho họ tăng trưởng căn lực giác phần. Khiến cho sinh niềm tin thâm sâu, xả lìa tâm ô trược. Khiến cho họ được thấy nghe, chẳng hoại nhân quả. Khiến cho được thiên nhãn, thấy chỗ thọ sinh sau khi chết. Khiến cho tâm vô ngại, chẳng hoại căn lành. Khiến cho trí tu sáng suốt, nở hoa giác ngộ. Khiến cho họ phát tâm thành tựu bốn hạnh. Tại sao ? Vì trí huệ mặt trời thân Như Lai rộng lớn, phóng vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp.

Phật tử ! Đó là tướng thứ ba thân của Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Trí huệ của Như Lai giống như mặt trời, cho nên gọi là Trí huệ mặt trời của Như Lai, cũng lại như thế. Dùng vô lượng sự việc lợi ích khắp tất cả chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh « không làm các điều ác » (diệt ác), làm các điều lành (sinh thiện). Phá trừ ngu si

chương ngại, biến thành bồ đề trí huệ. Phật dùng tâm đại từ để cứu hộ tất cả chúng sinh, dùng tâm đại bi để độ thoát, khiến cho họ lìa khổ được vui, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng năm căn – Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng năm lực : Tín lực, tấn lực, niệm lực, huệ lực. Năm căn là nguồn gốc sinh trưởng pháp lành, năm lực hay trợ giúp năm căn sinh trưởng.

Khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng bảy giác phần : Trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, xả giác phần, định giác phần, niệm giác phần. Khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng Bát Chánh Đạo : Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh niềm tin thâm sâu, phát nguyện cung hành thực tiễn. Xả lìa tâm ích kỷ lợi mình, xả lìa tâm cống cao ngã mạn, xả lìa tâm đố kỵ chương ngại.

Tóm lại, xả lìa tất cả tâm ô trược. Khiến cho tất cả chúng sinh tùy theo chỗ được thấy nghe, tin sâu nhân quả, chẳng hư hoại nhân quả, chẳng sai nhân quả, càng không thể bát vô nhân quả. Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được thiên nhãn thông, chiếu thấu tất cả. Thấy được chỗ mình sẽ đi thọ sinh, lại chết ở chỗ nào, lại sinh ra ở chỗ nào ? Sinh sinh chết chết, chết chết sinh sinh, chuyển qua chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi, xương cốt chồng chất như núi, khổ không thể nào tả được.

Khiến cho tất cả chúng sinh trong tâm chẳng có chương ngại, chẳng phá hoại căn lành của mình tu. Khiến cho tất cả chúng sinh trí huệ viên mãn, tu được thành tựu,

phóng đại quang minh sáng suốt, nở hoa sen giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm đại bồ đề, thành tựu bồn hạnh của mình tu. Tại sao vậy ? Vì thân Như Lai có trí huệ mặt trời rộng lớn, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp tận cùng hư không pháp giới.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ ba pháp thân của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, ở cõi Diêm Phù Đề, trước hết chiếu đến tất cả núi Tu Di và các núi chúa lớn, kế đó chiếu đến núi đen, sau đó chiếu đến vùng cao nguyên, cuối cùng chiếu đến khắp tất cả đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ rằng : Trước hết tôi chiếu cái này, sau chiếu cái kia, chỉ vì núi đất có cao thấp, nên sự chiếu đến có trước sau.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, ở cõi Diêm Phù Đề, trước hết chiếu đến tất cả núi Tu Di và các núi chúa lớn, kế đó chiếu đến núi đen, sau đó chiếu đến vùng cao nguyên, cuối cùng chiếu đến khắp tất cả đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ rằng : Trước hết tôi chiếu đến núi cao, sau chiếu đến đồng bằng. Chỉ vì núi cao và đồng bằng có sự cao thấp khác nhau, nên sự chiếu đến có sự khác biệt chiếu trước chiếu sau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, thành tựu vô biên pháp giới trí luân. Thường phóng trí huệ quang minh vô ngại, trước hết chiếu đến đại Bồ Tát các núi chúa lớn.

Kế đó chiếu đến Duyên Giác, kế đó chiếu đến Thanh Văn, sau đó chiếu đến chúng sinh căn lành quyết định. Tuỳ theo tâm khí của họ, thị hiện trí huệ rộng lớn.

Cuối cùng chiếu đến khắp tất cả chúng sinh, cho đến chúng sinh tà định, cũng đều chiếu đến. Vì nhân duyên vị lai được lợi ích, khiến cho họ thành thực, mà đại trí huệ quang minh mặt trời của Như Lai, chẳng nghĩ như vậy : Trước hết tôi sẽ chiếu đến đại hạnh Bồ Tát, cho đến sau cùng chiếu đến chúng sinh tà định. Chỉ phóng quang minh bình đẳng chiếu khắp, không có sự chướng ngại, không có sự phân biệt.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, thành tựu vô biên pháp giới trí luân. Thường phóng trí huệ quang minh vô ngại, trước hết chiếu đến các đại Bồ Tát các núi chúa lớn. Kế đó chiếu đến Duyên Giác, kế đó chiếu đến Thanh Văn, sau đó chiếu đến chúng sinh căn lành quyết

định. Tùy theo tâm khí của họ, thị hiện trí huệ rộng lớn. Cuối cùng chiếu đến khắp tất cả chúng sinh, cho đến chúng sinh tà định, cũng đều chiếu đến. Vì nhân duyên vị lai được lợi ích, khiến cho họ tương lai cũng sẽ có cơ hội thành thực, mà đại trí huệ quang minh mặt trời của Như Lai, chẳng nghĩ như vậy : Trước hết tôi sẽ chiếu đến đại hạnh Bồ Tát, cho đến sau cùng chiếu đến chúng sinh tà định. Chỉ phóng quang minh bình đẳng chiếu khắp tất cả chúng sinh, do đó có câu : « Phật quang phổ chiếu », không có sự chướng ngại, không có sự phân biệt.

Phật tử ! Ví như mặt trời, mặt trăng, tùy thời xuất hiện. Núi lớn hang cốc chiếu khắp không riêng tư. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, chiếu khắp tất cả, không có sự phân biệt. Tùy theo căn dục chúng sinh khác nhau, mà trí huệ quang minh có đủ thứ sự khác biệt.

Phật tử ! Đó là tướng thứ tư của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như mặt trời mặt trăng, tùy thời xuất hiện. Núi lớn hang cốc, đều được ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu khắp, không có tâm riêng tư. Trí huệ quang minh của Như Lai cũng lại như thế, chiếu khắp tất cả, không có sự phân biệt. Tùy theo căn tánh và dục lạc của chúng sinh khác nhau, mà trí huệ quang minh của Phật, có

đủ thứ sự khác biệt, chiếu đến chúng sinh cũng có sự khác biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ tư của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, chúng sinh sinh ra mù loà không có căn mắt, nên chưa từng thấy được. Tuy chưa từng thấy, nhưng vẫn được lợi ích của ánh sáng mặt trời. Tại sao ? Vì họ biết được ngày đêm thời tiết, thọ dụng đủ thứ y phục ăn uống, khiến cho thân thể được điều hoà, lìa khỏi các bệnh hoạn.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, chúng sinh sinh ra mù loà không có căn mắt, nên chưa từng thấy được mặt trời. Tuy chưa từng thấy được mặt trời, nhưng vẫn được lợi ích của ánh sáng mặt trời. Tại sao vậy ? Vì họ biết được ban ngày, ban đêm, và thời tiết, cũng biết mặc quần áo và ăn uống, khiến cho thân thể được điều hoà, lìa khỏi các bệnh hoạn.

Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế, vì chúng sinh không có niềm tin, không hiểu, huỷ giới, huỷ sự thấy, tà mạng tự sống, sinh ra mù loà, không có tín căn,

chẳng thấy được trí huệ mặt trời của chư Phật.

Tuy chẳng thấy trí huệ mặt trời của chư Phật, mà cũng được lợi ích của trí huệ mặt trời. Tại sao ? Vì nhờ oai lực của Phật, khiến cho các sự khổ về thân và các phiền não của những chúng sinh đó, vị lai sẽ tiêu diệt hết nhân của khổ.

Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế, hay lợi ích chúng sinh không có niềm tin, chúng sinh không có sự hiểu biết, thậm chí chúng sinh huỷ giới, hoặc huỷ sự thấy, chúng sinh tà mạng tự sống. Loại chúng sinh đó, giống như sinh ra mù loà, chẳng có tín tâm, chẳng có con mắt.

Tuy nhiên họ gặp được Như Lai xuất hiện ra đời, nhưng chẳng gặp Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng, chẳng thấy được trí huệ mặt trời của chư Phật. Tuy chẳng thấy trí huệ mặt trời của chư Phật, nhưng cũng đắc được lợi ích của trí huệ mặt trời chiếu đến, cũng được trí huệ mặt trời gia bị. Tại sao vậy ? Vì nhờ đại oai lực của Phật, khiến cho chẳng tin Phật, hết thấy các sự khổ về thân, và tất cả phiền não của những chúng sinh đó, vị lai sẽ tiêu diệt hết nhân của khổ, đắc được thanh tịnh.

Phật tử ! Như Lai có quang minh, tên là Tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Có quang minh

tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả pháp ngôn ngữ, khiến cho họ hoan hỷ. Có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là Trí tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Có quang minh tên là Tuỳ sở ứng vang diệu âm thanh. Có quang minh tên là Vang âm thanh tự tại thanh tịnh, trang nghiêm cõi nước, thành thực chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Như Lai có quang minh trí huệ nhập luân, tên là Tích tập tất cả công đức. Lại có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Lại có quang minh tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Lại có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Lại có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả pháp ngôn ngữ, khiến cho họ đều sinh hoan hỷ. Lại có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Lại có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Lại có quang minh tên là Trí tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Lại có quang minh tên là Tuỳ sở ứng vang diệu âm thanh. Lại có quang minh tên là Vang âm thanh tự tại thanh tịnh, trang nghiêm cõi nước, thành thực chúng sinh.

Phật tử ! Mỗi lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp phương dưới. Năm trăm quang minh chiếu khắp phương trên, trong đủ thứ cõi, đủ thứ chỗ đức Phật, các chúng Bồ Tát.

Các Bồ Tát đó thấy quang minh đó rồi, nhất thời đều được cảnh giới Như Lai : Mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí, thấy đều thanh tịnh.

Các Bồ Tát đó, trước đã thành tựu các xứ, các địa, khi thấy quang minh đó, lại càng thanh tịnh. Tất cả căn lành thấy đều thành thực, hướng về nhất thiết trí. Bạc trụ nhĩ thừa, thì diệt trừ tất cả cấu bẩn. Ngoài ra một phần chúng sinh sinh ra mù loà, thì thân được an vui, tâm cũng thanh tịnh. Mềm mại điều phục, kham tu niệm trí. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hết thấy chúng sinh các cõi, đều được an vui, giải thoát các

khô. Mạng chung đều được sinh lên cõi trời và nhân gian.

Các vị Phật tử ! Trong mỗi lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy, có năm trăm thứ quang minh chiếu sáng khắp phương dưới; có năm trăm quang minh chiếu sáng khắp phương trên. Đủ thứ cõi nước, đủ thứ chỗ đức Phật, các chúng Bồ Tát. Các Bồ Tát đó thấy quang minh đó rồi, đồng thời đều được cảnh giới Như Lai : Có mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, và mười trí, thấy đều thanh tịnh.

Các Bồ Tát đó, trước đã thành tựu tất cả xứ, và tất cả địa. Bồ Tát căn lành đã sâu dày, thấy được quang minh đó, lại càng thêm thanh tịnh. Tất cả căn lành thấy đều thành thực, hướng về bậc nhất thiết trí. Khiến cho bậc nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, diệt trừ được tất cả trần cấu, nghĩa là hoàn toàn tiêu diệt sạch tư tưởng tâm nhỏ lượng nhỏ ích kỷ lợi mình. Ngoài ra một phần chúng sinh sinh ra mù loà, thì thân cũng đắc được an vui, tâm cũng đắc được thanh tịnh. Rất mềm mại, rất điều phục, kham tu niệm trí. Chúng sinh trong ba đường ác : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hết thấy chúng sinh các cõi, đều được an vui, giải thoát tất cả khổ. Khi mạng chung đều được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào nhân gian.

Phật tử ! Các chúng sinh đó, chẳng biết, chẳng hay, bởi nhân duyên gì, do thần lực gì, mà sinh đến đây? Chúng sinh sinh

ra mù loài đó, bèn nghĩ như vậy : Tôi là Phạm Thiên, tôi là Phạm Thiên hoá hiện.

Lúc đó Như Lai trụ tam muội Phổ tự tại, vang ra sáu mươi thứ diệu âm, mà bảo rằng : Các ông chẳng phải là Phạm Thiên, cũng chẳng phải là Phạm Thiên hoá hiện, cũng chẳng phải Đế Thích, Tứ Thiên Vương hộ đời làm ra, mà do sức oai thần của Như Lai vậy.

Các vị Phật tử ! Các chúng sinh đó, chẳng biết, chẳng hay được sinh về cõi trời, bởi nhân duyên gì, do thần lực gì, mà sinh đến cõi trời ? Phát sinh những nghi vấn đó. Chúng sinh sinh ra mù loài đó, bèn nghĩ như vậy : Tôi là Phạm Thiên, tôi là Phạm Thiên Vương hoá hiện, cho nên tôi mới có thể đến được cõi trời.

Lúc đó, Như Lai trụ tam muội Phổ tự tại, vang ra sáu mươi thứ diệu âm (âm các tướng, âm mềm mại, âm đáng ưa thích, âm vừa ý thanh tịnh, âm lìa cấu, âm hiển sáng, âm vi diệu, âm minh đức, âm không loạn, âm không hội, âm sự phụ, âm không ương nghạnh, âm không thô dữ, âm thuận lành, âm an trọng, âm thân sở cát lợi, âm tùy tâm tùy thời, âm như như vừa ý, âm thiên ái an tướng, âm không nhiệt não, âm phương chánh, âm thức đạt, âm gần gũi, âm ý tốt, âm vui mừng, âm hoà nhã, âm sáng tỏ, âm tinh cần, âm hoà nhẫn, âm trọng liễu, âm tiếng vang khử uế, âm ứng sự tử, âm tiếng rỗng, âm hảo vũ, âm hải lô long vương, âm chân đà la chi, âm ai loan, âm ung xướng, âm hạc kêu v.v...), mà

bảo tất cả những người sinh về cõi trời rằng : Các ông chẳng phải là Phạm Thiên, cũng chẳng phải là Phạm Thiên hoá hiện ra, cũng chẳng phải Trời Đế Thích hoá hiện, càng chẳng phải Trời Tứ Thiên Vương hộ đời làm ra, các ông đều do đại oai thần lực của Như Lai, mới được sinh về cõi trời.

Các chúng sinh đó nghe lời đó rồi, nhờ thần lực của Phật, đều biết túc mạng, sinh đại hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ, nên tự nhiên sinh ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây báu, mây lâu các tràng sư tử bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây đủ thứ trang nghiêm. Đều dùng tâm tôn trọng, cúng dường Như Lai. Tại sao ? Vì các chúng sinh đó được mắt thanh tịnh, Như Lai thọ ký cho họ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai lợi ích chúng sinh sinh ra mù loà như vậy, khiến cho họ đắc được căn lành đầy đủ thành thực.

Phật tử ! Đó là tướng thứ năm thân của Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các chúng sinh sinh ra mù loà đó, sinh về cõi trời rồi, nghe những lời đó rồi, nhờ thần lực của Phật gia trì, mới biết được túc mạng đời trước của mình, bèn sinh đại hoan hỷ. Vì tâm sinh đại hoan hỷ, nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây báu, mây lâu các tràng sư tử bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây đủ thứ trang nghiêm. Điều dùng tâm kiên thành tôn trọng nhất, cúng dường Như Lai. Tại sao ? Vì các chúng sinh đó, đã được mắt pháp thanh tịnh. Như Lai thọ ký cho họ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai lợi ích chúng sinh sinh ra mù loà như vậy, khiến cho họ đắc được căn lành đầy đủ thành thực.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ năm thân của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trăng có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Một là ánh sáng che khuất tất cả ánh sáng của tinh tú. Hai là tùy theo thời thị hiện tròn khuyết. Ba là bóng đều hiện vào trong nước ở cõi Diêm Phù Đề. Bốn là tất

cả mọi người thấy mặt trăng, đều ở trước mặt mình, mà mặt trăng không có sự phân biệt, không có sự hí luận.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như mặt trăng, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Một là ánh sáng che khuất tất cả ánh sáng của tất cả tinh tú. Hai là tùy theo thời thị hiện tròn khuyết, đầu tháng thì khuyết, giữa tháng (ngày rằm) thì tròn. Ba là bóng đều hiện vào trong nước ở cõi Diêm Phù Đề. Bốn là tất cả mọi người thấy mặt trăng, đều có cảm giác mặt trăng ở trước mặt mình, mà mặt trăng không có sự phân biệt, không có sự hí luận, đều như nhau, chiếu khắp tất cả, không phân biệt đó đây, một lượt đều bình đẳng như nhau.

Phật tử ! Thân mặt trăng Như Lai cũng lại như thế, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Đó là : Chiếu sáng che khuất tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, chúng học và vô học.

Tùy theo căn cơ của họ mà thị hiện thọ mạng dài ngắn khác nhau, mà thân Như Lai không có tăng giảm.

Tâm chúng sinh thanh tịnh trong tất cả thế giới, đều hiện ra bóng Bồ Đề.

Tất cả chúng sinh chiêm ngưỡng Như Lai, đều nghĩ rằng Như Lai chỉ hiện ở

trước mặt mình. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà vì họ thuyết pháp. Tuỳ theo địa vị của họ, khiến cho họ được giải thoát. Tuỳ theo sự giáo hoá, mà khiến cho họ thấy được thân Phật, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, không có sự hí luận. Việc làm lợi ích đều được rất ráo.

Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Thân mặt trắng của Như Lai cũng lại như thế, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn pháp ? Đó là : Thứ nhất là trí huệ chiếu sáng che khuất tất cả Thanh Văn và Duyên Giác hàng nhị thừa, trí huệ lại chiếu sáng che khuất bậc hữu học và vô học. Thế nào là bậc hữu học ? Phàm là chúng được sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán, còn phải học tập đoạn tư hoặc, đó gọi là bậc hữu học. Thế nào gọi là bậc vô học ? Tức là chúng được tứ quả A la hán. Do đó có câu : « Những việc cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa ». Kiến, tư hoặc đều đã đoạn trừ, không còn phải học tập nữa, nên gọi là bậc vô học. Tuỳ theo căn cơ của họ mà thị hiện thọ mạng dài ngắn khác nhau, hoặc là thọ mạng lâu dài, hoặc là thọ mạng ngắn ngủi, nhưng thân Như Lai không có tăng thêm, chẳng có giảm bớt. Tâm chúng sinh thanh tịnh trong tất cả thế giới, đều hiện ra bóng bô đề. Hết thấy chúng sinh, nếu có ai chiêm ngưỡng Như Lai, đều nói Như Lai chỉ hiện ở trước mặt mình. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà vì họ thuyết pháp.

Tuỳ theo địa vị của họ, khiến cho họ được giải thoát. Tuỳ theo sự giáo hoá, mà khiến cho họ thấy được thân Phật, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, không có sự hí luận. Việc làm lợi ích đều được rốt ráo.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, dùng chút phương tiện, hiện thân mình khắp đại thiên thế giới. Tất cả chúng sinh đều thấy Phạm Vương hiện tại ở trước mặt mình, mà Phạm Vương đó cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, không có phân biệt, không có hí luận. Cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân, mà tuỳ tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân mình. Cũng chẳng nghĩ rằng, hiện bao nhiêu thân.

Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, dùng chút phương tiện, hiện thân mình khắp trong đại thiên thế giới. Khiến

cho tất cả chúng sinh đều thấy được Đại Phạm Thiên Vương, hiện tại ở trước mặt mình, mà vị Đại Phạm Thiên Vương đó, cũng chẳng phân thân, cũng không có đủ thứ thân.

Các vị Phật tử ! Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, không có phân biệt, không có hí luận. Cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân, mà tùy thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân mình. Cũng chẳng nghĩ rằng, mình hiện bao nhiêu thân ?

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như y vương, khéo biết các thứ thuốc, và các chú luận. Trong Diêm Phù Đề, hết thấy các thứ thuốc, dùng không hết được. Lại do nhờ sức các căn lành đời trước, sức chú đại minh, làm phương tiện, nên các chúng sinh thấy được, bệnh đều lành khỏi.

Đại y vương đó, biết sắp mạng chung, bèn nghĩ như vậy : Ta mạng chung rồi, tất cả chúng sinh không chỗ nương nhờ. Nay ta nên vì họ hiện phương tiện.

Bấy giờ, vị y vương hợp thuốc lại thoa thân mình, sức trì minh chú, khiến cho sau khi mạng chung, thân không tan rã, không

héo, không khô, oai nghi thấy nghe, chẳng khác gì lúc còn sống. Phàm có ai chữa trị đều được lành khỏi.

Lại nữa Phật tử ! Ví như vị y vương, khéo biết tất cả tách thuốc. Lại minh bạch tất cả lý luận chú thuật. Ở trong cõi Diêm Phù Đề, hết thấy tất cả thứ thuốc, vị y vương này đều biết sử dụng, dùng chữa bệnh cho mọi người. Dù rễ cỏ, vỏ cây, cũng có thể trị bệnh. Lại do nhờ sức các căn lành lớn đời trước, có sức trị tụng chú đại minh làm phương tiện, nên người bệnh nào thấy được vị đại y vương đó rồi, thì mọi bệnh đều lành khỏi.

Vị đại y vương đó, biết mình sắp mạng chung, bèn nghĩ như vậy : Ta mạng chung rồi, tất cả chúng sinh không có chỗ nương nhờ. Nay ta nên vì họ hiện phương tiện. Lúc đó, vị đại y vương phối hợp thành đủ thứ thuốc, thoa lên thân mình, sau cùng tụng trì chú đại minh, dùng sức lực để gia trì, khiến cho sau khi ông ta mạng chung, thân thể không tan rã, không héo, không khô, oai nghi của ông ta, thấy nghe của ông ta, chẳng khác gì lúc còn sống. Phàm có ai chữa trị, thấy được thân thể ông ta, bất cứ bệnh gì không thuốc mà khỏi, khôi phục lại sức khoẻ bình thường.

Các vị mọi người biết bác sĩ là làm gì chẳng ? Có người nói : « Bác sĩ là cứu người sống ». Không sai ! Nhưng đó chỉ là một số tận tình của bác sĩ. Ngoài ra còn có một số bác sĩ chuyên môn giết người, nhưng giết người không thấy máu. Họ chẳng có y đức, dùng bệnh nhân để thử nghiệm, chẳng màng biết chứng bệnh, hay không biết chứng bệnh, cho bệnh nhân uống thứ thuốc nào đó, hoặc chích thứ thuốc nào đó cho bệnh nhân, xem thử phản ứng

thế nào ? Phản ứng tốt thì chứng minh thuốc có hiệu lực, liền biết thuốc đó, chuyên trị bệnh đó. Nếu phản ứng không tốt thì đối với họ chẳng có liên quan gì, còn bệnh nhân thì nguy hiểm, hoặc có thể chết. Tuy chẳng phải trực tiếp giết người, nhưng gián tiếp giết người. Còn có một số bác sĩ, có tác phong trộm cắp, chứng bệnh của bệnh nhân rất nhẹ, vốn chỉ khám một hai lần thì sẽ khỏi, nhưng vì muốn kiếm tiền thuốc, cứ cố ý nghĩ cách kéo dài thời gian, loại bác sĩ này chuyên môn nghĩ lợi ích cho chính mình, chẳng nghĩ đến cứu chữa cho bệnh nhân. Tuy không thể nói từng chi tiết, nhưng đại khái là như vậy.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vô thượng y vương, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, luyện trị pháp dược, đã được thành tựu. Tu học tất cả phương tiện khéo léo, sức chú đại minh, đều đến bờ bên kia. Khéo hay trừ diệt các bệnh phiền não của tất cả chúng sinh, và trụ thọ mạng, trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không có tư lự, không có động dụng. Tất cả Phật sự chưa từng ngừng nghỉ. Chúng sinh thấy được, các bệnh phiền não, đều được tiêu diệt.

Phật tử ! Đó là tướng thứ tám của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là vô thượng đại y vương, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, luyện trị đủ thứ phẩm dược Phật pháp, đã được thành tựu, để chữa trị bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Lại tu học tất cả pháp môn phương tiện khéo léo, lại tụng trì sức chú đại minh, tức là trí huệ quang minh, đều đến được bờ rốt ráo bên kia. Khéo hay trừ diệt bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Lại hay khiến cho thọ mạng lâu dài, trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không có mọi tư lự, không có tất cả động dụng, siêng làm Phật sự, chưa từng ngừng nghỉ. Thời thời giảng kinh thuyết pháp, thời thời tụng kinh bái sám, mỗi ngày làm khoá lễ sáng tối, mỗi ngày phiên dịch kinh điển, cũng không giải đãi, không phóng dật. Hết thầy chúng sinh, phàm là thấy được Phật, thì tất cả bệnh phiền não, đều được tiêu diệt. Giống như chúng ta học Phật, tất cả bệnh đổ kị chướng ngại, và tập khí mao bệnh, đều chẳng còn nữa.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ tám của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, có báu ma ni lớn, tên là Tập tất cả quang minh tỳ lô giá na tạng. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh này, đều đồng với màu sắc đó. Nếu có ai thấy được thì

mắt được thanh tịnh. Tùy chỗ quang minh đó chiếu đến, mưa xuống báu ma ni, tên là An lạc. Khiến cho các chúng sinh lìa khổ được vui thích.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như biển cả, ở trong biển có báu ma ni lớn, tên là Tập tất cả quang minh tỳ lô giá na tạng. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh này, thì đều đồng với màu sắc báu ma ni lớn đó. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh này, thì mắt được thanh tịnh. Tùy chỗ quang minh báu ma ni lớn đó chiếu đến, mưa xuống báu ma ni, tên là An lạc. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não, được điều hoà vui thích.

Phật tử ! Các thân Như Lai cũng lại như thế, do báu lớn tụ tất cả công đức tạng đại trí huệ. Nếu có chúng sinh xúc chạm được trí huệ quang minh thân Phật, thì đồng với sắc thân Phật. Nếu ai thấy được, thì đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy theo chỗ quang minh đó chiếu đến, khiến cho các chúng sinh lìa khổ bần cùng, cho đến đầy đủ an vui Phật bồ đề.

Phật tử ! Pháp thân Như Lai không có phân biệt, cũng không hí luận, mà khắp vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

Phật tử ! Đó là tướng thứ chín của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Hết thấy thân Như Lai đều giống như báu ma ni lớn. Thân Như Lai tức là báu lớn tụ, tất cả công đức tạng đại trí huệ. Nếu có chúng sinh xúc chạm được trí huệ quang minh báu thân Phật, thì cũng đồng với sắc thân Phật. Nếu ai thấy được quang minh đó, thì đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy theo chỗ quang minh đó chiếu đến, khiến cho các chúng sinh lìa khổ bần cùng, cho đến đầy đủ an vui Phật bồ đề.

Các vị Phật tử ! Pháp thân Như Lai không có phân biệt, cũng không có hí luận. Phật thì không nói lời giả dối, là Thánh nhân nói lời chân thật, hay khắp vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ chín của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, có đại châu báu ma ni như ý, tên là Tất cả thế gian trang nghiêm tạng. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy theo chỗ châu báu đó ở, đều khiến cho các chúng sinh tiêu trừ tai hoạn, sở nguyện được đầy đủ. Mà châu báu mi ni như ý đó, chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được.

Thân châu báu như ý của Như Lai cũng lại như thế, tên là Vì hay khiến tất cả chúng sinh thấy đều được hoan hỉ. Nếu có ai thấy được thân Phật, nghe danh hiệu Phật, khen ngợi công đức Phật, đều khiến cho họ vĩnh viễn lìa khổ hoạn sinh tử. Giả sử tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, đồng thời chuyên tâm muốn thấy được Như Lai, đều khiến cho họ được thấy, sở nguyện đều đầy đủ.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như biển cả, có đại châu báu ma ni như ý, tên là Tất cả thế gian trang nghiêm tạng. Ma ni dịch là châu báu, hoặc dịch là ly cầu, hoặc dịch là như ý. Nó thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy theo chỗ của nó ở, khiến cho tất cả chúng sinh tiêu trừ sạch tai hoạn, sở nguyện đều được đầy đủ. Mà châu báu ma ni như ý đó, chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được.

Thân châu báu như ý của Như Lai cũng lại như thế, tên là Vì hay khiến tất cả chúng sinh thấy đều được hoan hỉ. Nếu có ai thấy được thân Phật, hoặc nghe danh hiệu Phật, hoặc khen ngợi công đức Phật, thì đều khiến cho họ vĩnh viễn lìa khổ hoạn sinh tử. Giả sử tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, đồng thời chuyên tâm muốn thấy được Như Lai, thì đều khiến cho họ được thấy, nguyện cầu gì, thì được cái đó. Do đó : « Cầu phú quý thì được phú quý, cầu trí huệ thì được trí huệ, cầu sống lâu thì được sống lâu,

cầu con cái thì được con cái », đều được toại tâm mãn nguyện.

Phật tử ! Thân Phật chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được. Chỉ trừ thần lực tự tại của Như Lai đáng được điều phục họ. Nếu có chúng sinh do thấy được thân Phật, liền trồng căn lành, cho đến thành thực. Vì được thành thực, nên khiến cho họ được thấy thân Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng thứ mười của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Thân Phật chẳng phải chúng sinh ít phước báo có thể thấy được. Chỉ trừ thần lực tự tại của Như Lai đáng được điều phục chúng sinh đó, mới khiến cho họ có cơ hội thấy được thân Phật, do đó : « Cảm ứng đạo giao ». Nếu có chúng sinh do thấy được thân Phật, liền trồng căn lành, cho đến căn lành thành thực. Vì được căn lành thành thực, Phật mới khiến cho họ thấy thân Phật.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ mười của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Vì tâm Phật vô lượng, nên khắp mười phương. Vì tu hành vô ngại, nên như hư không. Vì vào khắp pháp giới, nên trụ chân thật tế. Vì đồng trụ ba đời, nên vĩnh viễn

**là tất cả phân biệt. Vì trụ thế nguyên hết
thuở vị lai. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới.
Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật.**

Vì tâm Phật vô lượng, nên khắp mười phương. Tâm lượng của chúng sinh, cũng khắp cùng mười phương. Phật vốn chẳng có hình tướng, mà vì chúng sinh hiện hình tướng. Vì tu hạnh môn vô ngại, nên thanh tịnh như hư không. Phật hay vào khắp tất cả pháp giới, nên trụ chân thật lý thể. Vì pháp thân của Phật không sinh cũng không diệt, bình đẳng trụ ba đời, nên vĩnh viễn là tất cả sự phân biệt. Vì trụ thế nguyên hết thuở vị lai. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Vì trang nghiêm hết thấy thân Phật. Vì những nguyên nhân đó, nên mới thị hiện mười thứ pháp thân.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn
thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng :**

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trước, mà dùng hai mươi bài kệ để nói ra.

**Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc chẳng sắc có chẳng có
Ba đời chúng sinh thân cõi nước
Khắp cùng như vậy không bờ mé.**

Ví như hư không, khắp cùng mười phương thế giới. Hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không có tướng. Hoặc thế giới ba đời, hoặc thân của tất cả

chúng sinh, hoặc tất cả cõi nước, khắp cùng như vậy không có bờ mé.

**Chân thân chư Phật cũng như vậy
Tất cả pháp giới đều cùng khắp
Không thể thấy được không thể lấy
Vì hoá chúng sinh mà hiện thân.**

Chân thân của chư Phật cũng như vậy, không có bờ mé. Chân thân của Phật, chẳng có một chỗ nào chẳng đầy khắp hư không pháp giới. Nhưng chân thân của Phật, nếu muốn thấy không thể thấy, nếu muốn lấy không thể lấy. Phật vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mới thị hiện ra thế gian.

**Ví như hư không không thể lấy
Khắp khiến chúng sinh tạo các nghiệp
Chẳng nghĩ nay ta đang làm gì
Ta làm thế nào vì ai làm!**

Ví như hư không, không thể lấy được, mà khắp khiến cho tất cả chúng sinh tạo tất cả nghiệp. Phật chẳng nghĩ hiện tại ta đang làm gì ? Ta làm vì ai ? Chẳng có những tâm phân biệt như vậy.

**Thân nghiệp chư Phật cũng như vậy
Khắp khiến quần sinh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Nay ta vì họ làm đủ thứ.**

Thân nghiệp của mười phương chư Phật cũng như vậy, Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, tu tập đủ thứ pháp lành. Như Lai chưa từng có tâm phân biệt : Hiện tại ta đối với tất cả chúng sinh, làm đủ thứ việc lành, trợ giúp họ lìa khổ được vui, Phật chẳng có những tư tưởng như thế.

**Ví như trời mọc Diêm Phù Đề
Ánh sáng phá tối không sót thừa
Núi cây ao sen đất các vật
Đủ thứ phẩm loại đều được lợi.**

Ví như khi mặt trời mọc lên ở cõi Diêm Phù Đề Nam Thiệm Bộ Châu. Ánh sáng mặt trời phá tan tất cả đen tối của đại địa, hiện ra ánh sáng, chẳng có nơi nào đen tối. Bất cứ là núi rừng, hoặc ao hồ, hoặc hoa sen, hoặc đại địa, hết thảy tất cả sự vật, đủ thứ phẩm loại, bao quát phi, cầm, động, thực. Phàm là động vật có khí, có huyết, như chúng sinh hai chân, hoặc bốn chân, nhiều chân, hoặc không chân, đều gọi là hữu tình chúng sinh. Hoa cỏ cây cối, vàng đá khoáng thạch, đều gọi là vô tình chúng sinh. Mặc dù chúng sinh phẩm loại khác nhau, nhưng đều được ánh sáng mặt trời chiếu khắp, đều thọ được lợi ích. Do đó : « Mỗi loài được sinh tồn, mỗi loài được lớn lên ».

**Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sinh trưởng trời người các hạnh lành
Vĩnh diệt si tối được trí sáng
Luôn thọ tôn vinh tất cả vui.**

Khi trí huệ của mười phương chư Phật xuất hiện ra đời, cũng lại như thế. Hay sinh trưởng tất cả hạt giống hạnh lành của con người tại nhân gian và chư Thiên ở trên trời gieo trồng. Vĩnh viễn tiêu trừ đen tối ngu si, đắc được quang minh trí huệ. Phật thường được chúng sinh tôn vinh, tất cả chúng sinh đều hoan hỉ Phật.

**Ví như khi mặt trời xuất hiện
Trước chiếu núi chúa kể các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà chưa từng có sự phân biệt.**

Ví như khi ánh sáng mặt trời xuất hiện, trước hết chiếu núi chúa Tu Di, sau chiếu núi Thiết Vi, và các núi thường khác, sau cùng chiếu cao nguyên và đại địa. Mặt trời vốn chẳng có tư tưởng phân biệt như thế, chẳng qua tùy theo sự cao thấp khác nhau, nên mới có sự chiếu trước chiếu sau mà thôi.

**Quang minh Thiện Thệ cũng như vậy
Trước chiếu Bồ Tát kế Duyên Giác
Sau chiếu Thanh Văn và chúng sinh
Mà Phật vốn chẳng có động niệm.**

Quang minh của Thiện Thệ (Phật), trước hết chiếu Bồ Tát. Bồ Tát tu pháp môn lục độ vạn hạnh, lục độ tức là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, mà đắc được địa vị tam Hiền thập Thánh. Kế tiếp chiếu bậc Duyên Giác. Duyên Giác thì tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, mười hai nhân duyên tức là : Vô minh, hành,

thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, chứng đắc quả Bích Chi Phật; sau đó chiếu đến bậc Thanh Văn. Thanh Văn tu : Khổ, tập, diệt, đạo, pháp bốn Thánh đế, chứng được quả A la hán; sau cùng lại chiếu đến tất cả chúng sinh căn lành quyết định, nhưng Phật vốn chẳng có tư tưởng phân biệt như thế, tuyệt đối chẳng phải tư tưởng trước chiếu Bồ Tát, cuối cùng chiếu chúng sinh.

**Ví như sinh mù chẳng thấy sáng
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ ăn uống
Vĩnh lìa các hoạn thân an ổn.**

Ví như người sinh ra mù lòa, lúc mới sinh ra chẳng có mắt, chưa từng thấy được ánh sáng mặt trời, chẳng biết là như thế nào ? Nhưng vẫn đắc được lợi ích của ánh sáng mặt trời, khiến cho họ biết thời tiết, biết thọ ăn uống, nhờ nhân duyên đó, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bệnh hoạn, thân thể đắc được an ổn.

**Chúng sinh không tin chẳng thấy Phật
Mà Phật cũng vì họ lợi ích
Nghe danh và chạm được quang minh
Nhờ đó cho đến được bồ đề.**

Chúng sinh chẳng có niềm tin, chẳng thấy được Phật. Tuy nhiên Phật vẫn hiện tại ở trước mặt họ, họ giống như người sinh ra mù lòa, không cách chi thấy được; tuy nhiên chẳng thấy được Phật, nhưng Phật rất từ bi, cũng sẽ tiêu diệt nghiệp chướng của họ, khiến cho họ đắc được lợi

ích; bất quá lợi ích đắc được, chẳng viên mãn mà thôi, hoặc nghe được danh hiệu của Phật, hoặc xúc chạm được quang minh của Phật, nhờ đó mà có chút nhân duyên, cho đến đắc được quả giác bồ đề.

**Ví như trăng sáng trong hư không
Che lấp tinh tú hiện tròn khuyết
Trong tất cả nước đều hiện bóng
Chúng sinh nhìn xem đều trước mặt.**

Ví như mặt trăng trong sáng ở trong hư không, che lấp tất cả ánh sáng của tinh tú, thì hiện sự tròn khuyết. Những ngày đầu tháng thì mặt trăng khuyết, ngày rằm thì trăng tròn. Tất cả ao hồ vũng nước, đều có bóng mặt trăng hiện ra, hết thấy chúng sinh, khi ngược nhìn mặt trăng, đều nhìn cảm giác mặt trăng đang ở trước mặt mình, chuyên chiếu đến mình.

Hiện tại đang giảng đến đoạn kinh văn mặt trăng sao, khiến cho tôi nghĩ đến câu chuyện đức Khổng Tử mượn gạo, nói ra cho quý vị nghe. Vào thời xuân thu ở Trung Quốc, có nhà đại giáo dục, ông ta đề xướng giáo dục bình dân, hữu giáo vô loại làm tông chỉ. Lúc đó, chỉ có đệ tử quý tộc mới có tư cách thọ giáo dục, đệ tử bình dân, vốn chẳng có cơ hội đi học. Khi Khổng Tử đề xướng thì có ba ngàn đệ tử đến học, một thời đệ tử đầy thiên hạ.

Khi đức Khổng Tử về già, dẫn những người đệ tử chu du liệt quốc, đến các nơi giảng dạy. Một lần nọ, bất hạnh đến mảnh đất Trần Thái, thì bị thiếu lương thực, không cách chi duy trì được sự sinh hoạt. Đó là vấn đề nghiêm trọng, nên thượng lượng với mọi người, xem ai có

thê đi mượn lương thực? Đang lúc thương lượng thì có người đưa ra ý kiến, nghe nói Phạm Dũng tích trữ rất nhiều lương thực, mình nên cho người đến đó mượn lương. Đức Không Tử bèn sai Tử Lộ đi mượn gạo. Tử Lộ cảm thấy mình là đệ tử đắc ý nhất của đức Không Tử, làm chút việc này nhất định sẽ thành công, để các sư huynh đệ khỏi bị chết đói. Do đó rất đắc ý như vậy, đi đến nhà Phạm Dũng. Gặp Phạm Dũng nói rõ ý mình đến.

Phạm Dũng nói: - “Anh Tử Lộ, anh đến mượn gạo, không sao. Nhưng tôi có câu hỏi, nếu anh trả lời thoả đáng, thì tôi sẽ cho anh mượn gạo. Nếu trả lời không đúng, thì tôi không cho mượn”.

Lúc đó, Tử Lộ sinh ra tâm cống cao ngã mạn, tâm nghĩ không thể bị câu hỏi của ông ta làm khó mình được, bèn nói với Phạm Dũng rằng: - “Xin ông cứ hỏi”.

Phạm Dũng hỏi: - “Cái gì nhiều, cái gì ít ? Điều gì vui vẻ, điều gì buồn phiền?”

Tử Lộ không ngần ngại đáp: - “Tinh tú thì nhiều, mặt trăng thì ít. Cưới hỏi thì vui vẻ, người chết thì buồn phiền”.

Phạm Dũng nghe, lắc đầu nói: - “Không đúng! Không đúng! Không thể cho anh mượn gạo”.

Lúc đó Tử Lộ buồn rầu cúi đầu quay về gặp đức Không Tử, kể lại đôi thoại vừa rồi.

Không Tử nghe Tử Lộ đáp, bèn nói với Tử Lộ: - “Con trả lời sai rồi, cho nên Phạm Dũng không cho mượn gạo”. Con nên trở lại nói với ông ta rằng: “Kẻ tiểu nhân thì nhiều, quân tử thì ít, khi cho mượn thì vui vẻ, khi cần thì buồn phiền”.

Tử Lộ bèn đi đến nhà Phạm Dũng, gặp Phạm Dũng nói: Câu hỏi của ông, thầy của tôi đáp rằng: “Kẻ tiểu nhân thì nhiều, quân tử thì ít, lúc cho mượn thì vui vẻ, lúc cần thì buồn phiền”. Không biết có đúng chẳng? Phạm Dũng nghe rồi, bèn cười vang lên: “Thầy của ông quả nhiên là Thánh nhân, tôi sẽ cho anh mượn gạo”. Do đó, Khổng Tử với môn đồ được Phạm Dũng trợ giúp trở về nước Lỗ. Tại sao phải nói ra câu chuyện này? Vì nói về tinh tú, nên đưa ra để tham khảo. Chúng ta bất cứ làm gì, phải xử lý cẩn thận.

**Như Lai trắng sáng cũng như vậy
Hay che thừa khác hiện dài ngắn
Hiện khắp nước tâm tịnh trời người
Tất cả đều rằng ở trước mình.**

Mặt trắng sáng mát mẻ của Như Lai cũng như vậy, do đó có câu:

Phật như mặt trăng mát mẻ
Thường lơ lửng trên bầu trời
Chúng sinh tâm sạch dơ
Bóng bồ đề hiện ra”.

Quang minh của Phật hay che lấp quang minh của hàng nhị thừa, hay thị hiện thọ mạng dài, hoặc thọ mạng ngắn, hiện khắp trong tâm nước tịnh của trời và người. Mỗi chúng sinh đều nói: “Phật đang ở trước mặt mình, đang nói pháp với mình.

**Ví như Phạm Vương ở trong cung
Hiện khắp ba ngàn cõi Phạm Thiên**

Tất cả trời người đều thấy được Thật chẳng phân thân đến nơi kia.

Ví như Đại Phạm Thiên Vương ở trong cung điện của mình, hay hiện khắp tất cả các cõi Phạm Thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Hết thấy người trời đều thấy được Đại Phạm Thiên Vương. Kỳ thật, vị Đại Phạm Thiên Vương đó, chẳng có phân thân đến ở trước mặt chúng sinh. Ông ta chẳng động bốn xứ, thị hiện đến trước mặt hết thấy chúng sinh.

Chư Phật phân thân cũng như vậy Tất cả mười phương đều cùng khắp Thân Phật vô số không đếm được Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt.

Mười phương chư Phật thị hiện thân cũng như vậy, tất cả mười phương thế giới, Phật đều thị hiện thân. Vì pháp thân của Phật có nhiều vô số vô lượng, không thể đếm được có bao nhiêu? Cũng chẳng phải phân thân đi đến các thế giới, cũng chẳng sinh tâm phân biệt.

Như có y vương khéo y thuật Nếu có người gặp bệnh đều lành Y vương dù chết thuốc thoa thân Khiến chữa được bệnh như lúc sống.

Ví như có vị đại y vương, ông ta nghiên cứu đủ thứ tách thuốc, lại nghiên cứu đủ thứ y thuật. Nếu có chúng sinh gặp được đại y vương, thì bất cứ chúng bệnh gì, không

cần uống thuốc thì khỏi bệnh. Vị đại y vương đó, khi ông ta biết mình sắp chết, bèn dùng đủ thứ thuốc chế thành thuốc hay, rồi thoa lên thân mình, khiến cho sau khi mình chết rồi, thân thể vĩnh viễn không huỷ hoại, cũng chẳng thối rữa, cũng chẳng khô héo, giống như lúc còn sống. Tuy nhiên đại y vương đã chết, nhưng vẫn còn chữa trị cho bệnh nhân như lúc còn sống; tóm lại, tinh thần của vị đại y vương bất tử, vẫn vì người cứu chữa.

**Tối thắng y vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện nhất thiết trí
Nhờ xưa tu hành hiện thân Phật
Chúng sinh thấy được diệt phiền não.**

Đại y vương tối thù thắng (Phật) cũng như thế. Phật đầy đủ các thứ phương tiện và nhất thiết trí huệ, nhờ thuở xưa tu công đức, tích tập căn lành, tu hạnh môn không thể nghĩ bàn, cho nên hiện tại đã thành Phật. Nếu có chúng sinh thấy được Phật, thì tất cả phiền não đều sẽ tiêu diệt hết.

**Ví như trong biển có báu chúa
Khắp hiện vô lượng các quang minh
Chúng sinh chạm được đồng màu sắc
Nếu ai thấy được mắt thanh tịnh.**

Ví như trong biển cả có báu chúa ma ni, khắp phóng ra vô lượng tất cả quang minh. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh của báu chúa ma ni, thì lập tức đồng màu sắc với báu chúa đó. Nếu có chúng sinh thấy

được báu chúa ma ni, thì liền đắc được pháp nhãn thanh tịnh.

**Tôi thắng báu chúa cũng như vậy
Chạm quang minh Ngài đồng màu sắc
Nếu ai thấy được mở ngũ nhãn
Phá tối các trần trụ Phật địa.**

Báu chúa tôi thù thắng (Phật) cũng như vậy. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh của Phật, thì cũng đồng với màu sắc vàng. Nếu có chúng sinh thấy được thân Phật, thì liền đắc được ngũ nhãn. Ngũ nhãn tức là: Thiên nhãn, nhục nhãn (chẳng phải nhục nhãn của phàm phu), pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn. Hay phá tan tất cả ngu si đen tối, tiêu diệt được tất cả tà kiến. Trụ nơi Phật địa, sinh ra trí huệ đại quang minh.

**Ví như báu ma ni như ý
Tuỳ theo sở cầu đều đầy đủ
Chúng sinh ít phước chẳng thấy được
Chẳng phải báu chúa có phân biệt.**

Ví như châu báu ma ni như ý, hay tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, phàm là cầu vật gì, thì trong châu như ý đều hiện ra, đều được toại tâm mãn nguyện. Nhưng châu báu đó, chúng sinh ít phước báo không thể thấy được châu ma ni như ý, chẳng phải châu ma ni như ý có sự phân biệt, mà là do người ít phước báo, vốn chẳng thấy được châu báu này.

Thiện Thệ báu chúa cũng như vậy Đều được sở cầu các dục lạc Chúng sinh không tin chẳng thấy Phật Chẳng phải Thiện Thệ tâm xả bỏ.

Thiện Thệ báu chúa (Phật) cũng như vậy. Hay khiến cho được toại tâm mãn nguyện, đắc được tất cả dục lạc. Chúng sinh chẳng có niềm tin, thì chẳng thấy được Phật, chẳng phải Phật chẳng hoan hỷ họ, chẳng gần gũi họ, mà là do người chẳng có niềm tin, giống như người sinh ra mù loà, Phật hiện ra ở trước họ, họ cũng chẳng thấy được, giống như đạo lý mặt trời ở trong hư không, người sinh ra mù loà, nhìn chẳng thấy được mặt trời, đó chẳng phải Phật có tâm xả bỏ họ.



सर्वज्ञानं सर्वभूतहितं

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỀN NĂM MƯƠI MỐT

**PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN
THỨ BA MƯƠI BẢY**

**TƯỚNG ÂM THANH CỦA NHƯ LAI
XUẤT HIỆN**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát phải làm thế nào
biết được âm thanh của Như Lai Ứng
Chánh Đẳng Giác?**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử !
Đại Bồ Tát phải làm thế nào biết được âm thanh của Như
Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Bây giờ tôi sẽ nói rõ với các
vị.

**Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết âm
thanh Như Lai đến khắp tất cả, vì khắp
cùng vô lượng các âm thanh. Phải biết âm
thanh Như Lai tùy tâm ưa thích của chúng
sinh, đều khiến cho hoan hỷ, vì thuyết pháp
thấu rõ.**

Phải biết âm thanh Như Lai tùy theo sự tin hiểu của chúng sinh, đều khiến cho hoan hỷ, vì tâm được mát mẻ.

Phải biết âm thanh Như Lai giáo hoá chẳng thất thời, vì người đáng được nghe, thấy đều được nghe.

Phải biết âm thanh Như Lai không sinh diệt, vì như tiếng ứng vang. Phải biết âm thanh Như Lai không có chủ, vì tu tập tất cả nghiệp sinh khởi. Phải biết âm thanh Như Lai thâm sâu, vì khó có thể độ lượng.

Phải biết âm thanh Như Lai không tà khúc, vì pháp giới sinh ra. Phải biết âm thanh Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới. Phải biết âm thanh Như Lai không biến đổi, vì đến nơi rốt ráo.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát các vị phải biết âm thanh Như Lai đến khắp tất cả âm thanh, vì khắp cùng vô lượng các âm thanh. Tất cả âm thanh đều bao quát ở trong âm thanh của Như Lai. Phải biết âm thanh Như Lai, tùy thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được sự hoan hỷ, vì thuyết tất cả pháp thấu suốt rõ ràng. Phải biết âm thanh Như Lai, tùy thuận theo sự tin hiểu của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ, vì trong tâm đắc được mát mẻ. Phải biết âm thanh Như Lai, khi chúng

sinh đáng được giáo hoá, thì liền đến giáo hoá, chẳng lỗi thời, vì những người đáng được nghe pháp, thấy đều được nghe Phật pháp. Phải biết âm thanh Như Lai chẳng có tánh sinh diệt, vì như tiếng ứng vang. Phải biết âm thanh Như Lai chẳng có chủ tử, vì thuở xưa tu tập tất cả nghiệp lành sinh khởi. Phải biết âm thanh Như Lai thâm sâu không thể dò lường, rộng rãi bao nhiêu? Lớn bao nhiêu? Vì chẳng có cách gì có thể đo lường được. Phải biết âm thanh Như Lai không tà khúc, lời nói ra đều là chánh tri chánh kiến, chẳng có tà tri tà kiến. Vì âm thanh Như Lai từ pháp giới sinh ra. Phải biết âm thanh Như Lai vĩnh viễn không đoạn tuyệt, vì tận hư không khắp pháp giới, đều có âm thanh của Như Lai. Phải biết âm thanh Như Lai không khi nào biến đổi, vì đến nơi rộng rãi.

Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh Như Lai, chẳng có lượng, chẳng vô lượng. Chẳng có chủ, chẳng vô chủ. Chẳng có thị, chẳng vô thị. Tại sao?

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát các vị phải biết âm thanh Như Lai, chẳng phải có lượng, cũng chẳng phải vô lượng. Chẳng phải có chủ, cũng chẳng phải vô chủ. Chẳng phải có thị, cũng chẳng phải vô thị. Tại sao vậy?

Phật tử! Ví như khi thế giới sắp hoại, chẳng có chủ, chẳng tạo tác, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn?

Một là: Các vị nên biết, Sơ thiên an lạc, lìa các dục ác, vượt khỏi dục giới. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên đắc được thành tựu Sơ thiên. Xả thân dục giới, sinh về cõi Phạm Thiên.

Thứ hai: Các vị nên biết: Nhị thiên an lạc, không giác, không quán, vượt qua cõi Phạm Thiên. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Nhị thiên. Xả thân Phạm Thiên, sinh về cõi trời Quang Âm.

Thứ ba: Các vị nên biết, Tam thiên an lạc, không có lỗi lầm, vượt qua cõi trời Quang Âm. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Tam thiên. Xả thân trời Quang Âm, sinh về cõi trời Biến Tịnh.

Bốn là: Các vị nên biết, Tứ thiên tịch tịnh, vượt qua cõi trời Biến Tịnh. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Tứ thiên. Xả thân trời Biến Tịnh, sinh về cõi trời Quảng Quả. Đó là bốn.

Phật tử! Các âm thanh đó, không có chủ, không tạo tác, do từ sức các nghiệp lành của chúng sinh mà sinh ra.

Các vị Phật tử! Ví như khi thể giới sắp hoại, chẳng có chủ tử, chẳng có tạo tác, trên bản thể của pháp là phải như vậy, mà phát ra bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn thứ âm thanh?

Âm thanh thứ nhất, tự nhiên nói rằng: “Các vị nên biết, cõi trời Sơ thiên (Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Phạm Thiên của sắc giới), là nơi rất an lạc, chẳng có tai nạn, đã lìa khỏi tất cả mọi dục ác, chẳng còn tham tài, sắc, danh, ăn và ngủ năm dục. Vượt qua sự an lạc của sáu cõi trời dục giới (Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại)”. Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên đắc được thành tựu cảnh giới sơ thiên. Xả bỏ thân thể của dục giới, sinh về cõi Phạm Thiên, đắc được thân thể thanh tịnh.

Âm thanh thứ hai, tự nhiên nói: “Các vị nên biết: Trời Nhị thiên (Trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm của sắc giới), an lạc hơn so với trời Sơ thiên, nơi đó không giác, không quán, vượt qua cảnh giới cõi Phạm Thiên”. Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Nhị thiên. Xả bỏ thân thể Phạm Thiên, sinh về cõi trời Quang Âm.

Âm thanh thứ ba, tự nhiên nói: “Các ông nên biết, trời Tam thiên (Trời Thiểu Tịnh, Trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh), an lạc hơn so với trời Nhị thiên, chẳng có mọi sự lỗi lầm, an lạc vượt qua cõi trời Quang Âm”. Chúng sinh nghe lời rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Tam thiên. Xả bỏ thân thể trời Quang Âm, sinh về cõi trời Biến Tịnh.

Âm thanh thứ tư, tự nhiên nói rằng: “Các ông nên biết, trời Tứ thiên (Trời Phước Sinh, trời Phước Ái, trời

Quảng Quả) rất là tịch tịnh, an lạc hơn so với cõi trời Biến Tịnh”. Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Tứ thiên. Xả bỏ thân thể trời Biến Tịnh, sinh về cõi trời Quảng Quả. Đó là bốn thứ âm thanh tự nhiên phát sinh.

Các vị Phật tử! Các âm thanh đó, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, nhưng do từ sức các nghiệp lành của chúng sinh mà sinh ra.

Phật tử! Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, chẳng có chủ, chẳng tạo tác, chẳng có phân biệt, chẳng vào, chẳng ra. Do từ sức pháp công đức của Như Lai, sinh ra bốn thứ âm thanh rộng lớn. Những gì là bốn?

Một là: Các vị nên biết, tất cả các hành đều là khổ. Đó là: Khổ địa ngục, khổ súc sinh, khổ ngã quý, khổ không phước đức, khổ chấp cái ta và của ta, khổ làm các hạnh ác. Muốn sinh về cõi trời người, nên trồng căn lành. Sinh trong trời người, là nơi các nạn. Chúng sinh nghe rồi, xả lìa điên đảo, tu các hạnh lành. Lìa khỏi nơi các nạn, sinh về cõi trời người.

Hai là: Các vị nên biết, tất cả các hạnh, các khổ thiêu đốt, như hòn sắt nóng.

Các hành vô thường, là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tĩnh, vô vi an lạc. Xa lìa thiêu đốt, tiêu các nhiệt não. Chúng sinh nghe rồi, siêng tu pháp lành. Nơi Thanh Văn thừa, được tùy thuận âm thanh nhẫn.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, chẳng có chủ thể, chẳng có tạo tác, chẳng có sự phân biệt, chẳng phải vào, chẳng phải ra. Do từ sức pháp công đức của Như Lai, tự nhiên sinh ra bốn thứ âm thanh rộng lớn này. Những gì là bốn thứ âm thanh này?

Âm thanh thứ nhất tự nhiên nói: “Các vị nên biết, tất cả các hành, tất cả hành vi, tạo nghiệp, đều là quả khổ. Tạo nghiệp địa ngục, cũng phải thọ quả khổ, tạo nghiệp ngã quỷ, cũng phải thọ quả khổ, tạo nghiệp súc sinh, cũng phải thọ quả khổ. Chẳng có phước đức cũng là khổ, chấp vào cái ta, mà sinh ra của ta cũng là khổ. Có chấp cái ta, thì có chấp pháp, cũng là khổ. Làm tất cả hạnh ác cũng là khổ. Nếu muốn sinh về cõi nhân gian làm người, hoặc muốn sinh về cõi trời, thì phải trồng nhiều căn lành, trồng nhiều công đức. Sinh trong trời người, lìa khỏi nơi các nạn”. Chúng sinh nghe rồi, xa lìa điên đảo, tu hành các hạnh lành, sinh về cõi trời người.

Âm thanh thứ hai tự nhiên nói: “Các vị nên biết, tất cả các hạnh, các khổ như lửa dữ, thiêu đốt thân chẳng được tự tại, giống như hòn sắt nóng. Phải biết các hành vô thường, là pháp diệt mất. Niết bàn mới là nơi tịch tĩnh an vui, vô vi an lạc. Xa lìa tất cả khổ thiêu đốt, tiêu diệt các

niệt não. Chúng sinh nghe rồi, siêng tu pháp lành. Nơi Thanh Văn thừa, được tùy thuận âm thanh nhẫn.

Ba là: Các vị nên biết, bậc Thanh Văn thừa do người khác mà được ngộ hiểu, trí huệ hẹp kém. Lại có thừa cao hơn, gọi là Độc Giác thừa, chẳng do thầy mà tự ngộ. Các vị nên học. Người ưa thích đạo thù thắng, nghe lời đó rồi, xả bỏ đạo Thanh Văn, tu Độc Giác thừa.

Bốn là: Các vị nên biết, vượt qua bậc nhị thừa, lại có đạo thù thắng, gọi là đại thừa. Bồ Tát tu hành thuận sáu Ba la mật, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ tâm bồ đề. Nơi vô lượng sinh tử, mà chẳng nhàm chán. Vượt qua nhị thừa, gọi là đại thừa, đệ nhất thừa, thắng thừa, tối thắng thừa, thượng thừa, vô thượng thừa, thừa lợi ích tất cả chúng sinh. Nếu có chúng sinh, tin hiểu rộng lớn, các căn dũng mãnh lanh lợi, xưa đã trồng căn lành, nhờ phước lực của các Như Lai gia trì, có thể nguyện thù thắng, mong cầu quả Phật, nghe lời đó rồi, phát bồ đề tâm.

Âm thanh thứ ba tự nhiên nói: “Các vị nên biết, bậc Thanh Văn thừa do lời người khác nói mà được ngộ hiểu, đắc được trí huệ hẹp kém. Lại có thừa cao hơn, gọi là Độc Giác thừa, các Ngài tự mình khai ngộ, mùa xuân xem trăm hoa đua nở, mùa thu quán lá vàng rơi, biết tất cả vạn sự vạn vật đều là vô thường, là pháp sinh diệt. Nên chẳng do thầy dạy mà ngộ đạo. Lúc có Phật ra đời, tu quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, gọi là Duyên Giác. Các vị nên học tập Duyên Giác thừa”. Người ưa thích thắng đạo, nghe lời đó rồi, xả bỏ đạo Thanh Văn, tu tập Độc Giác thừa.

Âm thanh thứ tư tự nhiên nói: “Các vị nên biết, vượt qua bậc nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác, lại có đạo thù thắng, gọi là đại thừa. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo sáu ba la mật, tức cũng gọi là lục độ, tu đến lúc thanh tịnh viên mãn, đến được bờ kia, vĩnh viễn chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ tâm bồ đề. Trải qua vô lượng sinh tử, mà chẳng nhàm chán sinh tử. Tóm lại là: Trở lại con thuyền từ bi, thừa nguyện trở lại, ở trong sáu nẻo độ chúng sinh đáng được độ. Như Bồ Tát Địa Tạng có thệ nguyện rằng: ‘Chúng sinh độ hết, mới chúng bồ đề’. Lại nói: ‘Địa ngục chẳng không, thệ không thành Phật’, tư tưởng vượt qua hàng nhị thừa, cho nên gọi là đại thừa, là đệ nhất thừa, là thắng thừa, là tối thắng thừa, là thượng thừa, là vô thượng thừa, là lợi ích tất cả chúng sinh thừa”. Nếu có chúng sinh tin hiểu rộng lớn, các căn dừng mãnh lạnh lợi, xưa đã trồng căn lành, nhờ phước lực của mười phương chư Phật gia trì, có thệ nguyện thù thắng, mong cầu quả Phật, nghe lời đó rồi, liền phát bồ đề tâm.

Phật tử! Âm thanh Như Lai chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, mà hay lợi ích vô lượng chúng sinh.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ nhất của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai chẳng từ thân ra, cũng chẳng từ tâm ra, từ tận hư không khắp pháp giới, thường thường tại tại, mà hay lợi ích vô lượng chúng sinh.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ nhất của Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên biết đạo lý cảnh giới như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như tiếng vang, do trong hang núi và âm thanh khởi lên. Không có hình trạng, không thể thấy được, cũng không có sự phân biệt, mà hay tùy theo tất cả tiếng nói. Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, không có hình trạng, không thể thấy được, chẳng có phương sở, chẳng phải không có phương sở. Nhưng tùy theo nhân duyên mong muốn hiểu biết của chúng sinh mà phát ra. Tánh của âm thanh rốt ráo, không lời, không chỉ bày, không thể tuyên nói.

Phật tử! Đó là tướng thứ hai âm thanh của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như tiếng vang, do trong hang núi và âm thanh khởi lên. Âm thanh đó không có hình trạng, không thể thấy được, cũng không có sự phân biệt, mà tiếng vang đó, hay tùy theo tất cả tiếng nói mà có sự phản ứng. Ở trong hang động bên này nói lên một câu, thì ở trong hang động bên kia đáp ứng một câu. Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, không có hình trạng, không thể thấy được, chẳng có phương sở, chẳng phải không có phương sở. Nhưng tùy theo nhân duyên mong muốn hiểu biết của chúng sinh mà phát ra. Tánh của âm thanh rỗng ráo, không lời nói, không chỉ bày, không thể nói nó là như vậy.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ hai của Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên biết đạo lý cảnh giới như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như chư Thiên có trống pháp lớn, gọi là giác ngộ. Nếu lúc chư Thiên tử hành phóng dật, thì ở trong hư không vang ra âm thanh nói: Các ông nên biết! Tất cả dục lạc đều là vô thường, hư vọng điên đảo, trong khoảnh khắc sẽ biến hoại. Chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến, các ông chớ phóng dật. Nếu phóng dật, thì sẽ đoạ vào các cõi ác, sau hồi hận không

kip nữa. Chư Thiên phóng dật nghe tiếng đó rồi, sinh tâm lo sợ, xả bỏ hết thảy dục lạc trong cung điện của mình, đến chỗ Thiên chủ, cầu pháp hành đạo.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như chư thiên có trông pháp lớn, gọi là Giác ngộ. Trông đó chẳng đánh mà tự kêu, diệu không thể tả. Nếu lúc chư Thiên tử và chư Thiên nữ không giữ quy cụ (quy cụ ở trên trời là toạ thiền, tu định) ở trên trời, thì trông trời ở trong hư không tự động vang ra âm thanh, cảnh báo chư Thiên tử và chư Thiên nữ nói: “Các vị nên biết! Tất cả dục lạc không thể tham luyến, đều là vô thường, chẳng phải rốt ráo. Thứ dục lạc đó, khiến cho các vị mất đi giới lực, định lực, huệ lực. Dục lạc đó là hư vọng chẳng thật, khiến cho các vị điên điên đảo đảo. Dục lạc đó, trong khoảnh khắc sẽ biến hoại. Chỉ có kẻ lờ mờ gặt chẳng có trí huệ, mới tham trước khoái lạc vô thường. Các vị nên biết, khoái lạc phóng dật chẳng phải là khoái lạc rốt ráo. Người ngu si mới hoan hỉ hành vi như vậy, người có trí huệ thì xa lìa hành vi như vậy. Các vị Thiên tử! Đừng có phóng dật, nếu tham trước khoái lạc hư vọng điên đảo đó, thì tương lai sẽ đoạ vào trong ba đường ác, đợi khi đến địa ngục rồi, mới biết phóng dật là không đúng, thì sau này hối hận không còn kịp nữa”.

Chư Thiên tử không giữ pháp luật trên trời, nghe tiếng trông trời nói rồi, bèn giác ngộ, sinh tâm lo sợ, xả bỏ hết thảy dục lạc trong cung điện của mình, đến chỗ Thiên chủ, cầu pháp tu hành.

Phật tử! Tiếng trống trời đó, không chủ, không tạo tác, không khởi không diệt, mà hay lợi ích vô lượng chúng sinh. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vì muốn giác ngộ chúng sinh phóng dật, mà phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp. Đó là: Tiếng không chấp trước, tiếng không phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết Bàn, tiếng trí tự nhiên không có hạn lượng, tiếng Bồ Tát hạnh không thể hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng những tiếng đó trong khắp pháp giới để khai ngộ.

Các vị Phật tử! Tiếng trống trời đó, chẳng có ai quản lý, chẳng có ai dạy nói nói, chẳng khởi, chẳng diệt, mà lúc nói pháp, giáo hoá vô lượng chúng sinh, lợi ích vô lượng chúng sinh.

Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vì muốn giác ngộ tất cả chúng sinh phóng dật, mà phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp. Đó là:

1. Tiếng không chấp trước: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì không còn mọi sự chấp trước.

2. Tiếng không phóng dật: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì không phóng dật mà giữ gìn quy cụ.

3. Tiếng vô thường: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là vô thường.

4. Tiếng khổ: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là khổ.

5. Tiếng vô ngã: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là vô ngã.

6. Tiếng bất tịnh: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp thanh tịnh.

7. Tiếng tịch diệt: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp tịch diệt.

8. Tiếng Niết Bàn: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp đến bờ kia.

9. Tiếng trí tự nhiên không có hạn lượng: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, chứng được trí huệ tự nhiên không có hạn lượng.

10. Tiếng Bồ Tát hạnh không thể hoại: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì có thể tu Bồ Tát hạnh, kiên cố như kim cang, bàng môn tả đạo không cách chi phá hoại được.

11. Tiếng bậc trí huệ vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ.

Như lai dùng những tiếng diệu pháp đó, tận hư không khắp pháp giới, đều khiến cho tất cả chúng sinh thấy đều khai ngộ, đắc đại trí huệ.

Vô số chúng sinh nghe những tiếng đó rồi, đều sinh hoan hỷ, siêng tu pháp lành. Mỗi người đều ở nơi thừa của mình mà cầu xuất ly. Đó là: Hoặc tu Thanh Văn thừa,

hoặc tu Độc Giác thừa. Hoặc tu Bồ Tát vô thượng đại thừa, mà tiếng Như Lai chẳng trụ phương sở, không có lời nói.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ ba của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Vô số vô lượng chúng sinh nghe những tiếng đó rồi, đều sinh tâm đại hoan hỷ, siêng tu tất cả pháp lành. Mỗi người đều ở nơi thừa của mình, tu pháp môn của mình, mà câu xuất ly. Hoặc tu pháp môn Thanh Văn thừa, tức là : Khô tập diệt đạo bốn đế, hoặc tu pháp môn Độc Giác thừa, hoặc tu Bồ Tát vô thượng đại thừa, mà tiếng Như Lai chẳng có phương hướng nhất định, chẳng có xứ sở nhất định, cũng chẳng có lời nói nhất định.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ ba của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên Vương, có thiên thể nữ, tên là Thiện Khẩu. Ở trong miệng của Thiện Khẩu vang ra một âm thanh. Âm thanh đó liền hoà đồng với trăm ngàn thứ nhạc. Trong mỗi mỗi tiếng nhạc, lại có trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau.

Phật tử! Một âm thanh từ trong miệng của nữ Thiện Khẩu, vang ra vô lượng âm thanh như vậy. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, trong một âm thanh, vang ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm ưa thích của các chúng sinh khác nhau, thấy đều đến khắp, đều khiến cho được giải thoát.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tư của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên Vương, có thiên thể nữ, tên là Thiện Khẩu. Ở trong miệng của cô ta vang ra một thứ âm thanh, có diệu dụng thiên biến vạn hoá, có thể hoà đồng với trăm ngàn thứ âm thanh âm nhạc. Trong mỗi mỗi thứ âm nhạc, lại có trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau.

Các vị Phật tử! Một âm thanh từ trong miệng của nữ Thiện Khẩu, có thể biến hoá ra vô lượng âm thanh khác nhau. Các vị nên biết, âm thanh Như Lai cũng lại như thế, trong một thứ âm thanh, có thể vang ra vô lượng vô biên âm thanh, tùy theo tâm ưa thích của các chúng sinh khác nhau, thấy đều đến khắp cùng, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được giải thoát, do đó có câu :

« Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh tùy loài đều hiểu được ».

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tư của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương, ở tại Phạm cung, vang ra tiếng Phạm. Tất cả Phạm chúng thấy đều nghe được, mà tiếng đó chẳng vang ra ngoài chúng. Các chúng Phạm Thiên đều nghĩ rằng : Đại Phạm Thiên Vương chỉ nói với tôi.

Diệu âm của Như Lai cũng lại như thế, trong chúng hội đạo tràng thấy đều nghe được, mà âm thanh đó chẳng vang ra ngoài chúng. Tại sao ? Vì người căn lành chưa thành thực không đáng được nghe. Người nghe được âm thanh, đều nghĩ rằng : Như Lai Thế Tôn, chỉ vì tôi nói.

Phật tử ! Âm thanh Như Lai không ra, không trụ, mà hay thành tựu tất cả sự nghiệp. Đó là tướng âm thanh thứ năm của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương, ở trong cung điện Thanh Tịnh, vang ra một thứ tiếng Phạm. Âm thanh của chúng Phạm Thiên chẳng vượt ra ngoài chúng. Tóm lại, nơi nào chẳng có Phạm chúng, thì

chẳng có âm thanh đó. Hết thấy chúng Phạm Thiên đều nghĩ rằng : Đại Phạm Thiên Vương chỉ nói với tôi.

Diệu âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, đại chúng ở trong chúng hội đạo tràng thấy đều nghe được diệu âm thanh đó, mà diệu âm thanh thanh tịnh của Phật, chẳng vang ra ngoài chúng hội. Tại sao vậy? Vì căn lành của chúng sinh chưa thành thực, thì không đáng nghe được diệu âm thanh của Như Lai. Người nghe được diệu âm thanh của Như Lai, đều nghĩ rằng : Như Lai Thế Tôn, chỉ vì tôi nói pháp.

Các vị Phật tử ! Âm thanh Như Lai không ra, không trụ, mà hay thành tựu tất cả sự nghiệp. Đó là tướng âm thanh thứ năm của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như nước đều đồng một vị. Tuy theo đồ chứa đựng khác nhau, mà nước có sự khác nhau. Nước chẳng suy nghĩ, cũng chẳng có sự phân biệt.

Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, chỉ có một vị, đó là vị giải thoát. Tuy theo tâm khí chúng sinh khác nhau, nên có vô lượng sự khác nhau, mà không suy nghĩ, không có sự phân biệt.

Phật tử ! Đó là tướng âm thanh thứ sáu của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như nước đều đồng một vị. Tuy theo đồ chứa đựng khác nhau, mà hình trạng của nước có sự khác nhau. Nước ở trong đồ chứa đựng hình tròn, thì nước là hình tròn; nước ở trong đồ chứa đựng hình vuông, thì nước là hình vuông. Nước chẳng có sự suy nghĩ, cũng chẳng có sự phân biệt.

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, chỉ có một vị, đó là vị giải thoát. Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát, trừ sạch tất cả phiền não, thành tựu bồ đề. Nhưng căn tánh của mỗi chúng sinh khác nhau, có chúng sinh thượng căn, có chúng sinh trung căn, có chúng sinh hạ căn. Tuy theo tâm khí chúng sinh khác nhau, nên có vô lượng sự khác nhau, mà Như Lai chẳng có suy nghĩ, cũng chẳng có sự phân biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng âm thanh thứ sáu của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Long Vương A Na Bà Đạt Đa, nổi mây lớn dày đặc khắp cõi Diêm Phù Đề, khắp mưa xuống cam lồ, trăm thứ ngũ cốc lúa mạ đều được sinh trưởng. Sông ngòi suối ao tất cả đều tràn đầy. Nước mưa lớn đó, chẳng từ trong thân

tâm Long Vương ra, mà hay lợi ích chúng sinh đủ thứ.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây đại bi, khắp mười phương thế giới, khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ vô thượng, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh hoan hỷ, tăng trưởng pháp lành, đầy đủ các thừa.

Phật tử! Âm thanh Như Lai chẳng từ ngoài đến, chẳng từ trong ra, mà hay lợi ích tất cả chúng sinh. Đó là tướng âm thanh thứ bảy của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Long Vương A Na Bà Đạt Đa (Vô nhiệt nã), nổi mây lớn dày đặc khắp cõi Diêm Phù Đề, khắp mưa xuống nước cam lồ, trăm thứ ngũ cốc lúa mạ đều được lợi ích sinh trưởng. Sông ngòi suối ao tất cả đều tràn đầy. Nước mưa lớn đó, chẳng từ trong thân của Long Vương ra, cũng chẳng từ trong tâm của Long Vương ra, mà hay lợi ích chúng sinh đủ thứ.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây pháp đại bi, khắp cùng mười phương thế giới, khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ vô thượng, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh hoan hỷ, tăng trưởng tất cả pháp lành, đầy đủ các thừa: Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài đến, chẳng từ trong ra, mà hay lợi ích tất cả chúng sinh, tận hư không khắp pháp giới, đều là âm thanh của Như Lai.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ bảy của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Long Vương Ma Na Tư, lúc sắp muốn mưa xuống, nhưng chưa tiện mưa liền. Trước hết, nổi mây lớn, che khắp hư không, ngưng đình bảy ngày, đợi các chúng sinh làm xong công việc. Tại sao? Vì đại Long Vương đó có tâm từ bi, không muốn làm náo loạn các chúng sinh. Qua bảy ngày rồi, mưa nhỏ xuống, thấm nhuần khắp đại địa.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, lúc sắp mưa pháp, chưa tiện mưa liền. Trước hết, nổi mây pháp, thành thực chúng sinh. Vì muốn khiến cho tâm chúng sinh không sợ hãi, đợi họ thành thực rồi, sau đó khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ. Diễn nói pháp lành vi diệu thâm sâu, lần lượt khiến cho họ đầy đủ

pháp vị trí Nhất thiết trí vô thượng của Như Lai.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tám của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Long Vương Ma Na Tư (Từ tâm), lúc sắp muốn mưa xuống, nhưng chưa tiện mưa liền, mà là trước hết, nổi mây lớn, che trùm đầy khắp hư không, ngưng đình bảy ngày. Đợi các chúng sinh làm xong công việc, rồi mới mưa nhỏ xuống. Tại sao lại như vậy? Vì đại Long Vương Ma Na Tư đó có tâm đại từ bi, không muốn làm náo loạn các chúng sinh. Cho nên qua bảy ngày rồi, mới mưa xuống, thấm nhuần khắp đại địa, khiến cho vạn vật được sinh trưởng.

Sự mưa xuống của Long Vương Ma Na Tư là mưa cấp thời, lượng mưa vừa đủ không nhiều cũng không ít, tuyệt đối chẳng giống như mưa lớn khi thế giới sắp thành, cũng chẳng giống như mưa lớn khi thế giới sắp hoại.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, lúc sắp mưa pháp, chưa tiện mưa pháp liền. Trước hết, nổi mây pháp lớn, thành thực tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khi nghe pháp, chẳng sinh tâm sợ hãi, đợi khi căn cơ của họ thành thực rồi, sau đó khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ, vì chúng sinh dần nói pháp lành vi diệu thâm sâu, lần lượt khiến cho họ đầy đủ pháp vị trí Nhất thiết trí vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tám của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như trong biển có đại Long Vương, tên là Đại Trang Nghiêm. Khi mưa xuống ở trong biển, hoặc mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ mưa trang nghiêm.

Phật tử! Nước chẳng có sự phân biệt, nhưng do sức lực Long Vương không thể nghĩ bàn, khiến cho trang nghiêm, cho đến có trăm ngàn vô lượng sự khác nhau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Khi vì các chúng sinh thuyết pháp, thì hoặc dùng mười thứ tiếng khác nhau nói, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh, nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha âm thanh khác nhau để thuyết pháp. Khiến cho người nghe đều sinh tâm hoan hỉ. Âm thanh Như Lai không có sự phân biệt, chỉ nhờ chư Phật nơi pháp giới

thâm sâu viên mãn thanh tịnh, hay tùy theo căn cơ chúng sinh thích nghi, mà phát ra đủ thứ tiếng nói, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ chín của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như trong biển có đại Long Vương, tên là Đại Trang Nghiêm. Khi mưa xuống ở trong biển, hoặc mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm. Hoặc trăm thứ mưa trang nghiêm, hoặc ngàn thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm ngàn thứ mưa trang nghiêm.

Các vị Phật tử! Nước chẳng có sự phân biệt, nhưng do sức lực Long Vương không thể nghĩ bàn, khiến cho trang nghiêm, cho đến có trăm ngàn vô lượng sự khác nhau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Khi Như Lai vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, thì hoặc dùng mười thứ tiếng khác nhau để nói pháp, hoặc trăm thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng ngàn thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn thứ âm thanh, nói tám vạn bốn ngàn hạnh môn. Cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha âm thanh khác nhau để thuyết pháp. Trong một thứ âm thanh, có thể nói pháp môn khác nhau, âm thanh khác nhau, pháp môn khác nhau, khiến cho người nghe được pháp âm đó, đều sinh tâm đại hoan hỉ. Âm thanh Như Lai không có sự phân biệt,

chỉ nhờ chư Phật nơi pháp giới thâm sâu viên mãn thanh tịnh, hay tùy theo căn cơ chúng sinh thích nghi, chúng sinh tiếp thọ được pháp gì thì nói pháp đó. Phát ra đủ thứ tiếng nói, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ.

Các vị! Hiện tại các vị đang nghe trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật thị hiện trăm ngàn thứ âm thanh, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Chúng ta nên giác ngộ hết thảy tất cả âm thanh trên thế giới, đều đang thuyết pháp. Do đó có câu:

“Sơn sắc vô phi quảng trường thiệt
Kê thanh tận thị thanh tịnh âm”.

Nghĩa là:

Sông núi đều là tướng lưỡi rộng dài
Tiếng suối reo đều là âm thanh tịnh.

Màu sắc núi sông giống như tướng lưỡi rộng dài, diễn nói diệu pháp. Tiếng suối nước chảy đều là tiếng pháp thanh tịnh, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ. Nếu thấu rõ được triết lý này, thì tất cả tất cả trên thế gian, đều đang nói pháp. Người thiện nói pháp thiện với bạn, người ác nói pháp ác với bạn. Ngựa nói với bạn pháp làm ngựa, bò nói với bạn pháp làm bò. Khiến cho bạn minh bạch nguyên nhân tại sao phải làm ngựa, và làm bò, nguyên lai là do kiếp trước chẳng hiếu thuận với cha mẹ, chẳng cung kính sư trưởng. Hoặc chẳng nghe lời dạy bảo của cha mẹ và sư trưởng, cho nên đời này đọa làm súc sinh. Ngựa bò là như vậy, còn những súc sinh khác, cũng tương tự như vậy mà thôi. Tóm lại, giữ năm giới hành thập thiện, thì sẽ được sinh về cõi trời cõi người. Có tâm tham sân si, thì sẽ bị đọa vào ba đường ác.

Mèo bắt chuột, cọp ăn cỏ, mạnh hiệp yếu, đều đang nói pháp. Mỗi chúng sinh đều có nhân quả, đều có lập trường, đều nói diệu pháp của mình. Thầy giáo nói pháp của thầy giáo, học sinh nói pháp của học sinh. Tỳ kheo nói pháp của Tỳ kheo, Tỳ kheo ni nói pháp của Tỳ kheo ni. Hữu tình đang nói pháp, vô tình cũng đang nói pháp. Nếu nhận thức được, thì núi xanh mây trắng, hoa vàng trúc biếc, đều đang nói pháp.

Vạn sự vạn vật đều đang nói pháp. Bọn trộm cắp đi ăn cướp đồ đạc của người khác, đó là do kiếp trước, bị người khác trộm cướp, cho nên bây giờ đi đòi nợ cũ. Nếu kiếp trước chẳng có ai trộm cướp của họ, đời này họ đi trộm cướp, thì tương lai họ sẽ bị người khác trộm cướp, đó là trả nợ, do đó, triết lý nhân quả tuần hoàn báo ứng rất thiết thực.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ chín của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long Vương, muốn hiện sức đại tự tại của Long Vương, lợi ích chúng sinh, đều khiến cho hoan hỷ. Từ bốn thiên hạ cho đến cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nổi lưới mây lớn, che trùm khắp. Sắc tướng mây đó, có vô lượng sự khác biệt: Hoặc màu sắc quang minh vàng diêm phù đàn. Hoặc màu sắc quang minh tỳ lưu ly. Hoặc màu sắc quang minh

bạc trắng. Hoặc màu sắc quang minh pha lê. Hoặc màu sắc quang minh mâu tát la. Hoặc màu sắc quang minh mã não. Hoặc màu sắc quang minh trắng tạng. Hoặc màu sắc quang minh xích chân châu. Hoặc màu sắc quang minh vô lượng hương. Hoặc màu sắc quang minh y vô cầu. Hoặc màu sắc quang minh nước thanh tịnh. Hoặc màu sắc quang minh đủ thứ đồ trang nghiêm. Lưới mây như vậy, che trùm khắp.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long Vương (Biển mặn), muốn biểu hiện sức đại tự tại của Long Vương, lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho sinh hoan hỉ. Từ bốn thiên hạ cho đến cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nổi lưới mây lớn, che trùm đầy khắp mười phương. Sắc tướng mây đó, có vô lượng sự khác biệt: Hoặc màu sắc quang minh vàng diêm phù đàn. Hoặc màu sắc quang minh tỳ lưu ly. Hoặc màu sắc quang minh bạc trắng. Hoặc màu sắc quang minh pha lê. Hoặc màu sắc quang minh mâu tát la. Hoặc màu sắc quang minh mã não. Hoặc màu sắc quang minh trắng tạng. Hoặc màu sắc quang minh xích chân châu. Hoặc màu sắc quang minh vô lượng hương. Hoặc màu sắc quang minh y vô cầu. Hoặc màu sắc quang minh nước thanh tịnh. Hoặc màu sắc quang minh đủ thứ đồ trang nghiêm. Lưới mây màu sắc quang minh như vậy, giảng che

trùm khắp hư không, có thể nói là che trùm khắp tận hư không khắp pháp giới.

Mây che trùm khắp như vậy rồi, phát ra đủ thứ màu sắc ánh chớp. Đó là: Mây màu vàng Diêm Phù Đà, phát ra ánh chớp màu lưu ly. Mây màu lưu ly, phát ra ánh chớp màu vàng. Mây màu bạc, phát ra ánh chớp màu pha lê. Mây màu pha lê, phát ra ánh chớp màu bạc. Mây màu mâu tát la, phát ra ánh chớp màu mã não. Mây màu mã não, phát ra ánh chớp màu mâu tát la. Mây màu trắng tạng bảo, phát ra ánh chớp màu xích chân châu. Mây màu xích chân châu, phát ra ánh chớp màu trắng tạng bảo. Mây màu vô lượng hương, phát ra ánh chớp màu vô cầu y. Mây màu vô cầu y, phát ra ánh chớp màu vô lượng hương. Mây màu nước thanh tịnh, phát ra ánh chớp màu đủ thứ đồ trang nghiêm. Mây màu đủ thứ đồ trang nghiêm, phát ra ánh chớp màu nước thanh tịnh. Cho đến mây đủ thứ màu sắc, phát ra ánh chớp một

màu sắc. Mây một màu sắc, phát ra ánh chớp đủ thứ màu sắc.

Lưới mây đủ thứ màu sắc quang minh, che trùm khắp như vậy rồi, phát ra đủ thứ màu sắc ánh chớp. Đó là:

1. Mây màu vàng Diêm Phù Đà, phát ra ánh chớp màu lưu ly.

2. Mây màu lưu ly, phát ra ánh chớp màu vàng.

3. Mây màu bạc, phát ra ánh chớp màu pha lê.

4. Mây màu pha lê, phát ra ánh chớp màu bạc.

5. Mây màu mâu tát la, phát ra ánh chớp màu mã não.

6. Mây màu mã não, phát ra ánh chớp màu mâu tát la.

7. Mây màu thắng tạng bảo, phát ra ánh chớp màu xích chân châu.

8. Mây màu xích chân châu, phát ra ánh chớp màu thắng tạng bảo.

9. Mây màu vô lượng hương, phát ra ánh chớp màu vô cầu y.

10. Mây màu vô cầu y, phát ra ánh chớp màu vô lượng hương.

11. Mây màu nước thanh tịnh, phát ra ánh chớp màu đủ thứ đồ trang nghiêm.

12. Mây màu đủ thứ đồ trang nghiêm, phát ra ánh chớp màu nước thanh tịnh.

13. Cho đến mây đủ thứ màu sắc, phát ra ánh chớp một màu sắc.

14. Mây một màu sắc, phát ra ánh chớp đủ thứ màu sắc.

Lại nữa, ở trong mây đó, phát ra đủ thứ tiếng sấm. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ. Đó là: Hoặc như tiếng Thiên nữ ca xướng. Hoặc như tiếng chư Thiên tấu nhạc. Hoặc như tiếng rồng nữ ca xướng. Hoặc như tiếng Càn Thác Bà nữ ca xướng. Hoặc như tiếng Khẩn Na La nữ ca xướng. Hoặc như tiếng đại địa chấn động. Hoặc như tiếng hải triều. Hoặc như tiếng chúa loài thú gầm thét. Hoặc như tiếng chim hót, và có vô lượng đủ thứ âm thanh khác, phát ra tiếng sấm như vậy rồi, lại nổi gió mát, khiến cho các chúng sinh sinh tâm vui mừng.

Lại nữa ở trong mây lớn đó, phát ra đủ thứ tiếng sấm. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ. Đó là:

1. Hoặc như tiếng Thiên nữ ca xướng.
2. Hoặc như tiếng chư Thiên tấu nhạc.
3. Hoặc như tiếng rồng nữ ca xướng.
4. Hoặc như tiếng Càn Thác Bà nữ ca xướng.
5. Hoặc như tiếng Khẩn Na La nữ ca xướng.
6. Hoặc như tiếng đại địa chấn động.
7. Hoặc như tiếng hải triều.
8. Hoặc như tiếng chúa loài thú gầm thét.
9. Hoặc như tiếng chim hót.

Và có vô lượng đủ thứ âm thanh khác, phát ra tiếng sấm như vậy rồi, lại nổi gió mát, khiến cho các chúng sinh sinh tâm vui mừng.

Sau đó bèn mưa xuống các thứ mưa, lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh. Từ mặt đất đến cõi trời Tha Hoá, tất cả mọi nơi, mưa xuống đều khác nhau. Đó là: Ở trong biển thì mưa nước mát, tên là Vô đoạn tuyệt. Ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại, thì mưa tiêu sáo đủ thứ âm nhạc, tên là Mỹ diệu. Ở cõi trời Hoá Lạc, thì mưa báu đại ma ni, tên là Phóng đại quang minh. Ở cõi trời Đâu Suất, thì mưa đồ đại trang nghiêm, tên là Thuỳ kế. Ở cõi trời Dạ Ma, thì mưa hoa lớn đẹp, tên là Đủ thứ đồ trang nghiêm. Ở cõi trời Tam Thập Tam, thì mưa các hương thơm, tên là Duyệt ý. Ở cõi trời Tứ Thiên Vương, thì mưa y báu trời, tên là Lộng che.

Trước hết Long Vương nổi mây lớn, trong mây phát ra ánh chớp, lại có tiếng sấm, lại nổi gió mát, rồi sau đó bèn mưa xuống các thứ mưa, lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh. Từ mặt đất đến cõi trời Tha Hoá, tất cả mọi nơi, mưa xuống đều khác nhau. Đó là đôi căn cơ của chúng sinh mà mưa xuống: Ở trong biển thì mưa nước mát, tên là Vô đoạn

tuyệt. Ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại, thì mưa xuống nước mưa tiêu sáo đủ thứ âm nhạc, tên là Mỹ diệu. Ở cõi trời Hoá Lạc, thì mưa xuống nước mưa báu đại ma ni, tên là Phóng đại quang minh. Ở cõi trời Đâu Suất, thì mưa xuống nước mưa đồ đại trang nghiêm, tên là Thuỳ kế. Ở cõi trời Dạ Ma, thì mưa xuống nước mưa hoa lớn đẹp, tên là Đủ thứ đồ trang nghiêm. Ở cõi trời Tam Thập Tam, thì mưa xuống nước mưa các hương thơm, tên là Duyệt ý. Ở cõi trời Tứ Thiên Vương, thì mưa xuống nước mưa y báu trời, tên là Lọng che.

Ở Long cung, thì mưa xuống xích chân châu, tên là Quang minh vọt lên. Ở cung A Tu La, thì mưa xuống các binh gậy, tên là Hàng phục oán địch. Ở Bắc Uất Đôn Việt, thì mưa xuống đủ thứ hoa, tên là Khai phu. Còn ba thiên hạ kia, cũng đều như thế. Tuy tuy các nơi mưa xuống khác nhau, nhưng tâm của Long Vương bình đẳng, không có sự phân biệt đó đây, chỉ vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên mưa xuống có sự khác biệt.

Ở Long cung, thì mưa xuống nước mưa xích chân châu, tên là Quang minh vọt lên. Ở cung A tu la, thì mưa xuống nước mưa các binh gậy, tên là Hàng phục oán địch. Ở Bắc Uất Đôn Việt, thì mưa xuống nước mưa đủ thứ hoa, tên là Khai phu. Còn ba thiên hạ kia (Đông Thắng Thần

Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu), cũng đều mưa xuống như thế. Ở tại mỗi nơi, tùy theo cơ duyên của tất cả chúng sinh, mà mưa xuống khác nhau, nhưng tâm của Long Vương bình đẳng, không có sự phân biệt đó đây, chỉ vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên mưa xuống có sự khác biệt.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Vô Thượng Pháp Vương, cũng lại như thế. Muốn đem chánh pháp giáo hoá chúng sinh. Trước hết giảng bày thân mây, che trùm pháp giới. Tùy theo sự ưa thích của họ mà hiện thân khác nhau. Đó là: Hoặc vì chúng sinh hiện mây sinh thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây hoá thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây lực trì thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây sắc thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây tướng hảo thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây phước đức thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây trí huệ thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây các lực bất khả hoại thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây vô úy thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây pháp giới thân.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Vô Thượng Pháp Vương, cũng lại như thế. Muốn đem chánh pháp giáo hoá tất cả chúng sinh. Trước hết giảng bày thân mây, che trùm pháp giới. Tuỳ theo sự ưa thích của họ mà vì chúng sinh hiện mười thứ thân mây khác nhau. Đó là:

1. Hoặc vì chúng sinh hiện mây thân sơ sinh.
2. Hoặc vì chúng sinh hiện mây biến hoá thân.
3. Hoặc vì chúng sinh hiện mây lực trì thân.
4. Hoặc vì chúng sinh hiện mây sắc thân.
5. Hoặc vì chúng sinh hiện mây tướng hảo thân.
6. Hoặc vì chúng sinh hiện mây phước đức thân.
7. Hoặc vì chúng sinh hiện mây trí huệ thân.
8. Hoặc vì chúng sinh hiện mây các lực bất khả hoại thân.

9. Hoặc vì chúng sinh hiện mây vô úy thân.
10. Hoặc vì chúng sinh hiện mây pháp giới thân.

Mười thân của Phật phân ra làm hai thứ, một là mười thân của ba đời, hai là mười thân bốn thân của chư Phật.

Mười thân của ba đời:

1. Chúng sinh thân.
2. Quốc độ thân.
3. Nghiệp báo thân.
4. Thanh Văn thân.
5. Duyên Giác thân.
6. Bồ Tát thân.
7. Như Lai thân.
8. Trí thân.
9. Pháp thân.
10. Hư không thân.

Mười thân của chư Phật:

1. Nguyên thân.
2. Hoá thân.
3. Lực trì thân.
4. Ý sinh thân.
5. Trang nghiêm thân.
6. Phước đức thân.
7. Trí thân.
8. Bồ đề thân.
9. Oai thể thân.
10. Pháp thân.

Mười thân của chư Phật ở trên, tên tuy khác nhau, nhưng nghĩa giống nhau.

Phật tử! Như Lai dùng vô lượng thân mây như vậy, che khắp mười phương tất cả thế giới, tùy theo sở thích của chúng sinh khác nhau, mà thị hiện đủ thứ ánh chớp quang minh.

Đó là: Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vô sở bất chí. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vô biên quang minh. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Nhập Phật bí mật pháp. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Ảnh hiện quang minh. Hoặc vì chúng sinh hiện

ánh chớp quang minh, tên là Quang minh chiếu sáng. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vào vô tận môn Đà La Ni. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Chánh niệm bất loạn. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Cứu kính bất hoại. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Thuận vào các cõi. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Mãn tất cả nguyện đều khiến hoan hỷ.

Các vị Phật tử! Như Lai dùng vô lượng thân mây như vậy, che khắp mười phương tất cả thế giới, tùy theo sở thích của tất cả chúng sinh khác nhau, mà thị hiện tướng khác nhau, đủ thứ ánh chớp quang minh. Đó là:

1. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Chẳng đâu mà không đến.
2. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vô biên quang minh.
3. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vào pháp bí mật của Phật.
4. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Ảnh hiện quang minh.
5. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Quang minh chiếu sáng.

6. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vào vô tận môn Đà La Ni.

7. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Chánh niệm bất loạn.

8. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Cứu kính bất hoại.

9. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Thuận vào các cõi.

10. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Mãn tất cả nguyện đều khiến hoan hỉ.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện vô lượng ánh chớp quang minh như vậy rồi. Lại tùy tâm ưa thích của chúng sinh, mà phát ra vô lượng tiếng sám tam muội.

Đó là: Tiếng sám tam muội Thiện giác trí. Tiếng sám tam muội Sí nhiên ly cấu hải. Tiếng sám tam muội Tất cả pháp tự tại. Tiếng sám tam muội Kim cang luân. Tiếng sám tam muội Tu Di sơn tràng. Tiếng sám tam muội Hải ấn. Tiếng sám tam muội Nhứt đẳng. Tiếng sám tam muội Khắp khiến chúng sinh hoan hỉ. Tiếng sám tam muội Vô tận tạng. Tiếng sám tam muội Bất hoại giải thoát lực.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thị hiện vô lượng ánh chớp quang minh như vậy rồi. Lại tùy thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội. Đó là:

1. Tiếng sấm tam muội Thiện giác trí.
2. Tiếng sấm tam muội Sí nhiên ly cấu hải.
3. Tiếng sấm tam muội Tất cả pháp tự tại.
4. Tiếng sấm tam muội Kim cang luân.
5. Tiếng sấm tam muội Tu Di sơn tràng.
6. Tiếng sấm tam muội Hải ấn.
7. Tiếng sấm tam muội Nhứt đẳng.
8. Tiếng sấm tam muội Khắp khiến chúng sinh hoan

hỉ.

9. Tiếng sấm tam muội Vô tận tạng.
10. Tiếng sấm tam muội Bất hoại giải thoát lực.

Khiến cho tất cả chúng sinh nghe được những tiếng sấm tam muội đó, phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, cầu quả Phật vô thượng.

Phật tử! Trong thân mây của Như Lai, phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội khác biệt như vậy rồi, khi sắp mưa pháp vũ, thì trước hết hiện tướng điềm lành, để khai ngộ chúng sinh.

Đó là: Từ tâm đại từ bi không chướng ngại, hiện ra Như Lai đại trí phong luân, tên là Hay khiến tất cả chúng sinh hoan hỉ vui mừng không thể nghĩ bàn.

Các vị Phật tử! Trong thân mây của Như Lai, phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội khác biệt như vậy rồi, khi sắp mưa pháp vũ, thì trước hết hiện tướng điềm lành, để khai thị chúng sinh. Đó là: Từ tâm đại từ bi không chướng ngại, hiện ra Như Lai đại trí phong luân, tên là Hay khiến tất cả chúng sinh hoan hỉ vui mừng không thể nghĩ bàn.

Tướng đó hiện ra rồi, thì tất cả Bồ Tát và các chúng sinh, thân và tâm đều được mát mẻ. Sau đó, từ mây đại pháp thân, mây đại từ bi, mây lớn không thể nghĩ bàn của Như Lai, mưa xuống pháp vũ rộng lớn không thể nghĩ bàn, khiến cho tất cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh.

Tướng đó thị hiện ra rồi, thì tất cả Bồ Tát và các chúng sinh, thân và tâm đều đắc được sự mát mẻ. Sau đó, từ mây đại pháp thân, mây đại từ bi, mây lớn không thể nghĩ bàn của Như Lai, mưa xuống pháp vũ rộng lớn không thể nghĩ bàn, khiến cho tất cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh tự tại.

Đó là: Vì Bồ Tát ngồi Bồ đề tràng, mưa đại pháp vũ, tên là Pháp giới không khác biệt. Vì Bồ Tát tối hậu thân, mưa đại pháp vũ, tên là Bồ Tát du hí Như Lai bí mật giáo. Vì Bồ Tát nhất sinh sở hệ, mưa đại pháp vũ, tên là Thanh tịnh phổ quang

minh. Vì Bồ Tát quán đảnh, mưa đại pháp vũ, tên là Trang nghiêm đồ trang nghiêm của Như Lai. Vì Bồ Tát đặc nhãn, mưa đại pháp vũ, tên là Công đức bảo trí huệ hoa khai phu, chẳng dứt hạnh đại bi của Bồ Tát.

Đó là:

1. Vì Bồ Tát ngồi bồ đề tràng (sắp thành Phật), mưa đại pháp vũ, tên là Pháp giới không khác biệt.

2. Vì Bồ Tát tối hậu thân (đời sau thành Phật), tức là nhất sinh bổ xứ. Bồ Tát này ở nội viên cung trời Đâu Suất, đọi hậu bồ Phật vị, vì Bồ Tát này mưa đại pháp vũ, tên là Bồ Tát du hí Như Lai bí mật giáo.

3. Vì Bồ Tát nhất sinh sở hệ (chưa đến một đời cuối cùng), mưa đại pháp vũ, tên là Thanh tịnh phổ quang minh.

4. Vì Bồ Tát quán đảnh (vào bậc Pháp Vương), mưa đại pháp vũ, tên là Trang nghiêm đồ trang nghiêm của Như Lai.

5. Vì Bồ Tát đặc nhãn (Vô sinh pháp nhãn), mưa đại pháp vũ, tên là Công đức bảo trí huệ hoa khai phu, chẳng dứt hạnh đại bi của Bồ Tát.

Vì Bồ Tát trụ hướng hạnh, mưa đại pháp vũ, tên là Vào môn hiện tiền biến hoá thâm sâu, mà hành Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ, không nhàm mỏi.

Vì Bồ Tát sơ phát tâm, mưa đại pháp vũ, tên là Sinh ra hạnh đại từ bi của Như Lai, cứu hộ chúng sinh.

Vì chúng sinh cầu Duyên Giác thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Biết sâu pháp duyên khởi, xa lìa hai bên, đắc được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sinh cầu Thanh Văn thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Dùng kiếm đại trí huệ, chặt đứt tất cả oán phiền não.

Vì chúng sinh tích tập căn lành quyết định, chẳng quyết định, mưa đại pháp vũ, tên là Hay khiến thành tựu đủ thứ pháp môn, sinh đại hoan hỉ.

6. Vì Bồ Tát trụ hướng hạnh (Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng), mưa đại pháp vũ, tên là Vào môn hiện tiền biến hoá thâm sâu, mà hành Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ, không nhàm mỏi.

7. Vì Bồ Tát sơ phát tâm (vừa mới phát tâm bồ đề), mưa đại pháp vũ, tên là Sinh ra hạnh đại từ bi của Như Lai, cứu hộ chúng sinh.

8. Vì chúng sinh cầu Duyên Giác thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Biết sâu pháp duyên khởi, xa lìa hai bên (Có, không), đắc được quả giải thoát bất hoại.

9. Vì chúng sinh cầu Thanh Văn thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Dừng kiểm đại trí huệ, chặt đứt tất cả oán phiền não.

10. Vì chúng sinh tích tập căn lành quyết định chẳng quyết định, mưa đại pháp vũ, tên là Hay khiến thành tựu đủ thứ pháp môn, sinh đại hoan hỉ.

Phật tử! Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sinh, mưa pháp vũ rộng lớn như vậy, đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tâm bình đẳng, đối với pháp không xén tiếc. Chỉ vì căn tánh chúng sinh khác nhau, nên mưa pháp vũ, thị hiện có sự khác biệt.

Đó là tướng âm thanh thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử! Chư Phật Như Lai tùy tâm tất cả chúng sinh, mưa pháp vũ rộng lớn như vậy, đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tâm bình đẳng, đối với pháp không xén tiếc. Chỉ vì căn tánh chúng sinh khác nhau, nên mưa pháp vũ, thị hiện có sự khác biệt. Đó là tướng âm thanh thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết đạo lý cảnh giới như vậy.

Lại nữa Phật tử! Nên biết âm thanh Như Lai có mười thứ vô lượng. Những gì là mười?

Đó là: Như cõi hư không vô lượng, vì đến tất cả mọi nơi. Như pháp giới vô lượng, vì không đâu mà chẳng khắp. Như cõi chúng sinh vô lượng, vì khiến cho tất cả tâm hoan hỷ. Như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp. Như phiền não vô lượng, vì đều khiến trừ diệt. Như tiếng nói chúng sinh vô lượng, vì tùy sự hiểu mà khiến cho được nghe. Như chúng sinh thích hiểu vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ. Như ba đời vô lượng, vì không có bờ mé. Như trí huệ vô lượng, vì phân biệt được tất cả. Như cảnh giới Phật vô lượng, vì vào pháp giới của Phật.

Lại nữa các vị Phật tử! Các vị nên biết âm thanh Như Lai có mười thứ vô lượng. Những gì là mười? Đó là:

1. Như cõi hư không vô lượng, vì đến tất cả mọi nơi.
2. Như pháp giới vô lượng, vì không đâu mà chẳng cùng khắp.
3. Như cõi chúng sinh vô lượng, vì khiến cho tất cả chúng sinh tâm hoan hỷ.

4. Như các nghiệp vô lượng, vì nói ra được quả báo của nghiệp.

5. Như phiền não vô lượng, vì đều khiến cho tất cả phiền não trừ diệt sạch hết.

6. Như tiếng nói chúng sinh vô lượng, vì tùy sự hiểu mà khiến cho được nghe.

7. Như chúng sinh thích hiểu vô lượng, vì khắp quán sát nhân duyên của chúng sinh, cứu độ tất cả chúng sinh.

8. Như ba đời vô lượng, vì không có bờ mé.

9. Như trí huệ vô lượng, vì phân biệt được tất cả các pháp.

10. Như cảnh giới Phật vô lượng, vì vào khắp pháp giới của Phật.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu A tạng kỳ vô lượng như vậy. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu A tạng kỳ vô lượng như vậy. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa vừa nói ở trên, bèn dùng kệ để nói. Bồ Tát từ bi tha thiết sợ rằng đại chúng trong pháp hội Kinh Hoa Nghiêm, và tương lai chúng sinh bạn, tôi, và họ, chẳng minh bạch đạo lý kinh trường hàng, nên tường thuật lại lần nữa.

**Ba ngàn thế giới lúc sắp hoại
Chúng sinh phước lực nghe tiếng bảo:
Tứ thiên tịch tĩnh chẳng có khổ
Khiến họ nghe rồi đều là dục.**

Khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp huỷ hoại, thì phước lực của chúng sinh trên trời và phước lực của chúng sinh nhân gian, có phát ra một thứ âm thanh, bảo chúng sinh rằng: Cõi Sơ Thiên chẳng có khổ mà có vui, Thiên chúng, từ địa ngục sinh về cõi trời, tự nhiên là khỏi dục giới lực thiên, sinh về cõi Sơ Thiên sắc giới.

Lại có một thứ âm thanh, bảo chúng sinh rằng: Sự khoái lạc ở cõi Sơ Thiên chẳng rốt ráo, cõi trời Nhị Thiên rất thanh tịnh an lạc. Chúng sinh tự nhiên là khỏi cõi trời Sơ Thiên, sinh về cõi trời Nhị Thiên. Lại khen ngợi sự an vui ở cõi trời Tam Thiên, chúng sinh bèn sinh về cõi trời Tam Thiên. Lại khen ngợi sự tịch tĩnh của cõi trời Tứ Thiên, chẳng có mọi sự khổ, chúng sinh bèn sinh về cõi trời Tứ Thiên. Khiến cho các chúng sinh, nghe được tiếng đó rồi, đều là khỏi dục lạc.

**Thập Lực Thế Tôn cũng như thế
Vang diệu âm thanh khắp pháp giới
Vì nói các hạnh khổ vô thường
Khiến họ thoát khỏi biển sinh tử.**

Thập Lực Thế Tôn cũng lại như thế, hay vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới. Vì chúng sinh nói đạo lý các hành là: khổ, không, vô thường, vô ngã, khiến cho

tất cả chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi biển sinh tử, không còn bị chịu khổ ở trong sáu nẻo luân hồi.

**Ví như trong hang động núi sâu
Tuỳ theo âm thanh đều vang tiếng
Tuy hay theo đuổi tiếng nói kia
Mà vang rất ráo không phân biệt.**

Ví như trong hang động chốn núi sâu, bất cứ phát ra âm thanh gì, thì ở trong hang núi sẽ hồi lại tiếng vang. Âm thanh lớn thì tiếng vang lớn. Tiếng vang, tuy nhiên tuỳ theo tiếng của bạn nói mà có tiếng vang, nhưng bản thể của tiếng vang, rất ráo chẳng có sự phân biệt.

**Tiếng nói Thập Lực cũng như vậy
Tuỳ căn thành thực mà thị hiện
Khiến họ điều phục sinh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay diễn nói.**

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế. Tuỳ theo căn tánh thành thực của chúng sinh, mà thị hiện vì họ nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh được điều phục, sinh tâm hoan hỷ. Nhưng Phật chẳng nghĩ rằng: Hiện tại ta vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

**Như trời có trống tên Năng giác
Thường trong hư không chấn pháp âm
Dạy các Thiên tử đừng phóng dật
Khiến họ nghe rồi lìa chấp trước.**

Ví như ở trên trời có cái trống, tên là Năng giác. Khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được tiếng trống trời, mà được giác ngộ. Trống trời đó thường ở trong hư không vì chúng sinh nói pháp, răn dạy các Thiên tử và các Thiên nữ đừng có phóng dật, đừng có tham đồ khoái lạc, phải giữ gìn pháp luật của chư Thiên; khiến cho các Thiên tử và Thiên nữ, nghe được pháp âm của trống trời đó, đều được là khỏi mọi sự chấp trước.

**Trống pháp Thập Lực cũng như vậy
Vang ra đủ thứ diệu âm thanh
Giác ngộ tất cả các quần sinh
Khiến họ đều chứng quả bồ đề.**

Trống pháp của Như Lai cũng lại như thế, hay vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong mê mộng sớm được tỉnh giác, đừng tham trước cảnh giới ở trong mộng, đều là hư vọng không thật. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều chứng được quả bồ đề giác ngộ.

**Tự Tại Thiên Vương có nữ báu
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng phát ra trăm ngàn tiếng
Trong mỗi mỗi tiếng lại trăm ngàn.**

Đại Tự Tại Thiên Vương có một nữ báu, tên của cô ta là Thiện Khẩu. Tại sao gọi là Thiện Khẩu? Vì khéo diễn tấu tất cả âm nhạc. Ở trong miệng của cô ta vang ra một thứ âm thanh, có thể biến hoá ra trăm ngàn thứ âm thanh;

trong mỗi thứ âm thanh biến hoá đó, lại có thể biến hoá ra thành trăm ngàn thứ âm thanh.

**Âm thanh Thiện Thệ cũng như vậy
Một tiếng vang ra tất cả tiếng
Tuỳ theo căn tánh có khác nhau
Đều khiến nghe rồi dứt phiền não.**

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế. Ở trong một âm thanh mà có thể vang ra tất cả mọi âm thanh. Tuỳ theo căn tánh và sự ưa muốn của tất cả chúng sinh, mà có sự khác biệt. Khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được pháp âm đó rồi, đều dứt trừ được tất cả phiền não.

**Ví như Phạm Vương nói một tiếng
Hay khiến Phạm chúng đều hoan hỷ
Chỉ Phạm chúng nghe chẳng ra ngoài
Mỗi mỗi đều nói chỉ mình nghe.**

Ví như Phạm Vương nói một âm thanh, mà hay khiến cho Phạm chúng cõi sắc giới, đều sinh tâm hoan hỷ. Âm thanh đó, chỉ có Phạm chúng cõi trời Sơ Thiên, mới nghe được. Người ở ngoài Phạm chúng chẳng nghe được. Tất cả Phạm chúng đều nghĩ rằng: Đại Phạm Thiên Vương chỉ vì mình ta mà nói.

**Thập Lực Phạm Vương cũng như thế
Diễn nói một tiếng khắp pháp giới
Chỉ trong chúng hội chẳng ra xa**

Vì kẻ không tin chẳng thọ được.

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, diễn nói một âm thanh, mà khắp cùng pháp giới, biến hoá vô cùng, hiện ra đủ thứ âm thanh. Âm thanh đó, chỉ có đại chúng ở trong pháp hội mới nghe được. Vì âm thanh đó chẳng lọt ra xa. Tại sao? Vì chúng sinh chẳng có tín tâm, chẳng có căn tin, chẳng có sức tin, nên không thể nào tiếp thọ được pháp lớn.

Ví như các nước cùng một tánh Vị tám công đức chẳng khác biệt Do đất đồ đựng đều khác nhau Thế nên khiến nước đủ thứ khác.

Ví như hết thủy tất cả nước, đều đồng một tánh, nước có vị tám thứ công đức (Lắng trong, tươi mát, ngon ngọt, nhẹ nhàng, thấm nhuần, an hoà, trừ khát, tăng ích), chẳng có gì khác nhau. Vì tất cả chúng sinh tròn nhân, tại nhân địa đều khác nhau, cho nên đến lúc kết quả, liền có đủ thứ quả báo khác nhau.

Tiếng Nhất Thiết Trí cũng như vậy Pháp tánh một vị chẳng phân biệt Tuỳ các chúng sinh hạnh khác nhau Nên khiến nghe được đủ thứ khác.

Âm thanh của Như Lai Nhất Thiết Trí cũng như thế. Pháp tánh cùng một vị, chẳng có gì khác biệt. Tuỳ theo hành vi, căn tánh, của tất cả chúng sinh khác nhau, cho nên

khiến cho người nghe được có đủ thứ sự khác nhau, đều được lợi ích khác nhau, đều đắc được trí huệ khác nhau.

**Ví như Vô Nhiệt Đại Long Vương
Mưa xuống thấm khắp đất Diêm Phù
Hay khiến cây cỏ đều sinh trưởng
Mà chẳng từ thân và tâm ra.**

Ví như Vô Nhiệt Nã Long Vương, có thể mưa xuống khắp đại địa cõi Nam Diêm Phù Đề. Hay khiến cho tất cả cây cỏ hoa quả, đều được sinh trưởng, hân hoan vui mừng. Mưa đó chẳng phải từ thân Long Vương ra, cũng chẳng phải từ tâm Long Vương ra.

**Chư Phật diệu âm cũng như vậy
Mưa khắp pháp giới đều thấm nhuần
Hay khiến sinh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài mà có được.**

Diệu âm của Thập Lực chư Phật cũng như thế. Giáo hoá khắp pháp giới chúng sinh, khiến cho họ đều được lợi ích của pháp vũ, giống như được sự thấm nhuần của nước, hay khiến cho tất cả chúng sinh, sinh trưởng tất cả căn lành, diệt trừ tất cả nghiệp ác. Đó chẳng phải từ trong ra, cũng chẳng phải từ ngoài đến.

**Ví như Ma Na Tư Long Vương
Nổi mây bảy ngày trước khi mưa
Đợi các chúng sinh làm việc xong**

Sau đó mưa xuống làm lợi ích.

Ví như Ma Na Tư Long Vương, tâm của Ngài rất từ bi. Khi sắp mưa xuống, thì trước hết ở trong hư không nổi mây lớn bảy ngày, mà chẳng mưa xuống liền. Tại sao ? Vì chờ đợi tất cả chúng sinh làm xong công việc, sau đó mưa nhỏ xuống dần dần, để thành tựu lợi ích chúng sinh, cho nên được gọi là Từ Tâm Long Vương.

**Thập Lực thuyết pháp cũng như vậy
Trước hoá chúng sinh khiến thành thực
Sau vì họ nói pháp thâm sâu
Khiến họ nghe được chẳng sợ hãi.**

Như Lai nói pháp nghĩa cũng như thế, trước hết giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ sinh ra căn lành, khiến cho họ được thành thực, sau đó vì chúng sinh diễn nói diệu pháp thâm sâu. Khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được pháp không thể nghĩ bàn đó, trong tâm chẳng còn sự sợ hãi.

**Đại Trang Nghiêm Long Vương trong biển
Mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm
Hoặc trăm hoặc ngàn trăm ngàn thứ
Nước tuy một vị trang nghiêm khác.**

Đại Trang Nghiêm Long Vương ở trong biển, mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm thứ mưa trang nghiêm, hoặc ngàn thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm

ngàn thứ mưa trang nghiêm. Tuy nước là một vị, nhưng trang nghiêm có sự khác biệt.

**Rốt ráo biện tài cũng như thế
Nói mười hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sinh tâm niệm có khác nhau.**

Người có rốt ráo biện tài cũng như thế, Ngài nói mười thứ pháp môn, hoặc nói hai mươi thứ pháp môn, hoặc nói trăm thứ pháp môn, hoặc nói ngàn thứ pháp môn, cho đến nói vô lượng pháp môn, nhưng trong tâm chẳng sinh ra ý niệm khác nhau.

**Tối Thắng Long Vương Ta Kiệt La
Nổi mây che khắp bốn thiên hạ
Tất cả mọi nơi mưa đều khác
Mà tâm rồng đó chẳng hai niệm.**

Tối Thắng Long Vương tên là Ta Kiệt La, ở trong hư không nổi mây lớn, che khắp bốn thiên hạ (bốn đại bộ châu), mưa xuống khắp tất cả mọi nơi, đều có sự khác nhau, nhưng tâm của Long Vương đó, vốn chẳng có hai niệm.

**Chư Phật Pháp Vương cũng như thế
Thân mây đại bi khắp mười phương
Vì người tu hành mưa đều khác
Mà nơi tất cả chẳng phân biệt.**

Thập Lực chư Phật là bậc Pháp Vương cũng như thế, nổi mây pháp thân đại bi, khắp cùng mười phương, vì hết thấy người tu hành, diễn nói mưa pháp, cũng đều khác nhau. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, mà nói pháp môn khác nhau, nhưng bản tâm của Phật chẳng có sự phân biệt, là tự nhiên nói pháp, chúng sinh nghe được cũng khác nhau, được lợi ích cũng khác nhau.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào biết được tâm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Tâm ý thức của Như Lai đều bất khả đắc, nhưng nhờ trí huệ vô lượng, nên biết được tâm Như Lai.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào biết được tướng tâm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Tâm ý thức của Như Lai đều bất khả đắc, tại sao ? Vì Như Lai chẳng dùng tâm ý thức, chẳng phải chẳng có tâm ý thức, nhưng nhờ trí huệ vô lượng, nên mới biết được tâm Như Lai.

Ví như hư không, là chỗ nương tựa của tất cả sự vật, mà hư không chẳng chỗ nương. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, là chỗ nương tựa trí huệ của tất cả thế gian

và trí huệ xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai chẳng chỗ nương.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ nhất của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Ví như hư không, tuy là không, nhưng dung nạp vạn vật, là chỗ nương tựa của tất cả sự vật. Hư không bao la vạn tượng, tất cả sự vật đều nương hư không mà kiến lập, mà hư không chẳng chỗ nương tựa. Trí huệ của Như Lai cũng lại như thế, là chỗ nương tựa trí huệ của tất cả thế gian và trí huệ xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai chẳng nương tựa thế gian, cũng chẳng nương tựa xuất thế gian, mà là không chỗ nương.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ nhất của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như pháp giới, thường sinh ra tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng giảm. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, luôn sinh ra đủ thứ trí huệ của tất cả thế gian và xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai không có tăng giảm.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ hai của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như pháp giới, thường sinh ra giải thoát của tất cả Thánh nhân Thanh Văn, Thánh nhân Độc Giác, Thánh nhân Bồ Tát, mà đặc được giải thoát, nhưng pháp giới không tăng, không giảm. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, luôn sinh ra đủ thứ trí huệ của tất cả thế gian và xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai không tăng không giảm.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ hai của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, nước biển chảy ngầm dưới lòng đất trong bốn thiên hạ, và tám mươi ức các châu nhỏ. Ai đào đất cũng đều được nước, mà biển cả chẳng có sự phân biệt rằng: Nước của tôi chảy ra.

Nước biển trí của Phật, cũng lại như thế, chảy vào trong tất cả tâm chúng sinh. Nếu các chúng sinh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, sẽ đặc được trí huệ thanh tịnh sáng suốt, mà trí Như Lai bình đẳng không hai, chẳng có phân biệt. Chỉ vì tâm hạnh của chúng sinh khác nhau, nên đặc được trí huệ thấy đều khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ ba của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như biển cả, nước biển chảy ngầm dưới lòng đất trong bốn thiên hạ, và trong tám mươi ức các châu nhỏ. Bất cứ ai đào giếng thấy đều được nước, biển cả chẳng có phân biệt rằng: Nước của tôi cho bạn, chẳng có ý niệm như thế. Nước biển trí huệ của Phật, cũng lại như thế, chảy vào trong tất cả tâm chúng sinh. Nếu các chúng sinh có diệu quán sát trí, quán sát tất cả cảnh giới, tu tập pháp môn hợp với mình, thì sẽ đắc được trí huệ thanh tịnh sáng suốt, mà trí huệ Như Lai bình đẳng không hai, chẳng có sự phân biệt. Chỉ vì tâm hạnh của chúng sinh tu hành khác nhau, nên đắc được trí huệ thấy đều khác nhau.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ ba của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả có bốn bảo châu, đủ vô lượng đức, hay sinh ra tất cả châu báu trong biển. Nếu trong biển không có bảo châu này, thì cho đến một châu báu cũng không có. Những gì là bốn ? Một tên là Tích tập bảo. Hai tên là Vô tận tạng. Ba tên là Viễn ly sí nhiên. Bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Phật tử ! Bốn bảo châu này, tất cả phàm phu các rồng thần, đều không thấy được. Tại sao ? Vì Ta Kiết La Long Vương đem bảo châu này, để trong chỗ đoạn

nghiêm vuông vút, cất giấu chỗ bí mật ở trong cung.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như biển cả có bốn bảo châu, đầy đủ vô lượng đức, hay sinh ra tất cả châu báu trong biển. Nếu trong biển không có bảo châu này, thì cho đến một châu báu cũng không có. Những gì là bốn bảo châu?

- Một tên là Tích tập bảo, vì tích tập đủ thứ căn lành thành tựu.

- Hai tên là Vô tận tạng, lấy không hết, dùng không cạn.

- Ba tên là Viễn ly sí nhiên, tức là lìa khỏi tất cả phiền não.

- Bốn tên là Cụ túc trang nghiêm, tức là đầy đủ các thứ báu trang nghiêm.

Các vị Phật tử ! Bốn bảo châu này, tất cả phàm phu và các rồng thần, đều không thấy được. Tại sao ? Vì Ta Kiệt La Long Vương đem bảo châu này, để trong chỗ đoạn nghiêm vuông vút, cất giấu chỗ bí mật ở trong cung.

Phật tử ! Biển trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn báu đại trí, đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đó, hay sinh ra báu tất cả chúng sinh, Thanh Văn, Độc Giác, bậc học, vô học, và các Bồ Tát trí huệ. Những gì là bốn ? Đó là : Báu đại trí huệ thiện xảo

phương tiện không nhiễm trước. Báu đại trí huệ khéo phân biệt pháp hữu vi vô vi. Báu đại trí huệ phân biệt nói vô lượng pháp mà không hoại pháp tánh. Báu đại trí huệ biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Các vị Phật tử ! Biển trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn đại trí bảo châu, đầy đủ vô lượng phước trí và vô lượng công đức. Nhờ đó, hay sinh ra châu báu tất cả chúng sinh, Thanh Văn và Độc Giác, bậc học và bậc vô học. Phàm là chứng được Sơ quả, Nhị quả, Tam quả A la hán, gọi là bậc hữu học. Chứng được tứ quả A la hán, gọi là bậc vô học. Cùng với các Bồ Tát trí huệ. Những gì là bốn thứ báu đại trí huệ ? Đó là :

- Bảo châu đại trí huệ thiện xảo phương tiện không nhiễm trước.

- Bảo châu đại trí huệ khéo phân biệt pháp hữu và pháp vi vô vi.

- Bảo châu đại trí huệ phân biệt nói vô lượng pháp mà không hoại pháp tánh.

- Bảo châu đại trí huệ biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí của các Như Lai không có bốn thứ báu này, thì sẽ không một chúng sinh nào được vào đại thừa. Bốn thứ báu trí này, chúng sinh phước mỏng không thể thấy được. Tại sao ? Vì bốn thứ

báu trí này, để nơi tạng thâm mật của Như Lai, bình đẳng chánh trực, đoan khiết tốt đẹp, hay lợi ích khắp các chúng Bồ Tát, khiến cho các Bồ Tát đều đắc được trí huệ quang minh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tư của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Nếu trong biển đại trí của các Như Lai không có bốn thứ báu này, thì sẽ không một chúng sinh nào được vào đại thừa. Bốn thứ báu trí này, chúng sinh phước mỏng không thể thấy được. Tại sao ? Vì bốn báu trí này, để nơi tạng thâm mật của Như Lai, bình đẳng chánh trực, đoan khiết tốt đẹp, hay lợi ích khắp các chúng Bồ Tát, khiến cho các Bồ Tát đều đắc được trí huệ quang minh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tư của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như trong biển, có bốn báu lớn ánh sáng hừng hực, để ở dưới đáy biển, tánh cực nóng mãnh liệt. Thường hút uống vô lượng nước trăm sông đổ vào biển, cho nên biển không có tăng giảm. Những gì là bốn ? Một tên là Nhựt tạng. Hai tên là Ly nhuận. Ba tên là Hoả diệm quang. Bốn tên là Tận vô dư.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như trong biển, có bốn báu lớn ánh sáng hừng hực, để ở dưới đáy biển, tánh của báu lớn đó, cực nóng mãnh liệt. Thường hút uống vô lượng nước trăm sông đổ vào biển, bởi vậy, cho nên biển không có tầng giảm. Những gì là bốn thứ báu lớn ánh sáng hừng hực ? Một tên là Nhựt tạng, nóng giống như ánh sáng mặt trời. Hai tên là Ly nhuận, hay khiến cho thấm nhuần mà lìa khỏi. Ba tên là Hoả diệm quang, nóng mãnh liệt giống như lửa. Bốn tên là Tận vô dư, hay nhiếp thọ hết thủy dòng nước đổ vào biển, không thừa sót.

Phật tử! Nếu trong biển không có bốn báu này, thì từ bốn thiên hạ, cho đến cõi trời Hữu Đỉnh, hết thủy trong đó đều bị ngập chìm.

Phật tử! Ánh sáng của báu lớn Nhựt Tạng đó, chiếu đến nước biển, thì đều biến thành sữa. Ánh sáng báu lớn Ly Nhuận, chiếu đến sữa đó, thì đều biến thành lạc. Ánh sáng báu lớn Hoả Diệm Quang, chiếu đến lạc đó, thì đều biến thành tô. Ánh sáng báu lớn Vô Tận Tạng chiếu đến tô đó, thì đều biến thành đề hồ. Như lửa thiêu đốt, đều cháy sạch không thừa sót.

Các vị Phật tử! Nếu trong biển không có bốn thứ báu này, thì từ bốn thiên hạ, cho đến cõi trời Hữu Đỉnh (Trời

Cứu Kinh sắc giới), hết thấy chúng sinh trong đó đều bị nước lớn ngập chìm, không còn gì tồn tại.

Các vị Phật tử! Ánh sáng báu lớn Nhựt Tạng đó, chiếu đến nước biển, thì đều biến thành sữa. Khi Phật còn trụ thế, nước uống bổ dưỡng còn hơn là sữa bò bây giờ. Tại sao vậy ? Vì con người thuở đó, phước báo sâu dày, cho nên có hiện tượng đó. Con người thời hiện đại, vì phước báo quá mỏng, cho nên chẳng có sự bổ dưỡng như vậy. Ánh sáng báu lớn Ly Nhuận, chiếu đến sữa đó, thì đều biến thành lạc. Ánh sáng báu lớn Hoả Diệm Quang, chiếu đến lạc đó, thì đều biến thành tô. Ánh sáng báu lớn Vô Tận Tạng chiếu đến tô đó, thì đều biến thành đề hồ. Giống như dùng lửa thiêu đốt, đều cháy sạch hết chỉ còn lại đề hồ, đến nơi rớt ráo.

Phật tử ! Biển đại trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn thứ đại trí huệ báu, đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Quang minh trí huệ báu đó, chiếu đến các Bồ Tát, cho đến khiến cho đắc được đại trí huệ của Như Lai.

Những gì là bốn ? Đó là : Đại trí huệ báu diệt tất cả sóng tán thiện. Đại trí huệ báu trừ tất cả pháp ái. Đại trí huệ báu huệ quang chiếu khắp. Đại trí huệ báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai.

Các vị Phật tử ! Biền đại trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn thứ đại trí huệ báu, đều đầy đủ vô lượng oai đức đại quang minh. Đại trí huệ quang minh báu đó, chiếu đến thân tất cả Bồ Tát, cho đến khiến cho đắc được đại trí huệ của Như Lai. Những gì là bốn đại trí huệ quang minh báu ? Đó là :

1. Đại trí huệ báu hay tiêu diệt tất cả sóng tán thiện.
2. Đại trí huệ báu hay tiêu trừ tất cả pháp ái.
3. Đại trí huệ báu huệ quang chiếu khắp.
4. Đại trí huệ báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai.

Phật tử ! Khi các Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo, thì sinh khởi sóng vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian trời người A tu la không thể phá hoại được.

Như Lai dùng đại trí huệ quang minh báu diệt tất cả sóng tán thiện, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ tất cả sóng tán thiện, giữ tâm một cảnh, trụ nơi tam muội.

Lại dùng đại trí huệ quang minh báu trừ tất cả pháp ái, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự chấp trước vị tam muội, khởi thần thông rộng lớn.

Các vị Phật tử ! Khi hết thấy tất cả Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo (37 phẩm trợ đạo), thì sinh khởi sóng vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian trời người A tu la không

thể phá hoại được. Như Lai dùng đại trí huệ quang minh báu diệt tất cả sóng tán thiện, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ tất cả sóng tán thiện, giữ tâm một cảnh, trụ nơi tam muội. Lại dùng đại trí huệ quang minh báu trừ tất cả pháp ái (tu hành tham trước tam muội, không biết cầu tiến bộ), chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự chấp trước vị tam muội, nghĩa là xả bỏ tham đắm vị thiền, đừng cảm giác có chút vị đạo, nếu chấp trước vào thì sẽ chẳng chịu buông bỏ, nếu lìa bỏ được, sẽ khởi thần thông rộng lớn.

Lại dùng đại trí huệ quang minh báu huệ quang chiếu khắp, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi thần thông rộng lớn, trụ đại minh công dụng hạnh.

Lại dùng đại trí huệ quang minh báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi đại minh công dụng hạnh, cho đến đắc được bậc Như Lai bình đẳng, ngừng tất cả công dụng, khiến cho không thừa sót.

Phật tử ! Nếu không có bốn đại trí quang minh báu của Như Lai chiếu đến, thì sẽ không có một vị Bồ Tát nào đắc được bậc Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ năm của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Như Lai lại dùng đại trí huệ quang minh báu huệ quang chiếu khắp, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi thân thông rộng lớn, trụ vào đại minh công dụng hạnh. Lại dùng đại trí huệ quang minh báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi đại minh công dụng hạnh, cho đến đắc được bậc Như Lai bình đẳng, ngừng tất cả công dụng, khiến cho không thừa sót.

Các vị Phật tử ! Nếu không có bốn đại trí quang minh báu này của Như Lai chiếu đến, thì sẽ không có một vị Bồ Tát nào đắc được cảnh giới của bậc Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ năm của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như từ mặt nước, lên đến cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, trong đó hết thấy cõi nước đại thiên, nơi chúng sinh cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thấy đều nương hư không mà sinh khởi, nương hư không mà trụ. Tại sao ? Vì hư không khắp cùng. Tuy hư không dung nạp khắp ba cõi, mà không có phân biệt.

Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Hoặc trí Thanh Văn, hoặc trí Độc Giác, hoặc trí Bồ Tát, hoặc trí hữu vi hành, tất cả đều nương trí Như Lai mà sinh khởi,

nương trí Như Lai mà trụ. Tại sao ? Vì Trí huệ Như Lai cùng khắp tất cả. Tuy lại dung nạp khắp vô lượng trí huệ, mà không có phân biệt.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ sáu của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Như từ mặt nước, lên đến cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng (cõi trời thứ tư vô sắc giới), trong đó hết thấy cõi nước đại thiên, nơi chúng sinh cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thấy đều nương vào hư không mà sinh ra, nương vào hư không mà trụ. Tại sao vậy ? Vì hư không khắp cùng tất cả mọi nơi. Tuy hư không dung nạp khắp ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc), mà không có sự phân biệt.

Các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Hoặc trí huệ của Thanh Văn, hoặc trí huệ của Độc Giác, hoặc trí huệ của Bồ Tát, hoặc trí huệ hữu vi hành, tất cả trí huệ đều nương trí huệ của Như Lai mà sinh khởi, nương theo trí huệ của Như Lai mà trụ. Tại sao vậy ? Vì Trí huệ của Như Lai cùng khắp tất cả mọi nơi. Tuy lại có thể dung nạp khắp vô lượng trí huệ, mà không có sự phân biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ sáu của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như trên đỉnh núi Tuyết, có cây dược vương, tên là Vô tận căn, rễ của cây thuốc đó, sinh ra từ mặt đất

kim cang, sâu xuống tận thủy luân té mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Khi rễ cây được vương đó sinh ra, thì khiến cho tất cả rễ cây Diêm Phù Đề sinh ra. Hoặc khi sinh thân, thì khiến cho tất cả thân cây cồi Diêm Phù Đề sinh ra. Cành lá hoa quả, thảy đều như vậy. Cây được vương đó, rễ hay sinh thân, thân hay sinh rễ. Rễ không cùng tận, nên tên gọi là Vô tận căn.

Phật tử ! Cây được vương đó, ở tất cả mọi nơi, đều khiến cho sinh trưởng. Chỉ có hai nơi không thể sinh trưởng lợi ích, đó là hố sâu địa ngục, và trong thủy luân. Nhưng cũng vẫn không nhàm bỏ hai nơi đó.

Lại nữa các vị Phật tử ! Như trên đỉnh núi Tuyết, có một cây được vương, tên là Vô tận căn, rễ của cây thuốc đó, sinh ra từ mặt đất kim cang, sâu xuống tận thủy luân té mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Khi rễ cây được vương đó sinh ra, thì khiến cho tất cả rễ cây Diêm Phù Đề sinh ra. Hoặc khi sinh thân, thì khiến cho tất cả thân cây cồi Diêm Phù Đề sinh ra, cành, lá, hoa, quả, thảy đều như vậy. Cây được vương đó, rễ hay sinh thân, thân hay sinh rễ. Rễ không cùng tận, vĩnh viễn không ngừng, nên tên gọi là Vô tận căn.

Các vị Phật tử ! Cây được vương đó, ở tất cả mọi nơi, đều khiến cho sinh trưởng. Chỉ có hai nơi không thể

sinh trưởng lợi ích, đó là hồ sâu địa ngục, và trong thủy luân. Nhưng cũng vẫn không nhàm bỏ hai nơi đó.

Phật tử ! Cây đại dược vương trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Nhờ thành tựu thiện pháp nhất thiết trí đã phát ra trong quá khứ, che khắp tất cả các cõi chúng sinh, trừ diệt tất cả các khổ đường ác, bi nguyện rộng lớn mà làm rể. Sinh ra trong giống tánh trí huệ chân thật của tất cả Như Lai, thiện xảo phương tiện kiên cố bất động dùng làm thân.

Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm cảnh. Thiền định giải thoát các đại tam muội dùng làm lá. Tổng trì biện tài pháp bồ đề phần dùng làm hoa. Giải thoát rốt ráo không biến đổi của chư Phật dùng làm quả.

Các vị Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Nhờ thành tựu thiện căn và thiện pháp nhất thiết trí đã phát ra trong quá khứ, che khắp tất cả các cõi chúng sinh, hay trừ diệt tất cả các khổ các đường ác, dùng bi nguyện rộng lớn mà làm rể. Sinh ra trong giống tánh trí huệ chân thật của tất cả Như Lai, dùng thiện xảo phương tiện kiên cố bất động để làm thân. Dùng trí huệ khắp pháp giới và mười Ba la mật làm cảnh. Dùng thiền

định giải thoát các đại tam muội làm lá. Dùng tổng trì biện tài pháp bồ đề phân làm hoa. Dùng giải thoát rốt ráo không biến đổi của chư Phật làm quả.

Phật tử ! Cây được vương đại trí huệ của Như Lai, sao lại được tên là Vô tận căn ? Vì rốt ráo không ngừng nghỉ, vì không dứt Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức tánh Như Lai, tánh Như Lai tức Bồ Tát hạnh, bởi vậy được tên là Vô tận căn.

Các vị Phật tử ! Cây được vương đại trí huệ của Như Lai, sao lại được tên là Vô tận căn ? Vì rốt ráo không ngừng nghỉ, vì không dứt hẳn Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức là Phật tánh của Như Lai, tánh Như Lai tức là Bồ Tát hạnh, bởi vậy nên được tên là Vô tận căn.

Phật tử ! Cây được vương đại trí huệ của Như Lai, khi sinh rễ thì khiến cho tất cả Bồ Tát sinh rễ đại từ bi không xả bỏ chúng sinh.

Khi sinh thân thì khiến cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng thân thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Khi sinh cành thì khiến cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng cành tất cả các Ba la mật.

Khi sinh lá thì khiến cho tất cả Bồ Tát sinh trưởng lá tịnh giới khổ hạnh công đức ít dục biết đủ.

Khi sinh hoa, thì khiến cho tất cả tất cả Bồ Tát đủ các hoa căn lành tướng tốt trang nghiêm.

Khi sinh quả thì khiến cho tất cả Bồ Tát đắc được vô sinh nhẫn, cho đến quả tất cả chư Phật quán đỉnh nhẫn.

Các vị Phật tử ! Cây được vương đại trí huệ của Như Lai, khi sinh rễ thì, khiến cho tất cả Bồ Tát sinh rễ đại từ bi, không xả bỏ chúng sinh. Khi sinh thân thì khiến cho tất cả Bồ Tát, tăng trưởng thân tâm tâm, tinh tấn, kiên cố. Khi sinh cành thì khiến cho tất cả Bồ Tát, tăng trưởng cành tất cả các Ba la mật (đến bờ kia). Khi sinh lá thì khiến cho tất cả Bồ Tát, sinh trưởng lá tịnh giới, khổ hạnh, công đức, ít dục, biết đủ. Khi sinh hoa thì khiến cho tất cả tất cả Bồ Tát, đầy đủ các hoa căn lành, tướng tốt, trang nghiêm. Khi sinh quả thì khiến cho tất cả Bồ Tát, đắc được vô sinh pháp nhẫn, cho đến đắc được quả tất cả chư Phật quán đỉnh nhẫn.

Phật tử ! Cây được vương đại trí huệ Như Lai, chỉ ở hai nơi không thể sinh trưởng làm lợi ích. Đó là nhị thừa đọa vào hố sâu vô vi rộng lớn, và chúng sinh hoại

căn lành chẳng phải pháp khí, chìm trong nước tham ái đại tà kiến. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Phật tử ! Trí huệ Như Lai không có tăng giảm, vì dùng căn lành an trụ chúng sinh, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ bảy của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Cây được vương đại trí huệ Như Lai, chỉ ở hai nơi không thể sinh trưởng làm lợi ích. Đó là : Hàng nhị thừa đọa vào hố sâu vô vi rộng lớn. Vì hàng nhị thừa được ít cho là đủ, trung đạo tự hoá, chẳng tiến về trước, vĩnh viễn chẳng đến được Bảo Sở. Và chúng sinh huỷ hoại căn lành, chẳng phải pháp khí, chìm đắm trong nước tham ái và đại tà kiến. Nhưng Phật có tâm từ bi, đối với những chúng sinh này, cũng không nhàm chán, cũng không bỏ rơi họ.

Các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai không có tăng giảm, vì nhờ căn lành thuở xưa, để an trụ tất cả chúng sinh, không có khi nào ngừng nghỉ.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ bảy của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới khởi kiếp lửa, thì thiêu cháy tất cả cỏ cây lùm rừng, cho đến núi

Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, thấy đều thiêu sạch, không có nơi nào còn sót lại.

Phật tử ! Giả sử có người, tay cầm cỏ khô ném vào trong lửa đỏ. Ý các vị thế nào ? Có cháy chẳng ?

Đáp rằng : Không thể nào không cháy.

Phật tử ! Cỏ khô đó ném vào trong lửa, có thể không cháy. Trí huệ Như Lai, phân biệt biết được ba đời tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả kiếp số, tất cả các pháp, chẳng có gì mà không biết. Nếu nói rằng không biết, thì không có lý nào. Tại sao ? Vì trí huệ Như Lai bình đẳng, đều thấu đạt.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tám của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới nổi kiếp lửa, lửa đó lợi hại hơn lửa bình thường gấp trăm ngàn vạn lần. Lửa bình thường có thể dập tắt được, nhưng kiếp lửa thì chẳng có cách chi dập tắt được. Kiếp lửa đó, chẳng những thiêu cháy hết tất cả cỏ cây lùm rừng, mà cho đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, thấy đều thiêu sạch hết thành tro, không có nơi nào sót lại.

Các vị Phật tử ! Giả sử có người, tay cầm cỏ khô ném vào trong lửa đỏ. Ý các vị thế nào ? Cỏ khô đó có

cháy chẳng ? Đáp rằng : Không thể nào không bị lửa lớn cháy.

Các vị Phật tử ! Cỏ khô đó ném vào trong lửa, có thể không cháy. Trí huệ Như Lai, phân biệt biết được ba đời tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả kiếp số, tất cả các pháp, những nhân duyên cảnh giới đó, Như Lai chẳng có gì mà không biết. Nếu như có người nói rằng « Như Lai không biết », thì không có lý nào. Tại sao ? Vì trí huệ Như Lai bình đẳng, hết thấy tất cả Như Lai đều thấu rõ thông đạt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tám của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi nạn gió huỷ hoại thế giới, có gió lớn khởi lên, tên là Tán hoại, có thể huỷ hoại ba ngàn đại thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi.

Lại có gió lớn, tên là Năng chướng, bao bọc chung quanh ba ngàn đại thiên thế giới, ngăn che gió Tán hoại, không để cho đến được thế giới phương khác.

Phật tử ! Nếu không có gió lớn Năng chướng đó, thì mười phương thế giới sẽ huỷ hoại hết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có gió đại trí, tên là Năng diệt, hay diệt phiền não tập khí của

tất cả các đại Bồ Tát. Có gió đại trí, tên là Khéo giữ, khéo giữ Bồ Tát căn tánh chưa thành thực, không để cho gió đại trí Năng diệt, dứt tất cả phiền não tập khí.

Phật tử ! Nếu không có gió đại trí Khéo giữ của Như Lai, thì vô lượng Bồ Tát đều rơi vào bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhờ trí đó, nên khiến cho các Bồ Tát vượt qua bậc nhị thừa, an trụ bậc rốt ráo của Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ chín của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi nạn gió huỷ hoại thế giới, có gió lớn nổi lên, tên là Tán hoại, hay huỷ hoại ba ngàn đại thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn, tên là Năng chướng, bao bọc chung quanh ba ngàn đại thiên thế giới, ngăn che gió Tán hoại, không để cho đến được thế giới phương khác.

Các vị Phật tử ! Nếu như, không có gió lớn Năng chướng đó, thì mười phương thế giới sẽ bị huỷ hoại hết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có gió đại trí huệ, tên là Năng diệt. Hay diệt phiền não và tập khí của tất cả các đại Bồ Tát. Diệt hết rồi, Bồ Tát mới có thể thành Phật. Lại có gió đại trí huệ, tên là Khéo giữ, hay khéo giữ Bồ Tát căn tánh chưa thành thực, không để cho

gió đại trí Năng diệt, mà khiến cho Bồ Tát dứt trừ được tất cả phiền não tập khí.

Các vị Phật tử ! Nếu không có gió đại trí Khéo giữ của Như Lai, thì vô lượng Bồ Tát đều rơi vào bậc Thanh Văn, hoặc bậc Bích Chi Phật. Nhờ có gió đại trí đó, nên khiến cho các Bồ Tát vượt qua bậc nhị thừa, an trụ bậc rốt ráo của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ chín của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Trí huệ Như Lai chẳng có nơi nào mà không đến. Tại sao ? Vì không có một chúng sinh nào mà chẳng đầy đủ trí huệ của Như Lai. Nhưng vì vọng tưởng điên đảo chấp trước, nên không chứng đắc. Nếu lìa vọng tưởng, thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí, sẽ hiện tiền.

Lại nữa các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai chẳng có nơi nào mà không đến. Tại sao ? Vì không có một chúng sinh nào mà chẳng đầy đủ trí huệ của Như Lai. Nhưng vì chúng sinh có vọng tưởng, điên đảo, chấp trước, nên không chứng đắc trí huệ Như Lai. Nếu lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước, thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí, sẽ hiện tiền, sẽ đắc được.

Phật tử ! Ví như có quyền kinh lớn, lượng bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Biên

chép hết tất cả những sự việc trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Đó là : Biên chép những sự việc trong núi Đại Thiết Vi, lượng bằng núi Đại Thiết Vi. Biên chép những sự việc trong đại địa, lượng bằng đại địa. Biên chép những sự việc trong trung thiên thế giới, lượng bằng trung thiên thế giới. Biên chép sự việc trong tiểu thiên thế giới, lượng bằng tiểu thiên thế giới.

Như vậy, hoặc bốn thiên hạ, hoặc biển cả, hoặc núi Tu Di, hoặc cung điện dưới đất, trên trời, hoặc cung điện trời ở trên không của dục giới, hoặc cung điện sắc giới, hoặc cung điện vô sắc giới, thấy đều biên chép hết, lượng đều bằng như vậy. Quyền kinh lớn đó, tuy lượng bằng đại thiên thế giới, mà hoàn toàn ở trong một hạt bụi. Như một hạt bụi, tất cả hạt bụi, cũng đều như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như có quyền kinh lớn, số lượng lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Biên chép hết tất cả những sự việc trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Đó là : Biên chép những sự việc trong núi Đại Thiết Vi, số lượng lớn bằng núi Đại Thiết Vi. Biên chép những sự việc trong đại địa, số lượng lớn bằng đại địa. Biên chép những sự việc trong trung thiên thế giới, số lượng lớn bằng trung thiên thế giới. Biên chép sự việc trong tiểu thiên thế giới, lượng bằng tiểu thiên thế giới.

Như vậy, hoặc bốn thiên hạ, hoặc biển cả, hoặc núi Tu Di, hoặc cung điện dưới đất trên trời, hoặc cung điện trời ở trên không của dục giới, hoặc cung điện sắc giới, hoặc cung điện vô sắc giới, thấy đều biên chép hết, lượng đều bằng như vậy. Quyền kinh lớn đó, tuy lượng bằng đại thiên thế giới, mà hoàn toàn ở trong một hạt bụi. Như một hạt bụi, tất cả hạt bụi, cũng đều có quyền kinh lớn.

Bấy giờ có một người, trí huệ thấu đạt, đầy đủ thành tựu thiên nhãn thanh tịnh. Thấy quyền kinh đó ở trong hạt bụi, đối với các chúng sinh lợi ích không ít. Bèn nghĩ rằng : Ta sẽ dùng sức tinh tấn, phá hạt bụi đó, lấy quyền kinh ra, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nghĩ như vậy rồi, bèn khởi phương tiện, phá hạt bụi đó, lấy quyền kinh ra, khiến cho các chúng sinh khắp được lợi ích. Như một hạt bụi, tất cả hạt bụi, nên biết cũng đều như vậy.

Lúc đó, có một người, đủ đại trí huệ thấu rõ thông đạt, đầy đủ thành tựu thiên nhãn thanh tịnh. Thấy quyền

kinh lớn đó ở trong một hạt bụi, đối với các chúng sinh lợi ích không ít. Bèn nghĩ rằng : « Bây giờ ta phải dùng mãnh tu hành, dùng sức tinh tấn, để phá hạt bụi đó, lấy quyền kinh lớn ra, khiến cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của quyền kinh lớn đó ». Nghĩ như vậy rồi, bèn sinh khởi pháp phương tiện, phá hạt bụi đó, lấy quyền kinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được lợi ích. Như trong một hạt bụi là như vậy, trong tất cả hạt bụi, cũng đều như vậy.

Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, vô lượng, vô ngại, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Đầy đủ ở trong thân chúng sinh. Nhưng các phàm phu ngu si vọng tưởng chấp trước, chẳng biết, chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, vô lượng vô ngại, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Trí huệ Như Lai đầy đủ ở trong thân chúng sinh. Nhưng tất cả phàm phu ngu si, có vọng tưởng và chấp trước, nhận giặc làm con, lấy giả làm thật, nhiễm khổ thành vui, lấy trái làm phải, lấy đen làm trắng, tri kiến điên đảo. Đối với tất cả tất đều có sự chấp trước, cho nên chẳng biết có trí huệ Như Lai ở trong thân mình, chẳng giác ngộ các hành vô thường, do đó, chẳng được lợi ích trí huệ của Như Lai.

Bấy giờ, Như Lai dùng mắt trí huệ thanh tịnh không chướng ngại, quán khắp pháp giới tất cả chúng sinh mà nói rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Các chúng sinh này, sao đầy đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê hoặc, chẳng biết, chẳng thấy ? Ta sẽ dạy họ tu Thánh đạo, khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi vọng tưởng chấp trước. Tự ở trong thân mình thấy được trí huệ rộng lớn của Như Lai, bằng với Phật không khác. Liền dạy chúng sinh đó tu tập Thánh đạo, khiến cho lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi, sẽ chứng được vô lượng trí huệ của Như Lai, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Bấy giờ, Như Lai dùng mắt trí huệ thanh tịnh không chướng ngại, quán sát khắp pháp giới tất cả chúng sinh mà nói rằng : « Lành thay ! Lành thay ! Những chúng sinh này, sao đầy đủ trí huệ Như Lai mà chẳng biết ? Thật là ngu si mê hoặc ! Cũng chẳng biết, cũng chẳng thấy ! Ta sẽ dùng pháp môn thiện xảo phương tiện, để giáo hoá họ tu tập Thánh đạo, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi vọng tưởng chấp trước. Khiến cho họ tự ở trong thân mình, thấy được trí huệ Như Lai rộng lớn, để cho họ biết rằng mình bằng với Phật không khác ». Như Lai lập tức dạy tất cả chúng sinh đó tu tập Thánh đạo, khiến cho tất cả chúng sinh lìa tất cả vọng tưởng. Lìa khỏi tất cả vọng tưởng rồi,

sẽ chứng được vô lượng trí huệ của Như Lai, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng tướng rộng lớn vô lượng, vô ngại, không thể nghĩ bàn như vậy, để biết tâm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng tướng rộng lớn vô lượng vô ngại không thể nghĩ bàn như vậy, để biết tâm ý của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật rõ lại nghĩa ở trên, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn tường thuật lại ý nghĩa kinh văn vừa nói ở trên, bèn dùng kệ để nói.

**Muốn biết tâm chư Phật
Hãy quán trí huệ Phật
Trí Phật không chỗ nương
Như không chẳng chỗ nương.**

Chúng sinh muốn biết tâm của mười phương chư Phật, hãy quán sát trí huệ của chư Phật. Trí huệ của Phật chẳng có chỗ nương tựa, mà hay sinh ra nhất thiết chủng trí. Giống như hư không, hư không cũng chẳng chỗ nương tựa.

**Chúng sinh đủ thứ vui
Và các phương tiện trí
Đều nương trí huệ Phật
Trí Phật chẳng chỗ nương.**

Chúng sinh có đủ thứ sự vui thích, và tất cả phương tiện trí huệ, đều nương tựa vào trí huệ của Phật mà có. Nhưng trí huệ của Phật chẳng chỗ nương tựa.

**Thanh Văn và Độc Giác
Và chư Phật giải thoát
Đều nương vào pháp giới
Pháp giới chẳng tăng giảm.**

Hết thấy tất cả Thanh Văn và Độc Giác, đó là bậc Thánh nhân hàng nhị thừa. Và pháp môn giải thoát của chư Phật, đều nương tựa pháp giới mà sinh, nhưng pháp giới không tăng không giảm.

**Trí Phật cũng như vậy
Sinh ra nhất thiết trí
Không tăng cũng không giảm
Không sinh cũng không diệt.**

Trí huệ của Phật cũng như vậy, hay sinh ra nhất thiết trí huệ, trí Phật là mẹ của nhất thiết trí huệ, nhưng trí Phật vốn không tăng không giảm, không sinh không diệt.

Như nước ngầm dưới đất

Ai đào đều được nước Không nghĩ cũng vô tận Công lực khắp mười phương.

Giống như nước ngầm chảy ở dưới lòng đất, bất cứ ai đào giếng cũng đều lấy được nước. Nhưng nước chẳng nghĩ rằng: Tôi phải lợi ích chúng sinh nào đó. Lợi ích của nước vô cùng vô tận, công dụng và sức lực của nước khắp cùng mười phương.

Trong phẩm này, nói về nước gió lửa ba nạn. Khi bắt đầu có nạn nước, thì sẽ ngập chìm ba ngàn đại thiên thế giới, do đó có câu: Nước ngập Sơ Thiên, lửa thiêu Nhị Thiên, gió thổi Tam Thiên”. Oai lực của nước không thể nghĩ bàn, oai lực của lửa cũng không thể nghĩ bàn, oai lực của gió càng không thể nghĩ bàn. Ba nạn lớn này có thể huỷ diệt tất cả thế giới.

Chúng ta ở trên thế giới này, phải mau tu hành, đừng chờ đợi nữa. Lúc còn trẻ chẳng tu hành, đợi đến lúc tóc bạc mới tu hành, thì e rằng lúc đó chẳng còn kịp nữa. Do đó có câu:

“Đừng đợi đến già mới tu đạo
Mộ phần đầy đầy kẻ thiếu niên”.

Thanh niên cũng mau chết đi, quỷ vô thường chẳng màn già trẻ, đến thời, chẳng khách sáo đến bắt đem xuống gặp vua Diêm Vương, do đó có câu:

“Dương gian không già trẻ
Âm gian thường gặp nhau”.

Các vị hãy chú ý! Thời gian rất là quý báu, một tác thời gian, là một tác mạng sống, đừng tùy tiện để thời gian trôi qua lãng phí, đợi đến khi ba nạn lớn xảy đến, chúng ta có chịu được chăng? Bây giờ lúc còn trẻ, phải phát tâm tu hành, đừng đợi đến ngày mai mới tu hành. Hôm nay tu hành thì mới là thượng sách. Có người nghĩ: “Hôm nay không tu hành, đợi ngày mai mới tu hành”. Ngày mai lại đợi ngày mốt, đợi tới đợi lui, cho đến đầu bạc, mắt mờ, tai điếc, răng rụng, đến lúc đó mới nghĩ tới tu hành, thì thân thể hết chịu được nữa, tứ chi chẳng còn linh hoạt, lúc đó khổ không cách nào tả hết được.

Các vị phải biết! Chúng ta ở trên thế gian này, giống như cá thiếu nước. Chẳng còn thời gian bao lâu thì hơi thở sẽ chấm dứt! Do đó có câu:

“Ngày nay qua rồi
Mạng sống cũng giảm dần
Như cá thiếu nước
Nào có gì vui
Đại chúng!
Hãy siêng tinh tấn
Như cứu đầu lửa cháy
Hãy nhớ vô thường
Đừng có phóng dật”.

Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn chưa biết tu hành, sinh ra rồi chết đi, chết đi rồi sinh ra, như vậy rất khiến cho chúng ta đau lòng. Tại sao đến bây giờ còn muốn chờ đợi, chẳng chịu tu hành? Các vị hãy nghĩ xem, thời gian chẳng đợi chúng ta, nháy mắt thì chấm dứt một đời!

**Trí Phật cũng như vậy
Khắp trong tâm chúng sinh
Nếu ai siêng tu hành
Sớm được trí quang minh.**

Trí huệ của Phật cũng như vậy, khắp cùng trong tâm của tất cả chúng sinh. Nếu có người siêng tu hành Phật đạo, thì sớm sẽ chứng được trí huệ quang minh của Phật.

**Như rồng có bốn châu
Sinh ra vô lượng báu
Để ở chỗ thâm mật
Người phàm không thấy được.**

Giống như Long Vương có bốn bảo châu, bốn thứ bảo châu đó, hay sinh ra tất cả châu báu. Long Vương cất giữ bốn bảo châu đó ở nơi bí mật an toàn nhất, phàm phu tục tử không thể nhìn thấy được.

**Bốn trí Phật cũng vậy
Sinh ra nhất thiết trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ Tát.**

Phật có bốn thứ trí huệ cũng như vậy, hay sinh ra nhất thiết trí huệ. Phàm phu và hàng nhị thừa, không thể thấy được. Chỉ có đại Bồ Tát mới thấy được bốn trí của Phật, đó là: Thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, và đại viên cảnh trí.

**Như biển có bốn báu
Hay uống tất cả nước
Khiến biển chẳng bị tràn
Lại cũng không tăng giảm.**

Giống như ở trong biển, có bốn thứ bảo châu, hay uống các dòng nước trăm sông đổ vào biển. Lại khiến cho nước trong biển không bị đầy tràn ra ngoài. Nhưng nước trong biển cũng không tăng, cũng không giảm.

**Trí Như Lai cũng vậy
Ngừng sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không bờ mé
Hay sinh Phật Bồ Tát.**

Trí huệ của Như Lai cũng như vậy, hay tiêu diệt sóng tập khí, hay tiêu trừ pháp ái chấp trước. Trí huệ của Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, hay sinh ra tất cả Như Lai và tất cả Bồ Tát.

**Phương dưới đến Hữu Đỉnh
Sắc giới vô sắc giới
Tất cả nường hư không
Hư không chẳng phân biệt.**

Từ nhân gian ở phương dưới cho đến phương trên, có cõi trời Hữu Đỉnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tất cả ba cõi này, đều nường hư không mà trụ, nhưng hư không chẳng có tâm phân biệt.

**Thanh Văn và Độc Giác
Chúng Bồ Tát trí huệ
Đều nương nơi trí Phật
Trí Phật chẳng phân biệt.**

Thánh nhân Thanh Văn và Thánh nhân Độc Giác, cùng với chúng Bồ Tát trí huệ, đều nương trí huệ của Phật mà trụ, nhưng trí huệ của Phật chẳng có phân biệt.

**Núi Tuyết có dược vương
Tên là Vô tận căn
Hay sinh tất cả cây
Rễ thân lá hoa quả.**

Ở trên đỉnh núi Tuyết, có cây đại dược vương, tên là Vô tận căn. Hay sinh ra tất cả rễ, thân, cành, lá, hoa, quả của tất cả cây.

**Trí Phật cũng như vậy
Sinh trong giống Như Lai
Đắc được bồ đề rồi
Lại sinh Bồ Tát hạnh.**

Trí huệ của Phật cũng như vậy, ở trong giống Như Lai sinh ra, về sau đắc được bồ đề giác đạo rồi, lại sinh ra Bồ Tát hạnh.

**Như người cầm cỏ khô
Ném vào trong kiếp lửa**

Kim cang còn bị cháy Cỏ khô tất phải cháy.

Giống như có người cầm cỏ khô ném vào trong kiếp lửa, nhất định sẽ bị cháy. Cho dù đá kim cương ném vào trong kiếp lửa cũng sẽ bị cháy, hà huống là cỏ khô, không thể nào không cháy.

Ba đời kiếp và cõi Cùng chúng sinh trong đó Cỏ khô cho không cháy Trí Phật biết tất cả.

Kiếp ba đời và cõi ba đời, cùng chúng sinh ở trong đó, đều bị kiếp lửa thiêu sạch. Cỏ khô đó có thể cho rằng không cháy, nhưng trí huệ của Phật biết hết tất cả, chẳng có gì mà không biết.

Có gió tên Tán hoại Hay hoại cõi đại thiên Nếu không gió khác ngăn Huỷ hoại vô lượng cõi.

Khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp hoại, thì nổi lên gió lớn, tên là Tán hoại. Hay thổi bay tan nát hết sơn hà đại địa của tất cả thế giới. Dù núi Thiết Vi cũng tan thành bụi. Vì có gió Năng chướng ngăn cản gió đó, không để cho huỷ hoại thế giới khác, bằng không, ba ngàn đại thiên thế giới đều bị tán hoại, vô lượng thế giới cũng không thể tồn tại.

**Gió đại trí cũng vậy
Diệt hoặc các Bồ Tát
Riêng có gió Thiện xảo
Khiến trụ bậc Như Lai.**

Gió đại trí của Như Lai cũng như vậy, hay tiêu diệt vô minh hoặc vi tế của tất cả Bồ Tát. Lại có một thứ gió Thiện xảo, hay khiến cho tất cả Bồ Tát, trụ nơi bậc Như Lai.

**Như có quyền kinh lớn
Lượng bằng ba ngàn cõi
Ở trong một hạt bụi
Tất cả bụi cũng vậy.**

Giống như có một quyển kinh lớn, số lượng bằng ba ngàn đại thiên thế giới, nhưng để ở trong một hạt bụi, trong hết thảy tất cả hạt bụi, đều có quyền kinh lớn như vậy.

**Có một người sáng suốt
Mắt tịnh đều thấy rõ
Phá bụi đem kinh ra
Lợi ích khắp chúng sinh.**

Có người thông minh có trí huệ, đắc được pháp nhãn thanh tịnh, đều thấy rõ tất cả sự việc, cho nên nhìn thấy trong hạt bụi có quyền kinh lớn, bèn dùng pháp phương tiện phá hạt bụi, lấy quyền kinh lớn ra, lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

**Trí Phật cũng như vậy
Khắp trong tâm chúng sinh
Bị vọng tưởng ràng buộc
Chẳng giác cũng chẳng hay.**

Trí huệ của Phật cũng như vậy, đầy khắp tâm chúng sinh. Tâm chúng sinh tuy nhiên có trí huệ Phật, nhưng bị vọng tưởng chấp trước ràng buộc, nên chẳng giác ngộ, cũng chẳng hay biết mình có vọng tưởng chấp trước.

**Chư Phật đại từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Như vậy bèn xuất hiện
Lợi ích các Bồ Tát.**

Chư Phật có tâm đại từ bi, khiến cho tất cả chúng sinh tiêu trừ vọng tưởng chấp trước, như vậy mới hiện ra trí Phật, hay khiến cho tất cả Bồ Tát đều được lợi ích.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI HAI

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN

THỨ BA MƯƠI BẢY

CẢNH GIỚI CỦA NHƯ LAI XUẤT HIỆN

Phật tử! Đại Bồ Tát làm thế nào biết cảnh giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử! Đại Bồ Tát làm thế nào biết cảnh giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí huệ không chướng ngại, biết cảnh giới Như Lai. Biết cảnh giới tất cả ba đời, cảnh giới tất cả cõi, cảnh giới tất cả pháp, cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới chân như không khác biệt, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới thật tế không bờ mé, cảnh giới hư không chẳng phân lượng, cảnh giới

không có cảnh giới, đó là cảnh giới Như Lai.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí huệ không chướng ngại, biết được pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian. Do đó có câu:

“Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa đời cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ”.

Cảnh giới của tất cả thế gian, tức là cảnh giới Như Lai. Cảnh giới Như Lai tức là cảnh giới của thế giới, chẳng có sự khác biệt. Lại biết cảnh giới của tất cả Phật, cảnh giới tất cả pháp, cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới chân như không khác biệt, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới thật tế không bờ mé, cảnh giới hư không chẳng phân lượng, cảnh giới không có cảnh giới, đó đều là cảnh giới Như Lai.

Cho nên nói, vạn sự vạn vật đều đang thuyết pháp! Nếu bạn minh bạch, thì có thể chuyển bánh xe pháp. Nếu chẳng minh bạch thì bị bánh xe pháp chuyển. Tức là chuyển theo cảnh giới, mà chẳng chuyển được cảnh giới. Nếu thông đạt rõ lý, thì con người chuyển được cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được con người. Nếu mê hoặc không hiểu, thì con người tùy theo cảnh giới chuyển, mình làm chủ chẳng đứng, tùy gió thổi, như hạt bụi lơ lửng trong không. Nếu thấu hiểu, thì vạn sự vạn vật đều đang diễn nói pháp của Như Lai. Hữu tình chúng sinh hiện thân thuyết

pháp, vô tình chúng sinh thị hiện thuyết pháp. Tóm lại, tất cả tất cả, đều đang thuyết diệu pháp.

Phật tử! Như cảnh giới của tất cả thế gian vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Như cảnh giới của tất cả ba đời vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Cho đến cảnh giới như không có cảnh giới vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Cảnh giới như không có cảnh giới tất cả mọi nơi đều không có, cảnh giới Như Lai cũng như vậy, tất cả mọi nơi đều không có.

Các vị Phật tử! Giống như cảnh giới của tất cả thế gian, vô lượng vô biên, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên. Giống như cảnh giới của tất cả ba đời vô lượng vô biên, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên. Cho đến cảnh giới giống như không có cảnh giới vô lượng vô biên, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên. Cảnh giới giống như không có cảnh giới, tất cả mọi nơi đều không có, cảnh giới Như Lai cũng như vậy, tất cả mọi nơi đều không có.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết, cảnh giới của tâm là cảnh giới Như Lai. Như cảnh giới của tâm vô lượng vô biên, không ràng buộc, không giải thoát, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên, không ràng buộc,

không giải thoát. Tại sao? Vì nhờ suy gẫm phân biệt như vậy như vậy, hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết cảnh giới tâm, tức là cảnh giới Như Lai. Như cảnh giới của tâm vô lượng vô biên, không ràng buộc không giải thoát, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên không ràng buộc không giải thoát. Tại sao vậy? Vì nhờ suy gẫm phân biệt như vậy như vậy, hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Phật tử! Như Đại Long Vương tùy tâm mưa xuống. Mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Cảnh giới Như Lai cũng lại như vậy. Tùy suy gẫm phân biệt như vậy, liền có hiển hiện vô lượng như vậy. Ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Phật tử! Như nước biển cả, đều từ sức tâm Long Vương sinh khởi. Biển nhất thiết trí của chư Phật Như Lai cũng lại như thế, đều từ nguyện lớn thuở xưa của Như Lai sinh khởi.

Các vị Phật tử! Như Đại Long Vương tùy theo ý muốn mưa xuống. Nhưng mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Cảnh giới Như Lai cũng lại như vậy. Tùy theo sự suy gẫm phân biệt như vậy, liền có hiển hiện vô lượng

như vậy. Ở trong mười phương đều không chỗ đến, cũng chẳng chỗ đi.

Các vị Phật tử! Như nước biển cả, đều chịu sức tâm Long Vương không chế, đó là do một thứ sức thần thông của Long Vương sinh khởi mà thành tựu sự sinh khởi. Biển nhất thiết trí huệ của chư Phật Như Lai cũng lại như thế, đều từ nguyện lớn thưở xưa của Như Lai mà thành tựu sinh khởi.

Trước khi Phật chưa thành Phật, khi tu hành Bồ Tát đạo, đi các nơi để cầu pháp, ở đâu cũng tu hạnh nhẫn nhục. Bất cứ ai đối với Ngài không tốt, ngài đều nhẫn thọ, tuyệt đối không nổi giận. Nếu có người mắng ngài, hoặc đánh ngài, thì ngài đều nhẫn nại, cho rằng đó là thiện tri thức đến dạy bảo. Dùng công phu nhẫn nhục để khắc phục tất cả nghịch cảnh.

Lại dung pháp môn bố thí, tu tất cả phước đức. Lại tu pháp môn trì giới Ba la mật, mỗi ngày siêng tu giới định huệ, dùng nước ba học vô lậu, để tiêu diệt lửa ba độc tham sân si. Chân thật phát đạo tâm, chẳng sợ gian nan, chẳng sợ khốn khổ. Dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, học tập Phật pháp. Lại tu tập thiền định, lại học tập Bát nhã. Dùng công tu hành từ từ, chẳng có lúc nào giải đãi, càng chẳng có hành vi phóng dật.

Thưở xưa Phật phát đại nguyện, nguyện vì pháp hy sinh tánh mạng của mình. Do đó có câu: “Vì pháp quên mình”. Đã từng trải qua xả thân cứu hổ đói, lóc thịt cho chim ưng. Phật tu hành tại núi Tuyết, vì cầu nửa câu kệ, mà hy sinh thân thể quý báu. Tinh thần đó thật là vĩ đại! Vì cầu Phật pháp, mà quên mất chính mình, chỉ ôm lòng cầu pháp.

Chúng ta là Phật giáo đồ, nên vì Phật pháp. Hiện tại

phải hồi quang phản chiếu, hãy nghĩ xem, mình có giống Đức Phật chịu khổ chịu cực để tu hành chăng? Có khắc phục được tất cả cảnh giới khó khăn chăng? Có vì pháp quên mình chăng? Những vấn đề này, phải thời thời khắc khắc phản tỉnh ở trong đầu óc của mình, sách tấn mình, một lòng tu đạo, đừng có hai niệm.

Phật tử! Biển nhất thiết trí, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể nói được. Hôm nay tôi sẽ lược nói ví dụ, các vị nên lắng nghe.

Phật tử! Cõi Diêm Phù Đề có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào biển. Đông Phất Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Bắc Uất Đôn Việt có một vạn con sông chảy vào biển.

Phật tử! Bốn thiên hạ này có hai vạn năm ngàn con sông như vậy, chảy vào biển liên tục không ngừng. Ý các vị thế nào? Nước đó có nhiều chăng?

Đáp rằng: Rất nhiều.

Các vị Phật tử! Biển nhất thiết trí huệ, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể nói được. Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Hôm nay tôi sẽ vì đại chúng lược nói những ví

dụ, các vị nên chú ý lắng nghe, không nên bỏ lỡ cơ hội, đây là cơ hội trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Các vị Phật tử! Cõi Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu) này, có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Tây Câu Gia Ni (Tây Ngưu Hoá Châu) có năm ngàn con sông chảy vào biển. Đông Phất Bà Đề (Đông Thắng Thần Châu) có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Bắc Uất Đôn Việt (Bắc Câu Lư Châu) có một vạn con sông chảy vào biển.

Các vị Phật tử! Bốn thiên hạ này có hai vạn năm ngàn con sông như vậy, chảy vào biển liên tục không ngừng. Ý các vị thế nào? Nước của hai vạn năm ngàn con sông đó chảy vào biển có nhiều chăng? Hết thầy Bồ Tát khác miệng cùng lời đáp rằng: “Rất nhiều! Rất nhiều”!

Phật tử! Lại có mười Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, nước đó nhiều gấp bội hơn trước. Trăm Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước. Long Vương Đại Trang Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lô Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phấn Tấn, có tám mươi ức các đại Long Vương như vậy,

mỗi vị đều mưa xuống trong biển, thủy đều lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Thái Tử của Long Vương Ta Kiệt La, tên là Diêm Phù Đà, mưa xuống trong biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước.

Các vị Phật tử! Lại có mười Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, so với nước của hai vạn năm ngàn con sông ở trước, nhiều gấp bội hơn. Lại có trăm Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, nước lại gấp bội hơn mười Long Vương Quang Minh ở trước. Có tám đại Long Vương: Long Vương Đại Trang Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lô Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phán Tấn. Có tám mươi ức các đại Long Vương như vậy, mỗi vị Long Vương đều mưa xuống trong biển, nước mưa xuống của mỗi vị lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Thái Tử của Long Vương Ta Kiệt La, tên là Diêm Phù Đà, mưa xuống trong biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước.

Phật tử! Nước trong cung điện của mười Long Vương Quang Minh, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của trăm Long Vương Quang Minh chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Long Vương Đại Trang

Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lô Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phán Tấn.

Tám mươi ức các đại Long Vương như vậy, cung điện mỗi vị đều khác nhau, trong cung điện đều có nước, đều chảy vào biển, đều lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của Diêm Phù Đà, thái tử của Long Vương Ta Kiệt La chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước.

Các vị Phật tử! Nước trong cung điện của mười Long Vương Quang Minh, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của trăm Long Vương Quang Minh, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Long Vương Đại Trang Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lô Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phán Tấn. Có tám mươi ức các đại Long Vương như vậy, cung điện mỗi vị đều khác nhau, trong cung điện đều có nước, đều chảy vào biển, đều lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của Diêm Phù Đà, thái tử

của Long Vương Ta Kiệt La, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước.

Phật tử! Long Vương Ta Kiệt La mưa đổ xuống biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của Long Vương Ta Kiệt La chảy đổ ra biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước đó chảy ra, màu sắc lưu ly xanh biếc, chảy ra có thời, cho nên hải triều không thất thời.

Phật tử ! Biển cả như vậy, nước biển vô lượng, các báu vô lượng, chúng sinh vô lượng. Chỗ nương của đại địa cũng lại vô lượng.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Biển cả đó vô lượng chăng ?

Đáp rằng : Thật là vô lượng, không thể ví dụ được.

Các vị Phật tử! Long Vương Ta Kiệt La mưa đổ xuống biển, lượng nước mưa xuống lại nhiều gấp bội hơn so với Thái tử. Nước trong cung điện của Long Vương Ta Kiệt La, chảy đổ ra biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Tóm lại, mỗi lần so với lần trước nhiều hơn. Nước đó chảy ra, màu sắc lưu ly xanh biếc, chảy ra có thời gian nhất định, bởi vậy cho nên hải triều cũng có thời gian nhất định, rất đúng thời, không thất thời.

Các vị Phật tử ! Có hai vạn năm ngàn con sông chảy ra biển. Lại có tám mươi ức đại Long Vương mưa xuống, chảy vào biển, lần lượt nhiều hơn gấp bội, cho đến nước trong cung điện của Long Vương Ta Kiệt La, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Không cách gì tính toán được, lượng nước đó rốt ráo là bao nhiêu? Biển cả như vậy, nước biển vô lượng, các báu vô lượng, chúng sinh vô lượng. Chỗ nương của đại địa cũng lại vô lượng.

Các vị Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Biển cả đó có vô lượng chăng ? Đáp rằng : Thật là vô lượng, không thể ví dụ được, không cách gì hình dung được, thật là không cách gì nói rõ được.

Phật tử ! Biển cả đó vô lượng, đối với biển trí của Như Lai, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến chẳng bằng một phần Ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sinh mà ví dụ, nhưng cảnh giới của Phật chẳng phải ví dụ đến được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết biển trí Như Lai vô lượng, vì từ lúc ban đầu phát tâm, tu tất cả Bồ Tát hạnh không ngừng. Nên biết báu tụ vô lượng, vì tất cả pháp bồ đề phần giống Tam Bảo không ngừng. Nên biết chỗ trụ của chúng sinh vô lượng, vì chỗ thọ dụng của tất cả bậc học, vô học, Thanh Văn, Độc Giác. Nên biết trụ địa vô

lượng, vì là chỗ ở từ bậc Hoan Hỷ, cho đến bậc cứu kính không chướng ngại.

Các vị Phật tử ! Biên cả đó vô lượng, nhưng đối với biên trí vô lượng của Như Lai không thể sánh bằng, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, cho đến chẳng bằng một phần Ưu ba ni sa đà, chẳng bằng một chút phần nhỏ nhất biên trí của Phật. Đó chỉ là tùy thuận tâm ý của chúng sinh mà đưa ra những ví dụ ở trên, chứ cảnh giới của Phật chẳng phải dùng lời lẽ mà diễn nói hết được, chẳng phải dùng ví dụ mà hình dung hết được, chẳng phải dùng tâm ý có thể tưởng tượng hết được.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết biên trí của Như Lai vô lượng vô biên, vì từ lúc ban đầu phát tâm, tu tất cả Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn không ngừng. Lại nên biết báu tu vô lượng, vì tất cả pháp bồ đề phân và hạt giống Phật Pháp Tăng Tam Bảo không ngừng. Lại nên biết chỗ trụ của chúng sinh thế gian cũng vô lượng, vì chỗ thọ dụng của tất cả bậc hữu học và vô học, Thanh Văn và Độc Giác. Lại nên biết trụ địa vô lượng, địa tức là Thập Địa của Bồ Tát tu, vì là chỗ ở từ bậc Hoan Hỷ địa, cho đến bậc cứu kính không chướng ngại, tức là Phật địa.

Hữu học là gì? Tức là Thánh nhân Sơ quả, Nhị quả, Tam quả A la hán, còn phải học tập Phật pháp, đoạn tư hoặc, nên gọi là bậc hữu học.

Thánh nhân Sơ quả gọi là Tu Đà Hoàn, dịch là Dự lưu, nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại với dòng phàm phu sáu trần. Thánh nhân Nhị quả, gọi là Tư Đà Hàm, dịch là Nhất lai. Còn một lần đến cõi trời dục giới và xuống nhân gian thọ sinh. Thánh nhân Tam quả gọi là A

Na Hàm, dịch là Bất lai, chẳng còn thọ sinh tử trong dục giới. Thánh nhân Tứ quả gọi là A la hán, dịch là Bất sinh. Chẳng còn phần đoạn sinh tử, đã vào Hữu dư Niết Bàn.

Thanh Văn tu pháp bốn đế mà ngộ đạo, bốn đế tức là : Khổ, tập, diệt, đạo. Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, mười hai nhân duyên tức là : Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh mà chứng đạo, lục độ tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát vào vô lượng trí huệ, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Nơi cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát vào vô lượng trí huệ, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Nơi cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nên biết như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý ở trên vừa nói, mà nói kệ rằng:

**Như cảnh giới tâm vô biên lượng
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy
Như cảnh giới tâm từ ý sinh
Cảnh Phật như vậy nên quán sát.**

Cảnh giới của Phật, tức là cảnh giới của chúng sinh. Cảnh giới của Phật vô lượng, cảnh giới của chúng sinh vô lượng. Do đó : « Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba không khác biệt ». Cảnh giới của Phật và cảnh giới của chúng sinh, chẳng ngoài một tâm niệm hiện tiền. Cảnh giới của một tâm niệm, cũng là vô lượng. Cảnh giới của chư Phật, và cảnh giới của tâm giống nhau. Cảnh giới của tâm là từ thức thứ sáu sinh ra. Cảnh giới của Phật là từ nguyên xưa mà thành tựu. Nên quán sát kỹ càng như vậy.

**Như rồng chẳng lìa nơi bốn xứ
Dùng oai lực tâm đổ mưa lớn
Nước mưa tuy không chỗ đến đi
Tuỳ tâm rồng nên thấm nhuần khắp.**

Giống như Long Vương ở trong Long cung, chẳng rời khỏi Long cung. Dùng oai thần lực của tâm, nổi mây lên ở trong hư không, rồi đổ mưa xuống. Nước mưa tuy chẳng phải từ nơi không có Long Vương ra, nhưng cũng chẳng phải từ nơi có Long Vương ra. Đó là từ oai thần lực của tâm Long Vương mà đổ mưa xuống. Mưa xuống khắp đại địa, khắp nơi đều thấm nhuần nước mưa.

**Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy
Không từ đâu đến không chỗ đi
Nếu ai tâm tịnh liền hiện thân
Lượng đồng pháp giới vào lỗ lông.**

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Nếu tâm chúng sinh thanh tịnh,

không có tư tưởng nhiễm ô, thì Như Lai sẽ hiện tiền ở trước họ, giống như nước lắng trong, thì mặt trăng sẽ hiện bóng vào. Cảnh giới Như Lai tận hư không khắp pháp giới, nhưng phóng ra thì di lục hợp, thu lại thì vào lỗ chân lông.

**Như biển châu báu nhiều vô lượng
Chúng sinh đại địa cũng như vậy
Tánh nước một vị đồng không khác
Kẻ sinh trong đó đều được lợi.**

Giống như châu báu trân quý ở trong biển, nhiều chẳng có số lượng. Chúng sinh cũng vô lượng, đại địa cũng vô lượng. Tánh nước chỉ là một vị, chẳng có sự phân biệt. Nhưng nước thấm nhuần vạn vật, khiến cho sinh trưởng, đều thọ được lợi ích.

**Biển trí Như Lai cũng như vậy
Tất cả hết thấy đều vô lượng
Hữu học vô học bậc trụ địa
Đều ở trong đó được lợi ích.**

Biển trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Hết thấy tất cả ở trong biển trí huệ, đều vô lượng vô biên. Thánh nhân bậc hữu học, Thánh nhân bậc vô học, Thánh nhân bậc Thập Địa, đều ở trong biển đại trí huệ của Như Lai, được thấm nhuần lợi ích.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào
biết được hạnh của Như Lai Ứng Chánh
Đẳng Giác ?**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết hạnh vô ngại, là hạnh của Như Lai. Nên biết hạnh chân như, là hạnh của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết pháp môn viên dung vô ngại, tức là hạnh của Như Lai. Nên biết hạnh chân như, tức là hạnh của Như Lai.

Phật tử ! Như chân như thuở trước chẳng sinh, thuở sau chẳng động, hiện tại chẳng khởi. Hạnh Như Lai cũng như vậy, chẳng sinh, chẳng động, chẳng khởi.

Phật tử ! Như pháp giới chẳng lượng, chẳng vô lượng, vì vô hình. Hạnh Như Lai cũng như vậy, chẳng lượng, chẳng vô lượng, vì vô hình.

Phật tử ! Ví như chim bay trong hư không, trải quả trăm năm, nơi đã bay qua, nơi chưa bay qua, đều không thể lường. Tại sao? Vì cõi hư không chẳng có bờ mé. Hạnh Như Lai cũng như vậy. Giả sử có người, trải qua trăm ngàn ức Na do tha

kiếp, phân biệt diễn nói, đã nói, chưa nói, đều không thể lường. Tại sao? Vì hạnh Như Lai không có bờ mé.

Các vị Phật tử ! Giống như chân như, tiền tế chẳng sinh, hậu tế cũng chẳng động, hiện tại cũng chẳng khởi. Hạnh Như Lai cũng như vậy, tiền tế chẳng sinh, hậu tế chẳng động, hiện tại chẳng khởi.

Các vị Phật tử ! Giống như pháp giới, không thể nói có số lượng, cũng không thể nói chẳng có số lượng. Tại sao ? Vì chẳng có hình tướng. Hạnh của Như Lai tu cũng như vậy, chẳng có số lượng, chẳng phải không có lượng, vì không có hình tướng.

Các vị Phật tử ! Ví như chim bay trong hư không, trải qua thời gian trăm năm, rốt ráo chim đã bay qua trong hư không bao nhiêu lần ? Nơi đã bay qua, nơi chưa bay qua, chẳng ai có thể biết được. Tại sao? Vì cõi hư không chẳng có bờ mé. Cho nên chim bay qua, bay lại, chẳng có dấu vết. Hạnh Như Lai tu viên mãn vô ngại, cũng như vậy. Chẳng có mọi sự chấp trước, chẳng chấp tất cả tướng, do đó có câu : « Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng », đã đến được cảnh giới này. Giả sử có người, trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp, phân biệt diễn nói, hoặc đã nói, hoặc chưa nói, đều không thể lường. Tại sao? Vì hạnh Như Lai không có bờ mé, chẳng có hình tướng.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trụ hạnh vô ngại, chẳng có chỗ trụ, mà hay khắp vì tất cả chúng sinh, thị hiện

sự tu hành. Khiến cho họ thấy rồi, vượt qua tất cả các đạo chướng ngại.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì trụ hạnh vô ngại, nên chẳng có chỗ trụ, mà hay khắp vì tất cả chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo thần thông diệu dụng, thị hiện sự tu hành. Khiến cho chúng sinh thấy rồi, vượt qua tất cả các đạo chướng ngại.

Phật tử! Ví như chim chúa cánh vàng, bay trong hư không, đảo liệng chẳng đi. Dùng mắt thanh tịnh để quán sát các Long cung ở trong biển. Phấn tấn sức dũng mãnh, dùng hai cánh, quạt nước biển rẽ làm hai, biết rồng nam, rồng nữ sắp chết, bắt lấy ăn.

Chim chúa cánh vàng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như vậy. Trụ hạnh vô ngại, dùng mắt Phật thanh tịnh, quán sát pháp giới tất cả chúng sinh trong các cung điện. Nếu người đã từng trồng căn lành đã thành thực, thì Như Lai dùng thập lực phấn tấn dũng mãnh, dùng hai cánh chỉ quán, quạt nước biển tham ái ra làm hai, bắt lấy họ để ở trong Phật pháp, khiến cho họ đoạn trừ tất cả vọng tưởng hí

luận, an trụ nơi hạnh vô ngại không phân biệt của Như Lai.

Các vị Phật tử! Giống như chim chúa đại bàng cánh vàng, bay trong hư không, đảo liệng chẳng đi. Dùng mắt thanh tịnh để quán sát tất cả Long cung ở trong biển, nhìn thấy rất rõ ràng rồng con, rồng cháu. Cánh của chim đại bàng cánh vàng mở ra, rộng khoảng ba trăm đại do tuần (tiểu do tuần khoảng bốn mươi dặm, trung do tuần khoảng sáu mươi dặm, đại do tuần khoảng tám mươi dặm). Chim đại bàng phấn tấn sức dũng mãnh, dùng hai cánh, quạt nước biển rẽ làm hai. Khi thấy rồng nam, rồng nữ sắp chết, bèn bắt lấy ăn.

Làm sao biết được rồng nam, rồng nữ sắp chết ? Vì rồng cũng có thân thông quảng đại, có thể nổi mây làm mưa. Nhưng khi gặp được chim đại bàng cánh vàng, rồng nam rồng nữ sắp chết, không còn thân thông, toàn thân không thể động đậy, chỉ ở đó đợi làm thức ăn cho chim đại bàng cánh vàng.

Chim chúa cánh vàng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Trụ nơi hạnh vô ngại, dùng mắt Phật thanh tịnh, quán sát khắp pháp giới tất cả chúng sinh trong các cung điện. Nếu có chúng sinh nào đã từng trồng căn lành, hoặc chúng sinh nào căn lành đã thành thực, thì Như Lai dùng thập lực phấn tấn dũng mãnh, dùng hai cánh chỉ quán, quạt nước biển tham ái ra làm hai, cứu họ ra.

Biến sinh tử tham ái là nguồn gốc chương đạo. Người tu hành, bất cứ đối đãi với người, hoặc loài vật, sinh ra tâm tham ái, thì sẽ phát triển chương ngại sự tu đạo. Nói một cách đơn giản, ái dục tức là sinh tử, sinh tử tức là ái

dục, ái dục tức là gốc rễ của sinh tử. Nếu chẳng phá được ái dục vô minh, thì trọn không thể lìa khỏi được biển tham ái sinh tử. Làm thế nào lìa khỏi được sinh tử ? Rất là đơn giản, nghĩa là đoạn dục khử ái, chứ chẳng có cách nào khác.

Người tu đạo, đừng có tư tưởng tình ái, càng không thể có hành vi tình ái. Đối với bất cứ ai, đừng có sinh ra tâm tình ái. Có tình ái rồi, thì gốc khổ không dứt được; có tình ái rồi, thì sinh tử không chấm dứt được. Có người nói : « Con người là động vật có cảm tình, thực sắc tính vậy ». Bởi vậy, cho nên mới phải tu đạo ! Trong Kinh 42 Chương có nói : « Nghĩ người già như mẹ mình, người lớn tuổi như chị mình, người nhỏ tuổi như em gái mình, con nít như con mình, sinh tâm độ thoát, liền diệt được tâm ác ». Chúng ta người tu đạo, phải quán tưởng như vậy.

Nếu không tình, không ái, khi thấy người thì hống hách, chẳng xem ai ra gì chẳng ? Như vậy cũng không đúng. Chúng ta đừng chấp trước tình ái, đừng sinh tâm tính ái. Nhưng cũng đừng chán ghét họ, cũng không thể nói tôi chẳng thương người, tôi ghét người, như vậy cũng không đúng. Vậy, phải làm sao mới đúng ? Tức là đừng thương, cũng đừng ghét. Không thương không ghét là trung đạo. Tu đạo là tu đạo gì ? Tức là tu trung đạo. Đối với bất cứ ai cũng đều đối đãi bình đẳng, từ bi, nhưng phải cẩn thận hành sự, đừng để rơi vào vòng tình ái. Các vị hãy chú ý ! Đừng để bị tình ái làm mê hoặc. Có người viết cho bạn một lá thư, thì trong lòng bạn cảm thấy hơn hờ mừng rỡ, nhảy nhót vui mừng, cho rằng có người thương bạn, đó là việc tốt, kỳ thật, họ muốn ném bạn xuống địa ngục !

Các vị thiện tri thức ! Phải ở tại chỗ này dụng công phu, phải thấu hiểu rõ ràng, ái dục là một sự việc rất phiền não. Từ vô thủy đến nay, sinh tử không ngừng, tại sao vậy ? Vì bị hai chữ « tình ái » làm hại. Nếu đoạn dục khứ ái được, thì mới thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

Phàm là những gì bạn muốn, tức là ái, những gì bạn không thích, tức là ghét. Bạn thích cái này, thì sinh ra tâm ái; bạn không thích cái kia, thì sinh ra tâm ghét. Đó đều là dụng sự trên tình ái. Người tu hành không nên dùng tình cảm để xử lý mọi việc, nhưng cũng không thể giống như Quan Công, ngồi ở đó cầm kiếm, để cho bạn lạy, ông ta cũng chẳng để ý đến bạn. Đối với mọi người phải hoà mục, phải có sự lễ phép, đừng cống cao ngã mạn, trong mắt chẳng xem ai ra gì hết. Tóm lại, đối với mọi người phải từ bi làm bốn hoà, phương tiện làm cửa, ở đâu cũng nghĩ đến người khác, khiến cho mọi người sinh tâm hoan hỷ. Chúng ta còn hơi thở thì phải đối đãi tốt người khác, nhưng đừng có tư tưởng tình ái xem vào bên trong. Các vị ! Nên nhớ ! Pháp môn này rất quan trọng.

Như Lai cứu thoát những chúng sinh chìm đắm ở trong biển tham ái, để họ ở trong Phật pháp, khiến cho họ đoạn trừ tất cả vọng tưởng hí luận, an trụ nơi hạnh vô ngại không phân biệt của Như Lai.

Phật tử ! Ví như mặt trời, mặt trăng, một mình không bạn bè, đi khắp hư không, lợi ích chúng sinh, chẳng nghĩ như vậy: Tôi từ đâu đến, và đi về đâu!

Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, tánh vốn tịch diệt, không có phân biệt. Thị hiện du hành tất cả pháp giới. Vì muốn lợi ích các chúng sinh, mà làm các Phật sự, không có ngừng nghỉ. Chẳng sinh hí luận phân biệt như vậy : Ta từ đó đến, và đi về kia.

Các vị Phật tử ! Ví như mặt trời mặt trăng, một mình không bạn bè, đến một mình, đi một mình, đi khắp hư không, lợi ích chúng sinh, tuyệt đối chẳng nghĩ như vậy: Tôi từ phương đông đến, tôi phải đi về phương tây. Mặt trời mặt trăng chẳng có tư tưởng như thế!

Chư Phật Như Lai giáo hoá chúng sinh, cũng lại như thế, đối với chúng sinh chẳng có kể công. Tánh của Như Lai vốn tịch diệt, không có phân biệt, mà thị hiện du hành tất cả pháp giới. Vì muốn lợi ích các chúng sinh, mà làm đại Phật sự, không có khi nào ngừng nghỉ. Chẳng sinh hí luận và phân biệt như vậy : Ta từ đâu đến, và đi về đâu! Phật tuyệt đối chẳng nghĩ như thế.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng vô lượng phương tiện, vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng, vô lượng giải thoát, vô

lượng ví dụ như vậy, để thấy biết hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng :

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, mà nói kệ rằng :

**Ví như chân như chẳng sinh diệt
Không có phương sở chẳng thấy được
Bậc Đại Lợi Ích tu như vậy
Vượt qua ba đời không thể lường.**

Giống như hư không, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng sạch chẳng dơ, chẳng tăng chẳng giảm, tại sao ? Vì chân như chẳng có phương sở nhất định, nhưng chân như tận hư không khắp pháp giới, chẳng có gì mà không bao dung. Chân như như hư không, cho nên chẳng có ai thấy được hư không hình tướng như thế nào ? Chẳng có ai nhìn thấy được chân như hình tướng như thế nào ? Hạnh của bậc Đại Lợi Ích (Phật) tu, cũng như thế, vượt qua ba đời, cho nên không thể lường, tức cũng là chẳng có số lượng.

**Pháp giới chẳng giới chẳng chẳng giới
Chẳng phải có lượng chẳng vô lượng
Bậc Đại Công Đức tu cũng thế
Chẳng lượng vô lượng vì không thân.**

Pháp giới và hư không như nhau, chẳng có giới hạn nhất định, cũng chẳng có chẳng phải giới hạn nhất định. Pháp giới cũng chẳng phải có số lượng, cũng chẳng phải chẳng có số lượng. Hạnh của bậc Đại Công Đức (Phật) tu, cũng như vậy, cũng chẳng có số lượng, cũng chẳng phải chẳng có số lượng. Tại sao ? Vì chẳng có thân hình có thể thấy được.

**Ví như chim bay ức ngàn năm
Trước sau hư không đồng không khác
Các kiếp diễn nói hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói không thể lường.**

Giống như chim bay ở trong hư không, trải qua ức ngàn năm thời gian, cũng chẳng thấy được thuở trước sinh, cũng chẳng thấy được thuở sau sinh, ở giữa cũng chẳng có dấu tích gì có thể thấy. Đồng với hư không, chẳng có gì phân biệt. Trong trăm ngàn ức kiếp, diễn nói hạnh của Như Lai tu hành. Dù đã nói, hoặc chưa nói, đều không thể lường.

**Đại bàng trên không quán sát biển
Quạt nước làm hai bắt lấy rồng
Thập Lực hay cứu người cần lành
Khiến thoát biển cõi trừ các hoặc.**

Chim Đại bàng cánh vàng bay ở trên hư không, dùng mắt thanh tịnh quán sát rồng ở trong biển. Dùng hai cánh quạt nước biển rẽ làm hai, thấy rồng dưới đáy biển. Những con rồng sắp chết, đều bị chim đại bàng cánh vàng bắt lấy

ăn. Đấng Thập Lực (Phật) hay cứu thoát những chúng sinh cần lành thành thực, khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi biển cõi tam giới, trừ sạch hết nghi hoặc phiền não.

**Ví như trời trăng du hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp nơi pháp giới
Giáo hoá chúng sinh không động niệm.**

Ví như mặt trời và mặt trăng du hành ở trong hư không, vẫn đến đi một mình, chẳng có bạn bè. Nhưng hay chiếu đến tất cả vạn vật, mà bản thân chẳng có phân biệt. Thế Tôn du hành khắp pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng sinh khởi tâm phân biệt.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên làm thế nào, biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Các vị đại Bồ Tát nên làm thế nào, để biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, nơi tất cả nghĩa, không chỗ quán sát. Nơi pháp bình đẳng, không chỗ nghi hoặc, không hai, không tướng, không hành vi, không ngừng, không

lượng, không bờ, xa lìa hai bên. Trụ nơi trung đạo, vượt qua tất cả văn tự lời nói.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết khi Như Lai thành Đẳng Chánh Giác : Đối với tất cả nghĩa, không có sự quán sát. Đối với pháp bình đẳng, không có sự nghi hoặc, không hai, không tướng, không hành vi, không ngừng nghỉ, không có số lượng, không bờ mé, xa lìa hai bên không và có. Trụ nơi trung đạo liễu nghĩa, vượt qua tất cả văn tự và lời nói, do đó có câu :

« Lìa tất cả tướng văn tự,
Lìa tất cả tướng lời nói,
Lìa tất cả tướng tâm duyên ».

Biết tâm niệm hành vi của tất cả chúng sinh, căn tánh ưa thích, phiền não nhiễm tập. Ở trong một niệm, đều biết tất cả các pháp ba đời.

Như Lai biết tâm niệm, hành vi của tất cả chúng sinh. Lại biết căn tánh và ưa thích của chúng sinh, lại biết phiền não và nhiễm tập của chúng sinh. Ở trong một niệm, đều biết tất cả các pháp ba đời của chư Phật.

Phật tử ! Ví như biển cả, hay ẩn hiện sắc thân hình tượng của tất cả chúng sinh khắp trong bốn thiên hạ, cho nên đều nói rằng là biển cả. Chư Phật bồ đề cũng lại như thế, hiện khắp tâm niệm, căn tánh, ưa

thích, của tất cả chúng sinh, mà không chỗ hiện, cho nên gọi là chư Phật bồ đề.

Các vị Phật tử ! Ví như biển cả, hay ẩn hiện sắc thân hình tượng của tất cả chúng sinh khắp trong bốn thiên hạ. Vì lẽ đó, cho nên mọi người đều cùng gọi là biển cả. Chư Phật bồ đề cũng lại như thế, hiện khắp tâm niệm, căn tánh, ưa thích, của tất cả chúng sinh, mà không chỗ hiện, bỏn lai là như vậy, vì lẽ đó, cho nên gọi là chư Phật bồ đề.

Phật tử ! Chư Phật bồ đề : Tất cả văn tự không thể tuyên nói, tất cả âm thanh không thể đến được, tất cả lời lẽ không thể nói được, chỉ tùy sở ứng, phương tiện khai thị.

Các vị Phật tử ! Chư Phật bồ đề : Tất cả văn tự không thể hình dung ra được, tất cả âm thanh không thể biểu đạt ra được, tất cả lời lẽ không thể nói ra được, chỉ tùy thuận cơ cảm của chúng sinh, mà dùng phương tiện để khai thị chúng sinh.

Phật tử ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác, thì đắc được thân lượng đồng tất cả chúng sinh. Đắc được thân lượng đồng tất cả pháp. Đắc được thân lượng đồng tất cả cõi. Đắc được tất cả thân lượng đồng tất cả ba đời. Đắc

được thân lượng đồng tất cả Phật. Đắc được thân lượng đồng tất cả lời lẽ. Đắc được thân lượng đồng chân như. Đắc được thân lượng đồng pháp giới. Đắc được thân lượng đồng cõi hư không. Đắc được thân lượng đồng cõi vô ngại. Đắc được thân lượng đồng tất cả nguyện. Đắc được thân lượng đồng tất cả hạnh. Đắc được thân lượng đồng cõi tịch diệt Niết Bàn.

Phật tử ! Như thân đắc được, lời lẽ và tâm, cũng lại như thế. Đắc được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Các vị Phật tử ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác. Vì pháp thân của Phật, chẳng có gì có thể độ lượng, cho nên đắc được thân lượng đồng tất cả chúng sinh. Đắc được thân lượng đồng tất cả pháp. Đắc được thân lượng đồng tất cả cõi. Đắc được tất cả thân lượng đồng tất cả ba đời. Đắc được thân lượng đồng tất cả Phật. Đắc được thân lượng đồng tất cả lời lẽ. Đắc được thân lượng đồng chân như. Đắc được thân lượng đồng pháp giới. Đắc được thân lượng đồng cõi hư không. Đắc được thân lượng đồng cõi vô ngại. Đắc được thân lượng đồng tất cả nguyện. Đắc được thân lượng đồng tất cả hạnh. Đắc được thân lượng đồng cõi tịch diệt Niết Bàn. Tóm lại, vũ trụ có gì thì lượng pháp thân của Phật cũng đồng như vậy.

Các vị Phật tử ! Phật đắc được pháp thân như vậy, lời lẽ và tâm ý cũng lại như thế. Đắc được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy, nghĩa là thân cũng thanh tịnh, miệng cũng thanh tịnh, ý cũng thanh tịnh.

Phật tử ! Khi Như Lai thành Chánh Giác, trong thân Ngài thấy khắp tất cả chúng sinh thành Chánh Giác, cho đến khắp hiện tất cả chúng sinh vào Niết Bàn.

Các vị Phật tử ! Khi Như Lai thành Chánh Giác, thì trong thân Như Lai thấy khắp tất cả chúng sinh thành Chánh Giác. Vì Như Lai đã thành Chánh Giác, cho nên thấy tất cả chúng sinh đều là Phật. Vì chúng ta chưa thành Chánh Giác, cho nên thấy mọi người đều là chúng sinh. Giống như mắt mang kính màu đỏ, thì nhìn thấy tất cả đều là màu đỏ; nếu mắt mang kính màu vàng, thì nhìn thấy tất cả đều là màu vàng, mắt mang kính chúng sinh, thì thấy tất cả đều là chúng sinh, đó là cảnh giới khác nhau của mỗi người. Như Lai chẳng những thấy hết thấy chúng sinh đều thành Chánh Giác, mà còn thấy khắp tất cả chúng sinh vào Niết Bàn.

Đều đồng một tánh, đó là vô tánh. Không tất cả tánh, đó là tánh vô tướng, tánh vô tận, tánh không sanh, tánh không diệt, tánh không ta, tánh chẳng phải ta, tánh không chúng sinh, tánh chẳng phải không chúng sinh, tánh không bờ đê, tánh

không pháp giới, tánh chẳng hư không, tánh cũng lại không có thành Chánh Giác.

Đều đồng một tánh chẳng có sự phân biệt, một tánh tức là vô tánh. Không tất cả tánh, đó là tánh vô tướng, tánh vô tận, tánh không sanh, tánh không diệt, tánh không ta, tánh chẳng phải ta, tánh không chúng sinh, tánh chẳng phải không chúng sinh, tánh không bờ đề, tánh không pháp giới, tánh chẳng hư không, tánh cũng lại không có thành Chánh Giác.

Vì biết tất cả pháp đều không tánh. Đắc được nhất thiết trí, đại bi tương tục, cứu độ chúng sinh.

Vì biết tất cả pháp đều không thể tánh. Cho nên đắc được nhất thiết trí, tâm đại từ bi hỉ xả tương tục không ngừng, cứu độ hết thảy chúng sinh thọ khổ.

Phật tử ! Ví như hư không, tất cả thế giới, hoặc thành, hoặc hoại, thường không tăng giảm. Tại sao ? Vì hư không chẳng sinh. Chư Phật bờ đề cũng lại như thế, hoặc thành Chánh Giác, chẳng thành Chánh Giác, cũng không tăng giảm. Tại sao ? Vì bờ đề không tướng, chẳng không tướng, chẳng một, chẳng các thứ.

Các vị Phật tử ! Ví như hư không, hết thấy tất cả thế giới, hoặc là thành, hoặc là hoại, đối với hư không chẳng tăng, chẳng giảm. Tại sao ? Hư không tức là hư không, hư không chẳng sinh, cũng chẳng diệt. Bồ đề của chư Phật, cũng lại như thế, giống như hư không, do đó có câu :

« Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không ».

Hoặc thành Chánh Giác, hoặc chẳng thành Chánh Giác, đối với tánh bồ đề cũng không tăng, không giảm. Tại sao ? Vì tánh bồ đề như hư không, chẳng có hình tướng, cũng chẳng không hình tướng. Tất cả tất cả đều là biểu hiện của bồ đề. Tất cả tất cả vì bồ đề mà nói pháp, nó cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải các thứ.

Phật tử ! Giả sử có người, có thể hoá ra tâm nhiều như số cát sông Hằng. Mỗi mỗi tâm lại hoá làm Phật nhiều như số cát sông Hằng. Đều không sắc, không hình, không tướng. Như vậy hết số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Người đó hoá tâm, hoá làm Như Lai, có tất cả là bao nhiêu ?

Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói : Như chỗ tôi hiểu nghĩa của Ngài nói,

hoá và không hoá, đồng nhau chẳng khác, sao lại hỏi là có bao nhiêu ?

Các vị Phật tử ! Giả sử có người, có thể biến hoá ra tâm của mình nhiều như số cát sông Hằng. Trong mỗi hoá tâm, lại biến hoá làm Phật nhiều như số cát sông Hằng. Điều không có sắc, không có hình trạng, không có tướng mạo, có thể tìm được. Như vậy hết số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, không có ngừng nghỉ.

Các vị Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Tâm của người đó hoá ra, Phật của người đó hoá ra, rốt ráo có tất cả là bao nhiêu ?

Lúc đó, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói : « Như chỗ tôi hiểu nghĩa lý của Ngài nói, hoá và không hoá, đồng nhau chẳng khác biệt, sao Ngài lại hỏi là có bao nhiêu » ?

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Như lời Ngài nói, giả sử tất cả chúng sinh ở trong một niệm, đều thành Chánh Giác, và chẳng thành Chánh Giác, đồng nhau không khác. Tại sao ? Vì bồ đề vô tướng. Nếu không có tướng, thì sẽ không tăng, không giảm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết như vậy, thành Đẳng Chánh Giác, đồng với bồ đề, một tướng vô tướng.

Bồ Tát Phổ Hiền trả lời nói : « Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Như lời Ngài nói, giả sử tất cả chúng sinh ở trong một niệm, đều thành Chánh Giác, và chẳng thành Chánh Giác, đồng nhau không khác. Tại sao vậy? Vì Bồ Đề là vô tướng. Nếu không có tướng, thì sẽ không tăng, không giảm ».

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết đạo lý thành Đẳng Chánh Giác như vậy, đồng với Bồ Đề, một tướng vô tướng.

Khi Như Lai thành Chánh Giác, dùng một tướng phương tiện, vào tam muội Thiện giác trí. Vào rồi, nơi một thân rộng lớn thành Chánh Giác, hiện thân đồng số tất cả chúng sinh, trụ ở trong thân. Như một thân rộng lớn thành Chánh Giác, tất cả thân rộng lớn thành Chánh Giác, cũng đều như vậy.

Phật tử ! Như Lai có vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy. Bởi vậy, nên biết Như Lai hiện thân chẳng có số lượng. Bởi vì vô lượng, nên nói thân Như Lai là cõi vô lượng, đồng với cõi chúng sinh.

Khi Như Lai thành Chánh Giác, dùng một tướng phương tiện, vào tam muội Thiện giác trí. Vào tam muội rồi, nơi một thân rộng lớn thành Chánh Giác, hiện ra thân

đồng số tất cả chúng sinh, hết thầy chúng sinh đều trụ ở trong pháp thân của Phật. Như một thân rộng lớn thành Chánh Giác, tất cả thân rộng lớn thành Chánh Giác, cũng đều như vậy.

Các vị Phật tử ! Như Lai có pháp môn vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy. Bởi vậy, nên biết Như Lai hiện thân chẳng có số lượng. Bởi vì vô lượng, nên nói thân Như Lai là cõi vô lượng, đồng với cõi chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết, trong một lỗ chân lông thân Như Lai, có tất cả số chúng sinh đồng với thân chư Phật. Tại sao ? Vì thân Như Lai thành Chánh Giác, rốt ráo không sinh diệt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết, trong một lỗ chân lông trên thân Như Lai, có tất cả số lượng chúng sinh đồng với thân chư Phật. Tại sao ? Vì thân Như Lai thành chánh giác, rốt ráo không sinh không diệt.

Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Nên biết không có chút hư không nào mà chẳng có thân Phật. Tại sao ? Vì Như Lai thành Chánh Giác, chẳng nơi nào mà không đến. Tuỳ sở năng của Ngài, tuỳ thế lực của Ngài, ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề đạo tràng,

dùng đủ thứ thân, thành Đẳng Chánh Giác.

Như một lỗ lông đầy khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Nên biết không có chỗ nào mà chẳng có thân Phật. Thậm chí ở trong một hạt bụi, cũng có thân Phật ở trong đó. Tóm lại, bất cứ ở đâu, cũng đều có thân Phật. Tại sao vậy ? Vì pháp thân của Như Lai thành Chánh Giác, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Tuỳ sở năng của Ngài, tuỳ thế lực của Ngài, ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề đạo tràng, dùng đủ thứ thân, thành Đẳng Chánh Giác. Cho nên pháp thân của Phật, vô tại vô bất tại, không thiếu cũng không thừa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết, tâm mình niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Tại sao ? Vì chư Phật Như Lai chẳng lìa tâm này mà thành Chánh Giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sinh, cũng lại như thế, đều có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Do đó có câu :

« Một niệm giác tức là Phật
 Một niệm mê tức là chúng sinh
 Niệm niệm giác niệm niệm Phật
 Niệm niệm mê niệm niệm chúng sinh ».

Tại sao vậy ? Vì chư Phật Như Lai dùng tâm mình tu hành, cho nên mới được thành Phật. Tại sao chúng sinh chẳng thành Phật ? Vì chẳng dùng chân tâm tu hành. Nếu gặp chút cảnh giới nghịch, thì nhẫn chịu chẳng động, bị cảnh giới làm lay động. Nếu dùng tâm mình niệm niệm thành Phật, thì tâm của tất cả chúng sinh, cũng niệm niệm thành Phật.

Khắp cùng rộng lớn, chẳng có chỗ nào mà không có, chẳng lìa, chẳng dứt, không có ngừng nghỉ. Vào pháp môn phương tiện không thể nghĩ bàn.

Khắp cùng rộng lớn, chẳng có chỗ nào mà không có, niệm niệm liên tục, chẳng lìa chẳng dứt, không có tâm giác ngộ ngừng nghỉ, mới vào được pháp môn phương tiện không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai thành Chánh Giác như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết đạo lý Như Lai thành Chánh Giác như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên. Vì Ngài từ bi tha thiết, cho nên dùng pháp môn kệ tụng quyền xảo phương tiện để nói, khiến cho đại

chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, đều minh bạch nghĩa lý trên.

**Chánh Giác biết rõ tất cả pháp
Không hai là hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ta với chẳng ta không phân biệt.**

Tại sao gọi là Chánh Giác ? Vì thấu rõ tất cả pháp, đều là pháp môn không hai. Là khỏi không và có hai bên, đắc được bình đẳng trung đạo. Tự tánh của Phật, thanh tịnh như hư không. Tướng ta và chẳng phải tướng ta, vốn chẳng có sự phân biệt, cũng có thể nói chẳng có sự khác biệt.

**Như biển ẩn hiện thân chúng sinh
Nhờ đó nói nó là biển cả
Bồ đề khắp ẩn các tâm hạnh
Bởi vậy nên nói là chánh giác.**

Giống như hải ẩn tam muội, ở trong biển hay hiện ra thân của tất cả chúng sinh. Tóm lại, thân của tất cả chúng sinh, ẩn ở trong biển. Vì khắp tất cả đều ở trong hải ẩn tam muội, cho nên gọi là biển cả. Bồ Tát khắp ẩn trong tâm của tất cả chúng sinh. Bởi vậy, cho nên mới gọi là Chánh Giác. Chánh giác tức là bồ đề, bồ đề tức là Chánh giác, tên khác nhau mà nghĩa giống nhau, chẳng có gì khác biệt.

**Ví như thế giới có thành hoại
Mà trong hư không chẳng tăng giảm**

Tất cả chư Phật hiện thể gian Bồ đề một tướng luôn vô tướng.

Giống như thế giới có thành, thì cũng có hoại. Thế giới có: Thành trụ hoại không, nhưng hư không chẳng có thành trụ hoại không, cho nên chẳng tăng chẳng giảm. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện ở thể gian. Bồ đề một tướng cũng chẳng có. Tại sao? Vì vô tướng vậy!

Như người hoá tâm hoá làm Phật Hoá và chẳng hoá tánh không khác Tất cả chúng sinh thành bồ đề Thành và chẳng thành không tăng giảm.

Giống như có người, có thể biến hoá ra tâm nhiều như số cát sông Hằng. Trong mỗi tâm, lại có thể biến hoá ra Phật nhiều như số cát sông Hằng, hoá và chẳng hoá, vốn chẳng có gì khác biệt. Khi hết thấy tất cả chúng sinh thành Phật, thành và chẳng thành, chẳng có vấn đề gì, đều không tăng không giảm.

Phật có tam muội tên Thiện giác Dưới cội bồ đề vào định này Phóng vô lượng quang đồng chúng sinh Khai ngộ quần sinh như sen nở.

Phật có tam muội, tên là Thiện giác trí. Phật ngồi trên toà kim cương dưới cội bồ đề, nhập vào tam muội này. Phật phóng ra quang minh số lượng bằng số chúng sinh, khai ngộ hết thấy chúng sinh, như hoa sen nở.

**Như kiếp ba đời cõi chúng sinh
Hết thấy tâm niệm và ưa thích
Phật hiện thân đồng số như vậy
Cho nên chánh giác tên vô lượng.**

Giống như kiếp ba đời cõi chúng sinh, hết thấy tâm niệm và sự ưa thích, Phật đều biết đều thấy. Chúng sinh nhiều như vậy, tâm niệm, căn tánh, dục vọng, của họ. Phật đều hiện thân ra để giáo hoá họ. Bởi vậy, cho nên chánh giác tên là vô lượng, còn gọi là thân Vô lượng chánh giác.

**Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào
để biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng
Giác chuyển bánh xe pháp?**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào để biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp?

**Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết như vậy:
Như Lai dùng sức tâm tự tại, không khởi,
không chuyển, mà chuyển bánh xe pháp, vì
biết tất cả pháp luôn không khởi. Dùng ba
thứ chuyển, dứt điều nên dứt, mà chuyển
bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp là biên
kiến. Là dục tế, chẳng phải dục tế, mà
chuyển bánh xe pháp, vì vào tất cả pháp hư**

không tế. Không có lời nói mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp không thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp tánh Niết Bàn.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết như vậy: Như Lai dùng sức tâm tự tại, cũng không khởi, cũng không chuyển, mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp tánh thường không khởi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh dứt phiền não, dùng phương pháp ba thứ chuyển dứt, đáng dứt, mà chuyển bánh xe pháp.

Ba chuyển bánh xe pháp là: Thị chuyển, khuyên chuyển, chứng chuyển.

- Thị chuyển: “Đây là khô, tánh bức bách. Đây là tập, tánh chiêu cảm. Đây là diệt, tánh có thể chứng. Đây là đạo, có thể tu”. Đó là tướng thị bốn đế.

- Khuyên chuyển: “Đây là khô, ông nên biết. Đây là tập, ông nên dứt. Đây là diệt, ông nên chứng. Đây là đạo, ông nên tu”. Đó là khuyên tu hành.

- Chứng chuyển: “Đây là khô, ta đã biết. Đây là tập, ta đã dứt. Đây là diệt, ta đã chứng. Đây là đạo, ta đã tu ». Đó là Phật đã chứng. Phật biết tất cả pháp là không, có, hai bên, vì lìa khỏi tà kiến. Lìa khỏi dục tế chẳng phải dục tế, mà chuyển bánh xe pháp, vì vào tất cả pháp hư không tế. Không có lời nói mà chuyển bánh xe pháp, dùng không lời nói để nói tất cả pháp. Biết tất cả pháp vốn là không nói, không chuyển, nên quán sát như thế. Pháp là rốt ráo tịch diệt, mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp tánh Niết Bàn.

Dùng tất cả văn tự, tất cả lời lẽ mà chuyển bánh xe pháp, vì âm thanh Như Lai không chỗ nào mà chẳng đến. Biết tiếng như vang, mà chuyển bánh xe pháp, vì thấu rõ thật tánh của các pháp. Ở trong một tiếng, vang ra tất cả tiếng, mà chuyển bánh xe pháp, vì rốt ráo không có chủ. Không sót không hết, mà chuyển bánh xe pháp, vì không chấp trước trong ngoài.

Dùng tất cả văn tự và tất cả lời lẽ mà chuyển bánh xe pháp, vì âm thanh Như Lai không chỗ nào mà chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển bánh xe pháp, vì thấu rõ thật tánh của các pháp. Ở trong một tiếng, vang ra tất cả tiếng mà chuyển bánh xe pháp, vì rốt ráo không có chủ. Không sót không hết mà chuyển bánh xe pháp, vì không chấp trong, cũng không chấp ngoài.

Phật tử ! Ví như tất cả văn tự lời lẽ, hết kiếp thuở vị lai, nói không hết được. Phật chuyển bánh xe pháp, cũng lại như thế. Tất cả văn tự an lập khai thị, không có ngừng nghỉ, không có cùng tận.

Phật tử ! Như Lai chuyển bánh xe pháp, đều vào tất cả lời lẽ văn tự, mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ, vào khắp

tất cả sự việc, tất cả lời lẽ, tất cả toán số, tất cả nơi thế gian, xuất thế gian, mà không chỗ trụ.

Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, vào khắp trong tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ. Đủ thứ lời lẽ của tất cả chúng sinh, đều không lìa khỏi bánh xe pháp Như Lai. Tại sao ? Vì lời lẽ thật tướng tức là bánh xe pháp.

Các vị Phật tử ! Ví như tất cả văn tự và tất cả lời lẽ, dù hết kiếp thuở vị lai, cũng nói không hết được. Phật chuyển bánh xe pháp, cũng lại như thế. Phật nói tất cả kinh điển, hiển bày tất cả chân lý, không có ngừng nghỉ, bất cứ nói gì, cũng nói không cùng tận.

Các vị Phật tử ! Như Lai chuyển bánh xe pháp, đều vào tất cả lời lẽ và tất cả văn tự, mà không chỗ trụ, tức cũng là không chấp trước. Ví như viết chữ, vào khắp tất cả sự việc, tất cả lời lẽ, tất cả toán số, tất cả nơi thế gian và xuất thế gian, mà không chỗ trụ. Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, vào khắp trong tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ. Tất cả chúng sinh đủ thứ lời lẽ, đều không lìa khỏi bánh xe pháp Như Lai. Tại sao ? Vì lời lẽ thật tướng tức là bánh xe pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đối với Như Lai chuyển bánh xe pháp, nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát đối với Như Lai chuyển bánh xe pháp, nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai chuyển bánh xe pháp, thì nên biết nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai. Thế nào là nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai ?

Phật tử ! Như Lai tùy tâm hạnh ưa thích vô lượng sự khác biệt của tất cả chúng sinh, mà phát ra bao nhiêu âm thanh để chuyển bánh xe pháp.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai chuyển bánh xe pháp, thì nên biết nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai, tức cũng là biết căn bản đạo lý của Như Lai chuyển bánh xe pháp. Thế nào là nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai ?

Các vị Phật tử ! Như Lai tùy thuận tâm hạnh ưa thích vô lượng sự khác biệt của tất cả chúng sinh, mà phát ra bao nhiêu âm thanh để chuyển bánh xe pháp vô thượng.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có tam muội tên là Rốt ráo vô ngại vô úy. Vào tam muội này rồi, thì thành Chánh

Giác, mỗi thân, mỗi miệng, đều phát ra âm thanh bằng số tất cả chúng sinh. Trong mỗi âm thanh, đều đầy đủ các âm. Mỗi mỗi âm thanh đều khác biệt, mà chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ. Người biết được chuyển bánh xe pháp như vậy, thì nên biết người đó tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy, thì chẳng phải tùy thuận.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên biết Phật chuyển bánh xe pháp như vậy, vì vào khắp vô lượng cõi chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có một thứ tam muội tên là Rốt ráo vô ngại vô úy. Phật vào tam muội này rồi, thì thành Chánh Giác. Trong mỗi thân, và mỗi miệng, đều phát ra âm thanh bằng số tất cả chúng sinh. Trong mỗi âm thanh, đều đầy đủ các âm. Mỗi mỗi âm thanh đều khác biệt, mà chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ. Người biết được chuyển bánh xe pháp như vậy, thì nên biết người đó là tùy thuận tất cả Phật pháp. Nếu không biết như vậy, thì chẳng phải tùy thuận.

Các vị Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên biết Phật chuyển bánh xe pháp như vậy, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, là khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Các vị ! Nên hồi quang phản chiếu, hãy mau phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng.

**Pháp luân Như Lai không chỗ chuyển
Ba đời không khởi cũng không đặc
Ví như văn tự không hết được
Pháp luân Thập Lực cũng như vậy.**

Như Lai chuyển bánh xe pháp, không chỗ chuyển, tất cả tất cả đều đang chuyển bánh xe pháp. Hữu tình chúng sinh, thì có nơi hữu tình chuyển bánh xe pháp; vô tình chúng sinh, thì có nơi vô tình chuyển bánh xe pháp. Cây cỏ vô tình, cành lá lớn lên, đơm hoa kết trái, cũng đang ở đó chuyển bánh xe pháp. Trăm hoa đua nở, xanh tươi tốt đẹp, đó là chuyển bánh xe pháp của hoa. Cỏ xanh mơn mớn tươi tốt, đó là chuyển bánh xe pháp của cỏ. Tất cả sinh sinh diệt diệt, biến hoá vô cùng, đều đang chuyển bánh xe pháp ở đó. Nhưng đó là vô công dụng đạo để chuyển bánh xe pháp, không chỗ chuyển mà đều chuyển, vô lượng chuyển mà không chỗ chuyển. Đó là cảnh giới không làm mà làm, làm mà không làm, đó là chuyển bánh xe pháp ba đời viên dung vô ngại, kết quả không khởi, cũng không đặc. Ví như văn tự chẳng có khi nào cùng tận,

Phật chuyển bánh xe pháp, cũng chẳng có khi nào cùng tận.

**Như chữ vào khắp không chỗ đến
Pháp luân chánh giác cũng như thế
Vào các lời nói không chỗ vào
Hay khiến chúng sinh đều hoan hỉ.**

Giống như viết chữ, vào khắp tất cả sự, tất cả lý, tất cả cảnh giới, mà bản thân không chỗ đến. Như Lai chuyển bánh xe pháp, cũng như thế, vào khắp tất cả lời nói, mà không chỗ vào. Hay khiến cho tất cả chúng sinh, sinh đại hoan hỉ, do đó có câu : « Lời thô hay lời vi tế, đều trở về đệ nhất nghĩa », đều được lợi ích. Chúng sinh muốn nghe pháp gì, thì nói pháp đó.

**Phật có tam muội tên Rốt ráo
Vào định đó rồi mới nói pháp
Tất cả chúng sinh vô biên lượng
Khắp vang âm thanh khiến ngộ hiểu.**

Phật có một thứ tam muội, tên là Rốt ráo. Phật vào tam muội Rốt ráo vô ngại vô úy này rồi, mới diễn nói diệu pháp. Tất cả chúng sinh nhiều vô lượng vô biên, Phật nói pháp khắp cùng, phát ra một thứ âm thanh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều khai ngộ hiểu được. Do đó có câu :

« Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được ».

Con người thì nói tiếng loài người, ngựa thì nói tiếng ngựa, bò thì nói tiếng bò, chó thì nói tiếng chó, mèo thì nói tiếng mèo. Tóm lại, loài chúng sinh gì, khi nghe pháp âm của Phật thì đều hiểu được.

**Trong mỗi mỗi âm lại diễn nói
Vô lượng âm thanh đều khác biệt
Nơi đời tự tại chẳng phân biệt
Tuỳ họ ưa thích khắp khiến nghe.**

Ở trong mỗi âm thanh, lại phát ra vô lượng âm thanh. Nhưng trong vô lượng âm thanh, đều khác nhau. Đối với thế gian tất cả đều tự tại, chẳng có gì phân biệt. Tuỳ thuận sự ưa thích của chúng sinh, khắp khiến cho chúng sinh được nghe pháp âm.

**Văn tự chẳng từ trong ngoài ra
Cũng chẳng thất hoại không tích tập
Mà vì chúng sinh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.**

Văn tự chẳng phải từ trong ra, cũng chẳng phải từ ngoài ra, cũng chẳng có thất hoại, cũng chẳng có tích tụ. Phật vì chúng sinh mà chuyển bánh xe pháp. Tự tại như vậy, rất là kỳ đặc, diệu không thể tả được.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào
biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vào
Bát Niết Bàn ?**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vào Bát Niết Bàn ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai vào đại Niết Bàn, thì phải biết rõ nguồn gốc của tự tánh.

Như chân như Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như thật tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như lìa dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như tất cả pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như chân như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy.

Tại sao ? Vì Niết Bàn không sinh không xuất. Nếu pháp không sinh không xuất, thì không có diệt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai vào đại Niết Bàn như thế nào, thì phải biết rõ nguồn gốc của tự tánh, mới minh bạch được vào Niết Bàn như thế nào ?

Giống như chân như Niết Bàn (không sinh không diệt), Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như thật tế lý thể Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như pháp tánh bất động Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như lìa dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như tất cả pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như chân như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy.

Tại sao ? Vì Niết Bàn không có sinh, không có xuất. Nếu pháp cũng không sinh, cũng không xuất, thì không có diệt. Tức không có sinh, sao lại có diệt ? Ở trên nói về các thứ Niết Bàn, đó là hình dung cảnh giới của Niết Bàn, chẳng sinh, chẳng diệt, không xuất, không nhập.

Phật tử ! Như Lai chẳng vì Bồ Tát nói rốt ráo Niết Bàn của các Như Lai. Cũng chẳng vì Bồ Tát thị hiện việc đó. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tất cả Như Lai thường trụ ở trước họ.

Ở trong một niệm, thấy tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, sắc tướng viên mãn, đều như hiện tại. Cũng chẳng khởi tướng hai, chẳng hai. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đã vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các tướng chấp trước.

Các vị Phật tử ! Như Lai chẳng vì Bồ Tát nói cảnh giới rốt ráo Niết Bàn của các Như Lai. Cũng chẳng vì Bồ Tát thị hiện cảnh giới đó. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tất cả Bồ Tát khai ngũ nhãn, thấy tất cả Như Lai thường trụ ở trước họ.

Ở trong một niệm, thấy được tất cả chư Phật quá khứ và vị lai. Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, đều rất trang nghiêm và còn viên mãn, đều giống như hiện tại. Cũng chẳng khởi tướng đó là quá khứ, hoặc đó là hiện tại, hoặc là vị lai, hoặc là hai thời gian, hoặc chẳng phải hai thời gian, chẳng có nghĩ tướng như vậy. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các vọng tướng, chẳng còn mọi sự chấp trước.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai vì muốn khiến cho chúng sinh an vui, mà xuất hiện ra đời. Vì muốn khiến cho chúng sinh, sinh luyến mộ, mà thị hiện vào Niết Bàn. Nhưng Như Lai thật không có ra đời, cũng không vào Niết Bàn. Tại sao ? Vì Như Lai thường

trụ pháp giới thanh tịnh, tùy tâm chúng sinh, mà thị hiện Niết Bàn.

Các vị Phật tử ! Chư Phật Như Lai vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh an vui, mà xuất hiện ra đời. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm luyến mộ, mà thị hiện vào Niết Bàn. Tại sao Phật phải vào Niết Bàn ? Vì dạy chúng sinh đừng có tâm ý lại. Nếu Phật chẳng vào Niết Bàn, thì đệ tử Phật cho rằng Phật còn ở đời, chẳng chịu tu hành, thời gian lâu dần, Phật có thể gia trì cho họ, cho họ giới lực, cho họ định lực, cho họ huệ lực. Giới định huệ đều có thể đắc được.

Giống như tôn giả A Nan, ở trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : Ngài A Nan với Phật là anh em chú bác, thân như ruột thịt. Do đó, Ngài cho rằng Ngài không cần tu hành, tương lai Phật sẽ ban cho Ngài tam muội. Vì sợ rằng chúng sinh có tâm ý lại như thế, cho nên Phật thị hiện vào Niết Bàn. Đó là chẳng có cảnh giới Niết Bàn, mà thị hiện cảnh giới Niết Bàn. Kỳ thật, Như Lai chẳng có ra đời, cũng chẳng vào Niết Bàn. Tại sao ? Vì Như Lai thường trụ pháp giới thanh tịnh, chỉ tùy thuận tâm của tất cả chúng sinh, mà thị hiện vào Niết Bàn.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc, chiếu khắp thế gian. Ở trong tất cả đồ có nước thanh tịnh, thì hình bóng đều hiện vào, khắp cùng nơi chúng sinh, mà không đến đi. Nếu đồ đựng bị bể, thì sẽ không hiện hình bóng.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Hình bóng đó chẳng hiện, là lỗi mặt trời chăng ?

Đáp rằng : Không vậy, vì do đồ đựng bị bể, chứ chẳng phải lỗi của mặt trời.

Phật tử ! Mặt trời trí huệ của Như Lai cũng lại như thế, hiện khắp pháp giới, không trước, không sau, trong tâm đồ đựng của tất cả chúng sinh thanh tịnh, thì Phật đều hiện ra. Tâm thường tịnh, thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm bấn, đồ đựng bị bể, thì không nhìn thấy được Phật.

Các vị Phật tử ! Ví như khi mặt trời mọc lên, thì chiếu sáng khắp thế gian. Ở trong tất cả đồ đựng nước lã trong, thì hình bóng của mặt trời nhất định sẽ hiện ra. Bất cứ ở đâu, cũng đều như thế. Ánh sáng mặt trời tuy nhiên hiện ở trong nước, nhưng mặt trời chẳng có vào trong nước, bản thể của mặt trời chẳng đến, chẳng đi. Nhưng nếu đồ đựng bị bể, thì hình bóng mặt trời sẽ không hiện ra.

Các vị Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Hình bóng mặt trời chẳng hiện vào trong đó, là lỗi mặt trời chăng ?

Bồ Tát đáp rằng : Chẳng phải lỗi của mặt trời vậy, đó là do đồ đựng bị bể, nên không hiện bóng.

Các vị Phật tử ! Mặt trời trí huệ của Như Lai cũng lại như thế. Hiện khắp pháp giới, cũng chẳng có trước, cũng chẳng có sau, trong tâm đồ đựng của tất cả chúng sinh thanh tịnh, thì Phật đều hiện ra. Do đó có câu :

« Tâm tịnh nước hiện trắng
Ý định trời trời không mây ».

Tâm đồ đựng thường thanh tịnh, thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm đồ đựng dơ bẩn, bị bể, thì không nhìn thấy được Phật.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh, nên dùng Niết Bàn độ được, thì Như Lai bèn vì họ thị hiện Niết Bàn, nhưng sự thật Như Lai chẳng sinh, chẳng mất, chẳng có diệt độ.

Các vị Phật tử ! Nếu có chúng sinh, nên dùng Niết Bàn độ được, thì Như Lai bèn vì họ thị hiện Niết Bàn. Kỳ thật, Như Lai cũng chẳng sinh, cũng chẳng mất, cũng chẳng có diệt độ.

Phật tử ! Ví như lửa, trong tất cả thế gian, hay dùng lửa để làm việc, hoặc có lúc một nơi lửa tắt.

Ý các vị thế nào ? Lửa tắt cả thế gian đều tắt hết chăng ?

Đáp rằng : Không vậy.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Trong tất cả thế giới đều làm Phật sự, hoặc nơi một thế giới, việc làm đã xong, thì thị hiện vào Niết Bàn. Đâu

phải tất cả thế giới chư Phật Như Lai, thầy đều diệt độ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như lửa, trong tất cả thế gian, hay dùng lửa để làm việc, hoặc có lúc một nơi lửa tắt. Ý các vị thế nào ? Lửa tắt cả thế gian đều tắt hết chăng ? Bồ Tát đáp rằng : Không vậy, tại một nơi lửa tắt, nhưng lửa của tất cả thế gian không tắt.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Trong tất cả thế giới đều làm Phật sự. Hoặc ở thế giới này, chúng sinh đáng được độ, đều độ xong, cho nên mới vào Niết Bàn. Đâu phải tất cả thế giới hết thầy chư Phật Như Lai thầy đều diệt độ.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như nhà huyền thuật, khéo biết rõ huyền thuật. Dùng sức huyền thuật, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả cõi nước thành áp tụ lạc, thị hiện thân huyền. Dùng sức huyền để giữ gìn, trải qua suốt kiếp mà trụ. Nhưng ở xứ khác, việc huyền đã xong, bèn ẩn thân chẳng hiện.

**Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Nhà đại
huyền thuật đó, có phải ở một nơi ẩn thân
chẳng hiện, thì tất cả mọi nơi đều ẩn diệt ?**

Đáp rằng : Không vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như nhà huyền thuật, khéo biết rõ huyền thuật. Dùng sức huyền thuật, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả cõi nước thành ấp tụ lạc, thì hiện thân huyền không thật. Dùng sức huyền để giữ gìn, trải qua thời gian lâu dài suốt kiếp mà trụ. Nhưng ở xứ khác, việc huyền thuật đã làm xong, bèn ẩn thân huyền chẳng hiện.

Các vị Phật tử ! Ý của các vị như thế nào ? Nhà đại huyền thuật đó, có phải ở một nơi ẩn thân chẳng hiện, thì ở tất cả mọi nơi đều ẩn diệt chẳng hiện? Bồ Tát đáp rằng : Không vậy.

**Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng
Giác, cũng lại như thế. Khéo biết vô lượng
trí huệ phương tiện các thứ huyền thuật.
Trong tất cả pháp giới, khắp hiện thân
Phật. Giữ gìn khiến cho thường trụ, hết
kiếp thuở vị lai. Hoặc ở một nơi, tùy tâm
chúng sinh, làm Phật sự xong, bèn thị hiện
Niết Bàn. Đâu phải một nơi thị hiện vào
Niết Bàn, thì tất cả mọi nơi đều diệt độ !**

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Khéo biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyền thuật. Trong tất cả pháp giới, khắp hiện thân Phật, và còn giữ gìn khiến cho thường trụ ở đời, hết kiếp thưở vị lai. Hoặc ở một nơi, tùy thuận tâm ý của tất cả chúng sinh mà làm Phật sự, khi Phật sự làm xong, bèn thị hiện vào Niết Bàn. Đâu phải một nơi thị hiện vào Niết Bàn, thì tất cả mọi nơi đều diệt độ !

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi thị hiện Niết Bàn, thì vào tam muội Bất động. Vào tam muội đó rồi, thì nơi mỗi mỗi thân, đều phóng ra vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại quang minh.

Trong mỗi mỗi quang minh, đều xuất hiện A tăng kỳ hoa sen. Trong mỗi mỗi hoa sen, đều có bất khả thuyết nhụy hoa báu đẹp. Trong mỗi mỗi nhụy hoa, đều có toà sư tử. Trên mỗi toà sư tử, đều có Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật đó, đồng với số

tất cả chúng sinh, đều đầy đủ công đức thượng diệu trang nghiêm, từ nguyên lực xưa sinh ra.

Nếu có chúng sinh căn lành thành thực, thấy được thân Phật rồi, đều được giáo hoá. Nhưng thân Phật đó, hết thuở vị lai, rốt ráo an trụ, tùy nghi hoá độ tất cả chúng sinh.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi thị hiện Niết Bàn, thì vào tam muội Bất động. Vào tam muội đó rồi, thì nơi mỗi mỗi thân, đều phóng ra vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại quang minh. Trong mỗi mỗi quang minh, đều xuất hiện A tăng kỳ hoa sen.

Trong mỗi mỗi hoa sen, đều có bất khả thuyết nhuỵ hoa báu đẹp. Trong mỗi mỗi nhuỵ hoa, đều có toà sư tử. Trên mỗi toà sư tử, đều có Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật đó, đồng với số tất cả chúng sinh, đều đầy đủ công đức thượng diệu trang nghiêm, từ nguyên lực xưa sinh ra.

Nếu có chúng sinh căn lành thành thực, bèn thấy được thân Phật, thấy được thân Phật rồi, đều được giáo hoá. Nhưng thân Phật đó, hết thuở vị lai, rốt ráo an trụ tại thế gian, tùy thời tùy lúc, giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Thân Như Lai không có phương xứ, chẳng thật, chẳng hư. Nhưng nhờ thế nguyên lực xưa của chư Phật,

chúng sinh đáng được độ, thì liền xuất hiện.

Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Các vị Phật tử ! Thân Như Lai không có phương xứ, cũng chẳng thật, cũng chẳng hư. Nhưng nhờ thệ nguyện lực xưa của chư Phật, có chúng sinh nào đáng được độ, thì Phật sẽ xuất hiện ra đời. Đại Bồ Tát nên biết cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Phật tử ! Như Lai trụ nơi pháp giới rốt ráo vô lượng vô ngại, cõi hư không, chân như pháp tánh, không sinh, không diệt, và thật tế. Vì các chúng sinh, tùy thời thị hiện. Vì giữ nguyện xưa, chẳng có ngừng nghỉ, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Các vị Phật tử ! Như Lai trụ nơi pháp giới rốt ráo vô lượng vô ngại, cõi hư không, chân như pháp tánh, không sinh không diệt, và thật tế. Vì tất cả chúng sinh, tùy thời tùy lúc có thể thị hiện. Vì giữ thệ nguyện xưa đã phát ra, nên chẳng có lúc nào ngừng nghỉ, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả pháp môn, để vì chúng sinh nói pháp đó.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn tường thuật lại nghĩa lý ở trên, mà nói bài kệ rằng.

**Như ánh mặt trời chiếu pháp giới
Đồ bể nước chảy bóng liền diệt
Trí nhật Tối Thắng cũng như vậy
Chúng sinh không tin thấy Niết Bàn.**

Giống như ánh sáng của mặt trời, chiếu sáng khắp pháp giới. Nước ở trong tất cả đồ đựng, nếu lắng trong không đục, thì hình bóng mặt trời sẽ hiện ra. Nếu đồ đựng nước bị bể, thì nước trong đó sẽ chảy ra hết, hình bóng mặt trời tuy theo cảnh giới sẽ diệt mất. Trí huệ mặt trời của đấng Tối Thắng (Phật) cũng như vậy. Phật quán sát căn cơ chúng sinh, nên khi nào thành thực, thì nói pháp thành thực. Nếu chưa thành thực thì nói pháp chưa thành thực. Nhưng chúng sinh tâm tin không đủ, thì xiển đề sinh ra. Phật sợ rằng chúng sinh có tâm y lại, mới vào Niết Bàn.

**Như lửa thế gian dùng làm việc
Nơi một thành ấp có lúc tắt
Nhân Trung Tối Thắng khắp pháp giới
Nơi giáo hoá xong hiện nhập diệt.**

Giống như lửa, trong thế gian hay dùng lửa để thiêu đốt. Trong một thành ấp, có lúc lửa bị tắt, nhưng không phải tắt cả mọi nơi đều tắt. Nhân Trung Tối Thắng (Phật)

khắp cùng pháp giới, giáo hoá chúng sinh, nơi nào giáo hoá xong, thì thị hiện vào Niết Bàn.

**Huyễn thuật hiện thân tất cả cõi
Nơi việc làm xong liền ẩn hình
Như Lai hoá xong cũng như thế
Nơi cõi nước khác thường thấy Phật.**

Nhà huyễn thuật dùng huyễn thuật hiện thân mình, khắp các cõi nước. Ông ta dùng huyễn thuật biến hoá rồi, bèn ẩn thân huyễn thuật. Như Lai giáo hoá tất cả chúng sinh, khi giáo hoá xong rồi, thì cũng như vậy. Ở trong cõi nước này, Phật vào Niết Bàn, nhưng ở cõi nước khác, thì Phật hiện ra đời.

**Phật có tam muội tên Bất động
Hoá chúng sinh rồi vào định đó
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện hoa sen hoa có Phật.**

Phật có một thứ tam muội, tên là tam muội Bất động. Phật giáo hoá chúng sinh xong rồi, bèn nhập vào tam muội này. Ở trong một niệm, thân phóng ra vô lượng quang minh. Trong mỗi quang minh, hiện ra vô lượng hoa sen, trong mỗi hoa sen đều có toà sư tử, trên toà sư tử có Phật ngồi nhập định bất động.

**Thân Phật vô số đồng pháp giới
Chúng sinh có phước đều thấy được**

Như vậy vô số mỗi mỗi thân Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.

Thân Phật không có số lượng, đồng với pháp giới. Chúng sinh có phước đức, mới thấy được Phật. Thân Phật vô số lượng như vậy, thọ mạng và sự trang nghiêm của mỗi thân Phật, đều đầy đủ viên mãn.

Như tánh không sinh Phật ra đời Như tánh không diệt Phật Niết Bàn Lời lẽ ví dụ thấy đều dứt Tất cả nghĩa thành không gì bằng.

Tuy Phật xuất hiện ra đời, nhưng sinh mà chẳng sinh, tánh chẳng sinh. Tuy Phật thị hiện vào Niết Bàn, nhưng diệt mà chẳng diệt, tánh chẳng diệt. Nếu dùng lời lẽ ví dụ, đều không thể hình dung ra được, cũng không thể nào miêu tả ra được. Vì tất cả nghĩa lý thành tựu, chẳng khi nào bằng được.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được: Thấy, nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói một tiếng, các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được: Hoặc thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng Phật, hoặc gần gũi Phật, hoặc cúng dường Phật, hoặc gieo trồng căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở chỗ Như Lai, thấy, nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành, thấy đều không luống qua. Vì sinh ra giác ngộ trí huệ vô tận. Vì lìa khỏi tất cả chướng nạn. Vì quyết định đến nơi rốt ráo. Vì không có hư dối. Vì tất cả nguyện đều đầy đủ. Vì chẳng hết hạnh hữu vi. Vì tùy thuận trí vô vi. Vì sinh ra trí huệ chư Phật. Vì hết thọ vị lai, thành tựu tất cả giống hạnh thù thắng. Vì đến được bậc trí huệ vô công dụng.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở chỗ Như Lai, bất luận là thấy được Phật, hoặc nghe được danh hiệu Phật, hoặc gần gũi Phật, hoặc gieo trồng căn lành, phước đức thấy đều không luống qua, chắc chắn sẽ được lợi ích. Gieo trồng căn lành, tuyệt đối chẳng hư vọng, mà còn sinh ra giác ngộ và trí huệ vô tận. Vì sẽ thoát khỏi tất cả chướng nạn Bồ đề đạo. Vì quyết định đến được quả Phật rốt ráo. Vì không có sự hư dối chẳng thật. Vì tất cả thế nguyện thọ xưa đã phát ra, đều được đầy đủ. Vì hạnh hữu vi bất tận. Vì tùy thuận trí huệ vô vi. Vì sinh ra trí huệ chư Phật. Vì hết thọ vị lai, thành tựu tất cả giống hạnh thù thắng. Vì đến được bậc trí huệ vô công dụng. Nghĩa là Bồ Tát tu đến bậc Bát địa trở lên, không cần thêm dụng công, tự nhiên sẽ khế hợp với trí huệ chân lý.

Phật tử! Ví như đại trượng phu, ăn chút kim cang, trọn không thể tiêu hoá được. Phải xuyên thủng thân mà lọt ra ngoài. Tại sao? Vì kim cang không thể ở chung trong nhục thân tạp loài.

Ở chỗ Như Lai, gieo chút căn lành, cũng lại như thế. Phải xuyên thủng tất cả thân hữu vi các hạnh phiền não, đến nơi trí huệ vô vi rốt ráo. Tại sao? Vì chút căn lành đó, không thể ở chung với các hạnh hữu vi phiền não.

Các vị Phật tử! Ví như đại trượng phu, tuy ăn chút đá kim cang, nhưng trọn không thể tiêu hoá được. Phải xuyên thủng thân mà lọt ra ngoài. Tại sao vậy? Vì đá kim cang không thể ở chung trong nhục thân tạp loài.

Ở chỗ Như Lai, gieo chút căn lành, cũng lại như thế. Phải xuyên lủng tất cả thân hữu vi các hạnh phiền não, đến nơi trí huệ vô vi rốt ráo. Tại sao vậy? Vì chút căn lành đó, không thể ở chung với các hạnh hữu vi phiền não.

Phật tử! Giả sử cỏ khô, chất đồng bằng núi Tu Di, nếu ném vào trong đó một chút lửa nhỏ, thì sẽ bị cháy sạch. Tại sao? Vì lửa hay thiêu cháy.

Ở chỗ Như Lai, gieo xuống chút căn lành, cũng lại như thế, sẽ thiêu sạch tất cả phiền não, rốt ráo đắc được Vô dư Niết Bàn. Tại sao? Vì chút căn lành đó, tánh rốt ráo vậy.

Các vị Phật tử! Giả sử cỏ khô, chất đồng bằng núi Tu Di, nếu ném vào trong đó một chút lửa nhỏ, thì sẽ bị cháy sạch. Tại sao vậy? Vì lửa hay thiêu cháy tất cả sự vật.

Ở chỗ Như Lai, tuy gieo xuống chút căn lành, cũng lại như thế, sẽ thiêu sạch tất cả phiền não, rốt ráo đắc được Vô dư Niết Bàn. Tại sao vậy? Vì chút căn lành đó, tánh rốt ráo vậy.

Phật tử! Ví như núi Tuyết, có cây Dược vương, tên là Thiện kiến. Nếu ai thấy được, thì mắt sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nghe được, thì tai sẽ được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được, thì mũi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nếm được, thì lưỡi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai xúc chạm được, thì thân sẽ được thanh tịnh. Nếu có chúng sinh, lấy được đất đó, thì cũng được lợi ích tiêu trừ được các bệnh.

Các vị Phật tử! Ví như trên núi Tuyết, có cây Dược vương, tên là Thiện kiến. Nếu ai thấy được cây Dược

vương đó, thì mắt sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nghe được tên cây Dược Vương đó, thì tai sẽ được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được mùi vị của cây Dược vương đó, thì mũi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nếm được hương vị của cây Dược vương đó, thì lưỡi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai xúc chạm được thân cây Dược vương đó, thì thân sẽ được thanh tịnh. Nếu có chúng sinh, lấy được đất ở dưới cây Dược vương đó, thì cũng được lợi ích tiêu trừ được mọi chúng bệnh.

Phật tử! Dược vương vô thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế, hay làm tất cả lợi ích. Nếu có chúng sinh nào thấy được sắc thân Như Lai, thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai nghe được danh hiệu Như Lai, thì tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được hương giới Như Lai, thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị Như Lai, thì lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng lưỡi rộng dài, hiểu lời lẽ của pháp. Nếu ai xúc chạm được quang minh Như Lai, thì thân được thanh tịnh, rất ráo đặc được pháp thân vô thượng. Nếu ai nghĩ nhớ đến Như Lai, thì đặc được niệm Phật tam muội thanh tịnh.

Các vị Phật tử! Dược vương vô thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế, hay dùng đủ thứ

phương pháp để làm lợi ích tất cả chúng sinh. Nếu có chúng sinh nào thấy được sắc thân Như Lai, thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai nghe được danh hiệu Như Lai, thì tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được hương giới Như Lai, thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị Như Lai, thì lưỡi được thanh tịnh, có đủ tướng lưỡi rộng dài, hiểu biết tất cả lời lẽ của pháp. Nếu ai xúc chạm được quang minh Như Lai, thì thân được thanh tịnh, tương lai chắc chắn sẽ đắc được pháp thân vô thượng của Phật. Nếu ai nghĩ nhớ đến Như Lai, do đó có câu: “Nhớ Phật niệm Phật, tương lai nhất định thấy Phật”, thì đắc được niệm Phật tam muội, ý căn được thanh tịnh.

Nếu có chúng sinh cúng dường Như Lai, đi qua chỗ đất đai, và tháp miếu, cũng đủ căn lành, diệt trừ tất cả các hoạn phiền não, được an vui của hiền Thánh.

Nếu có chúng sinh cúng dường Như Lai, đi qua chỗ đất đai, và tháp miếu, cũng đầy đủ căn lành, diệt trừ tất cả các hoạn phiền não, được an vui của hiền Thánh.

Phật tử! Nay tôi bảo các vị, nếu có chúng sinh, thấy nghe về đức Phật, dù nghiệp chướng ràng buộc che lấp, chẳng sinh tin ưa, cũng trồng căn lành, không luống qua, cho đến rốt ráo sẽ vào Niết Bàn.

Các vị Phật tử! Nay tôi (Bồ Tát Phổ Hiền) bảo các vị đại chúng! Nếu có chúng sinh, thấy được thân Phật, nghe được tiếng Phật, dù nghiệp chướng ràng buộc che lấp, tâm cũng chẳng sinh tin ưa, người đó cũng sẽ trồng xuống căn lành, tương lai sẽ chứng được quả Phật, cho đến rốt ráo sẽ vào Niết Bàn.

Có người đến Chùa vào chánh điện, chẳng muốn lễ lạy Phật, đó là chẳng sinh tin ưa. Tuy nhiên chẳng sinh tin ưa, nhưng cũng gieo xuống chút căn lành, đừng bỏ lỡ cơ hội vào chánh điện một lần.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở chỗ Như Lai như vậy, thấy nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành, đều lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện, đầy đủ pháp lành.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở trong đạo tràng của Như Lai như vậy, thấy nghe Phật, gần gũi Phật, gieo trồng căn lành, đều lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện, mà đầy đủ tất cả pháp lành.

Phật tử! Như Lai dùng tất cả ví dụ nói các thứ việc, không có ví dụ nói được pháp này. Tại sao? Vì tâm trí tuyệt lộ, không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ Tát chỉ tùy tâm chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ, vì họ nói ví dụ chẳng phải rốt ráo.

Các vị Phật tử! Tuy Như Lai nói rõ đạo lý các thứ sự việc, nhưng không có ví dụ nào nói được pháp này. Tại sao? Vì tâm trí tuyệt lộ, do đó có câu: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đạo lý này, không thể dùng tâm suy lường được, cũng không thể nghĩ bàn được. Chư Phật Bồ Tát chỉ tùy thuận tâm ý của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ, mới vì họ nói đủ thứ ví dụ. Phạm là pháp dùng ví dụ để hình dung, đều chẳng phải là pháp rốt ráo.

Phật tử! Pháp môn này tên là: Nơi bí mật của Như Lai. Tên là Tất cả thế gian không thể biết được. Tên là Vào ẩn Như Lai. Tên là Môn khai đại trí. Tên là Thị hiện giống tánh Như Lai. Tên là Thành tựu tất cả Bồ Tát. Tên là Tất cả thế gian không thể hoại được. Tên là Một hướng tùy thuận cảnh giới Như Lai. Tên là Tịnh tất cả các cõi chúng sinh. Tên là Diễn nói pháp căn bản thật tánh Như Lai rốt ráo không nghĩ bàn.

Các vị Phật tử! Pháp môn này có mười tên:

1. Nơi bí mật của Như Lai.
2. Tất cả thế gian không thể biết được.
3. Vào ẩn Như Lai.
4. Môn khai đại trí.
5. Thị hiện giống tánh Như Lai.
6. Thành tựu tất cả Bồ Tát.

7. Tất cả thế gian không thể hoại được.
8. Một hướng tùy thuận cảnh giới Như Lai.
9. Tịnh tất cả các cõi chúng sinh.
10. Diễn nói pháp căn bản thật tánh Như Lai rốt ráo không nghĩ bàn.

Phật tử ! Pháp môn này, Như Lai chẳng vì chúng sinh khác nói, chỉ vì Bồ Tát hướng đại thừa mà nói, chỉ vì Bồ Tát thừa không nghĩ bàn mà nói. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sinh khác, chỉ trừ đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Pháp môn này, Như Lai chẳng vì chúng sinh khác nói, chỉ vì Bồ Tát hướng đại thừa mà nói, chỉ vì tất cả Bồ Tát thừa không nghĩ bàn mà nói. Pháp môn này chẳng vào trong tay của tất cả chúng sinh khác, chỉ trừ đại Bồ Tát. Cho nên tất cả chúng sinh khác, không thể nghe được pháp đại thừa này, chỉ có Bồ Tát mới có tư cách nghe pháp môn này.

Phật tử ! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Nhờ có bảy báu đó, mà hiển bày Luân Vương. Báu đó chẳng vào tay chúng sinh khác, chỉ trừ thái tử do đệ nhất phu nhân sinh ra, thành tựu đầy đủ tướng Thánh Vương. Nếu Luân Vương không có thái tử đủ các đức, khi vua mạng

chung, thì các báu đó trong bảy ngày, đều diệt mất.

Các vị Phật tử ! Ví như bảy báu mà Chuyển Luân Thánh Vương có là: Luân báu, châu báu, voi báu, ngựa báu, binh báu, thần báu, nữ báu. Do có bảy báu đó, mà hiển bày thể lực của Luân Vương. Ngài ở trên luân báu, thời gian trong một ngày, thì đi khắp bốn thiên hạ. Bảy báu đó chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương mới có được, không thể nào vào tay người khác được. Chỉ có thái tử do đệ nhất phu nhân sinh ra, thành tựu đầy đủ tướng Thánh Vương, mới có tư cách thừa kế bảy báu. Nếu không có thái tử thừa kế ngôi vua, sau khi Chuyển Luân Thánh Vương mạng chung, thì bảy báu đó trong bảy ngày, sẽ tự nhiên diệt mất.

Phật tử ! Kinh trân báu này, cũng lại như thế. Chẳng vào tay tất cả chúng sinh khác. Chỉ trừ Pháp Vương chân tử của Như Lai, sinh vào nhà Như Lai, có tướng Như Lai, đủ các căn lành.

Phật tử ! Nếu không có những chân tử của Phật, thì pháp môn như vậy, chẳng bao lâu sẽ diệt mất. Tại sao ? Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng nghe kinh này, hà huống là thọ trì, đọc tụng biên chép, phân biệt giải nói. Chỉ có các đại Bồ Tát mới được như vậy.

Các vị Phật tử ! Bộ Kinh điển này là pháp môn đại thừa, nghĩa là Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Bộ kinh điển này trân quý giống như châu báu, danh quý cũng giống như bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương. Chỉ có Bồ Tát mới nhìn thấy được kinh này, còn các chúng sinh khác và hàng nhị thừa không thể nào nhìn thấy được. Chỉ có đệ tử chân chánh của Như Lai Pháp Vương, sinh vào nhà Như Lai, có đức tướng Như Lai, đầy đủ tất cả căn lành, mới đắc được.

Các vị Phật tử ! Nếu như không có những đệ tử chân chánh của Phật, thì pháp môn đại thừa này, chẳng bao lâu sẽ diệt mất. Tại sao ? Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, hà huống là thọ trì, càng không thể đọc tụng hoặc biên chép, cũng không thể phân biệt giải nói. Do đó có câu:

“Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đồn”.

Hàng nhị thừa tuy cũng ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, nhưng như mù như điếc. Chỉ có các đại Bồ Tát mới có thể thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải nói bộ kinh điển đại thừa này.

Bởi vậy đại Bồ Tát nghe pháp môn này, nên sinh tâm đại hoan hỷ. Dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ thọ trì. Tại sao? Vì đại Bồ Tát tin ưa kinh này, sớm sẽ đắc được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Bởi vậy, cho nên đại Bồ Tát nghe được pháp môn này, nên sinh tâm đại hoan hỉ. Dùng tâm tôn trọng, cung kính đánh lễ thọ trì bộ kinh này. Tại sao? Vì đại Bồ Tát tin ưa Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, sớm sẽ chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Nếu có Bồ Tát, trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, thực hành lục độ ba la mật, tu tập các thứ pháp bồ đề phần. Nếu chưa từng nghe pháp môn đại oai đức không nghĩ bàn này của Như Lai. Hoặc đã nghe rồi, mà không tin, không hiểu, không thuận, không vào, thì không phải là Bồ Tát chân thật, vì không thể sinh vào nhà Như Lai.

Các vị Phật tử! Nếu như có vị Bồ Tát, trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, tu pháp lục độ ba la mật, tu tập ba mươi bảy pháp bồ đề phần. Nếu không nghe qua pháp môn đại oai đức không nghĩ bàn này của Như Lai. Hoặc đã nghe rồi, mà không sinh tâm tin, không hiểu nghĩa lý của kinh, cũng không tùy thuận, cũng không ngộ nhập, thì không phải là một vị Bồ Tát chân thật, cũng không thể sinh vào nhà Như Lai.

Nếu nghe được pháp môn trí huệ không chướng, không ngại, vô lượng không

thể nghĩ bàn này của Như Lai. Nghe rồi tin hiểu, tùy thuận ngộ nhập, thì nên biết người đó sinh vào nhà Như Lai. Tùy thuận tất cả cảnh giới Như Lai, đầy đủ tất cả các pháp Bồ Tát, an trụ cảnh giới nhất thiết chủng trí. Xa lìa tất cả các pháp thế gian, sinh ra tất cả hạnh của Như Lai tu, thông đạt pháp tánh của tất cả Bồ Tát. Nơi tự tại của Phật, tâm không nghi hoặc. Trụ pháp không có thầy, vào sâu cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Nếu nghe được pháp môn trí huệ không chướng, không ngại, vô lượng không thể nghĩ bàn này của Như Lai. Nghe rồi, bèn sinh tâm tin hiểu, sau đó tùy thuận ngộ nhập pháp môn này, thì nên biết người đó, nhất định sẽ được sinh vào nhà Như Lai. Tùy thuận tất cả cảnh giới của Như Lai, đầy đủ tất cả các pháp môn của Bồ Tát, an trụ cảnh giới nhất thiết chủng trí, xa lìa tất cả các pháp thế gian, sinh ra tất cả hạnh của Như Lai tu, thông đạt pháp tánh của tất cả Bồ Tát. Đối với tự tại của Phật, tâm không nghi hoặc. Trụ nơi pháp không thầy mà tự thông, vào sâu cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Phật tử! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi: Bèn hay dùng trí huệ bình đẳng, biết vô lượng pháp. Bèn hay dùng tâm chánh

trực, lia các phân biệt. Bèn hay dùng ưa thích thù thắng, hiện thấy chư Phật. Bèn hay dùng sức của ý, vào cõi hư không bình đẳng. Bèn hay dùng niệm tự tại, du hành vô biên pháp giới. Bèn hay dùng sức trí huệ, đầy đủ tất cả công đức. Bèn hay dùng trí huệ tự nhiên, lia tất cả dơ bẩn thế gian. Bèn hay dùng bồ đề tâm, vào tất cả lưới mười phương. Bèn hay dùng đại quán sát, biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh. Bèn hay dùng căn lành hồi hướng trí huệ, vào khắp pháp như vậy, chẳng vào mà vào. Chẳng ở nơi một pháp mà có sự phan duyên. Luôn dùng một pháp mà quán tất cả pháp.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật diệu pháp thâm sâu này rồi: Bèn hay dùng trí huệ bình đẳng, biết vô lượng pháp. Bèn hay dùng tâm chánh trực, lia các phân biệt. Bèn hay dùng ưa thích thù thắng, hiện thấy mười phương tất cả chư Phật. Bèn hay dùng sức của ý, vào cõi hư không bình đẳng. Bèn hay dùng niệm nhậm vận tự tại, du hành vô biên pháp giới. Bèn hay dùng sức trí huệ, đầy đủ tất cả công đức. Bèn hay dùng trí huệ tự nhiên, lia tất cả dơ bẩn thế gian. Bèn hay dùng bồ đề tâm, vào tất cả lưới mười phương. Bèn hay

dùng diệu quán sát trí, biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh. Do đó có câu:

“Mười phương Phật ba đời,
Cùng đồng một pháp thân”.

Bèn hay dùng căn lành thuở xưa đã tu, hồi hướng trí huệ, vào khắp tất cả pháp đại thừa. Tuy vào khắp, nhưng không chỗ vào, nhưng chẳng có chỗ nào mà không vào. Chẳng ở nơi một pháp mà có sự phan duyên, nghĩa là đối với hết thảy các pháp, đều không sinh tâm phan duyên, thường dùng một pháp để quán hết thảy tất cả các pháp.

Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, làm ít công đức sức lực, mà đắc được trí vô sư tự nhiên.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, Ngài làm rất ít công đức sức lực, mà đắc được lợi ích rất lớn, tức là trí huệ tự nhiên không thầy mà tự thông.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý kinh văn ở trên, mà dùng kệ để nói lại.

**Thấy nghe cúng dường các Như Lai
Đắc được công đức không thể lường
Ở trong hữu vi trọn không hết
Phải diệt phiền não lìa các khổ.**

Nếu ai thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng của Phật, hoặc cúng dường tất cả các Như Lai, thì công đức đắc được, đều không cách gì độ lượng được. Đối với công đức pháp hữu vi, trọn không thể hết được. Phải diệt trừ tất cả phiền não, phải lìa khỏi tất cả các khổ.

**Ví như nuốt vào chút kim cang
Trọn không tiêu hoá phải lọt ra
Cúng dường Thập Lực các công đức
Diệt hoặc sẽ được kim cang trí.**

Ví như có người, nuốt chút đá kim cang vào bụng, cuối cùng không thể nào tiêu hoá được, sẽ phải lọt ra ngoài. Cúng dường đấng Thập Lực tất cả công đức, sẽ diệt trừ được tất cả nghi hoặc, tương lai nhất định sẽ đến được cảnh giới kim cang trí bất hoại.

**Như cỏ khô chất đồng Tu Di
Ném vào chút lửa sẽ cháy sạch
Cúng dường chư Phật chút công đức
Sẽ dứt phiền não đến Niết Bàn.**

Giống như cỏ khô chất đồng nhiều như núi Tu Di. Nếu ném vào một chút lửa nhỏ, thì nhất định sẽ cháy sạch hết. Cúng dường tất cả chư Phật, tuy nhiên chỉ có chút ít công đức, nhưng chắc chắn sẽ dứt trừ được tất cả phiền não, tương lai sẽ đắc được Niết Bàn bờ bên kia.

**Núi Tuyết có thuốc tên Dược vương
Thấy nghe ngửi xúc tiêu các bệnh**

Nếu ai thấy nghe đấng Thập Lực Được thắng công đức đến Phật trí.

Giống như trên đỉnh núi Tuyết, có cây Dược vương, tên là Thiện kiến. Nếu có chúng sinh nào thấy được hình trạng của cây đó, hoặc nghe được tên của cây đó, hoặc ngửi được mùi của cây đó, hoặc nếm được vị của cây đó, hoặc xúc chạm được cành lá của cây đó, đều tiêu trừ được tất cả bệnh tật. Nếu có chúng sinh thấy được sắc thân của Phật, nghe được danh hiệu của Phật, thì sẽ đắc được công đức thù thắng, sẽ đắc được trí huệ của Phật.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy. Mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thế giới sáu thứ chấn động. Đó là : Đông vọt thì tây lặn, tây vọt thì đông lặn. Nam vọt thì bắc lặn, bắc vọt thì nam lặn. Mé vọt thì giữa lặn, giữa vọt thì mé lặn.

Mười tám tướng động, đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Lúc đó, do đại oai thần lực của Phật, do pháp phải như vậy. Mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thế giới sáu thứ chấn động. Tại mỗi thế giới, đều có sáu thứ chấn động, đó là : Động dừng khởi, chấn hồng kích. Đông vọt thì tây lặn, tây vọt thì đông lặn. Nam vọt thì bắc lặn, bắc vọt thì nam lặn. Mé vọt thì giữa lặn, giữa vọt thì mé lặn.

Mười tám tướng động, đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dừng, biến dừng, đẳng biến dừng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hồng, biến hồng, đẳng biến hồng. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Lại có mười tám thứ hình tướng chấn động, đó là :

1. Động : Tại một địa phương động.
2. Biến động : Tại một thế giới động, khắp nơi đều động.
3. Đẳng biến động : Hết thấy tất cả thế giới, khắp nơi đều động.
4. Khởi : Tại một địa phương khởi.
5. Biến khởi : Tại một thế giới khắp nơi đều khởi.
6. Đẳng biến khởi : Hết thấy tất cả thế giới, khắp nơi đều khởi.
7. Dừng : Tại một địa phương dừng.
8. Biến dừng : Tại một thế giới, khắp nơi đều dừng.
9. Đẳng biến dừng : Hết thấy tất cả thế giới, khắp nơi đều dừng.
10. Chấn : Tại một địa phương chấn.
11. Biến chấn : Tại một thế giới chấn, khắp nơi đều chấn.

12. Đẳng biến chân: Hết thấy tất cả thế giới, khắp nơi đều chân.

13. Hồng : Tại một địa phương hồng.

14. Biến hồng : Tại một thế giới khắp nơi đều hồng.

15. Đẳng biến hồng: Hết thấy tất cả thế giới, khắp nơi đều hồng.

16. Kích: Tại một địa phương kích.

17. Biến kích: Tại một thế giới, khắp nơi đều kích.

18. Đẳng biến kích: Hết thấy tất cả thế giới, khắp nơi đều kích.

Mười tám thứ chân động này, khiến cho chúng sinh biết tất cả thế giới, đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, cảnh tỉnh giác ngộ, đừng tham luyến dục lạc tài, sắc, danh, ăn, và ngủ nữa. Trong sáu thứ chân động này, động dừng khởi ba thứ này thuộc về hình; chân hồng kích, ba thứ này thuộc về tiếng. Trong mỗi một thứ, lại phân ra làm ba thứ, nên có mười tám thứ chân động.

Trời mưa xuống tất cả mây hoa đẹp hơn các cõi trời, tất cả mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni báu, mây các Bồ Tát tán thán, mây bất khả thuyết thân Bồ Tát đều khác biệt. Mưa mây thành chánh giác, mây nghiêm tịnh thế giới không nghĩ bàn. Mưa xuống mây

âm thanh lời nói của Như Lai, đầy khắp vô biên thế giới.

Như bốn thiên hạ này, thần lực Như Lai thị hiện như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều đại hoan hỉ. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Sau khi thế giới chấn động rồi, trời mưa xuống tất cả mây hoa đẹp hơn các cõi trời, tất cả mây long, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni báu, mây các Bồ Tát tán thán, mây bất khả thuyết thân Bồ Tát đều khác biệt. Mưa mây thành Chánh Giác, mây nghiêm tịnh thế giới không nghĩ bàn. Mưa xuống mây âm thanh lời nói của Như Lai, những mây báu đó, đầy khắp vô biên thế giới.

Như bốn thiên hạ này, thần lực của Như Lai thị hiện như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều đại hoan hỉ. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Bấy giờ, mười phương đều qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Như Lai nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền, đều hiện ra ở trước, mà nói rằng : Lành thay Phật tử ! Đó là nhờ oai

lực của Phật, tùy thuận pháp tánh, diễn nói pháp Như Lai xuất hiện không nghĩ bàn.

Phật tử ! Chúng tôi mười phương chư Phật đồng danh hiệu, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết Na do tha cõi Phật, đều nói pháp này. Như chỗ tôi nói, tất cả chư Phật mười phương thế giới, cũng nói như vậy.

Lúc đó, mười phương đều qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Như Lai nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền Như Lai, đồng thời đều hiện ra ở trước mặt Bồ Tát Phổ Hiền, mà nói với Bồ Tát Phổ Hiền rằng : « Lành thay Phật tử ! Đó là nhờ đại oai thần lực của Phật, tùy thuận pháp tánh, diễn nói pháp Như Lai xuất hiện không nghĩ bàn.

Phật tử ! Chúng tôi (Phổ Hiền Như Lai) mười phương chư Phật đồng danh hiệu, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết Na do tha cõi Phật, đều nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật Phẩm Như Lai Xuất Hiện này. Như hiện tại chỗ tôi nói, tất cả chư Phật mười phương thế giới, cũng nói như vậy ».

Phật tử ! Nay trong hội này, các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đắc được tam muội Tất cả Bồ Tát

thần thông. Chúng tôi đều thọ ký cho họ, một đời nữa sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Số chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chúng tôi cũng thọ ký cho họ, ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều được thành Phật, đều đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chúng tôi vì khiến cho các Bồ Tát vị lai được nghe pháp này, đều cùng hộ trì. Như chỗ độ chúng sinh bốn thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức Na do tha vô số vô lượng, cho đến chỗ độ chúng sinh trong tất cả thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không giới, cũng đều như vậy.

Phổ Hiền Như Lai đồng danh hiệu lại nói : « Phật tử ! Nay trong pháp hội Hoa Nghiêm này, có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đồng thời đắc được tam muội Tất cả Bồ Tát thần thông. Chúng tôi đại chúng đều thọ ký cho họ, một đời nữa sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành tựu quả Phật. Có số chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát tâm A nậu đa la

tam miệu tam bồ đề, chúng tôi cũng thọ ký cho họ, ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều được thành Phật, đều đồng hiệu là Phật Thủ Thắng Cảnh Giới.

Chúng tôi vì khiến cho các Bồ Tát vị lai được nghe pháp này. Phàm là có đạo tràng nói Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Như Lai Xuất Hiện, thì chúng tôi đều cùng đến để hộ trì. Giống như chỗ độ chúng sinh bốn thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức Na do tha vô số vô lượng, cho đến chỗ độ chúng sinh trong tất cả thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không giới, cũng đều giống như pháp hội này.

Bấy giờ, do oai thần lực của mười phương chư Phật, do nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức căn lành, do Như Lai khởi trí chẳng vượt một niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ các Bồ Tát, do những gì đã làm thuở xưa không thất hoại, do khiến cho đắc được hạnh Phổ Hiền rộng lớn, do hiển hiện nhất thiết trí tự tại.

Mười phương đều trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do

tha côi Phật, đều đến chỗ này, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Lúc đó, do oai thần lực của mười phương chư Phật, do nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức căn lành, do Như Lai khởi trí chẳng vượt một niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ các Bồ Tát, do những gì đã làm thưở xưa không thất hoại, do khiến cho đắc được hạnh Phổ Hiền rộng lớn, do hiển hiện nhất thiết trí tự tại.

Mười phương đều trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha côi Phật, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha côi Phật, đều đến Đạo Tràng Hoa Nghiêm này, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Thị hiện Bồ Tát trang nghiêm rộng lớn. Phóng lưới đại quang minh. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Phá tan tất cả các cung điện ma. Tiêu diệt tất cả khổ các đường ác. Hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai. Ca ngâm khen ngợi pháp vô lượng công đức khác biệt của Như Lai. Khắp mưa xuống tất cả các thứ mưa. Thị hiện vô lượng thân khác nhau. Lãnh thọ vô lượng các Phật pháp.

Thị hiện Bồ Tát trang nghiêm rộng lớn. Phóng lưới đại quang minh. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Phá tan tất cả các cung điện ma. Tiêu diệt tất cả khổ các đường ác. Hiện hiện tất cả oai đức của Như Lai. Ca ngâm khen ngợi pháp vô lượng công đức khác biệt của Như Lai. Khắp mưa xuống tất cả các thứ mưa. Thị hiện vô lượng thân khác nhau. Lãnh thọ vô lượng các Phật pháp.

Nhờ thần lực của Phật, đều nói như vậy: Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp không thể hoại của Như Lai này.

Phật tử! Chúng tôi tất cả đều danh hiệu là Phổ Hiền. Đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, mà đến nơi này. Tất cả những nơi đó, cũng đều nói pháp này. Cũng câu văn như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên nói như vậy, quyết định như vậy, đều giống như ở đây, chẳng thêm chẳng bớt. Chúng tôi đều nhờ thần lực của Phật, nhờ đắc được pháp Như Lai, mà đến chỗ này, để chứng minh cho Ngài. Mười phương hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới các bốn thiên hạ, cũng đều như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều nói như vậy: Lành thay Phật tử! Ngài có thể pháp không thể hoại của Như Lai này

(Tức cũng là pháp thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được).

Phật tử! Chúng tôi tất cả đều danh hiệu là Phổ Hiền. Đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, mà đến pháp hội Hoa Nghiêm thế giới Ta Bà này. Tất cả mười phương những nơi đó, cũng đều nói diệu pháp Như Lai Xuất Hiện này. Cũng câu văn như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên nói như vậy, quyết định như vậy, đều giống như ở đây, chẳng thêm một câu, cũng chẳng bớt một chữ. Chúng tôi đều nhờ đại oai thần lực của Phật, nhờ đắc được diệu pháp Như Lai, mà đến pháp hội Hoa Nghiêm này, để chứng minh cho Ngài (Bồ Tát Phổ Hiền). Giống như chúng tôi đến đây, mười phương hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới các bốn thiên hạ, cũng đều giống như ở thế Ta Bà này vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền nương thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng. Muốn thuật rõ lại oai đức rộng lớn của Như Lai xuất hiện. Chánh pháp không thể trở ngại phá hoại của Như Lai. Vô lượng căn lành thấy đều chẳng luống qua. Chư Phật ra đời đều đầy đủ tất cả pháp tối thắng. Khéo quán sát tâm các chúng sinh. Tuỳ thời thuyết pháp, chưa từng lỗi thời. Sinh ra vô lượng pháp quang của các Bồ Tát. Tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm.

Tất cả Như Lai một thân không khác, từ đại hạnh thọ xưa sinh ra, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền nương đại oai thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng. Muốn thuật rõ lại oai đức rộng lớn của Như Lai xuất hiện. Chánh pháp không thể trở ngại phá hoại của Như Lai. Vô lượng căn lành thấy đều được thành tựu viên mãn. Chư Phật ra đời, đều đầy đủ tất cả pháp tối thắng. Khéo quán sát tâm các chúng sinh. Tùy cơ duyên thành thực, nên vì chúng sinh thuyết pháp, chưa từng lỗi thời. Sinh ra vô lượng pháp quang của các Bồ Tát. Tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm. Tất cả Như Lai một thân không khác, do đó có câu:

“Ba đời tất cả chư Phật,
Đều cùng một pháp thân”.

Đó là do đại hạnh thọ xưa sinh ra. Bèn nói bài kệ rằng:

**Tất cả những gì Như Lai làm
Ví dụ thế gian không bằng được
Vì khiến chúng sinh được ngộ hiểu
Chẳng dụ mà dụ để hiển bày.**

Hết thấy tất cả những gì Như Lai làm, dùng ví dụ của thế gian để hình dung, nói cũng không hết được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được ngộ hiểu, cho nên không thể ví dụ mà ví dụ, để hiển bày đạo lý bên trong.

Pháp vi mật thâm sâu như vậy

**Trăm ngàn vạn kiếp khó nghe được
Người tinh tấn trí huệ điều phục
Mới nghe được nghĩa thâm mật này.**

Pháp vi mật thâm sâu như vậy, trong trăm ngàn vạn kiếp, rất khó có cơ hội nghe được. Bồ Tát tu hành tinh tấn, có đại trí huệ, sẽ điều phục được tất cả phiền não, mới nghe được nghĩa lý bí mật áo diệu này.

**Nếu nghe pháp này sinh vui mừng
Họ từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì và nhiếp thọ
Trời người khen ngợi thường cúng dường.**

Nếu có người nghe được diệu pháp này, thì nhất định sẽ sinh tâm vui mừng. Người đó, thuở xưa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do nhân duyên đó, mới có nhân duyên này. Đó là nhờ được tất cả chư Phật gia trì và nhiếp thọ. Được tất cả người thế gian và chư Thiên khen ngợi, thường cúng dường.

**Đây là thế gian đệ nhất tài
Đây hay cứu độ các quần sinh
Đây hay sinh ra đạo thanh tịnh
Các Ngài nên trì đừng phóng dật.**

Pháp đó vượt qua thế gian đệ nhất tài báu. Pháp đó hay cứu độ tất cả chúng sinh. Pháp đó hay sinh ra đạo thanh tịnh. Các vị đệ tử của Phật! Nên đọc tụng thọ trì bộ Kinh Hoa Nghiêm này, đừng có phóng dật, đừng có giải

đãi. Dũng mãnh tinh tấn đến nghiên cứu bộ Kinh Hoa Nghiêm, lễ lạy Kinh Hoa Nghiêm, chắc chắn sẽ có cảnh giới không nghĩ bàn. Kinh Hoa Nghiêm là do Đức Phật Thích Ca khi ngồi dưới cội bồ đề, được Đại Phạm Thiên Vương thỉnh pháp, trong vòng hai mươi một ngày, nói xong bộ Kinh Hoa Nghiêm này.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯỜI BA

PHẨM LÌA THỂ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM PHẦN MỘT

Lìa tức là lìa khỏi. Lìa khỏi cái gì? Lìa khỏi thể gian. Thể gian là gì? Thể nghĩa là thiên lưu, gian nghĩa là gian cách. Thể gian tức là thể giới, tức cũng là thời gian với không gian mà được tên. Ba đời là thời gian, mười phương là không gian. Thể gian phân làm ba thể gian:

- Một là hữu tình thể gian (chúng sinh thể gian).
- Hai là khí thể gian (sơn hà đại địa, nhà cửa phòng ốc).

- Ba là trí chánh giác thể gian (giác ngộ pháp thể xuất thể gian, đầy đủ trí huệ của Như Lai).

Cho nên phải lìa hữu tình thể gian và khí thể gian, chứng nhập trí huệ chánh giác thể gian.

Thể gian có đủ thứ sự ăn uống vui chơi, tại sao phải lìa khỏi? Vì thể gian có cái vui của: Tài, sắc, danh, ăn và ngủ, nằm dục, khiến cho con người sinh ra đủ thứ phiền não, làm cho con người gặp thọ quả khổ, chẳng đắc được sự giải thoát, cho nên phải lìa khỏi thể gian. Làm thế nào có thể lìa khỏi thể gian? Chỉ có một phương pháp, đó là phát bồ đề tâm, tu bồ đề đạo.

Bồ đề tâm là gì? Nói đơn giản là: “Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh”, đừng học phát bồ đề tâm của

hàng tiêu thừa, chỉ biết trên cầu Phật đạo, chẳng biết dưới độ chúng sinh, cho nên gọi là “tự liễu hán”. Phải học phát bồ đề tâm của người đại thừa, chẳng những trên cầu Phật đạo, mà còn dưới độ chúng sinh. Tóm lại, một mặt cầu chân lý của Phật pháp, một mặt giáo hoá tất cả chúng sinh, cả hai mặt đồng thời tiến tu trung đạo.

Tu hành thì phải tinh tấn, không giải đãi. Tu hành đến cảnh giới viên mãn, thì tự nhiên đắc được giải thoát, sẽ thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử. Phẩm này là phẩm thứ ba mươi tám, nên gọi là Phẩm Lìa Thế Gian thứ ba mươi tám.

Phẩm kinh văn này, vẫn nói ở tại Điện Phổ Quang Minh. Bồ Tát Phổ Hiền vẫn là chủ thuyết pháp. Trong pháp hội Hoa Nghiêm, có vị đại Bồ Tát Phổ Huệ, Ngài đại biểu đại chúng trong pháp hội hướng về đại Bồ Tát Phổ Hiền, đưa ra hai trăm câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Tín có hai mươi câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Trụ có hai mươi câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Hạnh có hai mươi câu hỏi, liên quan đến hạnh thập Hồi Hướng có hai mươi chín câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Địa có năm mươi câu hỏi, liên quan đến nhân tròn quả đầy có năm mươi một câu hỏi (Ba mươi hai câu hỏi trước là nhân tròn rồi ráo - bậc Đăng Giác Bồ Tát, mười chín câu hỏi sau là quả dụng viên mãn - bậc Diệu Giác Bồ Tát). Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, từ bi tha thiết, hỏi một đáp mười, trả lời thẳng hai ngàn câu trả lời, khiến cho người nghe cảm giác mát mẻ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát có năm mươi hai bậc, thứ tự đi lên (Sơ phát tâm bèn thành Chánh Giác, đó là riêng ngoài), cuối cùng tu đến bậc Diệu giác Bồ Tát, tức cũng là thành Phật vị. Ý chiếu thứ tự tu đầy đủ hạnh

Thập tín, sẽ phá được một phần vô minh (Bồ Tát có bốn mươi hai phần vô minh), thì chứng được một phần pháp thân (Bồ Tát có bốn mươi hai phần pháp thân). Khi tu đầy đủ hạnh sơ trụ (phát tâm trụ), lại phá được một phần vô minh, lại chứng được một phần pháp thân. Như vậy, trải qua Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, đã phá được bốn mươi một phần vô minh, chứng được bốn mươi một phần pháp thân, đến bậc Đẳng giác Bồ Tát. Nếu phá sạch một phần sinh tướng vô minh cuối cùng, thì sẽ đến bậc Diệu giác Bồ Tát – Thành Phật.

Sau đây là năm mươi hai bậc:

Thập tín:

1. Tín tâm.
2. Niệm tâm.
3. Tinh tấn tâm.
4. Huệ tâm.
5. Định tâm.
6. Bất thối tâm.
7. Hộ pháp tâm.
8. Hồi hướng tâm.
9. Giới tâm.
10. Nguyện tâm.

Thập trụ:

1. Phát tâm trụ.
2. Trị địa trụ.
3. Tu hành trụ.
4. Sinh quý trụ.
5. Phương tiện cụ túc trụ.

6. Chánh tâm trụ.
7. Bất thối trụ.
8. Đồng chân trụ.
9. Pháp vương tử trụ.
10. Quán đảnh trụ.

Thập hạnh:

1. Hoan hỉ hạnh.
2. Nhiều ích hạnh.
3. Vô vi nghịch hạnh.
4. Vô khuất nạo hạnh.
5. Ly si loạn hạnh.
6. Thiện hiện hạnh.
7. Vô trước hạnh.
8. Nan đắc hạnh.
9. Thiện pháp hạnh.
10. Chân thật hạnh.

Thập hồi hướng:

1. Cứu hộ chúng sinh ly chúng sinh tướng hồi hướng.
2. Bất hoại hồi hướng.
3. Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng.
4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng.
5. Vô tận công đức tạng hồi hướng.
6. Tuỳ thuận kiến cố nhất thiết thiện căn hồi hướng.
7. Đẳng tuỳ thuận nhất thiết chúng sinh hồi hướng.
8. Chân như tướng hồi hướng.
9. Vô phục giải thoát hồi hướng.
10. Pháp giới vô tận hồi hướng.

Thập địa:

1. Hoan hỉ địa.
2. Ly cấu địa.
3. Phát quang địa.
4. Diệm huệ địa.
5. Nan thắng địa.
6. Hiện tiền địa.
7. Viễn hành địa.
8. Bất động địa.
9. Thiện huệ địa.
10. Pháp vân địa.

Bậc Đẳng giác: Tự giác giác tha đã viên mãn, chỉ thiếu giác hạnh chưa viên mãn. Giác ngộ gần đồng với Phật.

Bậc Diệu giác: Ba giác đã viên mãn, vạn đức đã đầy đủ, tức là quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã Pháp Bò Đề Tràng, Điện Phổ Quang Minh, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng.

Sau khi đại Bồ Tát Phổ Hiền nói xong ba mươi bảy phẩm rồi, thì lúc đó, Đức Phật Thích Ca ở tại nước Ma Kiệt Đề, ở trong A Lan Nhã (nơi vắng lặng) Pháp Bò Đề Tràng, Điện Phổ Quang Minh, ngồi kiết già trên toà sư tử Liên Hoa Tạng. Hội này Phật chẳng phóng quang minh, tại sao vậy? Vì trở lại điện Phổ Quang Minh nói pháp.

Diệu ngộ đều tròn đầy, hai hạnh dứt hẳn, đạt được pháp vô tướng. Trụ chỗ trụ của Phật, đắc được bình đẳng của Phật. Đến được nơi vô ngại, pháp không thể chuyển, sở hành vô ngại. Lập không nghĩ bàn, thấy khắp ba đời, thân luôn đầy khắp tất cả cõi nước. Trí luôn sáng suốt thông đạt tất cả các pháp, thấu rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi hoặc, thân không thể dò được. Trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát, đến được bờ bên kia rốt ráo không hai của Phật. Đầy đủ giải thoát bình đẳng của Như Lai, chứng được bậc bình đẳng của Phật không hai bên, tận pháp giới, đồng cõi hư không.

Diệu ngộ đều tròn đầy: Tức là chẳng có gì mà không ngộ, chẳng có gì mà không giác, đến được cảnh giới giác hạnh viên mãn. Hai hạnh dứt hẳn: Tức là kiến hạnh và ái hạnh, kiến ái hai hạnh vĩnh viễn dứt hẳn. Đạt được pháp vô tướng: Đã đạt được pháp vô tướng. Trụ chỗ trụ của Phật: Trụ ở chỗ trụ của Phật. Đắc được bình đẳng của Phật: Chứng được cảnh giới bình đẳng của Phật. Đến được nơi vô ngại: Đã đến được nơi chẳng còn chướng ngại. Pháp không thể chuyển: Bất cứ như thế nào, cũng không thôi chuyển pháp này. Sở hành vô ngại: Những gì làm đều

không có sự chướng ngại. Lập không nghĩ bàn: Thành lập cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thấy khắp ba đời: Thấy khắp hết ba đời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Thân luôn đầy khắp tất cả cõi nước: Pháp thân đầy khắp tất cả mọi nơi, cho nên đầy khắp tất cả mười phương cõi nước. Trí luôn sáng suốt thông đạt tất cả các pháp: Trí huệ thấu rõ thông đạt tất cả các pháp, đều là thật tướng mà vô tướng. Thấu rõ tất cả hạnh: Đã đến được cảnh giới vô tu vô chứng. Hết tất cả nghi hoặc: Chẳng còn sự nghi hoặc nữa. Thân không thể dò được: Cảnh giới đó, bất cứ ai cũng không thể dò được. Trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát: Trí huệ mà mười phương hết thấy tất cả Bồ Tát đều cầu. Đến được bờ bên kia rốt ráo không hai của Phật: Đã đến được bờ Niết Bàn bên kia rốt ráo giống như Phật. Đầy đủ giải thoát bình đẳng của Như Lai: Tu hành viên mãn đầy đủ giải thoát bình đẳng của Phật. Chứng được bậc bình đẳng của Phật không hai bên: Chứng được bậc bình đẳng của Phật, chẳng có hai bên, chỉ có trung đạo. Tận pháp giới: Tận cùng pháp giới. Đồng cõi hư không: Thân đồng với cõi hư không. Do đó có câu: “Tận hư không khắp pháp giới”.

Cùng với các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật tụ lại, đều còn một đời nữa sẽ chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Các vị Bồ Tát đó, đều từ đủ thứ cõi nước phương khác, cùng đến tụ tập, đều đầy đủ trí huệ phương tiện của Bồ Tát.

Cùng với các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha côi Phật tự lại, đều còn một đời nữa sẽ chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Các vị Bồ Tát đó, đều từ đủ thứ côi nước phương khác, cùng đến thế giới Ta Bà tự tập tại điện Phổ Quang Minh, các Ngài thấy đều đầy đủ trí huệ phương tiện của Bồ Tát.

Đó là: Khéo hay quán sát tất cả chúng sinh, dùng sức phương tiện, khiến cho họ điều phục, trụ pháp Bồ Tát. Khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện, đều đi đến khắp. Khéo hay quán sát cảnh giới Niết Bàn, tư duy suy lường, lìa hẳn tất cả hí luận phân biệt, mà tu diệu hạnh, không có gián đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khéo vào vô lượng các pháp phương tiện. Biết các chúng sinh không chẳng chỗ có, mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử thiện căn, cảnh giới phương tiện, đủ thứ khác biệt của chúng sinh. đều được thọ trì Phật pháp ba đời, tự được giải thoát, lại vì người khác nói. Nơi thế gian, xuất thế gian vô lượng các pháp, đều khéo an trụ, biết rõ chân thật. Nơi tất

cả các pháp hữu vi vô vi, đều khéo quán sát, biết chẳng có hai.

Đó là: Những vị Bồ Tát đó, đều khéo hay quán sát căn tánh của tất cả chúng sinh, dùng sức phương tiện, khiến cho họ đều được điều phục, trụ pháp của Bồ Tát tu. Lại khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện, đều đi đến khắp tất cả thế gian. Lại khéo hay quán sát cảnh giới Niết Bàn, tư duy suy lường, lìa hẳn tất cả hí luận và tâm phân biệt, chuyên tu diệu hạnh của Bồ Tát, không có khi nào gián đoạn. Lại khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Lại khéo vào vô lượng các pháp phương tiện. Lại biết các chúng sinh, không chẳng chỗ có, tuy không chẳng chỗ có, mà có thể tạo nghiệp quả, vẫn tồn tại, không hoại nghiệp quả. Lại khéo biết tâm sử (tham, sân, si, mạn, nghi, thân, biên, giới, kiến, tà) của tất cả chúng sinh, và tất cả căn lành (mắt tai mũi lưỡi thân ý), cảnh giới và phương tiện, có đủ thứ sự khác biệt. Hoàn toàn thọ trì được pháp của chư Phật ba đời nói, tự mình đắc được giải thoát rồi, lại vì người khác nói. Đối với thế gian xuất thế gian vô lượng các pháp, đều khéo an trụ, đều biết rõ chân thật. Đối với tất cả các pháp hữu vi vô vi, đều khéo quán sát rất ráo, biết pháp vốn chẳng có gì phân biệt.

Ở trong một niệm, đều đắc được hết thấy trí huệ của chư Phật ba đời. Ở trong niệm niệm, đều thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm thành đạo. Chỗ tâm phan duyên của tất cả

chúng sinh, đều biết cảnh giới của tất cả chúng sinh. Tuy vào bậc nhất thiết trí của Như Lai, mà chẳng xả bỏ hạnh Bồ Tát. Các chỗ tạo nghiệp, trí huệ phương tiện mà không chỗ làm. Vì mỗi mỗi chúng sinh, trụ vô lượng kiếp, mà ở trong A tăng kỳ kiếp khó gặp được. Chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh, đều không luống qua. Hạnh nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời, đều đã đầy đủ, thành tựu vô lượng công đức như vậy, dù tất cả Như Lai ở trong vô biên kiếp, cũng không thể nói hết được.

Ở trong một niệm, đều đắc được hết thấy trí huệ của chư Phật ba đời. Ở trong niệm niệm, đều có thể thị hiện thành Phật, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, chứng được quả vị Phật. Đối với chỗ tâm phan duyên của tất cả chúng sinh, tức cũng là việc nghĩ đến, đều biết cảnh giới của tất cả chúng sinh. Tuy chứng nhập được bậc nhất thiết trí của Như Lai, nhưng chẳng xả bỏ hạnh và tất cả nghiệp của Bồ Tát tu. Trí huệ phương tiện, nhưng không chỗ làm, tức là làm không chỗ làm. Vì mỗi chúng sinh, trụ ở trong vô lượng kiếp, mà ở trong A tăng kỳ kiếp khó gặp được bậc thiện tri thức. Chuyển bánh xe pháp, điều phục tất cả chúng sinh, đều không luống qua. Hạnh nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời, đều đã đầy đủ

viên mãn, thành tựu vô lượng vô biên công đức như vậy, dù tất cả Như Lai ở trong vô biên kiếp, cũng không thể nói hết được.

Danh hiệu của các Ngài là: Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Nhãn. Bồ Tát Phổ Hoá. Bồ Tát Phổ Huệ. Bồ Tát Phổ Kiến. Bồ Tát Phổ Quang. Bồ Tát Phổ Quán. Bồ Tát Phổ Chiếu. Bồ Tát Phổ Tràng. Bồ Tát Phổ Giác. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bát khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật như vậy, đều đã thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn.

Chỗ tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, thấy đều đi đến, thỉnh chuyển bánh xe pháp. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật, chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật. Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thọ ký thứ tự, danh hiệu cõi nước, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp. Thế giới không có Phật, thì hiện thân thành Phật. Hay khiến cho tất cả chúng sinh tạp nhiễm, đều được thanh tịnh. Diệt được

nghiệp chương của tất cả Bồ Tát, vào pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Danh hiệu của những vị đại Bồ Tát đó là: Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Nhân. Bồ Tát Phổ Hoá. Bồ Tát Phổ Huệ. Bồ Tát Phổ Kiến. Bồ Tát Phổ Quang. Bồ Tát Phổ Quán. Bồ Tát Phổ Chiếu. Bồ Tát Phổ Tràng. Bồ Tát Phổ Giác. Đưa ra danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát, mười là ý nghĩa đại biểu vô tận. Cảnh giới nói trong Kinh Hoa Nghiêm là trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Những vị đại Bồ Tát như vậy, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đã thành tựu đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thâm tâm đại nguyện, đều đã tu đến trình độ viên mãn. Phạm là chỗ nào có chư Phật xuất hiện ra đời, các Ngài thấy đều đi đến đạo tràng của Phật, để thỉnh chuyển bánh xe pháp. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật nói, chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật, có thể tục Phật huệ mạng. Khéo biết tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, Phật thọ ký cho Bồ Tát nào, vị Bồ Tát nào được thọ ký trước, vị Bồ Tát nào thọ ký sau. Danh hiệu thành Phật và tên cõi nước, thành Đẳng Chánh Giác rồi, chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh. Thế giới không có Phật, thì hiện thân thành Phật. Hay khiến cho tất cả chúng sinh tạp nhiễm, đều được thanh tịnh. Diệt hết sạch nghiệp chương của tất cả Bồ Tát, vào được pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, vào tam muội rộng lớn, tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, vào tam muội rộng lớn, tên là tam muội Phật hoa trang nghiêm.

Khi vào tam muội đó, thì mười phương hết thấy tất cả thế giới, đều có sáu thứ mười tám tướng chấn động, vang ra âm thanh lớn, chẳng có chỗ nào mà không nghe. Sau đó, từ trong tam muội đó mà xuất định.

Khi đại Bồ Tát Phổ Hiền vào tam muội đó, thì mười phương hết thấy tất cả thế giới, đều có sáu thứ mười tám tướng chấn động. Sáu thứ tức là động, dừng, khởi (thuộc về hình tướng), chấn, hồng, kích (thuộc về âm thanh). Mười tám tướng tức là mỗi thứ có ba tướng, ba lần sáu là mười tám tướng, vang ra âm thanh lớn, chẳng có chỗ nào mà không nghe. Sau đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền từ trong tam muội Phật hoa trang nghiêm mà xuất định.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Huệ biết đại chúng đã vân tập, bèn hỏi Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Xin hãy diễn nói.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Huệ biết đại chúng Bồ Tát trong mười phương thế giới đã vân tập tại điện Phổ Quang Minh, bèn hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: “Phật tử! Xin Ngài hãy vì chúng tôi diễn nói những pháp này. Như đưa ra hai trăm câu hỏi dưới đây, mỗi câu hỏi đều nên biết, nên học tập theo”.

1. HỎI VỀ PHÁP THẬP TÍN

Thế nào là chỗ nương tựa của đại Bồ Tát? Thế nào là nghĩ kỳ đặc? Thế nào là hạnh? Thế nào là thiện tri thức? Thế nào là siêng tinh tấn? Thế nào là tâm được an ổn? Thế nào là thành tựu chúng sinh? Thế nào là giới? Thế nào là tự biết thọ ký? Thế nào là vào Bồ Tát? Thế nào là vào Như Lai? Thế nào là vào tâm hạnh chúng sinh? Thế nào là vào thế giới? Thế nào là vào kiếp? Thế nào là nói ba đời? Thế nào là biết ba đời? Thế nào là phát tâm không nhàm mỏi? Thế nào là trí khác biệt? Thế nào là Đà la ni? Thế nào là diễn nói Phật ?

1. Thế nào là chỗ nương tựa của đại Bồ Tát?
2. Thế nào là nghĩ kỳ đặc?
3. Thế nào là hạnh của Bồ Tát tu?
4. Thế nào là thiện tri thức của Bồ Tát?
5. Thế nào là siêng tinh tấn?
6. Thế nào là tâm được an ổn?
7. Thế nào là thành tựu chúng sinh?
8. Thế nào là giới của Bồ Tát?
9. Thế nào là tự biết thọ ký?
10. Thế nào là Bồ Tát vào cảnh giới của Bồ Tát vào?

11. Thế nào là Bồ Tát vào cảnh giới của Như Lai vào?

12. Thế nào là Bồ Tát vào tâm hạnh chúng sinh?

13. Thế nào là cảnh giới của Bồ Tát vào thế giới?

14. Thế nào là cảnh giới Bồ Tát vào tất cả kiếp?

15. Thế nào là nói ba đời?

16. Thế nào là biết ba đời?

17. Thế nào là phát tâm không nhàm mỏi?

18. Thế nào là trí khác biệt?

19. Thế nào là Đà la ni?

20. Thế nào là diễn nói Phật pháp?

Những câu hỏi đó, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

2. HỎI VỀ PHÁP THẬP TRỤ

**Thế nào là phát tâm của Phổ Hiền?
Thế nào hạnh pháp của Phổ Hiền? Tại vì
sao mà khởi đại bi? Thế nào là nhân duyên
phát bồ đề tâm ? Thế nào khởi tâm tôn
trọng đối với thiện tri thức? Thế nào là
thanh tịnh ? Thế nào là các Ba la mật ?
Thế nào là trí tuệ giác ? Thế nào là chứng
biết ? Thế nào là lực ? Thế nào là bình
đẳng ? Thế nào là câu thật nghĩa của Phật
pháp ? Thế nào là thuyết pháp ? Thế nào là
trì ? Thế nào là biện tài ? Thế nào là tự**

**tại ? Thế nào là tánh không chấp trước ?
Thế nào là tâm bình đẳng ? Thế nào là sinh
ra trí huệ ? Thế nào là biến hoá ?**

1. Thế nào là phát tâm của Bồ Tát Phổ Hiền?
2. Thế nào hạnh pháp của Bồ Tát Phổ Hiền?
3. Tại vì sao mà khởi tâm đại bi?
4. Thế nào là nhân duyên phát bồ đề tâm ?
5. Thế nào khởi tâm tôn trọng đối với thiện tri thức?
6. Thế nào là thanh tịnh ?
7. Thế nào là các Ba la mật ?
8. Thế nào là trí huệ tùy theo giác ngộ ?
9. Thế nào là chứng biết ?
10. Thế nào là sức lực ?
11. Thế nào là bình đẳng ?
12. Thế nào là câu chân thật nghĩa của Phật pháp ?
13. Thế nào là thuyết pháp ?
14. Thế nào là thọ trì Phật pháp?
15. Thế nào là biện tài ?
16. Thế nào là tự tại ?
17. Thế nào là tánh không chấp trước ?
18. Thế nào là tâm bình đẳng ?
19. Thế nào là sinh ra trí huệ ?
20. Thế nào là biến hoá ?

Những vấn đề này, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng
tôi đại chúng mà nói.

3. HỎI VỀ PHÁP THẬP HẠNH

Thế nào là lực trì ? Thế nào là được vui mừng lớn ? Thế nào là vào sâu Phật pháp ? Thế nào là y chỉ ? Thế nào là phát tâm không sợ hãi ? Thế nào là phát tâm không nghi hoặc ? Thế nào là không nghi bần ? Thế nào là lời khéo léo bí mật ? Thế nào là trí khéo phân biệt ? Thế nào là vào tam muội ? Thế nào là vào khắp ? Thế nào là môn giải thoát ? Thế nào là thần thông ? Thế nào là minh ? Thế nào là giải thoát ? Thế nào là vườn rừng ? Thế nào là cung điện ? Thế nào là sự ưa thích ? Thế nào là trang nghiêm ? Thế nào là phát tâm bất động ? Thế nào là không bỏ tâm sâu lớn ? Thế nào là quán sát ? Thế nào là thuyết pháp ? Thế nào là thanh tịnh ? Thế nào là ẩn ? Thế nào là trí quang minh ? Thế nào là vô đẳng trụ ? Thế nào là tâm không hạ liệt ? Thế nào là tâm tăng thượng như núi ? Thế nào là vào trí vô thượng bồ đề như biển ?

1. Thế nào là lực trì ?
2. Thế nào là được vui mừng lớn ?
3. Thế nào là vào sâu Phật pháp ?

4. Thế nào là y chỉ ?
5. Thế nào là phát tâm không sợ hãi ?
6. Thế nào là phát tâm không nghi hoặc ?
7. Thế nào là không nghi bàn ?
8. Thế nào là lời khéo léo bí mật ?
9. Thế nào là trí khéo phân biệt ?
10. Thế nào là vào tam muội ?
11. Thế nào là vào khắp ?
12. Thế nào là môn giải thoát ?
13. Thế nào là thần thông ?
14. Thế nào là minh ?
15. Thế nào là giải thoát ?
16. Thế nào là vườn rừng ?
17. Thế nào là cung điện ?
18. Thế nào là sự ưa thích ?
19. Thế nào là trang nghiêm ?
20. Thế nào là phát tâm bất động ?
21. Thế nào là không bỏ tâm sâu lớn ?
22. Thế nào là quán sát ?
23. Thế nào là thuyết pháp ?
24. Thế nào là thanh tịnh ?
25. Thế nào là pháp ấn ?
26. Thế nào là trí quang minh ?
27. Thế nào là vô đẳng trụ ?
28. Thế nào là tâm không hạ liệt ?
29. Thế nào là tâm tăng thượng như núi ?
30. Thế nào là vào trí huệ vô thượng bồ đề như biển ?

Những vấn đề này, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

4. HỎI VỀ PHÁP THẬP HỒI HƯỚNG

Thế nào là trụ như thật ? Thế nào là phát tâm thệ nguyện đại thừa như kim cương ? Thế nào là đại phát khởi ? Thế nào là đại sự rốt ráo ? Thế nào là tin bất hoại ? Thế nào là thọ ký ? Thế nào là hồi hướng căn lành ? Thế nào là được trí huệ ? Thế nào là phát tâm rộng lớn vô biên ? Thế nào là phục tạng ? Thế nào là luật nghi ? Thế nào là tự tại ? Thế nào dụng vô ngại ? Thế nào là chúng sinh dụng vô ngại ? Thế nào là cõi nước dụng vô ngại ? Thế nào là pháp dụng vô ngại ? Thế nào là thân dụng vô ngại ? Thế nào là nguyện dụng vô ngại ? Thế nào là cảnh giới dụng vô ngại ? Thế nào là trí dụng vô ngại ? Thế nào là thần thông dụng vô ngại ? Thế nào là thần lực dụng vô ngại ? Thế nào là lực dụng vô ngại ? Thế nào là du hí ? Thế nào là cảnh giới ? Thế nào là lực ? Thế nào là không sợ hãi ? Thế nào là pháp bất cộng ? Thế nào là nghiệp ? Thế nào là thân ?

1. Thế nào là trụ như thật ?
2. Thế nào là phát tâm thế nguyện đại thừa như kim
cang ?
3. Thế nào là đại phát khởi ?
4. Thế nào là đại sự rốt ráo ?
5. Thế nào là tin bất hoại ?
6. Thế nào là thọ ký ?
7. Thế nào là hồi hướng căn lành ?
8. Thế nào là được trí huệ ?
9. Thế nào là phát tâm rộng lớn vô biên ?
10. Thế nào là phục tạng ?
11. Thế nào là luật nghi ?
12. Thế nào là tự tại ?
13. Thế nào dụng vô ngại ?
14. Thế nào là chúng sinh dụng vô ngại ?
15. Thế nào là cõi nước dụng vô ngại ?
16. Thế nào là pháp dụng vô ngại ?
17. Thế nào là thân dụng vô ngại ?
18. Thế nào là nguyện dụng vô ngại ?
19. Thế nào là cảnh giới dụng vô ngại ?
20. Thế nào là trí dụng vô ngại ?
21. Thế nào là thần thông dụng vô ngại ?
22. Thế nào là thần lực dụng vô ngại ?
23. Thế nào là lực dụng vô ngại ?
24. Thế nào là du hí ?
25. Thế nào là cảnh giới ?
26. Thế nào là thập lực ?
27. Thế nào là bốn không sợ hãi (bốn vô sở úy) ?
28. Thế nào là mười tám pháp bất cộng ?
29. Thế nào là nghiệp chương ?

30. Thế nào là thân ?

Những vấn đề này, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

5. HỎI VỀ PHÁP THẬP ĐỊA

Thế nào là thân nghiệp ? Thế nào là thân ? Thế nào là lời ? Thế nào là tịnh tụ lời nghiệp ? Thế nào là được giữ gìn ? Thế nào là thành biện việc lớn ? Thế nào là tâm ? Thế nào là phát tâm ? Thế nào là tâm khắp cùng ? Thế nào là các căn ? Thế nào là tâm thâm sâu ? Thế nào là tâm thâm sâu tăng thượng ? Thế nào là siêng tu ? Thế nào là quyết định giải ? Thế nào là quyết định giải vào thế giới ? Thế nào là quyết định giải vào cõi chúng sinh ? Thế nào là tập khí ? Thế nào là giữ lấy ? Thế nào là tu ? Thế nào là thành tựu Phật pháp ? Thế nào là thối thất đạo Phật pháp ? Thế nào là đạo lia sinh ? Thế nào là pháp quyết định ? Thế nào là đạo sinh ra Phật pháp ? Thế nào là danh hiệu đại trượng phu ? Thế nào là đạo ? Thế nào là vô lượng đạo ? Thế nào là trợ đạo ? Thế nào là tu đạo ? Thế nào là

trang nghiêm đạo ? Thế nào là chân ? Thế nào là tay ? Thế nào là bụng ? Thế nào là tạng ? Thế nào là tim ? Thế nào là mặc giáp ? Thế nào là khí tượng ? Thế nào là đầu ? Thế nào mắt ? Thế nào là tai ? Thế nào là mũi ? Thế nào là lưỡi ? Thế nào là thân ? Thế nào là ý ? Thế nào là đi ? Thế nào là đứng ? Thế nào là ngồi ? Thế nào là nằm ? Thế nào là chỗ ở ? Thế nào là chỗ đi ?

1. Thế nào là thân nghiệp ?
2. Thế nào là thân ?
3. Thế nào là lời ?
4. Thế nào là tịnh tụ lời nghiệp ?
5. Thế nào là được giữ gìn ?
6. Thế nào là thành biện việc lớn ?
7. Thế nào là tâm ?
8. Thế nào là phát tâm ?
9. Thế nào là tâm khắp cùng ?
10. Thế nào là các căn ?
11. Thế nào là tâm thâm sâu ?
12. Thế nào là tâm thâm sâu tăng thượng ?
13. Thế nào là siêng tu ?
14. Thế nào là quyết định giải ?
15. Thế nào là quyết định giải vào thế giới ?
16. Thế nào là quyết định giải vào cõi chúng sinh ?
17. Thế nào là tập khí ?

18. Thế nào là giữ lấy ?
19. Thế nào là tu ?
20. Thế nào là thành tựu Phật pháp ?
21. Thế nào là thời thất đạo Phật pháp ?
22. Thế nào là đạo lìa sinh ?
23. Thế nào là pháp quyết định ?
24. Thế nào là đạo sinh ra Phật pháp ?
25. Thế nào là danh hiệu đại trượng phu ?
26. Thế nào là đạo ?
27. Thế nào là vô lượng đạo ?
28. Thế nào là trợ đạo ?
29. Thế nào là tu đạo ?
30. Thế nào là trang nghiêm đạo ?
31. Thế nào là chân ?
32. Thế nào là tay ?
33. Thế nào là bụng ?
34. Thế nào là tạng ?
35. Thế nào là tim ?
36. Thế nào là mặc giáp ?
37. Thế nào là khí trượng ?
38. Thế nào là đầu ?
39. Thế nào mắt ?
40. Thế nào là tai ?
41. Thế nào là mũi ?
42. Thế nào là lưỡi ?
43. Thế nào là thân ?
44. Thế nào là ý ?
45. Thế nào là đi ?
46. Thế nào là đứng ?
47. Thế nào là ngồi ?

48. Thế nào là nằm ?

49. Thế nào là chỗ ở ?

50. Thế nào là chỗ đi ?

Những vấn đề này, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

6. HỎI VỀ PHÁP ĐẠI VIÊN CẢNH TRÍ (BẠC ĐĂNG GIÁC)

Thế nào là quán sát ? Thế nào là quán sát khắp ? Thế nào là phần tán ? Thế nào là sur tử hồng ? Thế nào là thí thanh tịnh ? Thế nào là giới thanh tịnh ? Thế nào là nhĩn thanh tịnh ? Thế nào là tinh tấn thanh tịnh ? Thế nào là định thanh tịnh ? Thế nào là huệ thanh tịnh ? Thế nào là từ thanh tịnh ? Thế nào là bi thanh tịnh ? Thế nào là hỷ thanh tịnh ? Thế nào là xả thanh tịnh ? Thế nào là nghĩa ? Thế nào là pháp ? Thế nào là đủ phước đức trợ đạo ? Thế nào là đủ trí huệ trợ đạo ? Thế nào là minh túc ? Thế nào là cầu pháp ? Thế nào là thấu rõ pháp ? Thế nào là pháp tu hành ? Thế nào là ma ? Thế nào là ma nghiệp ? Thế nào là xả lìa ma nghiệp ? Thế nào là thấy Phật ? Thế nào là Phật nghiệp ? Thế

**nào là mạn nghiệp ? Thế nào là trí nghiệp ?
Thế nào là chỗ ma nhiếp trì ? Thế nào
là chỗ Phật nhiếp trì ? Thế nào là chỗ pháp
nhiếp trì ?**

1. Thế nào là quán sát ?
2. Thế nào là quán sát khắp ?
3. Thế nào là phần tấn ?
4. Thế nào là sư tử hống ?
5. Thế nào là thí thanh tịnh ?
6. Thế nào là giới thanh tịnh ?
7. Thế nào là nhẫn thanh tịnh ?
8. Thế nào là tinh tấn thanh tịnh ?
9. Thế nào là định thanh tịnh ?
10. Thế nào là huệ thanh tịnh ?
11. Thế nào là từ thanh tịnh ?
12. Thế nào là bi thanh tịnh ?
13. Thế nào là hỷ thanh tịnh ?
14. Thế nào là xả thanh tịnh ?
15. Thế nào là nghĩa ?
16. Thế nào là pháp ?
17. Thế nào là đủ phước đức trợ đạo ?
18. Thế nào là đủ trí huệ trợ đạo ?
19. Thế nào là minh túc ?
20. Thế nào là cầu pháp ?
21. Thế nào là thấu rõ pháp ?
22. Thế nào là pháp tu hành ?
23. Thế nào là ma ?
24. Thế nào là ma nghiệp ?

25. Thế nào là xả lìa ma nghiệp ?
26. Thế nào là thấy Phật ?
27. Thế nào là Phật nghiệp ?
28. Thế nào là mạn nghiệp ?
29. Thế nào là trí nghiệp ?
30. Thế nào là chỗ ma nhiếp trì ?
31. Thế nào là chỗ Phật nhiếp trì ?
32. Thế nào là chỗ pháp nhiếp trì ?

Những vấn đề này, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

7. HỎI VỀ PHÁP QUẢ DỤNG VIÊN MÃN (BẠC DIỆU GIÁC)

Thế nào là nghiệp làm ở trời Đâu Suất ? Thế nào là cung trời Đâu Suất mất đi ? Thế nào là hiện ở thai ? Thế nào là cõi vi tế ? Thế nào là hiện sơ sinh ? Thế nào là mỉnh cười ? Thế nào là thị hiện đi bảy bước ? Thế nào là hiện đồng tử ? Thế nào là hiện nơi nội cung ? Thế nào là hiện xuất gia ? Thế nào là thị hiện khổ hạnh ? Thế nào là đi đến đạo tràng ? Thế nào là ngồi đạo tràng ? Thế nào là ngồi đạo tràng thì hiện tướng kỳ đặc ? Thế nào là thị hiện hàng ma ? Thế nào là thành tựu lực của Như Lai ? Thế nào là chuyển bánh xe pháp ? Thế nào

**là do chuyển bánh xe pháp được pháp
trắng tịnh ? Thế nào là Như Lai Ứng
Chánh Đẳng Giác thị hiện vào Niết Bàn ?**

**Lành thay Phật tử ! Những pháp như
vậy, xin hãy diễn nói.**

1. Thế nào là nghiệp làm ở trời Đâu Suất ?
2. Thế nào là cung trời Đâu Suất mất đi ?
3. Thế nào là hiện ở thai ?
4. Thế nào là cõi vi tế ?
5. Thế nào là hiện sơ sinh ?
6. Thế nào là mỉm cười ?
7. Thế nào là thị hiện đi bảy bước ?
8. Thế nào là hiện đồng tử ?
9. Thế nào là hiện nơi nội cung ?
10. Thế nào là hiện xuất gia ?
11. Thế nào là thị hiện khổ hạnh ?
12. Thế nào là đi đến đạo tràng ?
13. Thế nào là ngồi đạo tràng ?
14. Thế nào là ngồi đạo tràng thì hiện tướng kỳ đặc ?
15. Thế nào là thị hiện hàng ma ?
16. Thế nào là thành tựu lực của Như Lai ?
17. Thế nào là chuyển bánh xe pháp ?
18. Thế nào là do chuyển bánh xe pháp được pháp
trắng tịnh ?
19. Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thị
hiện vào Niết Bàn ?

Lành thay Phật tử ! Những pháp như vậy, xin hãy vì chúng tôi tất cả Bồ Tát và đại chúng trong pháp hội, mà diễn nói.

1. TRẢ LỜI PHÁP THẬP TÍN

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Phổ Huệ và các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nương tựa. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng bồ đề tâm để nương tựa, vì luôn chẳng quên mất. Dùng thiện tri thức để nương tựa, vì hoà hợp như một. Dùng căn lành để nương tựa, vì tu tập tăng trưởng. Dùng Ba la mật để nương tựa, vì tu hành đầy đủ. Dùng tất cả pháp để nương tựa, vì rốt ráo thoát khỏi. Dùng đại nguyện để nương tựa, vì tăng trưởng bồ đề. Dùng các hạnh để nương tựa, vì khắp đều thành tựu. Dùng tất cả Bồ Tát để nương tựa, vì đồng một trí huệ. Dùng cúng dường chư Phật để nương tựa, vì tín tâm thanh tịnh. Dùng tất cả Như Lai để nương tựa, vì như cha lành dạy bảo không dứt. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được nơi nương tựa vô thượng đại trí của Như Lai.

Bồ Tát Phổ Huệ thỉnh Bồ Tát Phổ Hiền trả lời nghĩa lý những câu hỏi vừa hỏi ở trên. Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền quán căn cơ chúng sinh, vì người thuyết pháp, bảo Bồ Tát Phổ Huệ và hết thầy các Bồ Tát mà nói ra hai ngàn câu trả lời dưới đây.

Bồ Tát Phổ Hiền gọi một tiếng các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát tuy là đại Bồ Tát, nhưng vẫn phải nương tựa mười thứ pháp môn để tu hành. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát dùng bồ đề tâm để nương tựa, vì luôn chẳng quên mất bồ đề tâm. Luôn thường nương theo bồ đề tâm để tu hành. Bất cứ lúc nào, cũng không quên mất bồ đề tâm, lúc nào cũng phải phát đại bồ đề tâm.

2. Bồ Tát dùng thiện tri thức để nương tựa. Thế nào gọi là thiện tri thức ? Phàm là người có chánh tri chánh kiến, đều là thiện tri thức. Người có tà tri tà kiến là ác tri thức. Chúng ta người tu đạo, phải nương tựa thiện tri thức, phải xa lìa ác tri thức; thiện tri thức là người có đại trí huệ, không chỉ cho chúng sinh đi con đường sai lầm, nói tóm lại, thiện tri thức tức là người chỉ đường, mình biết rõ con đường đi như thế nào, mới bảo người khác tu hành theo. Nếu mình chẳng tu hành, cứ nói ngoài miệng thôi, nói được mà làm không được, thì làm sao chỉ dạy người khác tu hành, còn mình chẳng chịu tu hành, như vậy cũng chẳng có ích gì. Người tu hành nhất định phải gần gũi bậc thiện tri thức, dùng thiện tri thức để nương tựa. Bồ Tát còn phải nương tựa thiện tri thức, hà huống là phàm phu chúng ta,

càng cần thiện tri thức khai thị và chỉ điểm, thì mới có thể tiến tới đại đạo quang minh, bằng không, tu mù luyện đui không thể nào đến cửa được, đi qua con đường nhỏ hẹp quanh quò, lãng phí thời gian một kiếp người, thật là đáng tiếc ! Do đó, nhất định phải nghe thiện tri thức dạy bảo, phải hoà hợp với thiện tri thức như một, giống như nước hoà với sữa, chẳng phân ra được nước hoặc sữa, tức cũng là đồng hoá.

3. Bồ Tát dùng căn lành để nương tựa, gieo trồng tất cả căn lành, tích tập tất cả căn lành, tăng trưởng tất cả căn lành, tài bồi tất cả căn lành. Tóm lại, khiến cho căn lành thành thực.

4. Bồ Tát dùng pháp Ba la mật (đến bờ kia) để nương tựa. Bất cứ làm việc gì, nhất định phải có trước có sau, làm cho được viên mãn, không thể bỏ dở giữa chừng, có trước chẳng có sau, như vậy thì công trước mất hết, càng không thể thấy cái khác thì thay đổi tư tưởng, hôm nay học tham thiền, ngày mai học trì chú, ngày một học niệm Phật, không thể luôn luôn thay đổi tông chỉ của mình, phải tu hành đầy đủ pháp Ba la mật.

5. Bồ Tát dùng tất cả pháp để nương tựa, vì đến nơi rốt ráo, tức là thoát khỏi ba cõi.

6. Bồ Tát dùng đại nguyện để nương tựa, hay phát đại nguyện, thì sẽ tăng trưởng bồ đề tâm.

7. Bồ Tát dùng các hạnh để nương tựa, các hạnh tức là lục độ vạn hạnh. Khiến cho các hạnh khắp đều thành tựu.

8. Bồ Tát dùng tất cả Bồ Tát để nương tựa, vì Bồ Tát và trí huệ của Bồ Tát tu đều là một, cho nên nương tựa với nhau.

9. Bồ Tát dùng cúng dường tất cả chư Phật để nương tựa, vì khiến cho tín tâm thanh tịnh, chẳng còn ý niệm hoài nghi.

10. Bồ Tát dùng tất cả Như Lai để nương tựa. Phật tức là cha lành của Bồ Tát, thường thường dạy bảo Bồ Tát, chẳng có khi nào gián đoạn. Đó là mười pháp môn nương tựa của Bồ Tát tu. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nơi nương tựa vô thượng đại trí huệ của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩ tưởng kỳ đặc. Những gì là mười ?

Đó là : Nơi tất cả căn lành sinh nghĩ tưởng căn lành của mình. Nơi tất cả căn lành nghĩ tưởng sinh hạt giống bồ đề. Nơi tất cả chúng sinh nghĩ tưởng bồ đề khí. Nơi tất cả nguyện sinh nghĩ tưởng nguyện của mình. Nơi tất cả pháp sinh nghĩ tưởng thoát khỏi. Nơi tất cả hạnh sinh nghĩ tưởng hạnh của mình. Nơi tất cả pháp sinh nghĩ tưởng Phật pháp. Nơi tất cả lời nói sinh nghĩ tưởng lời nói đạo. Nơi tất cả chư Phật sinh nghĩ tưởng từ phụ. Nơi tất cả Như Lai sinh nghĩ tưởng không hai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, sẽ đắc được nghĩ tưởng vô thượng khéo léo.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩ tưởng kỳ đặc chẳng bình thường. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với tất cả căn lành, sinh nghĩ tưởng căn lành của mình. Tại sao ? Vì mình với chúng sinh là đồng một thể. Chúng sinh có căn lành, thì giống như mình có căn lành; chúng sinh có công đức, tức là mình có công đức, muốn căn lành của người khác làm căn lành của mình. Căn lành thì như thế, lỗi lầm cũng như vậy, người khác có lỗi lầm, cũng giống như mình có lỗi lầm. Công và lỗi giữa mình với người khác đồng một thể, chẳng có sự phân biệt với chúng sinh. Cho nên tất cả căn lành sinh nghĩ tưởng căn lành của mình.

2. Đối với tất cả căn lành nghĩ tưởng sinh hạt giống bồ đề, có căn lành thì có hạt giống bồ đề.

3. Đối với tất cả chúng sinh, nghĩ tưởng bồ đề khí. Tất cả chúng sinh đều là khí chuyên chở đạo, tương lai đều có thể thành Phật.

4. Đối với tất cả nguyện, sinh nghĩ tưởng nguyện của mình. Nguyện chúng sinh phát ra, tức là nguyện của mình phát ra. Mình với chúng sinh không hai không khác, hợp mà làm một.

5. Đối với tất cả pháp, sinh nghĩ tưởng thoát khỏi. Tất cả pháp đều là Phật pháp, đều bất khả đắc. Phải lìa khỏi chấp trước, lìa chấp ta, lìa chấp pháp, thì sinh ra nghĩ tưởng thoát khỏi ba cõi.

6. Đối với tất cả hạnh, sinh nghĩ tưởng hạnh của mình. Chúng sinh tu lục độ vạn hạnh, giống như mình tu không khác.

7. Đối với tất cả pháp, sinh nghĩ tưởng Phật pháp. Tất cả pháp hữu vi và vô vi của thế gian, đều đang nói

pháp, giáo hoá chúng sinh. Hữu tình đang nói pháp, vô tình đang nói pháp, vạn sự vạn vật đều đang nói pháp.

8. Đối với tất cả lời nói pháp, sinh nghĩ tưởng lời nói đạo. Vì lời khế lý, mà lý chẳng phải lời, cho nên là lời nói đạo.

9. Đối với tất cả chư Phật, sinh nghĩ tưởng từ phụ, chư Phật dạy bảo, giống như từ phụ dạy dỗ con cái, nên sinh nghĩ tưởng như vậy.

10. Đối với tất cả Như Lai, sinh nghĩ tưởng không hai, đều nghĩ tưởng là một, chẳng có hai.

Đó là mười nghĩ tưởng kỳ đặc. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nghĩ tưởng vô thượng phương tiện khéo léo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Hạnh của tất cả chúng sinh, vì khắp khiến cho thành thực. Hạnh cầu tất cả pháp, vì thấy đều tu học. Hạnh tất cả căn lành, vì đều khiến cho tăng trưởng. Hạnh tất cả tam muội, vì nhất tâm bất loạn. Hạnh nhất thiết trí huệ, vì chẳng có gì mà không biết rõ. Hạnh tu tập tất cả, vì chẳng có gì mà không thể tu. Hạnh tất cả cõi Phật, vì thấy đều trang nghiêm. Hạnh tất cả bạn lành, vì cung kính cúng dường. Hạnh tất cả Như Lai, vì tôn trọng thừa sự.

**Hạnh tất cả thần thông, vì biến hoá tự tại.
Đó là mười hạnh.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ
đắc được hạnh đại trí huệ vô thượng của
Nhu Lai.**

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh.
Những gì là mười ? Đó là :

1. Hạnh của tất cả chúng sinh, vì khắp khiến cho thành thực quả bồ đề.
2. Hạnh cầu tất cả pháp, vì thấy đều tu hành học tập.
3. Hạnh tất cả căn lành, vì đề khiến cho tăng trưởng.
4. Hạnh tất cả tam muội, vì đều đắc được cảnh giới nhất tâm bất loạn.
5. Hạnh nhất thiết trí huệ, vì chẳng có gì mà không biết rõ, biết khắp tất cả.
6. Hạnh tu tập tất cả, vì chẳng có gì mà không thể tu.
7. Hạnh tất cả cõi Phật, vì thấy đều trang nghiêm thanh tịnh.
8. Hạnh tất cả bạn lành, vì cung kính cúng dường.
9. Hạnh tất cả Như Lai, vì tôn trọng thừa sự.
10. Hạnh tất cả thần thông, vì biến hoá tự như, nhiệm vận tự tại.

Đó là mười thứ hạnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bậc thiện
tri thức. Những gì là mười ?**

Đó là : Thiện tri thức khiến trụ bồ đề tâm. Thiện tri thức khiến sinh căn lành. Thiện tri thức khiến thực hành các Ba la mật. Thiện tri thức khiến hiểu nói tất cả các pháp. Thiện tri thức khiến thành thực tất cả chúng sinh. Thiện tri thức khiến đắc được quyết định biện tài. Thiện tri thức khiến chẳng chấp trước tất cả thế gian. Thiện tri thức khiến nơi tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền. Thiện tri thức khiến vào trí huệ của tất cả chư Phật đã vào. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bậc thiện tri thức. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thiện tri thức khiến trụ bồ đề tâm.
2. Thiện tri thức khiến sinh căn lành.
3. Thiện tri thức khiến thực hành các Ba la mật.
4. Thiện tri thức khiến hiểu nói tất cả các pháp.
5. Thiện tri thức khiến thành thực tất cả chúng sinh.
6. Thiện tri thức khiến đắc được quyết định biện tài.
7. Thiện tri thức khiến chẳng chấp trước tất cả thế gian.
8. Thiện tri thức khiến nơi tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.
9. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền.

10. Thiện tri thức khiến vào trí huệ của tất cả chư Phật đã vào.

Đó là mười bậc thiện tri thức.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tinh tấn. Những gì là mười ?

Đó là : Siêng tinh tấn giáo hoá tất cả chúng sinh. Siêng tinh tấn vào sâu tất cả pháp. Siêng tinh tấn nghiêm tịnh tất cả thế giới. Siêng tinh tấn tu hành chỗ học của tất cả Bồ Tát. Siêng tinh tấn diệt trừ tất cả chúng sinh ác. Siêng tinh tấn dừng lại tất cả khổ ba đường ác. Siêng tinh tấn phá tan tất cả chúng ma. Siêng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sinh làm mất thanh tịnh. Siêng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật. Siêng tinh tấn khiến cho tất cả Như Lai thấy đều hoan hỷ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được đầy đủ vô thượng tinh tấn Ba la mật của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tinh tấn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì giáo hoá tất cả chúng sinh, nên siêng tinh tấn
2. Vì vào sâu tất cả pháp, nên siêng tinh tấn.

3. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới, nên siêng tinh tấn.
4. Vì tu hành chỗ học của tất cả Bồ Tát, nên siêng tinh tấn.
5. Vì diệt trừ tất cả chúng sinh ác, nên siêng tinh tấn.
6. Vì dùng lại tất cả khổ ba đường ác, nên siêng tinh tấn.
7. Vì phá tan tất cả chúng ma, nên siêng tinh tấn.
8. Nguyên vì tất cả chúng sinh làm mất thanh tịnh, nên siêng tinh tấn.
9. Vì cúng dường tất cả chư Phật, nên siêng tinh tấn.
10. Vì khiến cho tất cả Như Lai thấy đều hoan hỷ, nên siêng tinh tấn.

Đó là mười thứ tinh tấn. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được đầy đủ vô thượng tinh tấn Ba la mật của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm được an ổn. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm bồ đề tự tại, cũng khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, tâm được an ổn. Mình rất ráo lìa phần nộ đấu tranh, cũng khiến người khác lìa phần nộ đấu tranh, tâm được an ổn. Mình là pháp phạm ngu, cũng khiến người khác là pháp phạm ngu, tâm được an ổn. Mình siêng tu căn lành, cũng khiến người khác siêng tu căn lành, tâm được an ổn. Mình trụ đạo Ba

la mật, cũng khiến người khác trụ đạo Ba la mật, tâm được an ổn. Mình trụ tại nhà của Phật, cũng khiến người khác trụ tại nhà của Phật, tâm được an ổn. Mình vào sâu pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến người khác vào sâu pháp chân thật không tự tánh, tâm được an ổn. Mình chẳng phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người khác chẳng phỉ báng Phật pháp, tâm được an ổn. Mình tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, cũng khiến người khác tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, tâm được an ổn. Mình vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, cũng khiến người khác vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, tâm được an ổn. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được vô thượng đại trí an ổn của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm được an ổn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mình trụ tâm bồ đề tự tại, cũng nên khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, như vậy tâm mới được an ổn.

2. Mình rốt ráo lìa khỏi cảnh giới phần nộ đấu tranh, cũng khiến người khác lìa phần nộ tranh luận, như vậy tâm mới được an ổn. Thế nào là phần nộ đấu tranh ? Vì tâm phân biệt quá nhiều, do đó : « Phần hận bất bình ». Vốn chẳng có đạo lý để nói, nhưng vẫn nói ra những điều chẳng có lý, do đó có câu : « Cường từ đoạt lý ». Nếu có phần nộ đấu tranh, thì tâm chẳng được an ổn.

3. Mình lìa pháp phạm ngu, nên cũng khiến người khác lìa pháp phạm ngu, như vậy tâm mới được an ổn.

4. Mình siêng tu căn lành, cũng khiến người khác siêng tu căn lành, như vậy tâm mới được an ổn.

5. Mình trụ đạo Ba la mật, cũng khiến người khác trụ đạo Ba la mật, như vậy tâm mới được an ổn.

6. Mình trụ tại nhà của Phật, cũng khiến người khác trụ tại nhà của Phật, như vậy tâm mới được an ổn.

7. Mình vào sâu pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến người khác vào sâu pháp chân thật không tự tánh, như vậy tâm mới được an ổn.

8. Mình chẳng phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người khác chẳng phỉ báng Phật pháp, như vậy tâm mới được an ổn.

9. Mình tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, cũng khiến người khác tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, như vậy tâm mới được an ổn.

10. Mình vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, cũng khiến người khác vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, như vậy tâm mới được an ổn.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được vô thượng đại trí an ổn của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sinh. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng sự bố thí để thành tựu chúng sinh. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sinh. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sinh. Dùng sự đồng hành để thành tựu chúng sinh. Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sinh. Dùng sự khai thị Bồ Tát hạnh để thành tựu chúng sinh. Dùng sự thị hiện tất cả thế giới rõ ràng để thành tựu chúng sinh. Dùng sự thị hiện đại oai đức của Phật pháp để thành tựu chúng sinh. Dùng đủ thứ thần thông biến hiện để thành tựu chúng sinh. Dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo vi diệu bí mật để thành tựu chúng sinh. Đó là mười. Bồ Tát dùng những cách này để thành tựu cõi chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng sự bố thí để thành tựu chúng sinh.
2. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sinh.
3. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sinh.
4. Dùng sự đồng hành để thành tựu chúng sinh.

5. Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sinh.
 6. Dùng sự khai thị Bồ Tát hạnh để thành tựu chúng sinh.
 7. Dùng sự thị hiện tất cả thế giới rõ ràng để thành tựu chúng sinh.
 8. Dùng sự thị hiện đại oai đức của Phật pháp để thành tựu chúng sinh.
 9. Dùng đủ thứ thần thông biến hiện để thành tựu chúng sinh.
 10. Dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo vi diệu bí mật để thành tựu chúng sinh.
- Đó là mười. Bồ Tát dùng những cách này để thành tựu cõi chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười loại giới. Những gì là mười ?

Đó là : Giới chẳng xả bỏ bồ đề tâm. Giới xa lìa bậc nhị thừa. Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sinh. Giới khiến cho tất cả chúng sinh trụ vào Phật pháp. Giới tu tất cả chỗ học của Bồ Tát. Giới đối với tất cả pháp vô sở đắc. Giới đem tất cả căn lành hồi hướng bồ đề. Giới chẳng chấp vào tất cả thân Như Lai. Giới tư duy tất cả pháp lìa chấp lấy. Giới các căn luật nghi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được giới Ba la mật vô thượng rộng lớn của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười loại giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chẳng xả bỏ bồ đề tâm, mà tu giới luật này. Giới tức là « Ngừng làm ác, ngừa lỗi lầm ». Nếu không làm các điều ác, làm các điều thiện, thì mới tăng trưởng căn lành, mới được giải thoát. Giới là khuôn phép của sự học Phật, không thể vượt ra ngoài phạm vi, mỗi cử chỉ hành động, phải hợp với pháp tắc của giới luật. Bằng không, thì tu hành vô lượng kiếp, cũng không thể nào thành tựu được. Tại sao ? Vì những gì mình làm, mình tu, đều trái ngược với giới luật. Bất cứ học tập tông phái nào, nhất định đều phải giữ gìn giới luật, ở đâu cũng lấy giới luật làm đầu. Giới luật của tôn giáo là phòng ngừa tâm ý trước khi phạm tội, còn pháp luật của thế gian thì trị thân thể đã phạm tội rồi. Do đó có thể thấy, giới luật hơn pháp luật.

2. Muốn xa lìa bậc nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, mà tu giới luật này.

3. Muốn quán sát lợi ích tất cả chúng sinh, mà tu giới luật này.

4. Muốn khiến cho tất cả chúng sinh trụ vào Phật pháp, mà tu giới luật này.

5. Muốn tu tất cả chỗ học của Bồ Tát, mà tu giới luật này.

6. Muốn đối với tất cả pháp vô sở đắc, mà tu giới luật này.

7. Muốn đem tất cả căn lành hồi hướng bồ đề, mà tu giới luật này.

8. Muốn chẳng chấp vào tất cả thân Như Lai, mà tu giới luật này.

9. Muốn tư duy tất cả pháp lìa chấp lấy, mà tu giới luật này.

10. Muốn các căn luật nghi, mà tu giới luật này.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được giới Ba la mật vô thượng rộng lớn của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký. Bồ Tát nhờ đó mà tự biết thọ ký. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng ý thù thắng phát bồ đề tâm tự biết thọ ký. Vĩnh viễn không nhàm bỏ các hạnh Bồ Tát tự biết thọ ký. Trụ tất cả kiếp hành Bồ Tát hạnh tự biết thọ ký. Tu tất cả Phật pháp tự biết thọ ký. Nơi tất cả Phật giáo một lòng hướng về niềm tin sâu xa tự biết thọ ký. Tu tất cả căn lành đều khiến thành tựu tự biết thọ ký. Để tất cả chúng sinh nơi Phật bồ đề tự biết thọ ký. Nơi tất cả thiện tri thức hoà hợp không hai tự biết thọ ký. Nơi tất cả thiện tri thức khởi nghĩ tưởng Như Lai tự biết thọ ký. Luôn

siêng giữ gìn bồ đề nguyện xưa tự biết thọ ký. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký. Bồ Tát nhờ nhân duyên đó mà tự biết thọ ký. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng ý thù thắng, phát bồ đề tâm. Nếu như vậy thì mười phương chư Phật ở trong tỉnh lặng để thọ ký. Tự biết thọ ký.

2. Vĩnh viễn không nhàm bỏ các hạnh Bồ Tát, tự biết thọ ký.

3. Trụ ở trong tất cả kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tự biết thọ ký.

4. Tu hành tất cả Phật pháp, từ từ dũng mãnh tinh tấn, tự biết thọ ký.

5. Nơi giáo pháp của tất cả chư Phật nói, một lòng hướng về niềm tin sâu xa không có hoài nghi, tự biết thọ ký.

6. Tu hành hết thấy tất cả căn lành, do đó :

« Đừng cho rằng việc lành nhỏ mà không làm,
Đừng cho rằng việc ác nhỏ mà làm ».

Phải biết việc lành to lớn là do việc lành nhỏ tích tụ mà thành, còn việc ác to lớn cũng từ việc ác nhỏ tích tụ mà thành tựu, giống như núi Thái, vẫn do từng hạt bụi từng hạt bụi tích tụ mà thành, giống như biển cả, cũng do từng giọt từng giọt tích tụ mà thành biển. Tu căn lành, đều sẽ thành tựu, tự biết thọ ký.

7. Để tất cả chúng sinh nơi Phật bồ đề, tự biết thọ ký.

8. Nơi tất cả thiện tri thức, gần gũi cúng dường, hoà hợp không hai, tự biết thọ ký.

9. Nơi tất cả thiện tri thức, sinh khởi nghĩ tưởng Như Lai. Cung kính thiện tri thức, tức là cung kính chư Phật, tự biết thọ ký.

10. Luôn luôn siêng năng giữ gìn bồ đề nguyện xưa, không quên mất, tự biết thọ ký.

Đó là mười pháp tự biết thọ ký của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, vào các Bồ Tát. Những gì là mười ?

Đó là : Vào nguyện xưa. Vào hạnh. Vào tự. Vào các Ba la mật. Vào thành tựu. Vào nguyện khác biệt. Vào đủ thứ sự hiểu biết. Vào cõi Phật trang nghiêm. Vào thần lực tự tại. Vào thị hiện thọ sinh. Đó là mười. Bồ Tát nhờ vậy mà vào khắp tất cả Bồ Tát ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, hay vào cảnh giới của tất cả Bồ Tát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào nguyện xưa của Bồ Tát.
2. Vào hạnh xưa của Bồ Tát.
3. Vào căn lành tích tụ của Bồ Tát.
4. Vào các pháp Ba la mật của Bồ Tát tu.
5. Vào công đức thành tựu của Bồ Tát.
6. Vào nguyện khác biệt của Bồ Tát đã phát.
7. Vào đủ thứ sự hiểu biết của Bồ Tát.

8. Vào cõi Phật trang nghiêm của Bồ Tát.

9. Vào thần lực tự tại của Bồ Tát.

10. Vào thị hiện thọ sinh của Bồ Tát.

Đó là mười sự vào của Bồ Tát vào cảnh giới của tất cả Bồ Tát. Bồ Tát nhờ vậy mà vào khắp hết thấy cảnh giới của tất cả Bồ Tát ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, vào các Như Lai. Những gì là mười ?

Đó là : Vào vô biên thành Chánh Giác. Vào vô biên chuyển bánh xe pháp. Vào vô biên pháp phương tiện. Vào vô biên âm thanh khác biệt. Vào vô biên điều phục chúng sinh. Vào vô biên thần lực tự tại. Vào vô biên đủ thứ thân khác biệt. Vào vô biên tam muội. Vào vô biên lực vô sở úy. Vào vô biên thị hiện Niết Bàn. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả Như Lai ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, vào tất cả cảnh giới của Như Lai. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào cảnh giới vô biên mười phương ba đời tất cả chư Phật thành Chánh Giác.

2. Vào cảnh giới vô biên mười phương chư Phật chuyển bánh xe pháp.

3. Vào vô biên pháp môn phương tiện của mười phương chư Phật đã nói.

4. Vào vô biên âm thanh nói pháp khác biệt của mười phương chư Phật.

5. Vào vô biên pháp môn điều phục chúng sinh của mười phương chư Phật.

6. Vào vô biên pháp môn thần lực tự tại của mười phương chư Phật.

7. Vào vô biên cảnh giới đủ thứ thân khác biệt của mười phương chư Phật.

8. Vào vô biên cảnh giới tam muội của mười phương chư Phật.

9. Vào vô biên cảnh giới thập lực và bốn vô sở úy của mười phương chư Phật.

10. Vào vô biên cảnh giới thị hiện Niết Bàn của mười phương chư Phật.

Đó là mười sự vào của Bồ Tát vào tất cả cảnh giới của Như Lai. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp cảnh giới của tất cả Như Lai ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào hạnh chúng sinh. Những gì là mười ?

Đó là : Vào hạnh quá khứ của tất cả chúng sinh. Vào hạnh vị lai của tất cả chúng sinh. Vào hạnh hiện tại của tất cả chúng sinh. Vào hạnh lành của tất cả chúng sinh. Vào hạnh chẳng lành của tất cả chúng sinh. Vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Vào căn hạnh của tất cả chúng sinh. Vào hạnh giải của tất cả chúng sinh.

Vào hạnh phiền não tập khí của tất cả chúng sinh. Vào hạnh giáo hoá điều phục thời phi thời của tất cả chúng sinh. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả hạnh của các chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào hạnh chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào hạnh quá khứ của tất cả chúng sinh đã tu.
2. Vào hạnh vị lai của tất cả chúng sinh sẽ tu.
3. Vào hạnh hiện tại của tất cả chúng sinh đang tu.
4. Vào hạnh lành của tất cả chúng sinh tu.
5. Vào hạnh chẳng lành của tất cả chúng sinh tu.
6. Vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh.
7. Vào căn hạnh của tất cả chúng sinh.
8. Vào hạnh giải của tất cả chúng sinh.
9. Vào hạnh phiền não và tập khí của tất cả chúng sinh.
10. Vào hạnh giáo hoá điều phục thời và phi thời của tất cả chúng sinh. Tức cũng là không lỗi thời, lúc nào đáng giáo hoá, thì đi giáo hoá; lúc nào đáng điều phục, thì đi điều phục. Chúng sinh thì khó điều khó phục, chẳng dễ gì giáo hoá, Bồ Tát từ bi tha thiết, chẳng sợ mệt mỏi, nhẫn nại để giáo hoá chúng sinh càng cường. Đó là mười pháp vào hạnh chúng sinh của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả hạnh của tất cả chúng sinh tu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào thế giới. Những gì là mười ?

Đó là : Vào thế giới nhiễm. Vào thế giới tịnh. Vào thế giới nhỏ. Vào thế giới lớn. Vào thế giới trong hạt bụi. Vào thế giới vi tế. Vào thế giới úp. Vào thế giới ngửa. Vào thế giới có Phật. Vào thế giới không có Phật. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp mười phương tất cả thế giới.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào thế giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào thế giới nhiễm ô, để độ thoát tất cả chúng sinh nhiễm ô.
2. Vào thế giới thanh tịnh, để giáo hoá tất cả chúng sinh thanh tịnh.
3. Vào thế giới nhỏ, để tiếp dẫn chúng sinh thế giới nhỏ.
4. Vào thế giới lớn, để hồi hướng chúng sinh thế giới lớn.
5. Vào thế giới trong hạt bụi, để độ khắp chúng sinh trong thế giới hạt bụi.
6. Vào thế giới vi tế, để độ khắp chúng sinh thế giới vi tế.
7. Vào thế giới úp, để giáo hoá chúng sinh thế giới úp.
8. Vào thế giới ngửa, để giáo hoá chúng sinh thế giới ngửa.
9. Vào thế giới có Phật, để rộng độ chúng sinh có căn lành.

10. Vào thế giới không có Phật, để rộng độ chúng sinh không có căn lành.

Tóm lại, bất cứ chúng sinh căn tánh gì, đều độ thoát khỏi biển khổ. Đó là mười pháp môn vào thế giới của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp mười phương tất cả thế giới, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào kiếp. Những gì là mười ?

Đó là : Vào kiếp quá khứ. Vào kiếp vị lai. Vào kiếp hiện tại. Vào kiếp có thể đếm. Vào kiếp không thể đếm. Vào kiếp có thể đếm tức kiếp không thể đếm. Vào kiếp không thể đếm tức kiếp có thể đếm. Vào tất cả kiếp tức chẳng phải kiếp. Vào chẳng phải kiếp tức tất cả kiếp. Vào tất cả kiếp tức một niệm. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả kiếp.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào kiếp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào tất cả kiếp quá khứ.
2. Vào tất cả kiếp vị lai.
3. Vào tất cả kiếp hiện tại.
4. Vào kiếp có thể đếm.
5. Vào kiếp không thể đếm.
6. Vào kiếp có thể đếm tức kiếp không thể đếm.
7. Vào kiếp không thể đếm tức kiếp có thể đếm.

8. Vào tất cả kiếp tức chẳng phải kiếp.

9. Vào chẳng phải kiếp tức tất cả kiếp.

10. Vào tất cả kiếp tức một niệm. Đây là cảnh giới một tức là nhiều, nhiều tức là một, nhiều một không hai, lớn nhỏ viên dung.

Đó là mười pháp môn vào kiếp. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả kiếp, độ khắp tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp nói ba đời. Những gì là mười ?

Đó là : Đời quá khứ nói đời quá khứ. Đời quá khứ nói đời vị lai. Đời quá khứ nói đời hiện tại. Đời vị lai nói đời quá khứ. Đời vị lai nói đời hiện tại. Đời vị lai nói vô tận. Đời hiện tại nói đời quá khứ. Đời hiện tại nói đời vị lai. Đời hiện tại nói bình đẳng. Đời hiện tại nói ba đời tức một niệm. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà nói khắp ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nói ba đời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đời quá khứ lại nói đời quá khứ.

2. Đời quá khứ lại nói đời vị lai.

3. Đời quá khứ lại nói đời hiện tại.

4. Đời vị lai lại nói đời quá khứ.

5. Đời vị lai lại nói đời hiện tại.

6. Đời vị lai lại nói vô tận (vị lai là pháp tiếp tục khởi, nên vị lai vị lai, gọi là vô tận).

7. Đòi hiện tại lại nói đời quá khứ.
8. Đòi hiện tại lại nói đời vị lai.
9. Đòi hiện tại lại nói bình đẳng.
10. Đòi hiện tại nói ba đời tức một niệm.

Quá khứ vị lai hiện tại chẳng rời khỏi một tâm niệm hiện tiền. Đó là pháp môn mười thứ nói ba đời của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà nói khắp tất cả nhân duyên ba đời.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp biết ba đời. Những gì là mười ?

Đó là : Biết các an lập. Biết các ngôn ngữ. Biết các luận nghị. Biết các quỹ tắc. Biết các xung tán. Biết chế lệnh. Biết kia giả danh. Biết kia vô tận. Biết kia tịch diệt. Biết tất cả không. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà biết khắp tất cả các pháp ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp môn biết ba đời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả thế giới an lập.
2. Biết tất cả ngôn ngữ của thế giới.
3. Biết tất cả luận nghị của thế giới.
4. Biết tất cả quỹ tắc của thế giới.
5. Biết tất cả xung tán của thế giới.
6. Biết tất cả chế lệnh của thế giới.
7. Biết tất cả thế giới là giả danh.
8. Biết tất cả thế giới là vô tận.
9. Biết tất cả thế giới là tịch diệt.
10. Biết tất cả thế giới là không.

Đó là mười pháp biết ba đời của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà biết khắp tất cả các pháp ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không nhàm mỏi. Những gì là mười ?

Đó là : Cúng dường tất cả chư Phật tâm không nhàm mỏi. Gặp gỡ tất cả thiện tri thức tâm không nhàm mỏi. Cầu tất cả pháp tâm không nhàm mỏi. Lắng nghe chánh pháp tâm không nhàm mỏi. Tuyên nói chánh pháp tâm không nhàm mỏi. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh tâm không nhàm mỏi. Đặc để chúng sinh nơi Phật bồ đề, tâm không nhàm mỏi. Nơi mỗi thế giới, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi. Du hành tất cả thế giới tâm không nhàm mỏi. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không nhàm mỏi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí vô thượng không nhàm mỏi của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không nhàm mỏi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Cúng dường tất cả chư Phật tâm không nhàm mỏi.

2. Gần gũi tất cả thiện tri thức tâm không nhàm mỏi.
3. Cầu tất cả pháp tâm không nhàm mỏi.
4. Lắng nghe chánh pháp tâm không nhàm mỏi.
5. Tuyên nói chánh pháp tâm không nhàm mỏi.
6. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh tâm không nhàm mỏi.
7. Đặc để chúng sinh nơi Phật bồ đề, tâm không nhàm mỏi.
8. Nơi mỗi thế giới, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi.
9. Du hành tất cả thế giới tâm không nhàm mỏi.
10. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không nhàm mỏi.

Đó là mười thứ tâm không nhàm mỏi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí vô thượng không nhàm mỏi của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khác biệt. Những gì là mười ?

Đó là : Trí khác biệt biết chúng sinh. Trí khác biệt biết các căn. Trí khác biệt biết nghiệp báo. Trí khác biệt biết thọ sanh. Trí khác biệt biết thế giới. Trí khác biệt biết pháp giới. Trí khác biệt biết chư Phật. Trí khác biệt biết các pháp. Trí khác biệt biết ba đời. Trí khác biệt biết tất cả ngôn ngữ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được trí khác biệt rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khác biệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí khác biệt biết chúng sinh.
2. Trí khác biệt biết các căn.
3. Trí khác biệt biết nghiệp báo.
4. Trí khác biệt biết thọ sanh.
5. Trí khác biệt biết thế giới.
6. Trí khác biệt biết pháp giới.
7. Trí khác biệt biết chư Phật.
8. Trí khác biệt biết các pháp.
9. Trí khác biệt biết ba đời.
10. Trí khác biệt biết tất cả ngôn ngữ.

Đó là mười thứ trí huệ khác biệt của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được trí khác biệt rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp Đà la ni. Những gì là mười ?

Đó là : Văn trì đà la ni, vì trì tất cả pháp không quên mất. Tu hành đà la ni, vì khéo quán tất cả pháp như thật. Tư duy đà la ni, vì biết rõ tánh của tất cả các pháp. Pháp quang minh đà la ni, vì chiếu các Phật pháp không nghĩ bàn. Tam muội đà

la ni, vì khắp tất cả chỗ Phật hiện tại, lắng nghe chánh pháp tâm không loạn. Viên âm đà la ni, vì hiểu rõ âm thanh ngôn ngữ không nghĩ bàn. Ba đời đà la ni, vì diễn nói các Phật pháp ba đời không nghĩ bàn. Đủ thứ biện tài đà la ni, vì diễn nói vô biên các Phật pháp. Sinh ra tai vô ngại đà la ni, vì bất khả thuyết pháp của Phật nói đều nghe được. Tất cả Phật pháp đà la ni, vì an trụ lực vô sở úy của Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát muốn được pháp này, thì phải siêng tu học.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp Đà la ni. Những gì là mười ? Đó là :

1. Văn trì đà la ni. Đà la ni dịch là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Hay nghe tất cả pháp, thọ trì tất cả pháp, thì vĩnh viễn không quên mất.

2. Tu hành đà la ni, khéo quán tất cả pháp như thật.

3. Tư duy đà la ni, biết rõ tánh của tất cả các pháp.

4. Pháp quang minh đà la ni, chiếu các Phật pháp không nghĩ bàn.

5. Tam muội đà la ni, khắp tất cả chỗ Phật hiện tại, lắng nghe chánh pháp tâm không tán loạn.

6. Viên âm đà la ni, hiểu rõ âm thanh và ngôn ngữ không nghĩ bàn.

7. Ba đời đà la ni, diễn nói các Phật pháp ba đời không nghĩ bàn.

8. Đủ thứ biện tài đà la ni, diễn nói vô biên các Phật pháp.

9. Sinh ra tại vô ngại đà la ni, bất khả thuyết pháp của Phật nói đều nghe được.

10. Tất cả Phật pháp đà la ni, an trụ thập lực và bốn vô sở úy của Như Lai.

Đó là mười pháp đà la ni của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát muốn được pháp này, thì phải siêng tu học tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ Phật. Những gì là mười ? Đó là : Phật thành Chánh Giác. Phật nguyện. Phật nghiệp báo. Phật trụ trì. Phật Niết Bàn. Phật pháp giới. Phật tâm. Phật tam muội. Phật bốn tánh. Phật tùy lạc. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ Phật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phật thành Chánh Giác, tức là bồ đề thân.
2. Phật phát nguyện, tức là nguyện thân.
3. Phật nghiệp báo, tức là trang nghiêm thân.
4. Phật trụ trì, tức là lực trì thân.
5. Phật Niết Bàn, tức là hoá thân.
6. Phật pháp giới, tức là pháp thân.
7. Phật tâm, tức là oai thể thân.
8. Phật tam muội, tức là phước đức thân.

9. Phật bốn tánh, tức là trí thân.

10. Phật tùy lạc, tức là ý sinh thân.

Đó là Bồ Tát nói mười thứ Phật.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời hai mươi câu hỏi về pháp Thập tín hạnh của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi. Vì hỏi một đáp mười, nên có hai trăm câu trả lời.

2. TRẢ LỜI PHÁP THẬP TRỤ

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm Phổ Hiền. Những gì là mười ?

Đó là : Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phát tâm đại bi, vì thể tất cả chúng sinh chịu khổ. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ hết thấy. Phát tâm nhớ nhất thiết trí làm đầu, vì thích cầu tất cả Phật pháp. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả Bồ Tát hạnh. Phát tâm như kim cang, vì tất cả nơi thọ sinh không quên mất. Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng tịnh đều chảy vào. Phát tâm như núi chúa lớn, vì tất cả lời ác đều nhẫn thọ. Phát tâm an ổn, vì bố thí cho tất cả chúng sinh không sợ hãi. Phát tâm Bát nhã ba la mật rốt ráo, vì khéo quán sát tất cả pháp không chỗ có. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sớm được thành tựu trí Phổ Hiền khéo léo.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm Phổ Hiền. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui. Tâm đại từ tức là vô duyên đại từ, ban cho chúng sinh tất cả sự an vui.

2. Phát tâm đại bi, vì thay thế tất cả chúng sinh chịu khổ, thọ nạn, tâm cam tình nguyện, mà không lời than oán. Tâm đại bi tức là đồng thể đại bi, nhổ sạch tất cả sự thống khổ của chúng sinh.

3. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ hết thảy nội tài và ngoại tài, tuyệt đối không có tư tưởng xén tiếc, càng không có xí đồ cầu đền đáp.

4. Phát tâm nhớ nhất thiết trí làm đầu, vì thích cầu tất cả Phật pháp.

5. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ Tát tu.

6. Phát tâm như kim cang, vì tất cả nơi thọ sinh không quên mất nhân duyên đời trước.

7. Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng tịnh đều chảy vào.

8. Phát tâm như núi chúa lớn, vì tất cả lời ác đều nhẩn thọ nơi tâm.

9. Phát tâm an ổn, vì bố thí cho tất cả chúng sinh không sợ hãi.

10. Phát tâm Bát nhã ba la mật rốt ráo, vì khéo quán sát tất cả pháp không chỗ có.

Đó là mười pháp phát tâm Phổ Hiền của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sớm được thành tựu trí Phổ Hiền khéo léo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp hạnh Phổ Hiền. Những gì là mười ?

Đó là : Nguyện trụ pháp hạnh Phổ Hiền tất cả kiếp vị lai. Nguyện cúng dường cung kính tất cả chư Phật vị lai pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện đặc đề tất cả chúng sinh nơi hạnh Bồ Tát Phổ Hiền pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện tích tập tất cả căn lành pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện vào tất cả Ba la mật pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện trang nghiêm tất cả thế giới pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện sinh tất cả cõi Phật pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện khéo quán sát tất cả pháp pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện nơi tất cả cõi nước Phật thành vô thượng bồ đề pháp hạnh Phổ Hiền. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát siêng tu pháp này, thì sớm sẽ được đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp hạnh Phổ Hiền. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nguyên trụ tu pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, ở trong tất cả kiếp vị lai.

2. Nguyên cúng dường cung kính tất cả chư Phật vị lai, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

3. Nguyên đặc để tất cả chúng sinh nơi hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

4. Nguyên tích tập tất cả căn lành, vì hết thảy chúng sinh hồi hướng, dùng thân của chúng sinh làm thân, dùng tâm của chúng sinh làm tâm, dùng ý của chúng sinh làm ý, giống như đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra tận hư không khắp pháp giới, tu pháp vô tận này.

5. Nguyên vào sâu tất cả Ba la mật, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

6. Nguyên đầy đủ vạn hạnh của tất cả Bồ Tát tu, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

7. Nguyên trang nghiêm tất cả thế giới, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

8. Nguyên sinh tất cả cõi Phật, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

9. Nguyên khéo quán sát tất cả pháp, chiếu rõ tất cả các pháp, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

10. Nguyên ở tại tất cả cõi nước chư Phật, thành tựu vô thượng bồ đề, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Đó là mười pháp hạnh Phổ Hiền. Nếu tất cả Bồ Tát siêng tu pháp này, thì sớm sẽ được đầy đủ đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán chúng sinh mà khởi đại bi. Những gì là mười ?

Đó là : Quán sát chúng sinh không chỗ nương tựa mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh tánh không điều thuận mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh bản cùng không có căn lành mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh ngủ mãi đêm dài mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh hành pháp bất thiện mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh bị dục trói buộc mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh chìm đắm trong biển sinh tử mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh không muốn pháp lành mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh mất các Phật pháp mà khởi đại bi. Đó là mười. Bồ Tát luôn dùng tâm này để quán sát chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán chúng sinh mà khởi đại bi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quán sát chúng sinh không chỗ nương nhờ, chẳng có ai đến hộ trì họ, mà khởi tâm đại bi, nguyện làm chỗ

nương nhờ của chúng sinh, đó là tâm đại bi khởi lên, tức cũng là biểu hiện của tâm bồ đề.

2. Quán sát chúng sinh tánh không điều thuận. Tại sao tánh không điều thuận? Nói một cách đơn giản là không nghe lời. Dạy họ đi về hướng nam, họ lại đi về hướng bắc; kêu họ đi về hướng đông, họ lại đi về hướng tây. Lại có thể nói là tánh tình khó dạy, cứng đầu, chuyên môn làm phiền đến người khác, khiến cho họ không vui. Giống như trong đạo tràng, mọi người bình an vô sự, tĩnh tâm tu đạo, nhưng họ cố ý gây sự, làm cho mọi người khởi phiền não, hoặc vô duyên vô cớ nổi giận, hoặc làm chướng ngại người khác tu hành, những hành vi đó đều là tánh không điều thuận, tánh không điều thuận, tức là cang cường, nếu cang cường có lý trí, thì không có gì để nói, chỉ sợ rằng cang cường vô lý trí, thì chính mình mê còn không biết, còn cho rằng người khác cũng mê. Chính mình ngu si, chẳng muốn người khác có trí huệ, đó là tánh đồ kị chướng ngại đang tác quái.

Chúng ta mọi người cùng tu ở tại Vạn Phật Thành, đó là nhân duyên nhiều đời, cùng nhau tụ lại một nơi để tu tập Phật pháp, nỗ lực siêng học, không nên bỏ qua cơ hội tốt, cho nên mọi sự đều làm cho tốt, làm lành, đừng giống như A tu la, thường nổi giận với mọi người, khiến cho mọi người khởi phản cảm. Phải biết rằng, nổi giận đối với người và mình đều không có ích lợi gì, chỉ có hại, do đó có câu :

« Một niệm tâm sân nổi lên
Trăm vạn cửa chướng đều mở ra ».

Tu đạo là tu cái gì ? Tức là tu tánh phải điều thuận, điều tức là điều hoà, thuận là nhu thuận, tức cũng là không ngỗ nghịch, không ngỗ nghịch tức là không nổi nóng, giống như con cái chẳng nghe lời cha mẹ dạy bảo, đó là con cái ngỗ nghịch bất hiếu. Làm đồ đệ không nghe lời thầy dạy bảo, thì gọi là nghịch đồ. Nếu tánh điều thuận thì những vấn đề này đều chẳng còn nữa. Nhưng Bồ Tát gặp chúng sinh tánh chẳng điều thuận, vẫn sinh khởi tâm đại bi, tha thứ cho chúng sinh, giúp đỡ chúng sinh, bằng không thì, làm sao xưng là Bồ Tát !

3. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, chẳng có một chút căn lành nào, loại chúng sinh đó chẳng dễ gì hoá độ, nhưng Bồ Tát vẫn sinh khởi tâm đại bi, vẫn đến cứu khổ chúng sinh đó, khiến cho họ được an lạc.

4. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, ngủ mãi đêm dài, chẳng biết thức tỉnh. Luôn bị trôi nổi ở trong vô minh, cũng chẳng sinh trí huệ, ở trong đường mê bồi hồi, chẳng biết cách thoát khỏi, cho nên Bồ Tát sinh khởi tâm đại bi, cứu chúng sinh chẳng biết giác ngộ, thoát khỏi biển khổ, sớm lên bờ bên kia.

5. Bồ Tát lại quán sát chúng sinh, chuyên làm pháp bất thiện, cho nên làm gì cũng đều là tạo nghiệp ác. Thường thường sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, uống rượu, san tham, sân hận, ngu si .v.v... đó đều là pháp bất thiện. Bồ Tát thấy loại chúng sinh đó, mà khởi tâm đại bi, trợ giúp chúng sinh cải ác hướng thiện.

6. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh bị dục trói buộc, nhất là tư tưởng dâm dục là ác nhất. Mỗi cử chỉ hành động không lìa khỏi cảnh giới sáu trần, suốt ngày cứ lay

chuyển ở trong sáu căn và sáu trần, chạy theo cảnh giới, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Có người cảm thấy mình rất là thông minh, bất cứ làm việc gì cũng đều hiểu biết. Nhưng chỉ có một việc không minh bạch, không rõ ràng. Đó là việc gì ? Tức là dục niệm của mình sinh ra. Có dục niệm tồn tại, thì không thể được giải thoát. Tại sao ? Vì bị dục ràng buộc, chẳng được tự tại. Lưới dục này, không dễ gì phá được. Do đó, nên bị chuyển tới chuyển lui ở trong sáu nẻo luân hồi, tìm chẳng được lối thoát ra, chẳng thoát khỏi vòng luân hồi, chẳng phá được cửa ải sinh tử, đó là bị dục trói buộc.

Các vị hãy xem trên thế gian này, có bao nhiêu người bị dục làm mê, có người bị dục niệm mà thân bại danh liệt, rồi tự tử, đề cầu giải thoát, đó là quan niệm sai lầm. Tự tử rồi, có giải quyết được vấn đề chẳng ? Không thể giải quyết, chẳng những không thể giải quyết, ngược lại càng trói buộc càng sâu. Tương lai biến thành chim bồ câu, biến thành chim uyên ương, còn chẳng biết giác ngộ, vẫn ở trong niệm dâm. Bạn hãy xem chim uyên ương, thường ở chung với nhau, không giây phút nào lìa nhau, do đó có câu :

« Đi thì cùng đi
Ngủ thì cùng ngủ
Nhìn thì cùng nhìn
Nghe thì cùng nghe ».

Đó là bị lưới dục trói buộc, nương tựa sống với nhau, mãi mãi không chia lìa. Bồ Tát thấy loại chúng sinh đó, rất là đáng thương ! Khi làm người thì không biết đoạn dục khử ái, bây giờ làm chim sẻ, vẫn còn mê muội như thế, cho

nên sinh khởi tâm đại bi, khiến cho họ quay đầu, do đó có câu :

« Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ ».

7. Bồ Tát lại quán sát chúng sinh trôi nổi trong biển sinh tử, nổi lên chìm xuống, không có kỳ hạn. Thoát cốt như núi, giải nhục như biển. Bồ Tát đối với loại chúng sinh này, sinh khởi tâm đại bi, để cứu độ họ thoát khỏi biển khổ.

8. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh mãi mang bệnh khổ. Người già có bệnh của người già, người lớn có bệnh của người lớn, người trẻ có bệnh của người trẻ. Tóm lại, đều có bệnh khổ. Nhất là hiện tại chúng bệnh ung thư hoành hành, chẳng màng già trẻ bé lớn, mang chúng bệnh bất trị này, giống như mang án tử hình, khiến cho con người rất là lo sợ. Bồ Tát thấy loại chúng sinh này, mà sinh khởi tâm đại bi.

9. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, không muốn làm pháp lành, mà khởi tâm đại bi, khuyên bảo chúng sinh, đừng tham cầu khoái lạc năm dục. Phải thấu được tài, sắc, danh, ăn, và ngủ, là năm con đường vào địa ngục. Bất cứ tham ái một dục nào trong năm dục, đều là cửa hướng đến địa ngục.

10. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, quên mất tất cả Phật pháp mà chẳng chịu tu hành. Bồ Tát vì loại chúng sinh này mà khởi tâm đại bi, khiến cho chúng sinh y giáo phụng hành, y pháp tu hành.

Đó là mười pháp khởi tâm đại bi của Bồ Tát. Bồ Tát luôn dùng tâm này để quán sát tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nhân duyên phát bồ đề tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Vì trừ diệt các khổ của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Vì ban cho tất cả chúng sinh đầy đủ an lạc, mà phát bồ đề tâm. Vì đoạn trừ ngu si của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Vì ban cho tất cả chúng sinh Phật trí, mà phát bồ đề tâm. Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật, là phát bồ đề tâm. Vì tùy thuận giáo pháp của Như Lai, khiến Phật hoan hỷ, mà phát bồ đề tâm. Vì thấy tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt, mà phát bồ đề tâm. Vì vào trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Vì hiển hiện lực vô sở úy của chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nhân duyên phát bồ đề tâm. Bồ đề là tiếng Phạn, dịch là giác đạo. Giác là giác ngộ, có trí huệ. Đạo là con đường, đi trên con đường của người có trí huệ tu hành. Người ngu si thì không giác, có tâm ích kỷ lợi mình. Người có trí huệ thì giác, có tâm tự lợi lợi tha. Bồ đề tâm tức là trên cầu Phật đạo, dưới

độ chúng sinh, tức cũng là học tập tâm giác ngộ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Khiến cho chúng sinh chưa có căn lành, liền trồng căn lành. Chúng sinh đã gieo trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thực. Chúng sinh căn lành đã thành thực, thì khiến cho được giải thoát. Do đó có câu :

« Muốn làm công việc được tốt,
Thì trước hết phải có dụng cụ ».

Dụng cụ của Bồ Tát giáo hoá điều phục chúng sinh, tức là trí huệ. Trước hết phải phát bồ đề tâm, phát rồi sẽ đắc được đại trí huệ. Có trí huệ rồi, thì mới có thể giáo hoá chúng sinh, mới có thể điều phục chúng sinh. Nếu không có trí huệ, thì không thể làm gì được, càng không thể nói đến điều phục chúng sinh khó giáo hoá.

2. Bồ Tát vì trừ diệt các khổ của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm.

3. Bồ Tát vì ban cho tất cả chúng sinh đầy đủ an lạc, mà phát bồ đề tâm.

4. Bồ Tát vì đoạn trừ ngu si của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm.

5. Bồ Tát vì ban cho tất cả chúng sinh Phật trí, mà phát bồ đề tâm.

6. Bồ Tát vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm.

7. Bồ Tát vì tùy thuận giáo pháp tu hành của Như Lai nói, khiến cho mười phương chư Phật hoan hỷ, mà phát bồ đề tâm.

8. Bồ Tát vì thấy tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt, mà phát bồ đề tâm.

9. Bồ Tát vì vào trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm.

10. Bồ Tát vì hiển hiện lực vô sở úy của chư Phật, mà phát bồ đề tâm.

Đó là mười nhân duyên phát bồ đề tâm của Bồ Tát.

Phật tử ! Nếu Bồ Tát phát vô thượng bồ đề tâm, để ngỏ vào trí Nhất thiết trí, khi gần gũi cúng dường thiện tri thức, nên khởi mười thứ tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Khởi tâm cung cấp hầu hạ, tâm hoan hỷ, tâm không trái, tâm tùy thuận, tâm không cầu gì khác, tâm một hướng, tâm đồng căn lành, tâm đồng nguyện, tâm Như Lai, tâm hạnh đồng viên mãn. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Nếu như Bồ Tát phát vô thượng bồ đề tâm, để ngỏ vào trí huệ Nhất thiết trí, khi gần gũi cúng dường thiện tri thức, nên sinh khởi mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khởi tâm cung cấp hầu hạ : Tức là đem thân tâm của mình bố thí cho Phật giáo, tức cũng là hiến thân cho Phật giáo, hộ trì Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo, vì Phật giáo mà làm tất cả mọi sự việc.

2. Tâm hoan hỷ : Nếu muốn có trí huệ, thì phải sinh tâm hoan hỷ. Tâm có phiền não thì có ngu si.

3. Tâm không trái : Chẳng trái với Phật, chẳng trái với pháp, chẳng trái với Tăng. Phải tôn trọng Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đó là tâm không trái.

4. Tâm tùy thuận : Tức là tùy thuận thiện tri thức mà mình tôn kính, chẳng có tư hào tâm hoài nghi.

5. Tâm không cầu gì khác: Tức là chẳng có tâm xí đồ, chẳng phải cúng dường Tam Bảo, hy vọng tương lai thành Phật. Hoặc mong cầu Tam Bảo bảo hộ, vạn sự như ý. Hoặc khai đại trí huệ, hoặc được phước báo lớn. Tóm lại, phàm là có sở cầu, tức là có dục vọng nghĩ tưởng khác, những mong cầu này chẳng hợp lý. Những sự cầu mong đó chẳng có ích lợi gì.

6. Tâm một hướng : Tức là tâm chuyên nhứt tu học Phật pháp, bất cứ làm việc gì, đều chuyên tâm nhất chí, mới có sự thành tựu. Do đó có câu :

« Chuyên nhứt thì linh, phân chia thì tán ».

7. Tâm đồng căn lành : Tức là người khác có căn lành, giống như mình có căn lành. Người khác có trí nhớ tốt, có biện tài vô ngại, có đại trí huệ, cũng giống như mình có trí nhớ tốt, có biện tài vô ngại, có đại trí huệ. Phải có tư tưởng như thế, ta với người đồng thể, chẳng có tâm phân biệt. Không thể thấy người ta giỏi, bèn sinh tâm đố kỵ. Người học Phật pháp, kỵ nhất là có tâm đố kỵ. Nếu có tâm đố kỵ, thì căn lành không thể nào tăng trưởng, hạt giống bồ đề sẽ khô héo đi. Trong đạo tràng không thể sinh tâm đố kỵ, người tại gia không thể phê bình người xuất gia, nếu nói ra

lỗi lầm của người khác, thì tương lai chắc chắn sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Nhất là người thọ Bồ Tát giới, chuyên nói lỗi của bốn chúng, đây là tập khí xấu nhất, không thể chấp nhận được. Bất cứ vị nào, nếu có mao bệnh này, thì phải mau sửa đổi, không thể đã sai lại càng sai, phải hồi quang phản chiếu. Nếu có thì phải mau sửa đổi lỗi trước, bằng không, chẳng cách chi cứu vãn.

8. Tâm đồng nguyện : Người nào đó phát đại nguyện, cảm thấy đồng với tâm nguyện của mình.

9. Tâm Như Lai : Phải thành tựu tâm Phật. Tâm Phật tức là từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng.

10. Tâm hạnh đồng viên mãn : Phải tu hạnh viên mãn. Có tâm này thì tất cả đều thành tựu viên mãn. Đó là mười thứ tâm của Bồ Tát phát khởi.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm như vậy, thì sẽ được mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo. Sắc thân thanh tịnh, vì tùy theo sở nghi mà thị hiện. Âm thanh thanh tịnh, vì thấu đạt tất cả các ngôn ngữ. Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên các Phật pháp. Trí huệ thanh tịnh, vì xả lìa tất cả ngu si đen tối. Thọ sinh thanh tịnh, vì đầy đủ lực tự tại của Bồ Tát. Quyền thuộc thanh tịnh, vì thành tựu chúng sinh đồng

tu hành các căn lành trong quá khứ. Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả các nghiệp chướng. Đại nguyện thanh tịnh, vì với các Bồ Tát tánh không hai. Các hạnh thanh tịnh, vì nhờ thừa Phổ Hiền mà thoát khỏi. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát sinh khởi tâm như vậy, thì sẽ được mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm thanh tịnh : Chẳng còn ý niệm nhiễm ô, đến nơi rốt ráo không thất bại, thành tựu quả vị Phật.

2. Sắc thân thanh tịnh : Sắc thân vốn là hạt giống bất tịnh mà sinh, nhưng khiến cho nó thanh tịnh, chẳng còn nhiễm ô xen tạp nữa, tùy theo sở nghi mà thị hiện.

3. Âm thanh thanh tịnh : Người tu hành phải giữ gìn âm thanh thanh tịnh. Âm thanh có thanh tịnh hay không, thì hãy xem người đó có giữ giới thanh tịnh hay không, thấu rõ thông đạt tất cả các ngôn ngữ.

4. Biện tài thanh tịnh : Biện tài có bốn :

a. Pháp vô ngại biện : Pháp là Phật pháp, pháp nói ra đều là đạo, khiến cho bạn không cách chi biện luận thắng lợi được.

b. Nghĩa vô ngại biện : Nghĩa là nghĩa lý. Ngài thấu rõ nghĩ chân thật của Như Lai nói, khiến cho bạn cam bái hạ phong, không thể nào vặn ngược nghĩa lý của Ngài.

c. Từ vô ngại biện : Lời của Ngài nói ra, câu câu đều là chân lý, chữ chữ khế hợp với đạo pháp, không cách chi biện luận với Ngài được.

d. Nhạo thuyết vô ngại biện : Nhạo thuyết nghĩa là hoan hỉ nói. Bất cứ nói pháp gì, cũng đều thao thao bất tuyệt. Có cảnh giới hoa trời rơi xuống, dưới đất vọt hoa sen, nhưng đều là pháp thanh tịnh, chẳng có sự cường từ đoạt lý, nói ra lời nào cũng có đạo lý, khiến cho người nghe có cảm giác hứng thú. Tuyệt đối chẳng nói ra những lời vô lý, dùng lý luận chánh quyết, để diễn nói vô biên pháp môn của tất cả chư Phật đã nói.

5. Trí huệ thanh tịnh : Có trí huệ quang minh rồi, sẽ chiếu phá tất cả ngu si đen tối.

6. Thọ sinh thanh tịnh : Giống như lão hoà thượng Hư Vân, khi Ngài sinh ra là một bọc thịt hình tròn, đó là mặc y phục để thọ sinh. Bồ Tát từ Bát địa trở lên, khi thọ sinh mới có cảnh giới đó, đầy đủ lực nhậm vận tự tại của Bồ Tát.

7. Quyền thuộc thanh tịnh : Người một nhà đều tin Phật, trở thành gia đình đệ tử Phật. Mọi người đều hoà thuận, chẳng có hiện tượng tranh cãi, vì thành tựu chúng sinh đồng tu hành, gieo xuống các căn lành trong quá khứ.

8. Quả báo thanh tịnh : Vì hay trừ diệt hết sạch tất cả các nghiệp chướng.

9. Đại nguyện thanh tịnh : Đại nguyện phát ra đặc biệt thanh tịnh và tự tại với tất cả Bồ Tát, đều là một.

10. Các hạnh thanh tịnh : Tu lục độ vạn hạnh rất thanh tịnh, vì nhờ thừa của Bồ Tát Phổ Hiền mà thoát khỏi ba cõi. Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Ba la mật. Những gì là mười ?

Đó là : Bồ thí Ba la mật, vì đều xả bỏ hết tất cả sở hữu. Giới Ba la mật, vì thanh tịnh giới của Phật. Nhẫn Ba la mật, vì trụ nhẫn của Phật. Tinh tấn Ba la mật, vì làm tất cả những gì đều không thối chuyển. Thiền Ba la mật, vì nhớ một cảnh. Bát nhã Ba la mật, vì quán sát tất cả các pháp như thật. Trí Ba la mật, vì vào Phật lực. Nguyện Ba la mật, vì đầy đủ các đại nguyện của Phổ Hiền. Thần thông Ba la mật, vì thị hiện tất cả tự tại dụng. Pháp Ba la mật, vì vào khắp tất cả các Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được đầy đủ vô thượng đại trí Ba la mật của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp Ba la mật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ thí Ba la mật : Bồ thí có ba loại :

a. Bồ thí tài : Gồm có nội tài (đầu mắt tuỷ não) và ngoại tài (đất nước vợ con).

b. Bồ thí pháp : Tức là giảng kinh thuyết pháp, khiến cho người nghe thấu hiểu đại ý Phật pháp, y pháp tu hành, do đó :

« Trong các sự bồ thí,

Pháp thí là hơn hết ».

Đem pháp bố thí cho người khác, là bố thí cao thượng nhất.

c. Bố thí vô úy : Nếu có người phát sinh tâm sợ hãi, phải dùng lời hay tốt để an ủi họ, khiến cho họ chẳng còn cảm giác sợ hãi nữa, hy sinh tất cả để giúp đỡ họ, giải quyết mọi sự khó khăn. Bố thí tức là xả bỏ hết thấy tất cả tài vật, chẳng còn tư tưởng xả bỏ chẳng được.

2. Trì giới Ba la mật : Giới có năm giới (giới cơ bản), tám giới (giới Bát quan trai), mười giới (giới Sa di), mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh (giới Bồ Tát), hai trăm năm mươi giới (giới Tỳ Kheo), ba trăm bốn mươi tám giới (giới Tỳ Kheo Ni). Tóm lại, giới là ngừa ác phòng quấy, dạy người đừng làm ác mà làm thiện. Người học Phật, nhất định phải giữ gìn giới luật. Hay giữ giới luật thì sẽ đến được cảnh giới vô ngã, tất cả đều thanh tịnh. Chúng ta người học Phật, phải luôn luôn giữ gìn thanh tịnh giới luật của Phật.

3. Nhẫn Ba la mật : Nhẫn gồm có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn. Sinh nhẫn là gì ? Đối với tất cả chúng sinh phải nhẫn. Pháp nhẫn là gì ? Đối với tất cả pháp phải nhẫn. Vô sinh pháp nhẫn là gì ? Tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt. Lúc đó, nhẫn nơi tâm, do đó có câu :

« Miệng muốn nói mà lời đã bạc,

Tâm muốn duyên mà tư lự chẳng còn nữa ».

Đến cảnh giới không còn lời gì để nói, không còn tướng văn tự. Lúc đó, cảnh giới không dễ gì nhẫn được, nhưng vẫn phải nhẫn, mới là thượng sách. Do đó có câu :

« Nhẫn là báu vô giá
Mọi người xử không tốt
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều sẽ tốt ».

Đó là nhẫn Ba la mật, phải trụ ở trong nhẫn của Phật, Phật hay nhẫn được những điều mà người khác không nhẫn được.

4. Tinh tấn Ba la mật : Ở trên đã nói về bố thí Ba la mật, trì giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, dùng tinh tấn Ba la mật để làm tiên sách mới có công hiệu. Bất cứ làm việc gì, phải dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, đừng thối lui về sau. Không thể niệm trước muốn xuất gia, niệm sau thì muốn hoàn tục, đó chẳng phải là hành vi của đại trưởng phu.

5. Thiền định Ba la mật : Phải tu tứ thiền bát định.

Tứ thiền là :

- Sơ thiền
- Nhị thiền
- Tam thiền
- Tứ thiền.

Bát định là : Tứ thiền và Tứ không xứ.

Tứ không xứ là :

- Không vô biên xứ.
- Thức vô biên xứ.
- Không vô sở hữu xứ.
- Phi tướng phi phi tướng xứ.

Tứ thiền tại sắc giới, Tứ không xứ tại vô sắc giới. Thiền là chuyên nhất một cảnh, tâm chẳng duyên ngoài.

6. Bát nhã Ba la mật : Dùng diệu quán sát trí để quán sát tất cả các pháp.

7. Trí huệ Ba la mật : Bồ Tát có trí huệ, vào được mười lực của Phật.

8. Nguyện Ba la mật : Bồ Tát phát bồ đề nguyện, đầy đủ mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

9. Thần thông Ba la mật : Bồ Tát có đủ thứ thần thông lực, hay thị hiện tất cả thần thông diệu dụng tự tại.

10. Pháp Ba la mật : Pháp tức là pháp phương tiện khéo léo, có thể vào khắp tất cả pháp của chư Phật nói, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Đó là mười pháp ba la mật. Nếu tất cả Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được đầy đủ vô thượng đại trí huệ Ba la mật của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí tuệ giác. Những gì là mười ?

Đó là : Trí tuệ giác tất cả thế giới vô lượng khác biệt. Trí tuệ giác tất cả cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn. Trí tuệ giác tất cả các pháp, một vào đủ thứ, đủ thứ vào một. Trí tuệ giác tất cả pháp giới rộng lớn. Trí tuệ giác tất cả hư không giới rốt ráo. Trí tuệ giác tất cả thế giới vào đời quá khứ. Trí tuệ giác tất cả thế giới vào đời vị lai. Trí tuệ giác tất cả thế giới vào đời hiện tại. Trí tuệ giác tất cả Như Lai vô

lượng hạnh nguyện, đều ở nơi một trí mà được viên mãn. Trí tùy giác ba đời chư Phật đều đồng một hạnh, mà được thoát khỏi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn. Trong khoảng một niệm, đều hiểu rõ tất cả Phật pháp, thành Đẳng Chánh Giác.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí tùy giác. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả thế giới có vô lượng khác biệt.

2. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn. Chúng sinh có thống khổ gì ? Thì ứng dụng cái đó để độ thoát họ.

3. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả các pháp, một vào đủ thứ, đủ thứ vào một. Do đó có câu : « Một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc ».

4. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả pháp giới rộng lớn.

5. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả hư không giới rất ráo.

6. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả thế giới vào đời quá khứ.

7. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả thế giới vào đời vị lai.

8. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả thế giới vào đời hiện tại. Cảnh giới này, có thể vào với nhau. Đời quá khứ có thể vào đời hiện tại, đời hiện tại có thể vào đời vị lai, đời vị lai có thể vào đời quá khứ, vào với nhau, hỗ tương vô ngại.

9. Trí huệ tùy sự giác ngộ tất cả Như Lai vô lượng hạnh nguyện, đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

10. Trí huệ tùy sự giác ngộ ba đời chư Phật đều đồng một hạnh, mà được thoát khỏi.

Đó là mười trí huệ tùy sự giác ngộ của Bồ Tát. Nếu tất cả Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn. Trong khoảng một niệm, đều hiểu rõ tất cả Phật pháp, thành Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp chứng biết. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả pháp là một tướng. Biết tất cả pháp là vô lượng tướng. Biết tất cả pháp trong một niệm. Biết tất cả tâm hạnh chúng sinh vô ngại. Biết tất cả chúng sinh các căn bình đẳng. Biết tất cả chúng sinh phiền não tập khí hành. Biết tất cả chúng sinh tâm sử hành. Biết tất cả chúng sinh hạnh lành, chẳng lành. Biết tất cả Bồ Tát tu hành tự tại trụ trì giáo hoá. Biết tất cả Như Lai đầy đủ mười lực thành Đẳng Chánh Giác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được tất cả pháp phương tiện khéo léo.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp chứng biết. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả pháp là một tướng, vắng lặng bất động.
2. Biết tất cả pháp vô lượng tướng, lại có vô lượng tướng trạng khác nhau.
3. Biết tất cả pháp trong một niệm, có thể ngộ nhập.
4. Biết tất cả tâm hạnh chúng sinh vô ngại.
5. Biết tất cả chúng sinh các căn đều bình đẳng.
6. Biết tất cả chúng sinh phiền não và tập khí hành, có sâu có cạn, có nhiều có ít, đủ thứ sự khác nhau.
7. Biết tất cả tâm chúng sinh có mười thiện và mười sử hành.
 - Mười thiện đó là : Vô tà, vô quý, đồ kị, xan tham, hối, thủy miên, trạo cử, hôn trầm, sân khuể, phú.
 - Mười sử đó là : Thân kiến, biên kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến (đây là năm lợi sử), tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm mạn, tâm nghi (đây là năm độn sử).
8. Biết tất cả chúng sinh người nào có hạnh lành, người nào chẳng có hạnh lành.
9. Biết tất cả Bồ Tát tu hành, nhậm vận tự tại, trụ trì giáo hoá.
10. Biết tất cả Như Lai đầy đủ mười lực, thành Đẳng Chánh Giác.

Đó là mười pháp chứng biết. Nếu tất cả Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được tất cả pháp phương tiện khéo léo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực. Những gì là mười ?

Đó là : Lực vào tự tánh của tất cả các pháp. Lực vào tự tánh của tất cả các pháp như biến hoá. Lực vào tất cả pháp như huyễn. Lực vào tất cả pháp đều là Phật pháp. Lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước. Lực nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm sâu. Lực nơi tất cả thiện tri thức luôn không xả lìa tâm tôn trọng. Lực khiến cho tất cả căn lành thuận đến trí vương vô thượng. Lực đối với tất cả Phật pháp tin sâu không phỉ báng. Lực khiến cho nhất thiết trí tâm không thối sự khéo léo. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đầy đủ các lực vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lực vào tự tánh của tất cả các pháp.
2. Lực vào tất cả các pháp như biến hoá.
3. Lực như huyễn vào tất cả pháp.
4. Lực vào tất cả pháp đều là Phật pháp.
5. Lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước.
6. Lực nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm sâu.

7. Lực nơi tất cả thiện tri thức luôn không xả lìa tâm tôn trọng.

8. Lực khiến cho tất cả căn lành thuận đến trí vương vô thượng.

9. Lực đối với tất cả Phật pháp tin sâu không phi báng.

10. Lực khiến cho nhất thiết trí tâm không thối sự khéo léo.

Đó là mười lực của Bồ Tát. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đầy đủ các lực vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự bình đẳng. Những gì là mười ?

Đó là : Đối với tất cả chúng sinh bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng. Tất cả cõi bình đẳng. Tất cả thân tâm bình đẳng. Tất cả căn lành bình đẳng. Tất cả Bồ Tát bình đẳng. Tất cả nguyện bình đẳng. Tất cả Ba la mật bình đẳng. Tất cả hạnh bình đẳng. Tất cả Phật bình đẳng. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được pháp bình đẳng vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bình đẳng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với tất cả chúng sinh cũng bình đẳng.
2. Đối với Tất cả pháp cũng bình đẳng.

3. Đối với tất cả cõi cũng bình đẳng.
4. Đối với tất cả thân tâm cũng bình đẳng.
5. Đối với tất cả căn lành cũng bình đẳng.
6. Đối với tất cả Bồ Tát cũng bình đẳng.
7. Đối với tất cả nguyện cũng bình đẳng.
8. Đối với tất cả Ba la mật cũng bình đẳng.
9. Đối với tất cả hạnh cũng bình đẳng.
10. Đối với tất cả chư Phật cũng bình đẳng.

Đó là mười. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được pháp bình đẳng vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười câu Phật pháp thật nghĩa. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp như huyễn. Tất cả pháp như hình bóng. Tất cả pháp chỉ là duyên khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh. Tất cả pháp chỉ là văn tự sở tác. Tất cả pháp thật tế. Tất cả pháp vô tướng. Tất cả pháp đệ nhất nghĩa. Tất cả pháp pháp giới. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ khéo vào trí Nhất thiết trí vô thượng chân thật nghĩa.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười câu Phật pháp thật nghĩa. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả pháp chỉ có là giả danh mà thôi, vốn chẳng có thật thể.

2. Tất cả pháp như huyền hoá, hư vọng chẳng thật.

3. Tất cả pháp như hình bóng, chẳng phải là thể chân thật, do đó có câu :

« Trăng trong nước, hoa trong gương ».

4. Tất cả pháp đều do nhân duyên mà sinh khởi, duyên khởi là không tánh, do đó có câu :

« Các pháp do duyên sinh,
Các pháp do duyên diệt ».

5. Tất cả pháp nghiệp vốn là thanh tịnh, chẳng có sự nhiễm ô.

6. Tất cả pháp chỉ là văn tự sở tác.

7. Tất cả pháp là lý thể thật tế.

8. Tất cả pháp là vô tướng.

9. Tất cả pháp đều là đệ nhất nghĩa.

10. Tất cả pháp đều có pháp giới của nó.

Đó là mười pháp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ khéo vào trí Nhất thiết trí vô thượng chân thật nghĩa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Nói pháp thâm sâu. Nói pháp rộng lớn. Nói pháp các thứ. Nói pháp nhất thiết trí. Nói pháp tùy thuận Ba la mật. Nói pháp sinh ra lực của Như Lai. Nói pháp ba đời liên tục. Nói pháp khiến cho Bồ Tát chẳng thối chuyển. Nói pháp khen ngợi

công đức của Phật. Nói pháp tất cả Bồ Tát học sự bình đẳng của tất cả chư Phật, cảnh giới tương ưng của tất cả Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được pháp khéo nói vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát hay nói pháp thâm sâu.
2. Bồ Tát hay nói pháp rộng lớn.
3. Bồ Tát hay nói pháp các thứ.
4. Bồ Tát hay nói pháp nhất thiết trí.
5. Bồ Tát hay nói pháp tùy thuận Ba la mật.
6. Bồ Tát hay nói pháp sinh ra mười lực của Như

Lai.

7. Bồ Tát hay nói pháp ba đời liên tục.
8. Bồ Tát hay nói pháp khiến cho Bồ Tát chẳng thoái chuyển.

9. Bồ Tát hay nói pháp khen ngợi công đức của Phật.
10. Bồ Tát hay nói pháp tất cả Bồ Tát học sự bình đẳng của tất cả chư Phật, cảnh giới tương ưng của tất cả Như Lai.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được trí huệ khéo nói pháp vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trì. Những gì là mười ?

Đó là : Trì tích tập tất cả căn lành phước đức. Trì pháp của tất cả Như Lai nói. Trì tất cả ví dụ. Trì tất cả thú môn pháp lý. Trì tất cả môn xuất sinh đà la ni. Trì tất cả pháp trừ nghi hoặc. Trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát. Trì tất cả môn tam muội bình đẳng của Như Lai nói. Trì tất cả môn pháp chiếu sáng. Trì sức thần thông du hí của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được sức trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phải thọ trì tích tập tất cả căn lành phước đức.
2. Phải thọ trì pháp của tất cả Như Lai nói.
3. Phải thọ trì tất cả ví dụ.
4. Phải thọ trì tất cả thú môn pháp lý.
5. Phải thọ trì tất cả môn xuất sinh đà la ni.
6. Phải thọ trì tất cả pháp giải trừ nghi hoặc.
7. Phải thọ trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát.
8. Phải thọ trì tất cả môn tam muội bình đẳng của Như Lai nói.
9. Phải thọ trì tất cả môn pháp chiếu sáng.
10. Phải thọ trì sức thần thông du hí của tất cả chư Phật.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được sức trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài. Những gì là mười ?

Đó là : Biện tài đối với tất cả pháp không phân biệt. Biện tài đối với tất cả pháp không chỗ làm. Biện tài đối với tất cả pháp không chấp trước. Biện tài đối với tất cả pháp thấu đạt đều là không. Biện tài đối với tất cả pháp không nghi hoặc và đen tối. Biện tài đối với tất cả pháp được Phật gia bị. Biện tài đối với tất cả pháp tự giác ngộ. Biện tài khéo léo đối với tất cả pháp câu văn khác biệt. Biện tài đối với tất cả pháp diễn nói đều chân thật. Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được biện tài khéo léo vi diệu vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biện tài đối với tất cả pháp không phân biệt. Pháp vốn là vắng lặng, chẳng có gì để phân biệt.

2. Biện tài đối với tất cả pháp không chỗ làm. Pháp tức nhiên là vắng lặng, là không chẳng có thể tánh, cho nên chẳng có một kẻ nào làm.

3. Biện tài đối với tất cả pháp không có mọi sự chấp trước.

4. Biện tài đối với tất cả pháp thấu đạt đều là không.

5. Biện tài đối với tất cả pháp không nghi hoặc và đen tối.

6. Biện tài đối với tất cả pháp được Phật gia bị.

7. Biện tài đối với tất cả pháp tự mình giác ngộ, không do người khác dạy.

8. Biện tài khéo léo đối với tất cả pháp câu văn khác biệt.

9. Biện tài đối với tất cả pháp diễn nói đều chân thật.

10. Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sinh, nói tất cả pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỷ.

Đó là mười pháp biện tài. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được biện tài khéo léo vi diệu vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tự tại. Những gì là mười ?

Đó là : Tự tại giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Tự tại chiếu khắp tất cả các pháp. Tự tại tu tất cả hạnh căn lành. Tự tại trí huệ rộng lớn. Tự tại giới luật không chỗ nương. Tự tại tất cả căn lành hồi hướng bồ đề. Tự tại tinh tấn không thôi chuyển. Tự

tại trí huệ phá tan tất cả chúng ma. Tự tại tùy theo sự ưa thích khiến cho phát bồ đề tâm. Tự tại tùy sự ứng hoá hiện thành chánh giác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được đại trí tự tại vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tự tại. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tự tại giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.
2. Tự tại chiếu khắp tất cả các pháp.
3. Tự tại tu tất cả hạnh căn lành.
4. Tự tại trí huệ rộng lớn vô biên.
5. Tự tại giới luật không chỗ nương tựa.
6. Tự tại tất cả căn lành hội hướng bồ đề.
7. Tự tại tinh tấn không thoái chuyển.
8. Tự tại trí huệ phá tan tất cả chúng ma.
9. Tự tại tùy theo sự ưa thích khiến cho phát bồ đề tâm.
10. Tự tại tùy sự ứng hoá chúng sinh mà hiện thành chánh giác.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được đại trí tự tại vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không chấp. Những gì là mười ?

Đó là : Không chấp trước tất cả thế giới. Không chấp trước tất cả chúng sinh.

Không chấp trước tất cả các pháp. Không chấp trước tất cả việc làm. Không chấp trước tất cả căn lành. Không chấp trước tất cả nơi thọ sinh. Không chấp trước tất cả các nguyện. Không chấp trước tất cả các hạnh. Không chấp trước tất cả Bồ Tát. Không chấp trước tất cả chư Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sớm sẽ chuyển được tất cả các nghĩ tưởng, đắc được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không chấp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Không chấp trước tất cả thế giới.
2. Không chấp trước tất cả chúng sinh.
3. Không chấp trước tất cả các pháp.
4. Không chấp trước tất cả việc làm.
5. Không chấp trước tất cả căn lành.
6. Không chấp trước tất cả nơi thọ sanh.
7. Không chấp trước tất cả các nguyện.
8. Không chấp trước tất cả các hạnh.
9. Không chấp trước tất cả Bồ Tát.
10. Không chấp trước tất cả chư Phật.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sớm sẽ chuyển được tất cả các nghĩ tưởng, đắc được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm bình đẳng. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm bình đẳng tích tập tất cả công đức. Tâm bình đẳng phát tất cả thế nguyện khác biệt. Tâm bình đẳng đối với thân của tất cả chúng sinh. Tâm bình đẳng đối với nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Tâm bình đẳng đối với tất cả pháp. Tâm bình đẳng đối với tất cả cõi nước dơ sạch. Tâm bình đẳng đối với sự hiểu biết của tất cả chúng sinh. Tâm bình đẳng đối với tất cả hạnh không phân biệt. Tâm bình đẳng đối với lực và vô úy của tất cả chư Phật. Tâm bình đẳng đối với trí huệ của tất cả Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm bình đẳng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm bình đẳng tích tập tất cả công đức.
2. Tâm bình đẳng phát tất cả thế nguyện khác biệt.
3. Tâm bình đẳng đối với thân của tất cả chúng sinh.

4. Tâm bình đẳng đối với nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

5. Tâm bình đẳng đối với tất cả pháp.

6. Tâm bình đẳng đối với tất cả cõi nước dơ bẩn và cõi nước sạch sẽ.

7. Tâm bình đẳng đối với sự hiểu biết của tất cả chúng sinh.

8. Tâm bình đẳng đối với tất cả hạnh không phân biệt.

9. Tâm bình đẳng đối với lực và vô úy của tất cả chư Phật.

10. Tâm bình đẳng đối với trí huệ của tất cả Như Lai.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp sinh ra trí huệ. Những gì là mười ?

Đó là : Biết sự hiểu biết của tất cả chúng sinh sinh ra trí huệ. Biết tất cả cõi Phật đủ thứ sự khác biệt sinh ra trí huệ. Biết lưới mười phương phân đều sinh ra trí huệ. Biết tất cả thế giới úp ngửa sinh ra trí huệ. Biết tất cả pháp một tánh, tánh rộng lớn sinh ra trí huệ. Biết tất cả các thứ thân sinh ra trí huệ. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều không chấp trước sinh ra trí huệ. Biết tất cả pháp rốt ráo đều dùng

một con đường thoát khỏi sinh ra trí huệ. Biết thần lực Như Lai hay vào tất cả pháp giới sinh ra trí huệ. Biết ba đời tất cả chúng sinh giống Phật chẳng dứt sinh ra trí huệ. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp này, thì nơi các pháp thấy đều thấu đạt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp sinh ra trí huệ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết sự hiểu biết của tất cả chúng sinh sinh ra trí huệ.
2. Biết tất cả cõi Phật đủ thứ sự khác biệt sinh ra trí huệ.
3. Biết lưới mười phương phân đều sinh ra trí huệ.
4. Biết tất cả thế giới úp ngửa sinh ra trí huệ.
5. Biết tất cả pháp một tánh, tánh rộng lớn sinh ra trí huệ.
6. Biết tất cả các thứ thân sinh ra trí huệ.
7. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều không chấp trước sinh ra trí huệ.
8. Biết tất cả pháp rốt ráo đều dùng một con đường thoát khỏi sinh ra trí huệ.
9. Biết thần lực Như Lai hay vào tất cả pháp giới sinh ra trí huệ.
10. Biết ba đời tất cả chúng sinh, đều có giống Phật chẳng dứt sinh ra trí huệ.

Đó là mười pháp sinh ra trí huệ. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì nơi các pháp thấy đều thấu rõ thông đạt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hoá. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả chúng sinh biến hoá. Tất cả thân biến hoá. Tất cả cõi biến hoá. Tất cả cúng dường biến hoá. Tất cả âm thanh biến hoá. Tất cả hạnh nguyện biến hoá. Tất cả sự giáo hoá điều phục chúng sinh biến hoá. Tất cả thành chánh giác biến hoá. Tất cả thuyết pháp biến hoá. Tất cả sự gia trì biến hoá. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp này thì, sẽ được đầy đủ tất cả pháp biến hoá vô thượng.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hoá. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chúng sinh hỗ tương biến hoá.

Tôi thường nói : Đời trước của người Mỹ, không nhất định là người Mỹ, cũng có thể là người Tàu, cũng có thể là người Nhật. Người Mỹ chết rồi, hoặc có thể sinh vào nước Trung Quốc, hoặc có thể sinh vào nước Nhật. Tóm lại, người tây phương có thể sinh vào đông phương ; người đông phương có thể sinh vào tây phương, đó là hỗ tương biến hoá.

2. Tất cả thân hỗ tương biến hoá.

3. Tất cả cõi Phật cũng biến hoá.

4. Tất cả sự cúng dường cũng biến hoá.
5. Tất cả âm thanh cũng biến hoá.
6. Tất cả hạnh nguyện cũng biến hoá.
7. Tất cả sự giáo hoá điều phục chúng sinh cũng biến hoá.

8. Tất cả thành chánh giác đều biến hoá.

9. Tất cả thuyết pháp đều biến hoá.

10. Tất cả sự gia trì đều biến hoá.

Đó là mười pháp biến hoá. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này thì, sẽ được đầy đủ tất cả pháp biến hoá vô thượng.

Ở trên là hai trăm câu trả lời của Bồ Tát Phổ Hiền trả lời hai mươi câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ đã hỏi về Thập hạnh. Vì hỏi một đáp mười vậy.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯỜI BỐN

PHẨM LÀ THỂ GIAN THỨ BA MƯỜI TÁM
PHẦN HAI

3. TRẢ LỜI PHÁP THẬP HẠNH

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực trì. Những gì là mười ? Đó là : Phật lực trì. Pháp lực trì. Chúng sinh lực trì. Nghiệp lực trì. Hạnh lực trì. Nguyện lực trì. Cảnh giới lực trì. Thời lực trì. Thiện lực trì. Trí lực trì. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp này, thì nơi tất cả các pháp được lực trì tự tại vô thượng.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phật lực trì.
2. Pháp lực trì.
3. Chúng sinh lực trì.
4. Nghiệp lực trì.
5. Hạnh lực trì.
6. Nguyện lực trì.

7. Cảnh giới lực trì.

8. Thời lực trì.

9. Thiện lực trì.

10. Trí lực trì.

Đó là mười lực trì. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì nơi tất cả các pháp được lực trì tự tại vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại yên vui. Những gì là mười ?

Đó là : Các Bồ Tát phát tâm như vậy : Hết thuở vị lai hết thấy chư Phật xuất hiện ra đời. Tôi sẽ đều được theo hầu hạ chư Phật, khiến cho Phật hoan hỷ. Suy tư như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Các Như Lai đó xuất hiện ra đời, tôi sẽ đều dùng đồ cúng vô thượng cung kính cúng dường. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Tôi ở chỗ các đức Phật, khi cúng dường thì các Như Lai đó sẽ chỉ dạy pháp cho tôi. Tôi sẽ dùng tâm thâm sâu cung kính lắng nghe thọ trì, như lời Phật nói mà tu hành. Nơi bậc Bồ Tát, sẽ được đã sinh, hiện sinh, sẽ sinh. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh. Thường được cùng tụ hội với tất cả chư Phật Bồ Tát, tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại yên vui. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả Bồ Tát phát tâm như vậy : Hết thuở vị lai hết thấy chư Phật xuất hiện ra đời. Tôi (Bồ Tát tự gọi) sẽ đều thường được theo chư Phật tu học, gần gũi chư Phật, hầu hạ chư Phật, khiến cho chư Phật sinh tâm đại hoan hỉ. Suy tư như vậy, tâm đại yên vui. Bồ Tát chỉ có yên vui, chẳng có sự ưu sầu, chẳng giống như phàm phu tục tử chúng ta, lúc nào cũng buồn rầu lo lắng chẳng vui. Khi hành Bồ Tát đạo, nghĩ như vậy nên rất yên vui.

2. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Hết thấy chư Phật Như Lai, khi xuất hiện ra đời, tôi sẽ đều dùng đồ cúng quý giá vô thượng, cung kính chư Phật, cúng dường chư Phật. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

3. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi ở chỗ các đức Phật, khi cúng dường thì các Như Lai đó sẽ từ bi chỉ dạy pháp cho tôi. Tôi sẽ dùng tâm thâm sâu cung kính lắng nghe thọ trì, tôi phải y theo lời Phật nói mà tu hành, tuyệt đối không thoái chuyển bỏ đề tâm, nhất định sinh bậc Thập địa của Bồ Tát, hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

4. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh.

Thường được cùng tụ hội với tất cả chư Phật Bồ Tát, tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Khi tôi ở trong quá khứ chưa phát tâm đại bồ đề vô thượng, có những sợ hãi như là : Sợ chẳng sống lâu, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đoạ vào đường ác, sợ oai đức của đại chúng. Một khi tự mình đã phát tâm, thì thấy đều xa lìa, chẳng còn sợ hãi nữa. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo, không thể phá hoại được. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu vô thượng bồ đề. Thành tựu bồ đề rồi, tôi sẽ ở chỗ vị Phật đó, tu Bồ Tát hạnh, suốt đời dùng đại tín tâm, dâng lên cúng Phật các phẩm vật cúng dường. Và sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, đều xây vô lượng tháp cúng dường xá lợi, và thọ trì giữ gìn hết thấy pháp của Phật để lại. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

5. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Khi tôi ở trong quá khứ, chưa phát tâm đại bồ đề vô thượng, có năm điều sợ hãi như là :

a. Sợ chẳng được sống lâu : Sợ chẳng được trường thọ sống lâu.

b. Sợ tiếng xấu : Tức là sợ có người phá hoại danh dự của mình.

c. Sợ chết : Sợ cái chết đến, mình không còn sống lâu ở đời.

d. Sợ đọa đường ác : Sợ mình tương lai sẽ đọa vào ba đường ác (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh).

e. Sợ oai đức của đại chúng : Có tâm lý sợ khi ở trước đại chúng.

Một khi tự mình đã phát đại bồ đề tâm rồi, thì cảm thấy đều là giả, mình phải làm việc chân thật, buông bỏ hết những sự sợ hãi giả dối đó. Những sự sợ hãi đó thấy đều xa lìa, chẳng còn sợ hãi, khiếp nhược nữa. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo, không thể mê hoặc được mình, không thể phá hoại được mình. Tư duy như vậy rồi, tâm sinh đại yên vui.

6. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu vô thượng bồ đề. Thành tựu bồ đề rồi, tôi sẽ ở tại đạo tràng của vị Phật đó, tu Bồ Tát hạnh, suốt đời dùng đại tín tâm, dâng lên cúng Phật các phẩm vật cúng dường. Và sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, đều xây vô lượng tháp cúng dường xá lợi, và thọ trì giữ gìn hết thảy pháp của Phật để lại. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Mười phương hết thảy tất cả thế giới, tôi sẽ dùng trang nghiêm vô thượng để trang nghiêm. Điều khiến cho đầy đủ các thứ kỳ diệu, bình

đăng thanh tịnh. Lại dùng các thứ đại thần thông lực, trụ trì chấn động, quang minh chiếu sáng khắp tất cả. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, làm thanh tịnh dục lạc của tất cả chúng sinh. Khai mở tâm ý của tất cả chúng sinh. Diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Đóng cửa đường ác của tất cả chúng sinh. Khai mở cửa đường lành cho tất cả chúng sinh. Phá tan đen tối của tất cả chúng sinh. Ban ánh sáng cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa các ma nghiệp, khiến cho tất cả chúng sinh đến được nơi an ổn. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

7. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Mười phương hết thấy tất cả thế giới, tôi phải dùng đồ trang nghiêm vô thượng để trang nghiêm. Điều khiến cho đầy đủ các thứ đặc biệt tốt đẹp, bình đẳng thanh tịnh. Lại dùng các thứ đại thần thông lực, trụ trì đại địa có sáu thứ chấn động, quang minh chiếu sáng khắp tất cả thế giới. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

8. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, làm thanh tịnh dục lạc của tất cả

chúng sinh, khiến cho chúng sinh có dục lạc nặng thành nhẹ, có dục lạc nhẹ thì bớt đi, dục lạc ít thì hết sạch không còn nữa. Khai mở tâm ý của tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ, hết ngu si. Diệt trừ phiền não của tất cả chúng sinh, hoặc giảm bớt tập khí ma bệnh. Đóng cửa đường ác của tất cả chúng sinh. Khai mở cửa đường lành cho tất cả chúng sinh. Phá tan đen tối của tất cả chúng sinh, ban ánh sáng cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa các ma nghiệp, tu hành đạo nghiệp thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh đến được nơi an ổn. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm, rất khó gặp được. Trong vô lượng kiếp chưa từng gặp một lần. Trong đời vị lai, khi tôi muốn thấy Như Lai, thì sẽ được thấy. Chư Phật Như Lai thường không bỏ tôi, luôn ở chỗ tôi, khiến cho tôi được thấy, vì tôi mà nói pháp không dứt. Khi nghe pháp rồi, tâm ý thanh tịnh, xa lìa xiểm khúc, ngay thẳng không hư dối. Ở trong niệm niệm, thường thấy chư Phật. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vậy : Trong đời vị lai tôi sẽ được thành Phật. Dùng Phật thần lực, trong tất cả thế giới, vì tất cả chúng sinh,

đều thị hiện thành Đẳng Chánh Giác. Thanh tịnh đại sư tử hống không sợ hãi. Dùng đại nguyện xưa đi khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp, thường diễn nói chánh pháp. Đại bi giữ gìn thân miệng ý nghiệp, không có nhàm mỏi. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm (hoa linh đoan, ba ngàn năm mới nở một lần), rất khó có thể gặp được. Trong vô lượng kiếp không dễ gì gặp được Phật. Trong đời vị lai, khi tôi muốn thấy Như Lai, thì sẽ được thấy. Chư Phật Như Lai thường không bỏ tôi, luôn cùng ở với tôi, khiến cho tôi thường được thấy Phật, vì tôi mà nói pháp không ngừng. Khi tôi nghe pháp rồi, tâm ý thanh tịnh, xa lìa hành vi xiêm khúc, xiêm khúc tức là thấy người có tiền, thì cuối đầu tỏ vẻ cung kính, khiến cho họ cảm động, nói những lời hay ý đẹp để tăng bốc. Lại xa lìa lời lẽ quanh co, chẳng nói lời ngay thẳng với tâm mình, mà nói dối. Bồ Tát phải có tâm ngay thẳng, không có tâm giả dối. Ở trong niệm niệm, thường thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

10. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Trong đời vị lai, tôi phải thành Phật. Dùng Phật thần lực, trong tất cả thế giới, vì tất cả chúng sinh, đều thị hiện pháp thân của tôi, thành Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành Phật. Thanh tịnh đại

sư tử hống không sợ hãi. Dùng đại nguyện xưa đi khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp, thường diễn chánh pháp. Đại bi giữ gìn thân miệng ý nghiệp, khiến cho thanh tịnh, không khi nào nhàm mỏi. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

Phật tử ! Đó là mười pháp đại yên vui của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được trí huệ đại yên vui thành chánh giác vô thượng.

Các vị Phật tử ! Đó là mười pháp đại yên vui của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được trí huệ đại yên vui thành chánh giác vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào sâu Phật pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Vào tất cả thế giới đời quá khứ. Vào tất cả thế giới đời vị lai. Vào vô số thế giới đời hiện tại, thế giới hành, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh. Vào tất cả thế giới đủ thứ tánh. Vào tất cả chúng sinh đủ thứ nghiệp báo. Vào tất cả Bồ Tát đủ thứ hạnh. Biết tất cả chư Phật thứ lớp quá khứ. Biết tất cả chư Phật thứ lớp vị lai. Biết mười phương hư không pháp giới tất cả cõi

nước chư Phật chúng hội thuyết pháp điều phục hiện tại. Biết pháp thế gian, pháp Thanh Văn, pháp Độc Giác, pháp Bồ Tát, pháp Như Lai. Tuy biết các pháp đều không phân biệt, mà nói đủ thứ pháp đều vào pháp giới, mà không chỗ vào. Như theo pháp mà nói, chẳng có sự chấp trước. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ vào được tánh đại trí huệ thâm sâu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào sâu Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào tất cả thế giới đời quá khứ.
2. Vào tất cả thế giới đời vị lai.
3. Vào vô số thế giới đời hiện tại, thế giới hành, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh.
4. Vào tất cả thế giới đủ thứ tánh.
5. Vào tất cả chúng sinh đủ thứ nghiệp báo.
6. Vào tất cả Bồ Tát đủ thứ hạnh.
7. Biết tất cả chư Phật thứ lớp quá khứ thì hiện ra đời.
8. Biết tất cả chư Phật thứ lớp vị lai thì hiện ra đời.
9. Biết hiện tại mười phương hư không pháp giới, hết thấy tất cả cõi nước chư Phật, chúng hội của tất cả chư Phật, đều đang thuyết pháp, điều phục tất cả chúng sinh.

10. Biết hết thầy pháp thế gian, biết pháp Thanh Văn tu bốn diệu đế : Khổ, tập, diệt, đạo. Biết pháp Độc Giác tu mười hai pháp nhân duyên : Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Biết pháp Bồ Tát tu lục độ : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Biết pháp Như Lai, tức là trung đạo liêu nghĩa. Tuy biết các pháp đều không phân biệt, mà lại nói đủ thứ pháp, đều vào pháp giới, mà không chỗ vào, ra mà chẳng ra. Y chiếu theo pháp để nói, chẳng có mọi sự chấp trước.

Đó là mười pháp vào Phật pháp thâm sâu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ vào được tánh đại trí huệ thâm sâu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát y chỉ để tu hành Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ điều phục tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ gần gũi tất cả bạn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ tích tập tất cả căn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ vào sâu tất cả Ba la mật, để tu hành Bồ Tát

hạnh. Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ vô lượng bồ đề tâm, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ tất cả Phật bồ đề, để tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là mười pháp, Bồ Tát y chỉ để tu hành Bồ Tát hạnh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát y chỉ pháp này, để tu hành Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh.
2. Y chỉ điều phục tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh.
3. Y chỉ gần gũi tất cả bạn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh.
4. Y chỉ tích tập tất cả căn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh.
5. Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh.
6. Y chỉ chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh.
7. Y chỉ vào sâu tất cả Ba la mật, để tu hành Bồ Tát hạnh.
8. Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện, để tu hành Bồ Tát hạnh.
9. Y chỉ vô lượng bồ đề tâm, để tu hành Bồ Tát hạnh.
10. Y chỉ tất cả Phật bồ đề, để tu hành Bồ Tát hạnh.

Đó là mười pháp y chỉ của Bồ Tát. Bồ Tát y chỉ pháp này, mà hành Bồ Tát hạnh, mới đắc được tất cả bồ đề tâm viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm không sợ hãi. Những gì là mười ?

Đó là : Diệt trừ tất cả nghiệp chướng ngại, mà phát tâm không sợ hãi. Khi Phật diệt độ rồi hộ trì chánh pháp, mà phát tâm không sợ hãi. Hàng phục tất cả ma, mà phát tâm không sợ hãi. Chẳng tiếc thân mạng, mà phát tâm không sợ hãi. Phá tan tất cả ngoại đạo tà luận, mà phát tâm không sợ hãi. Khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ, mà phát tâm không sợ hãi. Khiến cho tất cả chúng hội thấy đều hoan hỷ, mà phát tâm không sợ hãi. Điều phục tất cả trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, mà phát tâm không sợ hãi. Lìa bậc nhị thừa, vào pháp thâm sâu, mà phát tâm không sợ hãi. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi, mà phát tâm không sợ hãi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ vô thượng tâm không sợ hãi của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm không sợ hãi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Diệt trừ tất cả nghiệp chướng ngại, mà phát tâm không sợ hãi.

2. Khi Phật diệt độ rồi hộ trì chánh pháp, mà phát tâm không sợ hãi.

3. Hàng phục tất cả ma, mà phát tâm không sợ hãi.

4. Chặng tiếc thân mạng, mà phát tâm không sợ hãi.

5. Phá tan tất cả ngoại đạo tà luận, mà phát tâm không sợ hãi.

6. Khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ, mà phát tâm không sợ hãi.

7. Khiến cho tất cả chúng hội thấy đều hoan hỉ, mà phát tâm không sợ hãi.

8. Điều phục tất cả trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, mà phát tâm không sợ hãi.

9. Lìa bậc nhị thừa, vào pháp thâm sâu vi diệu, hành Bồ Tát đạo, mà phát tâm không sợ hãi.

10. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi, mà phát tâm không sợ hãi.

Đó là mười pháp phát tâm vô ngại của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ vô thượng tâm không sợ hãi của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không nghi hoặc. Đối với tất cả Phật pháp, tâm không nghi hoặc. Những gì là mười ?

Đó là : Đại Bồ Tát phát tâm như vậy : Tôi sẽ dùng bố thí nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Dùng giới nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ nhất.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Vị lai chư Phật xuất hiện ra đời, tôi sẽ thừa sự cúng dường tất cả. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ hai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên phát mười thứ tâm vô ngại. Đối với tất cả Phật pháp, tâm không nghi hoặc. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát phát tâm như vậy : Tôi sẽ dùng bố thí nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Dùng trì giới, nhiếp thọ, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Lại dùng từ, bi, hỷ, xả, bốn tâm vô lượng để nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Khi Bồ Tát phát tâm này, thì quyết định không nghi.

Nếu sinh chút tâm nghi hoặc, thì không có lý, tức là không đúng. Đó là phát tâm không nghi thứ nhất của Bồ Tát.

2. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Phàm là vị lai chư Phật xuất hiện ra đời, tôi sẽ thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh chút tâm nghi hoặc, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ hai của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng đủ thứ lưới quang minh kỳ diệu, trang nghiêm khắp cùng tất cả thế giới. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh hết kiếp thuở vị lai. Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, vượt qua các toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sinh, tôi sẽ dùng pháp vô thượng để giáo hoá điều phục, khiến cho họ thành thực. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh

tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ tư.

3. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng đủ thứ lưới quang minh kỳ diệu, trang nghiêm khắp cùng tất cả thế giới. Khi phát tâm này, thì quyết định vô ngại. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ ba của Bồ Tát.

4. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh hết kiếp thuở vị lai. Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, thậm chí vượt qua các toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sinh, tôi sẽ dùng pháp vô thượng để giáo hoá điều phục, khiến cho họ đều được thành thực, tức cũng là thành Phật. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ tư của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại thế nguyện, đủ nhất thiết trí, an trụ ở trong đó. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ năm.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian hành Bồ Tát hạnh. Vì tất cả pháp thanh tịnh quang minh,

chiếu sáng hết thấy tất cả Phật pháp. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ sáu.

5. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại thế nguyện, đầy đủ nhất thiết trí, an trụ ở trong đó. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ năm của Bồ Tát.

6. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian hành Bồ Tát hạnh. Vì tất cả pháp thanh tịnh quang minh, chiếu sáng hết thấy tất cả Phật pháp. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ sáu của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp. Tuỳ tâm chúng sinh, vì họ mà diễn nói, đều khiến cho họ khai ngộ. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ bảy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp đắc được môn không chướng ngại. Vì biết tất cả chướng ngại là

bất khả đắc. Tâm đó như vậy, không có nghi hoặc. Trụ tánh chân thật, cho đến thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khi phát tâm đó, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ tám.

7. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp. Tùy thuận tâm của tất cả chúng sinh, vì họ mà diễn nói tất cả Phật pháp, đều khiến cho họ khai ngộ. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý nào. Đó là phát tâm không nghi thứ bảy của Bồ Tát.

8. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ đối với tất cả pháp, đắc được môn không chướng ngại. Vì biết tất cả chướng ngại là bất khả đắc. Tâm đó cũng như vậy, không có nghi hoặc. Trụ tánh chân thật, cho đến thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khi phát tâm đó, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý nào. Đó là phát tâm không nghi thứ tám của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi nên biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian. Xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm mà tự trang nghiêm, nhưng không có sự trang nghiêm. Nơi đây tự thấu rõ, không do người khác mà ngộ

được. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ chín.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành tối Chánh Giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được trí một niệm tương ưng. Vì là một, hoặc là khác đều bất khả đắc, vì lìa tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì lìa tất cả lời nói, vì trụ cảnh giới bất khả thuyết. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì đối với tất cả pháp, tâm không nghi hoặc.

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi nên biết tất cả pháp, chẳng có pháp nào chẳng phải là pháp xuất thế gian. Xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm, mà tự trang nghiêm, nhưng không có sự trang nghiêm. Đối với đạo lý này, tự mình tỏ ngộ, không do người khác dạy mà ngộ được. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ chín của Bồ Tát.

10. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành tựu tối thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì xa

là tất cả vọng tưởng và tất cả điên đảo, vì đắc được trí huệ một niệm tương ưng. Vì là một, hoặc chẳng phải một, đều là bất khả đắc, vì ở trong pháp chẳng có tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì là tướng tất cả lời nói, vì trụ trong cảnh giới bất khả thuyết. Khi phát tâm này, thì quyết định không nghi hoặc. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ mười của Bồ Tát.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì đối với tất cả pháp, tâm không có nghi hoặc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả căn lành không thể nghĩ bàn. Tất cả thế nguyện không thể nghĩ bàn. Biết tất cả pháp như huyễn không thể nghĩ bàn. Phát bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, căn lành không mất, không có sự phân biệt, không thể nghĩ bàn. Tuy vào sâu tất cả pháp, cũng không thủ lấy diệt độ, vì nhờ tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn, không thể nghĩ bàn. Tu Bồ Tát đạo, mà thị hiện hàng thần, nhập thai, đản sinh, xuất gia, khổ hạnh, đi đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành tối Chánh Giác, chuyển bánh xe chánh pháp, vào Bát Niết Bàn, thần biến tự tại, không có ngừng nghỉ,

không xả bỏ bi nguyện, cứu hộ chúng sinh, không thể nghĩ bàn. Tuy hay thị hiện mười lực của Như Lai, thần biến tự tại, mà cũng không xả bỏ tâm pháp giới, giáo hoá chúng sinh, không thể nghĩ bàn.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả căn lành không thể nghĩ bàn.
2. Tất cả thệ nguyện không thể nghĩ bàn.
3. Biết tất cả pháp như huyễn không thể nghĩ bàn.
4. Phát bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, căn lành không mất, không có sự phân biệt, không thể nghĩ bàn.

5. Tuy vào sâu tất cả pháp, cũng không thủ lấy diệt độ, tóm lại, tuy chứng được pháp của Phật chứng, nhưng vẫn không vào Niết Bàn. Tại sao ? Vì nhờ tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn, đây cũng không thể nghĩ bàn.

6. Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, mà thị hiện cảnh giới hàng thần, từ nội viện cung trời Đâu Suất, hàng sinh xuống nhân gian. Nhập thai, giống như ở trong vườn rừng thanh tịnh. Sau đó đản sinh, lúc đó có chín con rồng phun nước để tắm rửa cho Ngài. Có cảnh giới nhạc trời hoà tấu, Thiên nữ rải các thứ hoa đẹp cúng dường. Xuất gia tu hành, nghiên cứu vấn đề bốn cái khổ lớn của đời người (Sinh, già, bệnh, chết), làm thế nào để được giải thoát ? Trong núi Tuyết tu khổ hạnh sáu năm, mỗi ngày ăn một hạt mè. Sáu năm trôi qua vẫn chưa tìm được câu trả lời, bèn từ bỏ khổ hạnh, đi đến dưới cội bồ đề ngồi tĩnh tọa trên toà kim cang, hàng phục tất cả chúng ma nhiều loạn, thành tựu Vô Thượng

Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau đó chuyển bánh xe pháp, trước hết nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, cuối cùng nói Kinh Niết Bàn, mà vào Bát Niết Bàn. Thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại, không có khi nào ngừng nghỉ, không xả bỏ đại bi nguyện của mình đã phát, cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, không thể nghĩ bàn.

7. Tuy hay thị hiện mười lực của Như Lai, thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại, mà cũng không xả bỏ tâm pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, không thể nghĩ bàn.

Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng. Không phân biệt là phân biệt, phân biệt là không phân biệt. Chẳng có là có, có là chẳng có. Không làm là làm, làm là không làm. Chẳng nói là nói, nói là chẳng nói, không thể nghĩ bàn.

Biết tâm đồng với bồ đề, biết bồ đề đồng với tâm. Tâm và bồ đề đồng với chúng sinh. Cũng chẳng sinh tâm điên đảo, tướng điên đảo, thấy điên đảo, không thể nghĩ bàn.

Trong niệm niệm vào diệt tận định, hết tất cả lậu, mà không chứng thật tế, cũng chẳng hết căn lành hữu lậu. Tuy biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu hết, cũng biết lậu diệt. Tuy biết Phật pháp tức là

pháp thể gian, pháp thể gian tức là Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thể gian, chẳng ở trong pháp thể gian phân biệt Phật pháp. Vì tất cả các pháp đều vào pháp giới, mà không chỗ vào. Vì biết tất cả pháp đều không hai, không biến đổi. Đó là không thể nghĩ bàn thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười pháp không thể nghĩ bàn của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp không thể nghĩ bàn vô thượng của tất cả chư Phật.

8. Bồ Tát biết tất cả pháp vô tướng tức là tướng, tướng tức là vô tướng. Không phân biệt tức là phân biệt, phân biệt tức là không phân biệt. Chẳng có tức là có, có tức là chẳng có. Không làm tức là làm, làm tức là không làm. Chẳng nói tức là nói, nói tức là chẳng nói, không thể nghĩ bàn.

9. Bồ Tát biết tâm của mình đồng với bồ đề. Biết bồ đề đồng với tâm mình. Tâm và bồ đề đồng với chúng sinh. Cũng chẳng sinh tâm điên đảo, tướng điên đảo, thấy điên đảo, không thể nghĩ bàn.

10. Bồ Tát ở trong niệm niệm, vào diệt tận định, tức là thiên định diệt hết sáu thức tâm tâm sở chẳng khởi. Tuy dứt hết tất cả lậu, mà cũng không chứng thật tế, cũng chẳng

dứt hết căn lành hữu lậu. Tuy biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu hết, cũng biết lậu diệt. Tuy biết Phật pháp tức là pháp thế gian, pháp thế gian tức là Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thế gian, chẳng ở trong pháp thế gian phân biệt Phật pháp. Vì tất cả các pháp đều vào pháp giới, mà không chỗ vào. Vì biết tất cả pháp đều không hai, cũng không biến đổi. Đó là không thể nghĩ bàn thứ mười của Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là mười pháp không thể nghĩ bàn của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp không thể nghĩ bàn vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lời khéo léo bí mật. Những gì là mười ?

Đó là : Lời khéo léo bí mật ở trong tất cả kinh Phật. Lời khéo léo bí mật ở tất cả nơi thọ sinh. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành Đẳng Chánh Giác. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh nghiệp báo. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh khởi nhiễm tịnh. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả pháp môn rốt ráo không chướng ngại. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả hư không giới, nơi mỗi mỗi phương, đều có thể giới, hoặc thành, hoặc hoại, trong đó không có gì hết. Lời khéo léo

bí mật nơi tất cả pháp giới, tất cả mười phương, cho đến nơi vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sinh, cho đến thành Phật, vào Bát Niết Bàn, đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy được.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lời khéo léo bí mật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lời khéo léo bí mật ở trong tất cả kinh Phật.
2. Lời khéo léo bí mật ở tất cả nơi thọ sinh.
3. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành Đẳng Chánh Giác.
4. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh nghiệp báo.
5. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh khởi nhiễm tịnh.
6. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả pháp môn rốt ráo không chương ngại.
7. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả hư không giới, nơi mỗi mỗi phương, đều có thế giới, hoặc thành, hoặc hoại, trong đó không có gì hết.
8. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả pháp giới, tất cả mười phương, cho đến nơi vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sinh, cho đến thành Phật, vào Bát Niết Bàn, đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy được.

Lời bí mật khéo léo, thấy tất cả chúng sinh bình đẳng Niết Bàn, không biến đổi, mà chẳng xả bỏ đại nguyện, vì nhất thiết

trí nguyện chưa được viên mãn, khiến cho viên mãn đầy đủ.

Lời bí mật khéo léo, tuy biết tất cả pháp chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, nhưng chẳng bỏ lìa các thiện tri thức, ở chỗ Như Lai càng thêm cung kính, với thiện tri thức hoà hợp không hai, đối với các căn lành tu tập gieo trồng, hồi hướng an trụ, cùng một việc làm, cùng một thể tánh, cùng thoát khỏi, cùng một thành tựu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được lời bí mật khéo léo vô thượng của Như Lai.

9. Lời bí mật khéo léo, vì thấy tất cả chúng sinh bình đẳng Niết Bàn, không biến đổi, mà chẳng xả bỏ đại nguyện thưở xưa đã phát ra, vì nhất thiết trí nguyện chưa được viên mãn, nên khiến cho viên mãn đầy đủ.

10. Lời bí mật khéo léo, tuy biết tất cả pháp chẳng do người khác dạy mà tự mình giác ngộ, nhưng chẳng bỏ lìa các thiện tri thức. Ở trong đạo tràng của Như Lai phải đặc biệt tôn kính, phải thường ở chung với thiện tri thức, hoà hợp không hai, đối với các căn lành phải tu tập, phải gieo trồng. Hồi hướng căn lành, an trụ căn lành, cùng một việc làm, cùng một thể tánh, cùng thoát khỏi ba cõi, cùng thành tựu quả Phật. Đó là mười lời bí mật khéo léo. Nếu các Bồ

Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được lời bí mật khéo léo vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khéo phân biệt. Những gì là mười ?

Đó là : Trí khéo phân biệt vào tất cả cõi. Trí khéo phân biệt vào tất cả chỗ chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào căn của tất cả chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Thanh Văn. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Độc Giác. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Bồ Tát. Trí khéo phân biệt vào tất cả pháp thế gian. Trí khéo phân biệt vào tất cả Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được trí khéo phân biệt các pháp vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khéo phân biệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí khéo phân biệt vào tất cả cõi.
2. Trí khéo phân biệt vào tất cả chỗ chúng sinh.

3. Trí khéo phân biệt vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

4. Trí khéo phân biệt vào căn của tất cả chúng sinh.

5. Trí khéo phân biệt vào nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

6. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Thanh Văn.

7. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Độc Giác.

8. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Bồ Tát.

9. Trí khéo phân biệt vào tất cả pháp thế gian.

10. Trí khéo phân biệt vào tất cả Phật pháp.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được trí khéo phân biệt các pháp vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào tam muội. Những gì là mười ? Đó là : Nơi tất cả thế giới vào tam muội. Nơi tất cả thân chúng sinh vào tam muội. Nơi tất cả pháp vào tam muội. Thấy tất cả Phật vào tam muội. Trụ tất cả kiếp vào tam muội. Từ tam muội dậy, hiện thân không nghĩ bàn vào tam muội. Nơi tất cả thân Phật vào tam muội. Giác ngộ tất cả chúng sinh bình đẳng vào tam muội. Trong một niệm vào tất cả Bồ Tát tam muội trí vào tam muội. Trong một niệm dùng trí vô ngại, thành

tự tất cả chư Bồ Tát hạnh nguyện không có ngừng nghỉ vào tam muội. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được pháp tam muội khéo léo vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào tam muội. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể nơi tất cả thế giới vào tam muội.
2. Bồ Tát có thể nơi tất cả thân chúng sinh vào tam muội.
3. Bồ Tát có thể nơi tất cả pháp vào tam muội.
4. Bồ Tát có thể thấy tất cả Phật vào tam muội.
5. Bồ Tát có thể trụ tất cả kiếp vào tam muội.
6. Bồ Tát có thể từ tam muội dậy, hiện thân không nghĩ bàn vào tam muội.
7. Bồ Tát có thể nơi tất cả thân Phật vào tam muội.
8. Bồ Tát có thể giác ngộ tất cả chúng sinh bình đẳng vào tam muội.
9. Bồ Tát có thể trong một niệm vào tất cả Bồ Tát tam muội trí vào tam muội.
10. Bồ Tát có thể trong một niệm dùng trí vô ngại, thành tựu hạnh nguyện của tất cả các Bồ Tát hạnh nguyện không có ngừng nghỉ vào tam muội.

Đó là mười pháp vào tam muội của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được pháp môn tam muội khéo léo vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào khắp. Những gì là mười ?

Đó là : Vào khắp chúng sinh. Vào khắp cõi nước. Vào khắp các thứ tướng thế gian. Vào khắp nạn lửa. Vào khắp nạn nước. Vào khắp Phật. Vào khắp trang nghiêm. Vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai. Vào khắp tất cả các thứ thuyết pháp. Vào khắp các thứ cúng dường tất cả Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được pháp đại trí vào khắp vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào khắp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể vào khắp tất cả chúng sinh.
2. Bồ Tát có thể vào khắp tất cả cõi nước.
3. Bồ Tát có thể vào khắp hết thấy các thứ tướng thế gian.
4. Bồ Tát có thể vào khắp trong nạn lửa lớn, khiến cho lửa biến thành mát mẻ.
5. Bồ Tát có thể vào khắp trong nạn nước lớn, khiến cho nước chẳng làm tổn hại. Do đó :

« Lửa thiêu sơ thiên
Nước ngập nhị thiên

Gió thổi tam thiên ».

Đó là tai hại của tầng trời thứ chín phải thọ. Khi nạn gió nổi lên thì thổi núi Tu Di thành bụi, hà huống là tất cả chúng sinh, không thể tồn tại. Nhưng Bồ Tát vào khắp ba nạn lớn, để giữ gìn một chút hạt giống chúng sinh.

6. Bồ Tát có thể vào khắp xứ sở của Phật, gần gũi Phật.

7. Bồ Tát có thể vào khắp đạo tràng trang nghiêm.

8. Bồ Tát có thể vào khắp thân vô biên công đức của tất cả Như Lai.

9. Bồ Tát có thể vào khắp tất cả các thứ thuyết pháp.

10. Bồ Tát có thể vào khắp các thứ cúng dường tất cả Như Lai.

Đó là mười pháp vào khắp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được pháp đại trí vào khắp vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát. Những gì là mười ?

Đó là : Môn giải thoát một thân khắp cùng tất cả thế giới. Môn giải thoát nơi tất cả thế giới thị hiện vô lượng đủ thứ sắc tướng. Môn giải thoát dùng tất cả thế giới vào một cõi Phật. Môn giải thoát khắp gia trì tất cả cõi chúng sinh. Môn giải thoát dùng tất cả trang nghiêm thân Phật đầy khắp tất cả thế giới. Môn giải thoát ở trong

thân mình thấy tất cả thế giới. Môn giải thoát ở trong một niệm đến tất cả thế giới. Môn giải thoát nơi một thế giới thị hiện tất cả Như Lai xuất hiện ra đời. Môn giải thoát một thân đầy khắp tất cả pháp giới. Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả Phật du hí thần thông. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có môn giải thoát, dùng một thân khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Đó là cảnh giới : « Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một », tức cũng là cảnh giới viên dung vô ngại.

2. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở tại tất cả thế giới, thị hiện vô lượng đủ thứ sắc tướng (32 tướng 80 vẻ đẹp).

3. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể đem mười phương tất cả thế giới, để vào trong một cõi Phật.

4. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể khắp gia trì tất cả cõi chúng sinh, khiến cho họ thọ trì Phật pháp.

5. Bồ Tát có môn giải thoát, dùng tất cả trang nghiêm thân Phật, đầy khắp tất cả thế giới, do đó : « Tận hư không khắp pháp giới ».

6. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở trong thân mình, thấy được cảnh giới của tất cả thế giới, đắc được môn giải thoát vô ngại này.

Chúng ta phạm phu tục tử, chỉ thấy được bên ngoài mà chẳng thấy được bên trong; chỉ thấy được trước mắt mà chẳng thấy được sau lưng. Nhưng Bồ Tát thì thấy bên ngoài, lại thấy bên trong, cho nên thấy được trong thân của mình, đầy đủ cảnh giới của tất cả thế giới. Bồ Tát còn thấy được quá khứ, lại thấy được vị lai.

7. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở trong một niệm, đến tất cả thế giới giáo hoá tất cả chúng sinh.

Chúng ta ở trong vạn niệm, cũng chẳng đến được thế giới khác. Trong Kinh Phật thường dùng số cát sông Hằng để ví dụ, cát của sông Hằng nhiều vô số. Có quả địa cầu nhiều như số cát sông Hằng trong tận hư không khắp pháp giới, con mắt thịt của phạm phu chúng ta nhìn chẳng thấy được. Hiện tại tuy khoa học rất phát đạt, có thể đưa người lên mặt trăng để thám hiểm, nhưng vẫn chưa phát hiện ra có những quả địa cầu khác như thế nào.

8. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở trong một thế giới, thị hiện tất cả Như Lai xuất hiện ra đời.

9. Bồ Tát có môn giải thoát, ở trong một thân đầy khắp tất cả pháp giới.

10. Bồ Tát có môn giải thoát, ở trong một niệm thị hiện tất cả Phật, ở trong hết thủy thế giới du hí, hiện đại thần thông biến hoá.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông. Những gì là mười ?

Đó là : Thần thông trí huệ phương tiện nghĩ nhớ túc mạng. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhĩ vô ngại. Thần thông trí huệ phương tiện biết tâm hạnh của những chúng sinh khác không nghĩ bàn. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhãn quán sát không có chướng ngại. Thần thông trí huệ phương tiện tùy tâm chúng sinh hiện sức đại thần thông không nghĩ bàn. Thần thông trí huệ phương tiện một thân hiện khắp vô lượng thế giới. Thần thông trí huệ phương tiện một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Thần thông trí huệ phương tiện sinh ra vô lượng đồ trang nghiêm, trang nghiêm thế giới không nghĩ bàn. Thần thông trí huệ phương tiện thị hiện bất khả thuyết biến hoá thân. Thần thông trí huệ phương tiện tùy tâm chúng sinh không nghĩ bàn nơi bất khả thuyết thế giới hiện thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại thần thông khéo léo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sinh thị hiện đủ thứ, khiến cho họ tu học.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thần thông trí huệ phương tiện nghĩ nhớ túc mạng, tức cũng là biết tất cả những sự việc đời quá khứ.

2. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhĩ vô ngại, tức cũng là nghe được tiếng của người trời nói rõ ràng.

3. Thần thông trí huệ phương tiện biết tâm hạnh của những chúng sinh khác không nghĩ bàn, tức là tha tâm thông, nghĩa là trong tâm họ nghĩ gì, làm gì, Bồ Tát đều biết được.

4. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhãn quán sát không có chướng ngại. Nghĩa là thế giới này thế giới kia, quán sát rất rõ ràng, nhìn một cái là thấu rõ.

5. Thần thông trí huệ phương tiện tùy tâm chúng sinh hiện sức đại thần thông không nghĩ bàn.

6. Thần thông trí huệ phương tiện một thân hiện khắp vô lượng thế giới.

7. Thần thông trí huệ phương tiện một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

8. Thần thông trí huệ phương tiện sinh ra vô lượng đồ trang nghiêm, trang nghiêm thế giới không nghĩ bàn.

9. Thần thông trí huệ phương tiện thị hiện bất khả thuyết biến hoá thân.

10. Thần thông trí huệ phương tiện tùy tâm chúng sinh không nghĩ bàn nơi bất khả thuyết thế giới hiện thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là mười thứ thần thông của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại thần thông khéo léo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sinh thị hiện đủ thứ, khiến cho hết thấy chúng sinh y pháp tu hành học tập.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh. Những gì là mười ?

Đó là : Trí minh khéo léo biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Trí minh khéo léo biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, tịch diệt thanh tịnh, không có các hí luận. Trí minh biết khéo léo biết đủ thứ sở duyên của tất cả chúng sinh, chỉ là một tướng, đều bất khả đắc, tất cả các pháp đều như kim cang. Trí minh khéo léo dùng vô lượng âm thanh vi diệu nghe khắp mười phương tất cả thế giới. Trí minh khéo léo hoại hết tất cả tâm nhiễm trước. Trí minh khéo léo dùng phương tiện thị hiện thọ sinh hoặc chẳng thọ sinh. Trí minh khéo léo xả lìa tất cả tướng thọ. Trí minh khéo léo biết tất cả pháp chẳng phải tướng vô tướng, một tánh

vô tánh, không có phân biệt, mà biết rõ đủ thứ các pháp, nơi vô lượng kiếp phân biệt diễn nói, trụ nơi pháp giới, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí minh khéo léo biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Tạo nghiệp gì ? Thọ quả báo gì ? Tóm lại, chúng sinh tu hành thập thiện, sau khi chết được sinh về cõi trời, hưởng thọ an vui trên cõi trời. Chúng sinh giữ năm giới, sau khi chết đi, được sinh làm người. Chúng sinh có tham, sân, si, ba độc, sau khi chết đi thì đoạ lạc vào ba đường ác, thọ vô lượng khổ.

2. Trí minh khéo léo biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, tịch diệt thanh tịnh, không có các hí luận.

3. Trí minh biết khéo léo biết đủ thứ tướng phan duyên của tất cả chúng sinh, chỉ là một tướng, đều bất khả đắc, tất cả các pháp đều kiên cố như kim cang.

4. Trí minh khéo léo dùng vô lượng âm thanh vi diệu, khiến cho chúng sinh mười phương thế giới, đều nghe được diệu pháp âm này.

5. Trí minh khéo léo phá hoại hết tất cả nhiễm ô và chấp trước trong tâm của tất cả chúng sinh.

6. Trí minh khéo léo dùng phương tiện thị hiện thọ sinh hoặc chẳng thọ sinh.

7. Trí minh khéo léo xả lìa tất cả tướng thọ.

8. Trí minh khéo léo biết tất cả pháp chẳng phải có tướng, cũng chẳng phải là vô tướng; chẳng phải một tánh,

cũng chẳng phải là vô tánh. Tuy không có sự phân biệt, mà biết rõ đủ thứ các pháp. Ở trong vô lượng kiếp phân biệt diễn nói, trụ nơi pháp giới, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đại Bồ Tát biết sự sinh của tất cả chúng sinh, vốn không có sinh, vì thấu đạt thọ sinh bất khả đắc, mà biết nhân, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sinh, biết diệt, biết lời nói, biết mê hoặc, biết là mê hoặc, biết điên đảo, biết là điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sinh tử, biết Niết Bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết mất hoại, biết thoát khỏi, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục.

Tuỳ sở ứng của họ, mà giáo hoá đủ thứ, chưa từng quên mất hạnh của Bồ Tát tu. Tại sao ? Vì Bồ Tát chỉ vì lợi ích chúng sinh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không bỏ sót việc làm vì chúng sinh, bởi vậy Bồ Tát thường giáo hoá

chúng sinh, thân không mệt mỏi, chẳng trái việc làm của tất cả thế gian. Đó gọi là trí minh khéo léo duyên khởi.

9. Đại Bồ Tát biết sự sinh của tất cả chúng sinh, sinh mà chẳng sinh, diệt mà chẳng diệt, thấu rõ thông đạt thọ sinh là bất khả đắc, đều là hư vọng. Do đó có câu : « Hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt ». Bồ Tát biết được nhân của sự sinh như thế nào ? Duyên của sinh như thế nào ? Lại biết tất cả sự lý, tất cả cảnh giới, tất cả hành vi, lại biết sinh như thế nào, diệt như thế nào. Lại biết tất cả lời nói, lại biết tất cả mê hoặc, phải làm thế nào để lìa khỏi sự mê hoặc, mê hoặc tức là vô minh, vô minh che lấp chân tâm, cho nên làm cho con người mê hoặc. Lại biết tất cả sự điên đảo, phải làm thế nào mới có thể lìa được sự điên đảo, điên đảo tức là lấy khổ làm vui, đối với chân lý sinh ra vọng kiến, có tưởng điên đảo, thấy điên đảo, tâm điên đảo. Lại biết tập nhiễm của tất cả chúng sinh, thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Lại biết sinh tử của chúng sinh, Niết Bàn của chúng sinh. Lại biết gì là khả đắc, gì là bất khả đắc. Lại biết chúng sinh có chấp trước, làm thế nào giáo hoá chúng sinh lìa khỏi sự chấp trước. Lại biết trụ như thế nào, động như thế nào, đi như thế nào, về như thế nào. Lại biết khởi như thế nào, chẳng khởi như thế nào. Lại biết tất cả mất hoại như thế nào, thoát khỏi ba cõi như thế nào. Lại biết làm thế nào khiến cho hạt giống bồ đề thành thực. Biết các căn của tất cả chúng sinh. Biết điều phục chúng sinh như thế nào. Tuỳ sự ứng cơ của chúng sinh, mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để giáo hoá, chưa từng quên mất hạnh của Bồ Tát tu.

Bởi nguyên nhân gì ? Vì Bồ Tát chỉ lợi ích tất cả chúng sinh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không làm việc gì khác, bởi vậy cho nên Bồ Tát thường giáo hoá chúng sinh, bất cứ khổ hạnh như thế nào, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi, chẳng trái việc làm của tất cả thế gian. Đó gọi là trí minh khéo léo duyên khởi.

Trí minh khéo léo, đại Bồ Tát nơi Phật chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp. Nơi pháp chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp. Nơi cõi chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Nơi chúng sinh chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Chẳng thấy có chúng sinh, mà hành giáo hoá điều phục thuyết pháp. Nhưng cũng chẳng xả bỏ các hạnh đại bi đại nguyện của Bồ Tát.

Gặp Phật nghe pháp, tùy thuận tu hành. Nương nơi Như Lai trồng các căn lành, cung kính cúng dường, không có ngừng nghỉ. Hay dùng thần lực, chấn động mười phương vô lượng thế giới, tâm Bồ Tát rộng lớn, vì đồng pháp giới. Biết các thứ thuyết pháp, biết số chúng sinh, biết chúng sinh khác biệt. Biết khổ sinh, biết

khổ diệt. Biết tất cả hành đều như hình bóng, hành Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn dứt nguồn gốc tất cả thọ sinh. Nhưng vì cứu hộ tất cả chúng sinh, hành Bồ Tát hạnh, mà không chỗ làm. Tùy thuận tất cả giống tánh chư Phật, phát tâm như núi chúa lớn, biết tất cả hư vọng điên đảo. Vào môn nhất thiết chủng trí, trí huệ rộng lớn, không thể khuynh động, sẽ thành Chánh giác, nơi biển sinh tử, bình đẳng tế độ tất cả chúng sinh.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong đó, thì sẽ đắc được đại trí minh khéo léo vô thượng của Như Lai.

10. Trí minh khéo léo, đại Bồ Tát đối với mười phương ba đời tất cả chư Phật, nên đừng có sự chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Đối với tất cả pháp nên đừng có chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Đối với tất cả cõi Phật nên đừng có sự chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Đối với tất cả chúng sinh nên đừng có sự chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Tuy chẳng thấy có chúng sinh, mà vẫn phải giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, vì chúng sinh thuyết pháp. Nhưng cũng chẳng xả bỏ các hạnh đại bi đại nguyện của Bồ Tát tu.

Gặp Phật nghe pháp, tùy thuận tu hành. Y chiếu theo đủ thứ pháp của Như Lai nói, mà tu đủ thứ căn lành, cung

kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, không có lúc nào ngừng nghỉ. Bồ Tát hay dùng sức thần thông, khiến cho đại địa có sáu thứ chấn động, chẳng những hay khiến cho một thế giới chấn động, mà cũng hay khiến cho mười phương vô lượng thế giới đồng thời chấn động. Tâm của Bồ Tát rộng lớn, vì đồng với tận hư không khắp pháp giới.

Bồ Tát biết các thứ phương tiện thuyết pháp, làm thế nào để giáo hoá chúng sinh, lại biết số lượng chúng sinh có bao nhiêu. Lại biết chúng sinh có đủ thứ sự khác biệt. Lại biết khổ sinh ra như thế nào, biết khổ diệt như thế nào. Lại biết tất cả hành vi đều như hình bóng, hư mà chẳng thật. Tu hành Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn dứt hẳn nguồn gốc tất cả thọ sinh, nhưng vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà tu hành Bồ Tát hạnh, trên thực tế, làm mà không chỗ làm. Tuỳ thuận tất cả giống tánh của tất cả chư Phật, phát tâm như núi chúa lớn, biết tất cả hư vọng điên đảo. Vào môn nhất thiết chủng trí, trí huệ rộng lớn, không cách chi có thể khuynh động được, sẽ thành Chánh giác, ở trong biển sinh tử, bình đẳng tế độ tất cả chúng sinh.

Đó là mười pháp minh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong đó, thì sẽ đắc được đại trí huệ quang minh khéo léo vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát. Những gì là mười ?

Đó là : Giải thoát phiền não. Giải thoát tà kiến. Giải thoát các chấp lầy. Giải thoát uẩn xứ giới. Giải thoát vượt qua nhị thừa. Giải thoát vô sinh pháp nhẫn. Giải

thoát lìa chấp trước, nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp. Giải thoát vô biên trụ. Giải thoát phát khởi tất cả Bồ Tát hạnh, vào bậc Như Lai không phân biệt. Giải thoát ở trong một niệm, đều biết rõ tất cả ba đời. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Giải thoát phiền não : Giải thoát là gì ? Tức là tự do tự tại, chẳng có ràng buộc, chẳng có chấp trước, không quái không ngại, không suy không nghĩ. Phiền não là gì ? Tức là phiền thân não tâm, do vọng tưởng mà sinh, nếu không có phiền não, thì vô câu vô thức. Dem phiền não biến thành bồ đề.

2. Giải thoát tà kiến : Chỉ có chánh tri chánh kiến, chẳng có tà tri tà kiến.

3. Giải thoát các chấp luyến : Chẳng có mọi sự chấp luyến, chẳng còn mọi sự chấp trước.

4. Giải thoát uẩn xứ giới : Uẩn là năm uẩn, tức là : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Xứ là mười hai xứ, tức là : Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý sáu căn, sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần. Giới là mười tám giới, tức là sáu căn và sáu trần với sáu thức, hợp lại là mười tám giới. Sáu thức tức

là : Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

5. Giải thoát vượt qua nhị thừa : Vượt qua Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa, chỉ có Bồ Tát thừa.

6. Giải thoát vô sinh pháp nhẫn : Tức là vô sinh pháp nhẫn, cũng đắc được giải thoát. Vô sinh pháp nhẫn là gì ? Chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn chịu nơi tâm.

7. Giải thoát lìa chấp trước, nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp : Hết thấy mọi sự chấp trước đều lìa khỏi, mà được giải thoát.

8. Giải thoát vô biên trụ : Trụ tại vô biên cũng được giải thoát.

9. Giải thoát phát khởi tất cả Bồ Tát hạnh, vào bậc Như Lai không phân biệt, cũng được giải thoát.

10. Giải thoát ở trong một niệm, đều biết rõ tất cả ba đời, cũng được giải thoát.

Đó là mười pháp giải thoát của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vườn rừng. Những gì là mười ?

Đó là : Sinh tử là vườn rừng của Bồ Tát, vì không nhằm bỏ.

Giáo hoá chúng sinh là vườn rừng của Bồ Tát, vì chẳng mệt mỏi.

Trụ tất cả kiếp là vườn rừng của Bồ Tát, vì nhiếp các hạnh lớn.

Thanh tịnh thế giới là vườn rừng của Bồ Tát, vì chỗ mình dừng ở.

Tất cả cung điện ma là vườn rừng của Bồ Tát, vì hàng phục chúng ma.

Suy gẫm pháp đã nghe là vườn rừng của Bồ Tát, vì như lý quán sát.

Lục độ Ba la mật, bốn pháp nhiếp, ba mươi bảy pháp bồ đề phần, là vườn rừng của Bồ Tát, vì cảnh giới tiếp nối của đấng Từ Phụ.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vườn rừng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Sinh tử là vườn rừng của Bồ Tát, Bồ Tát chẳng sợ sinh tử, chẳng vào Niết Bàn, tức sinh tử mà chấm dứt sinh tử, không nhàm bỏ sinh tử.

2. Giáo hoá chúng sinh là vườn rừng của Bồ Tát, Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, bất cứ lúc nào, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi.

3. Trụ tất cả kiếp là vườn rừng của Bồ Tát, nhiếp trì hết thảy chúng sinh có tu các hạnh lớn.

4. Thanh tịnh thế giới là vườn rừng của Bồ Tát, vì Bồ Tát tự mình dừng lại ở là thế giới thanh tịnh trang nghiêm.

5. Tất cả cung điện ma là vườn rừng của Bồ Tát, Bồ Tát hay hàng phước chúng thiên ma, ở tại cung điện ma giáo hoá các chúng ma.

6. Suy gẫm pháp đã nghe là vườn rừng của Bồ Tát, vì như lý quán sát, nghiên cứu diệu nghĩa của pháp. Chúng ta nghe kinh nghe pháp, cũng phải thường nghiên cứu thật nghĩa của diệu pháp.

7. Lục độ Ba la mật, bốn pháp nhiếp, ba mươi bảy pháp bồ đề phần, là vườn rừng của Bồ Tát, vì cảnh giới tiếp nối chí nguyện của đấng Từ Phụ (Phật), tức cũng là « Tục Phật huệ mạng ».

Thập lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, cho đến tất cả Phật pháp là vườn rừng của Bồ Tát, vì chẳng nhớ pháp nào khác.

Thị hiện tất cả oai lực thần thông tự tại của Bồ Tát là vườn rừng của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

Một niệm ở tất cả mọi nơi vì tất cả chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác là vườn rừng của Bồ Tát, vì pháp thân khắp cùng tận hư không tất cả thế giới. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được hạnh đại an lạc vô thượng là lo buồn của Như Lai.

8. Thập lực (Trí lực biết xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo ba đời, trí lực biết các thiên giải thoát tam muội, trí lực biết các căn thắng liệt, trí lực biết chủng chủng giải, trí lực biết đủ thứ cõi, trí lực biết nhất thiết chí sở đạo, trí lực biết thiên nhân vô ngại, trí lực biết túc mạng vô lậu, trí lực biết vĩnh đoạn tập khí), bốn vô sở úy (Nhất thiết trí vô sở úy, lậu tận vô sở úy, nói chương đạo vô sở úy, nói đạo hết khổ vô sở úy), mười tám pháp bất cộng (Thân không lỗi, miệng không lỗi, niệm không lỗi, không có nghĩ tưởng khác, vô bất định tâm, vô bất tri kỷ xả, dục chẳng giảm, tinh tấn chẳng giảm, niệm chẳng giảm, huệ chẳng giảm, giải thoát chẳng giảm, giải thoát tri kiến chẳng giảm, tất cả thân nghiệp tùy trí huệ hành, tất cả khẩu nghiệp tùy trí huệ hành, tất cả ý nghiệp tùy trí huệ hành, trí huệ biết đời quá khứ vô ngại, trí huệ biết đời vị lai vô ngại, trí huệ biết đời hiện tại vô ngại), cho đến tất cả Phật pháp là vườn rừng của Bồ Tát, vì Bồ Tát tuyệt đối chẳng học tập pháp của ngoại đạo khác.

9. Thị hiện tất cả oai lực thần thông tự tại của Bồ Tát là vườn rừng của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

10. Một niệm nơi tất cả mọi nơi vì tất cả chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác là vườn rừng của Bồ Tát, vì pháp thân khắp cùng tận hư không tất cả thế giới.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được hạnh đại an lạc vô thượng là lo buồn của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện. Những gì là mười ?

Đó là : Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát, vì luôn chẳng quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi dục.

Bốn phạm trụ thiên định là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi sắc.

Sinh vào cõi trời Tịnh Cư là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

Sinh vào cõi vô sắc là cung điện của Bồ Tát, vì khiến các chúng sinh lìa nơi có nạn.

Sinh vào thế giới tập nhiễm là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sinh dứt phiền não.

Thị hiện nơi nội cung có vợ con quyến thuộc là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sinh đồng hạnh thọ xưa.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát, vì luôn chẳng quên mất bồ đề tâm mình đã phát ra.

2. Thập thiện (Chẳng sát sinh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói thêu dệt, chẳng nói hai lưỡi, chẳng chưởi mắng, chẳng tham sên, chẳng sân hận, chẳng ngu si) nghiệp đạo, phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi dục.

3. Bốn phạm trụ thiên định (Trời tứ thiên cõi sắc) là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi sắc.

4. Sinh vào cõi trời Tịnh Cư (Trời Ngũ Bát Hoàn) là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

5. Sinh vào cõi vô sắc là cung điện của Bồ Tát, chúng sinh cõi vô sắc, chẳng có dục niệm, chẳng có hình tướng, chỉ có thức. Khiến các chúng sinh lìa khỏi nơi tám nạn, tám nạn là : Nạn địa ngục, nạn ngạ quỷ, nạn súc sinh, nạn Bắc Câu Lưu Châu, nạn trời Trường Thọ, nạn đui mù câm điếc, nạn thế trí biện thông, nạn trước Phật sau Phật. Chúng sinh trong tám nạn này, nạn chẳng gặp Phật, nạn chẳng nghe pháp, nạn chẳng thấy Tăng.

6. Sinh vào thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ Tát, tức là thế giới chẳng thanh tịnh, ngũ dục hoành hành, khiến cho con người điên đảo. Bồ Tát hay khiến tất cả chúng sinh phá vô minh dứt phiền não.

7. Thị hiện nơi nội cung, có vợ con thâm thiếp, có lục thân quyến thuộc, là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sinh đồng hạnh thọ xưa, khiến cho họ phát bồ đề tâm.

Hiện ở ngôi Chuyển Luân Hộ Thế Thích Phạm là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục tự tại tâm chúng sinh.

Trụ tại tất cả Bồ Tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì khéo du hí các thiền giải thoát tam muội trí huệ.

Được tất cả chư Phật thọ ký vô thượng tự tại nhất thiết trí vương quán danh là cung điện của Bồ Tát, vì trụ trang nghiêm của đấng Thập Lực làm tất cả việc của đấng Pháp Vương tự tại. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp quán danh, nơi thần lực tự tại của tất cả thế gian.

8. Hiện ở ngôi Chuyển Luân Thánh Vương (Kim ngân đồng thiết bốn luân vương), hoặc làm Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục tự tại tâm chúng sinh, có thể đến ba cõi để giáo hoá chúng sinh.

9. Trụ tại tất cả Bồ Tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì khéo du hí các thiền (tứ thiền bát định), tất cả giải thoát, tất cả tam muội, tất cả trí huệ.

10. Được tất cả chư Phật thọ ký vô thượng tự tại nhất thiết trí vương quán đánh là cung điện của Bồ Tát, vì trụ trang nghiêm của đấng Thập Lực làm tất cả việc của đấng Pháp Vương tự tại.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp quán đánh, nơi thần lực tự tại của tất cả thế gian.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ưa thích. Những gì là mười ?

Đó là : Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn. Thích trí huệ, vì phân biệt các pháp. Thích đi đến chỗ của tất cả chư Phật, vì nghe pháp không nhầm chán. Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương vô biên bờ mé. Thích Bồ Tát tự tại, vì các chúng sinh dùng vô lượng môn mà hiện thân. Thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội vào tất cả môn tam muội. Thích đà la ni, vì trì pháp chẳng quên truyền thọ chúng sinh. Thích vô ngại biện tài, vì nơi mỗi câu văn, trải qua bất khả thuyết kiếp, phân biệt diễn nói, không cùng tận. Thích thành Chánh Giác, vì tất cả chúng sinh, dùng vô lượng môn thị hiện nơi

thân thành Chánh Giác. Thích chuyển bánh xe pháp, vì diệt trừ tất cả pháp đạo khác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được pháp ưa thích vô thượng của tất cả chư Phật Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ưa thích. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn, chẳng khởi vọng tưởng, chẳng có tư tưởng bất chánh.

2. Bồ Tát thích trí huệ, vì có trí huệ mới phân biệt được thật tướng của các pháp.

3. Bồ Tát thích đi đến đạo tràng của tất cả chư Phật, để lắng nghe chư Phật thuyết pháp, chẳng có khi nào nhàm chán.

4. Bồ Tát thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương vô biên bờ mé thế giới.

5. Bồ Tát thích tự tại của tất cả Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh dùng vô lượng pháp môn, mà hiện thân thuyết pháp.

6. Bồ Tát thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội vào tất cả môn tam muội.

7. Bồ Tát thích đà la ni, vì hay thọ trì pháp, mà chẳng quên mất, lại có thể truyền thọ cho tất cả chúng sinh.

8. Bồ Tát thích vô ngại biện tài, vì nơi mỗi văn tự hoặc mỗi câu kinh, trải qua bất khả thuyết kiếp, vì chúng sinh phân biệt diễn nói, không có khi nào cùng tận.

9. Bồ Tát thích thành Chánh Giác, vì tất cả chúng sinh, dùng vô lượng pháp môn, thị hiện thành thân Phật.

10. Bồ Tát thích chuyển bánh xe pháp, vì diệt trừ tất cả pháp của thiên ma ngoại đạo.

Đó là mười pháp ưa thích của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được pháp ưa thích vô thượng của tất cả chư Phật Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trang nghiêm. Những gì là mười ?

Đó là : Lực trang nghiêm, vì không thể phá hoại. Vô úy trang nghiêm, vì không thể hàng phục. Nghĩa trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa vô cùng tận. Pháp trang nghiêm, vì có tám vạn bốn ngàn pháp tụ, quán sát diễn nói không quên mất. Nguyện trang nghiêm, vì tất cả Bồ Tát phát hoằng thệ không thoái chuyển. Hạng trang nghiêm, vì tu hạnh Phổ Hiền mà thoát khỏi. Cõi trang nghiêm, vì dùng tất cả cõi làm một cõi. Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ khắp cùng tất cả thế giới chư Phật. Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp tu hành vô số hạnh, không đoạn tuyệt. Biến hoá trang nghiêm, vì nơi một thân

chúng sinh, thị hiện đồng số thân tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thấy biết, cầu nhất thiết trí, không thối chuyển. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lực trang nghiêm, vì như kim cương, nên không thể phá hoại được.

2. Vô úy trang nghiêm, vì không có sức lực nào có thể hàng phục được.

3. Nghĩa lý trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa lý không khi nào hết được.

4. Pháp trang nghiêm, vì có tám vạn bốn ngàn pháp môn, quán sát diễn nói không khi nào quên mất.

5. Thệ nguyện trang nghiêm, vì tất cả Bồ Tát phát bốn hồng thệ nguyện : Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành, không có thối chuyển nguyện đã phát ra.

6. Đại hạnh trang nghiêm, vì tu hành mười đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền : Một là lễ kính các đức Phật, hai là khen ngợi các Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, bốn là sám hối nghiệp chướng, năm là tùy hỷ công đức, sáu là thỉnh chuyển bánh xe pháp, bảy là thỉnh Phật ở lại đời, tám là thường theo Phật học, chín là luôn thuận chúng sinh,

mười là khắp đều hồi hướng, mà thoát ra khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

7. Cõi trang nghiêm, vì dùng tất cả cõi Phật làm một cõi Phật.

8. Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ khắp cùng mười phương tất cả thế giới chư Phật.

9. Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp tu hành vô số vô lượng hạnh, không khi nào đoạn tuyệt.

10. Biến hoá trang nghiêm, vì nơi một thân chúng sinh, thị hiện đồng số thân tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều biết được cảnh giới này, lại có thể thấy được cảnh giới này, cầu nhất thiết trí, vĩnh viễn không thoái chuyển bồ đề tâm.

Đó là mười pháp trang nghiêm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm bất động. Những gì là mười ?

Đó là : Đối với hết thảy tất cả thảy đều xả bỏ được tâm bất động. Suy gẫm quán sát tất cả Phật pháp tâm bất động. Nghĩ nhớ cúng dường tất cả chư Phật tâm bất động. Đối với tất cả chúng sinh thì không nào hại tâm bất động. Khắp nhiếp chúng sinh không lựa người thân kẻ oán tâm bất động. Cầu tất cả Phật pháp không có

ngừng nghỉ tâm bất động. Tất cả chúng sinh số đông bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh, chẳng sinh nhàm mỏi, cũng không thoái chuyển tâm bất động. Thành tựu có căn tin, tin không ô trược, tin thanh tịnh, tin cực thanh tịnh, tin là cầu, tin sáng triệt, tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, tin chẳng thoái chuyển, tin không hết được, tin không thể hoại, tin đại hoan hỉ hơn hỷ, tâm bất động. Thành tựu sinh ra nhất thiết trí phương tiện đạo tâm bất động. Nghe pháp tất cả Bồ Tát tu hành, tin thọ không phỉ báng tâm bất động. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được nhất thiết trí tâm bất động vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm bất động. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với hết thảy tất cả nội tài (đầu mắt tuỷ não) và ngoại tài (đất nước vợ con) của mình thấy đều xả bỏ bố thí cho người cần dùng, mà tâm bất động. Chẳng có xảy ra hiện tượng xả bỏ chẳng được, xả bỏ rồi, cũng chẳng hối tiếc.

2. Suy gẫm tất cả Phật pháp, quán sát tất cả Phật pháp, mà tâm bất động. Tuyệt đối chẳng khởi những vọng tưởng khác.

3. Nghĩ nhớ tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chư Phật, mà tâm bất động. Chuyên tâm nghĩ nhớ, thành tâm cúng dường, tuyệt đối không nghĩ gì khác.

4. Đối với tất cả chúng sinh, thệ nguyện không nào hại, mà tâm bất động. Chẳng giống như chúng ta tu đạo nhiều năm, mà vẫn không có công phu nhần nhục, hôm nay nổi giận người này, mai lại đánh người kia, chuyên môn nào hại chúng sinh.

5. Khấp nhiếp trì tất cả chúng sinh không lựa chọn người này là oán thù của tôi, người kia là thân nhân của tôi thì độ họ. Bồ Tát kẻ oán người thân đều bình đẳng, chẳng có phân biệt, cho nên tâm bất động.

6. Vì cầu tất cả Phật pháp, nên không có ngừng nghỉ, dừng mãnh tinh tấn, tâm bất động.

7. Tất cả chúng sinh số lượng đồng với bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hành hạnh của Bồ Tát tu, chẳng sinh tâm nhàm mỏi, cũng chẳng sinh tâm thoái chuyển, nên tâm bất động.

8. Thành tựu có căn tin, tin không ô trược, tin thanh tịnh, tin cực thanh tịnh, tin lia cấu, tin sáng triệt, tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, tin chẳng thoái chuyển, tin không hết được, tin không thể hoại, tin đại hoan hỷ hơn hỷ, sinh ra nhiều tâm tin như vậy, nên tâm bất động.

9. Thành tựu phương tiện đạo sinh ra nhất thiết trí tâm bất động.

10. Nghe pháp môn của tất cả Bồ Tát tu hành, tin thọ phụng hành, tuyệt đối không phỉ báng Tam Bảo, nên tâm bất động.

Đó là mười pháp tâm bất động của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nhất thiết tâm bất động vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm sâu lớn không xả bỏ. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ thành tựu viên mãn tất cả Phật bồ đề. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả thiện tri thức. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ cúng dường tất cả chư Phật. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chuyên cầu tất cả công đức pháp đại thừa. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phạm hạnh của tất cả chư Phật tu hành, hộ trì tịnh giới. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả Bồ Tát. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phương tiện hộ trì cầu tất cả Phật pháp. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ viên mãn tất cả

Bồ Tát hạnh nguyện tích tập tất cả Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ không xả bỏ tất cả Phật pháp.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm sâu lớn không xả bỏ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ thành tựu viên mãn tất cả Phật bồ đề.

2. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

3. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật.

4. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả thiện tri thức.

5. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ cúng dường tất cả chư Phật.

6. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chuyên cầu tất cả công đức pháp đại thừa.

7. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phạm hạnh của tất cả chư Phật tu hành, hộ trì tịnh giới.

8. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả Bồ Tát.

9. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phương tiện hộ trì cầu tất cả Phật pháp.

10. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh nguyện tích tập tất cả Phật pháp.

Đó là mười tâm sâu lớn. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ không xả bỏ tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát. Những gì là mười ?

Đó là : Trí huệ quán sát khéo léo phân biệt nói tất cả pháp. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả căn lành ba đời. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các Bồ Tát hạnh tự tại biến hoá. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các môn pháp nghĩa. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả chư Phật oai lực. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni. Trí huệ quán sát đối với tất cả thế giới khắp nói chánh pháp. Trí huệ quán sát vào tất cả pháp giới. Trí huệ quán sát biết tất cả mười phương không thể nghĩ bàn. Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh không có chướng ngại. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được đại trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ quán sát khéo léo phân biệt nói tất cả pháp.
2. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả căn lành ba đời.

3. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các Bồ Tát hạnh tự tại biến hoá.

4. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các môn pháp nghĩa.

5. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả chư Phật oai lực.

6. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni.

7. Trí huệ quán sát đối với tất cả thế giới khắp nói chánh pháp.

8. Trí huệ quán sát vào tất cả pháp giới.

9. Trí huệ quán sát biết tất cả mười phương không thể nghĩ bàn.

10. Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh không có chướng ngại.

Đó là mười trí huệ quán sát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được đại trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nói pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi. Nói tất cả pháp thấy đều như huyễn. Nói tất cả pháp không chống trái. Nói tất cả pháp không có bờ mé. Nói tất cả pháp không chỗ y chỉ. Nói tất cả pháp giống như kim cang. Nói tất cả pháp thấy đều như như. Nói tất cả pháp thấy đều tịch tĩnh. Nói tất cả pháp thấy đều thoát khỏi. Nói tất cả

pháp đều trụ một nghĩa, bốn tánh thành tựu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ khéo léo nói tất cả pháp.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nói pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi. Do đó có câu :

« Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa Môn
Thường hay nói như vậy ».

2. Nói tất cả pháp thấy đều như huyễn như hoá, chẳng chân thật, cho nên đừng chấp trước vào.

3. Nói tất cả pháp không chống trái, chẳng có tranh luận.

4. Nói tất cả pháp không có bờ mé, chẳng có số lượng.

5. Nói tất cả pháp không chỗ y chỉ.

6. Nói tất cả pháp kiên cố và sắc bén giống như kim cang.

7. Nói tất cả pháp đều là trí huệ như như, cảnh giới như như, tức cũng là như như bất động.

8. Nói tất cả pháp thấy đều là tịch tĩnh, do đó có câu :

« Các pháp từ xưa nay
Thường tự tướng tịch diệt
Không thể dùng lời nói ».

9. Nói tắt cả pháp thấy đều là pháp thoát khỏi ba cõi, tức cũng là pháp chấm dứt sinh tử.

10. Nói tắt cả pháp đều là đệ nhất nghĩa, vốn có Phật tánh thành tựu.

Đó là mười pháp nói pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ khéo léo nói tắt cả pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm thanh tịnh. Dứt nghi thanh tịnh. Lìa thấy thanh tịnh. Cảnh giới thanh tịnh. Cầu nhất thiết trí thanh tịnh. Biện tài thanh tịnh. Vô úy thanh tịnh. Trụ nơi trí thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Thọ tất cả luật nghi thanh tịnh của Bồ Tát. Đầy đủ thành tựu vô thượng bồ đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp trắng tịnh, tất cả căn lành thanh tịnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được tất cả pháp thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm Bồ Tát ý niệm đã ngừng, chẳng khởi vọng tưởng, luôn luôn thanh tịnh.

2. Bồ Tát hay dứt trừ tất cả nghi hoặc, sinh tất cả tâm tin, luôn luôn thanh tịnh.

3. Bồ Tát lìa khỏi tất cả tà kiến, sinh ra tất cả chánh kiến, luôn luôn thanh tịnh.

4. Bồ Tát hay tu tất cả cảnh giới, chuyển được tất cả cảnh giới, luôn luôn thanh tịnh.

5. Bồ Tát cầu nhất thiết trí huệ, hiểu được nhất thiết trí huệ, luôn luôn thanh tịnh.

6. Bồ Tát có bốn biện tài vô ngại, tức là pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện, luôn luôn thanh tịnh.

7. Bồ Tát có bốn vô úy, tức là tổng trì vô úy, biết căn vô úy, quyết nghị vô úy, đáp nạn vô úy, luôn luôn thanh tịnh.

8. Bồ Tát trụ nơi bậc trí thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, luôn luôn thanh tịnh.

9. Bồ Tát thọ luật nghi thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, luôn luôn thanh tịnh.

10. Bồ Tát đầy đủ thành tựu vô thượng bồ đề, có ba mươi hai tướng trăm phước trang nghiêm, pháp trướng thanh tịnh, tất cả căn lành luôn luôn thanh tịnh.

Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được tất cả pháp thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ẩn.
Những gì là mười ?**

Đó là : Đại Bồ Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Chuyên cầu Phật pháp,

chẳng sinh giải đãi. Hành Bồ Tát hạnh, không có mệt mỏi. Chẳng kinh hãi, chẳng khiếp sợ, chẳng xả bỏ đại nguyện. Cầu nhất thiết trí, kiên cố bất thoái, rốt ráo A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là ấn thứ nhất.

Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh ngu si cuồng loạn. Hoặc dùng lời ác thô lỗ mà huỷ nhục. Hoặc dùng đao gậy ngói đá mà làm tổn hại. Trọn không vì cảnh giới đó mà xả bỏ tâm Bồ Tát. Luôn nhẫn nhục nhu hoà, chuyên tu Phật pháp, trụ đạo tối thắng, vào bậc là sinh. Đó là ấn thứ hai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ấn. Ấn là dùng trí huệ thanh tịnh, quyết định ấn khả tất cả pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát biết khổ khổ, tức là khổ trong khổ, giống như có người chẳng có cơm ăn, chẳng có áo mặc, chẳng có nhà ở, có thể nói là khổ lại thêm khổ. Tại sao lại như vậy ? Vì trong quá khứ, đã từng huỷ báng Tam Bảo, chẳng tin Phật pháp, đoạ lạc trong địa ngục chịu khổ. Thọ khổ xong rồi, tuy nhiên được tái sinh làm người, nhưng nghiệp báo sở cảm, sáu căn không đủ, làm người hạ tiện.

Bồ Tát lại biết hoại khổ, tức là khổ của người giàu có, đang giàu sang phú quý biến thành hoại không, đó cũng là khổ, giống như vàng bạc châu báu, bị người khác trộm

cấp, hoặc bị bọn cướp cướp lấy, hoặc bị lửa lớn thiêu sạch, hoặc bị nước lớn ngập chìm, làm cho tất cả tài sản tổn thất hết sạch, hoặc làm ăn bị tai nạn.

Bồ Tát lại biết hành khổ, tức là con người từ trẻ rồi lớn lên, trung niên rồi già đi, già rồi thì chết đi, niệm niệm trôi qua không ngừng. Tuy chẳng có khổ của người nghèo, chẳng có khổ của người giàu, nhưng có hành khổ. Trong một đời bận rộn tới ngày, khi chết rồi, hai bàn tay trắng mà đi, chỉ có nghiệp của mình tạo ra, nó sẽ đi theo mình thọ sinh trong luân hồi sáu nẻo. Trồng nghiệp lành thì sinh về cõi lành, trồng nghiệp ác thì đoạ vào địa ngục. Đó là lược nói về ba khổ, còn có tám khổ và vô lượng khổ. Bồ Tát biết đủ thứ khổ, cho nên chuyên tâm để cầu Phật pháp, dùng mãnh tinh tấn, chẳng sinh tâm giải đãi. Tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu, tức là lục độ vạn hạnh, bất cứ lúc nào, cảnh giới gì, tuyệt đối không có lười biếng, không có tâm lý mệt mỏi. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Bồ Tát có định lực, chẳng kinh chẳng hãi, chẳng khiếp chẳng sợ, chẳng xả bỏ đại nguyện của mình đã phát. Cầu nhất thiết trí, kiên cố chí nguyện không thoái chuyển. Rốt ráo chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm pháp ấn thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh ngu si cuồng loạn. Hoặc dùng lời ác thô lỗ, đủ thứ lời nói thậm tệ để mắng chửi Bồ Tát, hoặc phỉ báng Bồ Tát, hoặc huỷ nhục Bồ Tát. Hoặc dùng đao gậy, hoặc dùng ngói đá để làm tổn hại Bồ Tát. Bồ Tát sẽ không vì những cảnh giới đó mà xả bỏ tâm Bồ Tát. Giống như hai vị hành giả Tam Bộ Nhất Bái (Thầy Hằng Thật và Hằng Triều) thường bị người đi đường dùng rượu uống say rồi đánh, dùng lời ác để mắng chửi,

nhưng hai vị vẫn như như bất động, vẫn tiếp tục hành trình, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Họ có tinh thần kiên nhẫn bất khuất, khắc phục được mọi gian nan và nguy hiểm, cuối cùng hoàn thành chí nguyện, bình an ba bước một lạy đến Vạn Phật Thánh Thành. Bồ Tát luôn nhẫn nhục nhu hoà, chuyên tâm tu học Phật pháp, trụ tại đạo tối thắng, vào bậc lìa khỏi sinh tử. Đó là tâm pháp ấn thứ hai.

Đại Bồ Tát nghe nói Phật pháp thâm sâu tương ưng với nhất thiết trí, hay dùng trí của mình tin sâu nhẫn nại, hiểu rõ hướng vào. Đó là ấn thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi phát tâm thâm sâu, cầu nhất thiết trí. Tôi sẽ thành Phật, đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả chúng sinh lưu chuyển trong năm cõi, thọ vô lượng khổ, cũng sẽ khiến cho họ phát bồ đề tâm, tin sâu hoan hỷ, siêng tu tinh tấn, kiên cố bất thoái chuyển. Đó là ấn thứ tư.

3. Đại Bồ Tát nghe nói Phật pháp thâm sâu vi diệu tương ưng với nhất thiết trí huệ, hay dùng trí huệ của mình tin sâu nhẫn nại, hiểu rõ pháp môn này hướng vào pháp môn này. Đó là tâm pháp ấn thứ ba.

4. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi nên phát tâm sâu lớn, cầu nhất thiết trí. Tôi sẽ thành Phật, đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả chúng sinh lưu

chuyên trong năm cõi (cõi người, a tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), thọ vô lượng vô biên khổ. Tôi cũng sẽ khiến cho họ phát bồ đề tâm, tin sâu Phật pháp, hoan hỷ Phật pháp. Siêng tu tinh tấn, kiên cố bất thoái chuyển. Đó là tâm pháp ẩn thứ tư.

Đại Bồ Tát biết trí huệ Như Lai không có bờ mé, không thể nào dò lường được trí huệ Như Lai. Bồ Tát đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật, nghe trí huệ Như Lai không có bờ mé, nên không thể dò lường được. Tất cả văn tự lời nói thế gian, đều có giới hạn, đều không thể biết được trí huệ Như Lai. Đó là ẩn thứ năm.

Đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, được sự ưa thích tối thắng, sự ưa thích thâm sâu, sự ưa thích rộng, sự ưa thích lớn, sự ưa thích đủ thứ, sự ưa thích không gì hơn được, sự ưa thích vô thượng, sự ưa thích kiên cố, sự ưa thích chúng ma ngoại đạo và quyền thuộc của chúng không thể nào phá hoại được, sự ưa thích cầu nhất thiết trí không thoái chuyển, sự ưa thích Bồ Tát trụ như vậy, nơi vô thượng bồ

đề rất ráo không thôi chuyển. Đó là ấn thứ sáu.

5. Đại Bồ Tát biết trí huệ của Như Lai không có bờ mé, không thể nào dò lường được trí huệ của Như Lai. Bồ Tát đã từng ở trong đạo tràng của vô lượng chư Phật, lắng nghe trí huệ Như Lai không có bờ mé, nên không thể dò lường được. Tất cả văn tự lời nói của thế gian, đều có giới hạn, đều không thể nào biết được trí huệ của Như Lai. Đó là tâm pháp ấn thứ năm.

6. Đại Bồ Tát đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đặc được sự ưa thích tối thắng, sự ưa thích rất thâm sâu, sự ưa thích rất rộng, sự ưa thích rất lớn, sự ưa thích đủ thứ, sự ưa thích không gì hơn được, sự ưa thích vô thượng, sự ưa thích kiên cố, sự ưa thích chúng ma ngoại đạo và quyền thuộc của chúng không thể nào phá hoại được, sự ưa thích cầu nhất thiết trí không thôi chuyển, sự ưa thích Bồ Tát trụ như vậy, nơi vô thượng bồ đề rất ráo không thôi chuyển. Đó là tâm pháp ấn thứ sáu.

Đại Bồ Tát hành Bồ Tát hạnh, chẳng màng thân mạng, không ai trở ngại phá hoại được, vì phát tâm hướng về nhất thiết trí. Vì tánh nhất thiết trí thường hiện tiền. Vì đặc được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Trọn không bỏ là Phật bồ đề. Trọn không bỏ là thiện tri thức. Đó là ấn thứ bảy.

Đại Bồ Tát nếu thấy người nam tốt, người nữ tốt hướng về đại thừa, thì khiến cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp. Khiến cho họ an trụ tất cả căn lành. Khiến cho họ nhiếp lấy tâm nhất thiết trí. Khiến cho họ chẳng thoái chuyển vô thượng bồ đề. Đó là ấn thứ tám.

7. Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh, chẳng màng thân mạng của mình, dù chết cũng không sợ. Không có năng lực nào có thể trở ngại phá hoại được bồ đề tâm đó, Bồ Tát phát tâm vì hướng về tánh nhất thiết trí. Vì tánh nhất thiết trí thường hiện tiền trong tâm của Bồ Tát. Vì đắc được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Trọn không sinh tâm bỏ lìa Phật bồ đề, cũng không sinh tâm bỏ lìa thiện tri thức. Đó là tâm pháp ấn thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát nếu thấy người nam tốt và người nữ tốt hướng về đại thừa, thì khiến cho họ tu Phật pháp đại thừa, khiến cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp. Khiến cho họ an ổn trụ nơi tất cả căn lành. Khiến cho họ nhiếp lấy tâm nhất thiết trí. Khiến cho họ chẳng thoái chuyển tâm vô thượng bồ đề. Đó là tâm pháp ấn thứ tám.

Đại Bồ Tát khiến cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng, khuyên khiến cho họ siêng tu đạo nhất thiết trí. Dùng tâm đại bi mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vĩnh

viễn chẳng thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là ấn thứ chín.

Đại Bồ Tát đồng một căn lành với chư Phật ba đời. Chẳng dứt giống tánh tất cả chư Phật. Rót ráo đến được trí nhất thiết trí. Đó là ấn thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ ấn của đại Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà sớm thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đầy đủ tất cả pháp trí ấn vô thượng của Như Lai.

9. Đại Bồ Tát khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tâm bình đẳng, khuyên khiến cho tất cả chúng sinh siêng tu đạo nhất thiết trí huệ. Dùng tâm đại bi mà vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp. Khiến cho họ vĩnh viễn chẳng thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm pháp ấn thứ chín.

10. Đại Bồ Tát đồng một căn lành với mười phương tất cả chư Phật ba đời. Chẳng dứt hẳn giống tánh tất cả chư Phật. Rót ráo đến được trí huệ nhất thiết trí. Đó là tâm pháp ấn thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ ấn của đại Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà sớm thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đầy đủ tất cả pháp trí ấn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu. Những gì là mười ?

Đó là : Trí quang chiếu biết chắc sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trí quang chiếu thấy tất cả chư Phật. Trí quang chiếu thấy tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Trí quang chiếu hiểu tất cả pháp môn Tu đa la. Trí quang chiếu y chỉ thiện tri thức phát bồ đề tâm tích tập các căn lành. Trí quang chiếu thị hiện tất cả chư Phật. Trí quang chiếu giáo hoá tất cả chúng sinh đều khiến cho họ an trụ bậc Như Lai. Trí quang chiếu diễn nói pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn. Trí quang chiếu khéo léo biết rõ tất cả thần thông oai lực của chư Phật. Trí quang chiếu đầy đủ tất cả các Ba la mật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có trí quang chiếu, biết được chắc chắn sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

2. Bồ Tát có trí quang chiếu, thấy được tất cả chư Phật.

3. Bồ Tát có trí quang chiếu, thấy tất cả chúng sinh chết ở đây, lại sinh ở kia.

4. Bồ Tát có trí quang chiếu, hiểu tất cả pháp môn Tu đa la (kinh điển).

5. Bồ Tát có trí quang chiếu, y chỉ thiện tri thức phát bồ đề tâm tích tập các căn lành.

6. Bồ Tát có trí quang chiếu, thị hiện tất cả chư Phật.

7. Bồ Tát có trí quang chiếu, giáo hoá tất cả chúng sinh đều khiến cho họ an trụ bậc Như Lai.

8. Bồ Tát có trí quang chiếu, diễn nói pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn.

9. Bồ Tát có trí quang chiếu, khéo léo biết rõ tất cả thân thông oai lực của chư Phật.

10. Bồ Tát có trí quang chiếu đầy đủ tất cả các Ba la mật.

Đó là mười pháp trí quang chiếu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sinh Thanh Văn Độc Giác đều không bằng được. Những gì là mười ? Đó là : Đại Bồ Tát tuy quán thật tế, mà không thủ chứng. Vì tất cả thế nguyện đã phát, chưa thành tựu viên mãn. Đó là vô đẳng trụ thứ nhất.

Đại Bồ Tát gieo trồng tất cả căn lành trong pháp giới, mà ở trong đó không có sự chấp trước. Đó là vô đẳng trụ thứ hai.

Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, đều biết là như hoá. Vì tất cả các pháp đều tịch diệt, mà nơi Phật pháp chẳng sinh nghi hoặc. Đó là vô đẳng trụ thứ ba.

Đại Bồ Tát tuy lìa hết thấy vọng tưởng thế gian, mà hay tác ý nơi bất khả thuyết kiếp, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại nguyện, trọn ở trong đó không khởi tâm nhàm mỏi. Đó là vô đẳng trụ thứ tư.

Đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có chấp trước. Vì tánh của tất cả pháp là tịch diệt, mà không chứng Niết Bàn. Tại sao ? Vì đạo nhất thiết trí chưa thành tựu viên mãn. Đó là vô đẳng trụ thứ năm.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sinh, Thanh Văn, Độc Giác đều không thể sánh bằng được. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát tuy quán sát lý thể thật tế, mà không thủ chứng Niết Bàn. Tại sao ? Vì tất cả đại nguyện đã phát ra, chưa thành tựu viên mãn. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát gieo trồng tất cả căn lành trong pháp giới, tuy có nhiều căn lành như thế, mà ở trong đó không có sự chấp trước. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ hai.

3. Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, đều biết là như huyền như hoá. Vì hết thấy tất cả các pháp tịch diệt, mà đối với Phật pháp chẳng sinh nghi hoặc. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ ba.

4. Đại Bồ Tát tuy lìa hết thấy vọng tưởng thế gian, mà hay tác ý quán sát, trong bất khả thuyết kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại nguyện đã phát ra, trọn ở trong đó không khởi tâm nhàm chán mỗi một. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ tư.

5. Đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có chấp trước. Vì tánh của tất cả pháp là tịch diệt, nên không thủ chứng Niết Bàn. Tại sao ? Vì đạo nhất thiết trí chưa thành tựu viên mãn. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ năm.

Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp, đều chẳng phải kiếp, mà chân thật nói tất cả kiếp số. Đó là vô đẳng trụ thứ sáu.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều không chỗ làm, mà chẳng xả bỏ làm đạo cầu các Phật pháp. Đó là vô đẳng trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết ba cõi duy tâm, ba đời duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đó là vô đẳng trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát vì tất cả chúng sinh nơi bất khả thuyết kiếp hành Bồ Tát hạnh, muốn khiến cho họ an trụ bậc nhất thiết trí. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng đều như vậy, mà chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Đó là vô đẳng trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát tuy tu hành viên mãn, mà chẳng chứng bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vậy : Những việc làm của tôi, vốn đều vì chúng sinh, bởi vậy tôi nên ở lâu nơi sinh tử, phương tiện lợi ích, đều khiến cho họ an trụ Phật đạo vô thượng. Đó là vô đẳng trụ thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười vô đẳng trụ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí tất cả Phật pháp vô đẳng trụ vô thượng.

6. Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp, đều chẳng phải kiếp, không nên chấp trước. Tuy chẳng có kiếp, nhưng chân thật nói số lượng của tất cả kiếp. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ sáu.

7. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp, đều không có kẻ làm, nhưng chẳng xả bỏ làm đạo cầu các Phật pháp. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát biết đạo lý ba cõi duy tâm, ba đời duy tâm, nhưng biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ tám.

9. Đại Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, ở trong bất khả thuyết kiếp hành Bồ Tát hạnh, muốn khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ bậc nhất thiết trí. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng đều như vậy, mà chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ chín.

10. Đại Bồ Tát tuy tu hành đến trình độ viên mãn, nhưng chẳng chứng bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vậy : Những việc làm của tôi, vốn là vì tất cả chúng sinh, bởi vậy tôi nên ở lâu trong sinh tử, làm đồng nghiệp với chúng sinh, phương tiện lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ an trụ Phật đạo vô thượng. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ mười.

Các vị Phật tử ! Đó là mười pháp vô đẳng trụ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí tất cả Phật pháp vô đẳng trụ vô thượng.

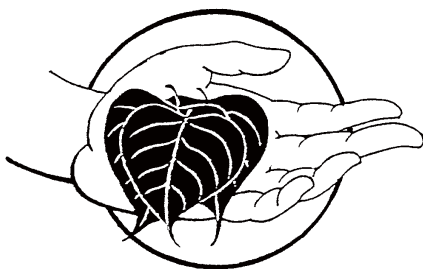
Hết tập 19



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tông Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tông, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

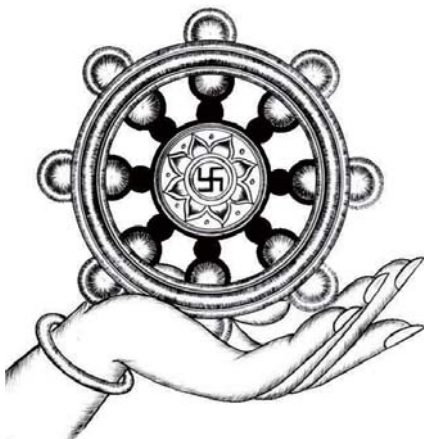
- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lẫm nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lẫm nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lẫm nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lượt in ra những tập kế tiếp
Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.



*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”*

~THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL~

GREAT VOW

BODHISATTVA EARTH-TREASURY (BODHISATTVA KSITIGARBHA)

**“ Unless Hells become empty,
I vow not to attain Buddhahood;
Till all have achieved the Ultimate
Liberation,
I shall then consider my Enlightenment
full !”**

**Bodhisattva Earth-Treasury is
entrusted as the Caretaker of the World until
Buddha Maitreya reincarnates on Earth
in 5.7 billion years.**

**Reciting the Holy Name:
NAMO BODHISATTVA
EARTH-TREASURY**

**Karma-erasing Mantra:
OM BA LA MO LING TO NING SVAHA**

Taking Refuge with a mind of Bodhichitta

**In the Buddha, the Dharma and the Sangha,
I shall always take refuge
Until the attainment of full awakening.**

**Through the merit of practicing generosity
and other perfections,
May I swiftly accomplish Buddhahood,
And benefit of all sentient beings.**

The Prayers of the Bodhisattvas

**With a wish to awaken all beings,
I shall always go for refuge
To the Buddha, Dharma, and Sangha,
Until I attain full enlightenment.**

**Possessing compassion and wisdom,
Today, in the Buddha's presence,
I sincerely generate
the supreme mind of Bodhichitta
For the benefit of all sentient beings.**

**"As long as space endures,
As long as sentient beings dwell,
Until then, may I too remain
To dispel the miseries of all sentient beings."**

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

NAME OF SPONSOR

助 印 功 德 芳 名

呈文文號：佛（法）法印字第 029 號

書名：越文：大方廣佛華嚴經淺釋 第十九冊

Book Serial No., 書號：VI119

N.T.Dollars :

27,000：佛陀教育基金會。

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

U.S.Dollars :

1,000：法國金光寺 明定法師

CHUA KIM QUANG

Ven. Thich Minh Dinh

Total : U.S.Dollars 1,000, N.T.Dollars 27,000 ; 1,100copies.

以上合計：美金 1,000 元，台幣 27,000；恭印 1100 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

《越南文：大方廣佛華嚴經淺釋 第十九冊》

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

1,100 copies; August 2013

VII119 - 11548